Mục lục

. - Mục lục -
. Chương 69: Quẻ 31: Trạch Sơn Hàm - Sự cảm nhận không tư lợi
. Chương 70: Tâm hồn giao cảm
. Chương 71: Quẻ 32: Lôi Phong Hằng - Con đường hướng tới sự bền vững
. Chương 72: Thiên trường địa cửu
. Chương 73: Quẻ 33: Thiên Sơn Độn - Ẩn mình trong núi rừng
. Chương 74: Rút lui toàn vẹn
. Chương 75: Quẻ 34: Lôi Thiên Đại Tráng - Con đường của Đại Tráng
. Chương 76: Phòng ngừa thất lễ
. Chương 77: Quẻ 35: Hỏa Địa Tấn - Quang minh lỗi lạc
. Chương 78: Khoan dung đối đãi
. Chương 79: Quẻ 36: Địa Hỏa Minh Di - Nỗi lo của cuộc sống
. Chương 80: Tâm Địa Quang Minh
. Chương 81: Quẻ 37: Phong Hỏa Gia Nhân - Trung thực khiến gia đình hòa thuận
. Chương 82: Trung thực, tích đức
. Chương 83: Quẻ 38: Hỏa Trạch Khuê - Tai hại của sự nghi ngờ
. Chương 84: Hòa nhi bất tranh
. Chương 85: Quẻ 39: Thủy Sơn Kiển - Càng gặp khó khăn càng mạnh mẽ
. Chương 86: Chỉ ư chí thiện
. Chương 87: Quẻ 40: Lôi Thủy Giải - Hóa nguy thành an
. Chương 88: Chờ thời cơ để hành động.
. Chương 89: Tôn sùng tự nhiên
. Chương 90: Nhi hợp vị nhất
. Chương 91: Quẻ 41: Sơn Trạch Tổn - Tổn để tu dưỡng bản thân
. Chương 92: Vi đạo nhật tổn
. Chương 93: Quẻ 42: Phong Lôi Ích - Tổn cực nhi ích
. Chương 94: Vi học nhật ích

Chương 69: Quẻ 31: Trạch Sơn Hàm - Sự cảm nhận không tư lợi

> "Thanh niên nam tử, ai không mến mộ? Thiếu nữ yểu điệu, ai không ước mơ mùa xuân tình yêu?" Tình yêu, như tình cảm đẹp nhất trong nhân gian, từ xưa đến nay, không biết đã tạo nên bao câu chuyện tuyệt vời, cũng không biết đã khiến bao chàng trai cô gái si tình chia ly đau đớn. Tại sao cảm xúc đẹp đẽ như vậy lại có thể tạo ra hai kết cục hoàn toàn khác biệt: hạnh phúc và đau khổ? Người ta trong tình yêu, nên tuân theo những phương thức và nguyên tắc nào, để không phải lướt qua tình yêu đích thực và hối tiếc suốt đời?

Chúng ta hãy cùng nhìn vào quẻ đầu tiên của Hạ Kinh - quẻ Hàm. Quẻ Hàm (hình 69-1), ba hào dương, ba hào âm, tượng trưng cho ba nam một nữ. Nếu ta coi cửu tam, cửu tứ, cửu ngũ, ba hào dương như một hào dương, còn sơ lục, lục tam coi như một hào âm, và thượng lục cũng coi như một hào âm, thì đó là quẻ Khảm (hình 69-1).

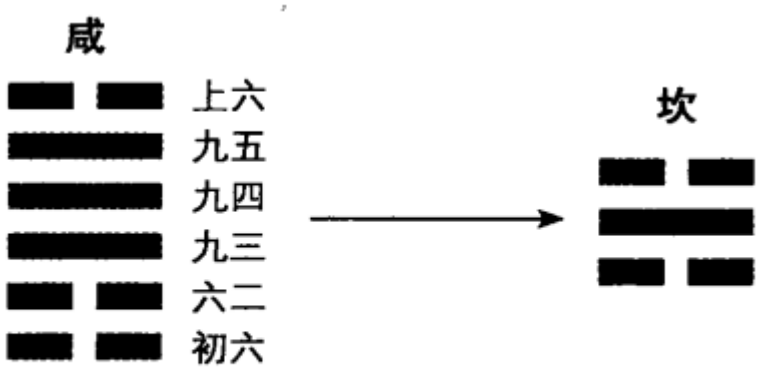


图69–1

Điều này nói cho chúng ta biết, con đường tình yêu rất trắc trở, nhiều khi khiến chúng ta mất ngủ vào ban đêm, làm việc không nổi ban ngày. Do đó, để đi trên con đường tình cảm một cách suôn sẻ, chắc chắn phải theo những gợi mở mà quẻ Hàm mang lại, tiến triển từng bước, mới có thể giảm bớt nhiều phiền não.

Thoán từ của quẻ Hàm (hình 69-2) nói: “Hàm, Hanh, lợi trinh, thú nữ, cát."

(Dịch: giao cảm thì hanh thông, giữ đạo chính thì lợi, lấy con gái thì tốt.)

咸　　卦辞



咸，亨，利贞，取女吉。

图69–2

"Hàm" ở đây được giải nghĩa là phù hợp. Muốn phù hợp, thì phải có sự đối ứng chính đáng, nói cách khác là “hanh” hay “không hanh” sẽ phụ thuộc vào việc đúng hay không đúng. Tại sao không đảo ngược nói phải “trinh" mới có thể “hanh lợi"? Bởi vì thoán từ nói cho chúng ta, không “trinh" cũng có thể “hanh lợi". Con người với nhau luôn có tình cảm, yêu nhầm người cũng là một kiểu tình yêu, cũng sẽ hỷ thông, chỉ là hỷ thông như thế cần phải cẩn trọng, bởi vì nó không nhất thiết phù hợp. Chúng ta nói trái tim con người đều mềm mại và có thể rung động. Đã có sự rung động thì chắc chắn sẽ có sự cảm ứng, nhưng cảm ứng có tốt có xấu, do vậy nếu đi con đường chính đạo, thì sẽ phù hợp và tốt hơn; nếu đi lối môn quỷ đạo thì kết quả cuối cùng chỉ có mình chịu thiệt.

"Thú nữ, cát", tức là tìm được đối tượng thích hợp, sau đó kết hôn với người đó, sẽ xây dựng được một gia đình tốt hơn. Quẻ nói rằng chúng ta thấy một người mà mình rất thích, sau đó cố chấp đi theo đuổi, kết quả không chắc đã tốt đẹp. Người khác giới thiệu đối tượng cho mình, trông có vẻ như mình không làm gì cả, nhưng không chừng lại có một cuộc hôn nhân hạnh phúc. Trường hợp như vậy rất nhiều.

Có người nói chuyện hồi xưa có sự can thiệp của cha mẹ, của người làm mai, tất cả đều lỗi thời, nhưng thực ra bây giờ không phải cũng như vậy sao? Trung tâm mai mối chính là một ví dụ, khi một người không còn đường nào để đi, không phải họ lại quay trở lại sao? Trung tâm mai mối không phải là làm mai cho người ta sao? Kết hôn như thế nào có thể không báo cáo với cha mẹ? Nếu không có sự đồng ý của cha mẹ, cuộc sống về sau của hai vợ chồng liệu có tốt đẹp không? Chúng ta luôn luôn diễn giải những quan niệm tốt đẹp trước kia một cách cứng nhắc, sau đó liều mạng phê phán. Phê phán nửa ngày cũng vô ích, vì cuối cùng vẫn cần người giới thiệu, vẫn cần có người mai mối, vẫn cần có sự đồng ý của cha mẹ. Bây giờ chỉ là thay đổi cách nói mà thôi, bản chất vẫn là như vậy.

> Quẻ Hàm tổng thể phản ánh ra tượng Khảm, gợi ý cho mọi người rằng: trên con đường tình yêu sẽ tồn tại nhiều gập ghềnh, muốn thành tựu một cuộc tình suôn sẻ trọn vẹn thì cần theo đúng những khai sáng mà quẻ Hàm đưa ra và từ từ đi theo. Vậy, dựa vào thoán truyện của quẻ Hàm, trong quá trình nam nữ hai bên từ quen biết đến yêu nhau rồi đến kết hôn, cần phải theo những nguyên tắc cần thiết nào, đồng thời chú ý đến những vấn đề quan trọng nào?

Thoán truyện của quẻ Hàm nói: “Hàm. Cảm dã. Nhu thượng nhi cương hạ. Nhị khí cảm ứng dĩ tương dự. Chỉ nhi duyệt. Nam há nữ. Thị dĩ hanh lợi trinh. Thủ nữ cát dã. Thiên địa cảm nhi vạn vật hoá sinh. Thánh nhân cảm nhân tâm nhi thiên hạ hoà bình. Quan kỳ sở cảm. Nhi thiên địa vạn vật chi tình khả kiến hĩ.”

“Hàm, cảm dã,” cảm là gì? Tình cảm, cảm nhận, cảm động, cảm hóa, tất cả đều gọi là cảm. Con người không thể không có tình cảm, bởi vì trái tim sẽ động. Chúng ta nhìn thấy tiền có khi sẽ tim đập? Nhìn thấy người khác làm quan lớn, có khi tim sẽ động? Đó đều là cảm. Một ngày nào đó chúng ta rất nhớ một người, đó cũng là một loại cảm. (ndlr: "Hàm" (咸) với chữ "tâm"/trái tim (心) chính là chữ "cảm" (感))

Như vậy, quẻ Hàm không hoàn toàn giới hạn trong tình cảm nam nữ. Chúng ta với muôn vật đều có sự cảm ứng, nhìn thấy một cái bàn đẹp lập tức sẽ nói thích lắm; nhìn thấy một màu sắc ghét bỏ cũng ngay lập tức phản ứng, nói không thích, tất cả đều gọi là cảm ứng.

“Nhu thượng nhi cương hạ”, mềm ở trên mà cứng ở dưới, quẻ Hàm có ngoại quái là Đoài (hình 69-3), Đoài âm ít dương nhiều, nên gọi là quẻ âm, nội quái là Cấn (hình 69-3), Cấn âm nhiều dương ít, nên gọi là quẻ dương. Quẻ âm mềm ở trên, quẻ dương cứng ở dưới.

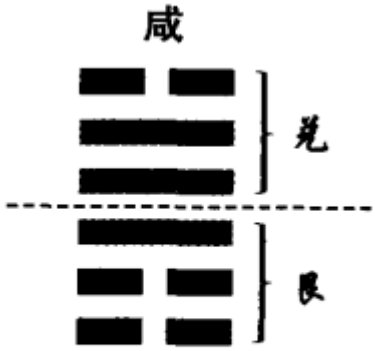


图69–3

Nếu đảo ngược lại thì sao? Nếu đảo ngược chính là núi đè chết đầm lầy, không thể động đậy. Vì thế nhất định phải mềm ở trên và cứng ở dưới, mới có thể động và cảm nhận được.

“Nhị khí cảm ứng”, hai khí cảm ứng có nghĩa là gì? ngoại quái là quẻ âm, khí âm hướng xuống; nội quái là quẻ dương, khí dương đi lên. Âm hướng xuống, dương lên cao, mới có thể có sự giao cảm. "Tương dự", chính là ý nghĩa của sự thân thiết. Yêu hay không còn chưa biết, nhưng ít nhất đã thân thiết rồi.

"Chỉ nhi duyệt", chỉ có nghĩa là gì? Mọi người hãy suy nghĩ xem, tại sao quẻ Cấn lại đại diện cho chàng trai trẻ? Đó là bạn phải có chừng mực khi theo đuổi cô gái, nếu không người ta sẽ kiện bạn quấy rối, không phải cứ thích cô ấy là có thể theo đuổi mãi. Bạn thích cô ấy là một chuyện, cô ấy có thích bạn hay không là chuyện khác, điều này cần phải cẩn trọng. Vì vậy, "chỉ" ở đây là chỉ có thể biểu lộ lòng chân thành của mình,

đến lúc cần dừng thì phải dừng. "Duyệt", có liên hệ với sự vui vẻ. Cô gái thường không chủ động đáp lại bạn, cô ấy chỉ có thể ám chỉ rằng cô ấy rất vui vẻ, cô ấy chấp nhận lòng tốt của bạn, chỉ vậy thôi. Chàng trai như núi vững chãi, rất chắc chắn, rất cẩn thận, sau đó mới theo đuổi cô gái. Cô gái được động lòng bởi lòng chân thành của anh, nhưng mặt miệng không thể đồng ý, chỉ có thể dùng sắc mặt để đáp lại. Như vậy từ từ hai người cảm nhận ra tình cảm của nhau. Lời miệng thường là không đáng tin cậy, em yêu anh không? Yêu. Yêu đến mức nào? Yêu đến khi biển cạn đá mòn... Những lời như vậy nói một tràng, đều vô ích, bởi vì không chân thành.

Hàm, là cảm giác không có “tâm”. Mọi người nghe đi nghe lại sẽ thấy rất lạ: không có tâm có thể cảm nhận tình yêu không? Thực tế cảm giác vô tâm là để nói với chúng ta, không nên dùng tâm để tính toán, đánh giá lợi hại, nhưng phải chân thành, phải chuyên tâm, phải không có tạp niệm.

"Nam há nữ", chàng trai muốn theo đuổi cô gái, phải khiêm nhường, ít nhất phải cho rằng cô gái có phẩm giá cao hơn. Đối xử suông suông, thì làm gì có bạn trai bạn gái chứ? Nó chỉ là bạn bình thường mà thôi.

"Nam há nữ" là nói nam dưới nữ mới hợp lý, mới có thể thông suốt, nếu không thì vấn đề phía sau chất đống một. Trước khi kết hôn, nếu chàng trai không coi cô gái là một đối tượng quý giá hơn, thì sau này làm sao mà sống? Cho nên tôi thường hay nói với nhiều cô gái trẻ, phải giữ gìn sự kiêu hãnh phù hợp, kiêu hãnh tức là dù trong lòng rất đam mê, nhưng bề ngoài phải lạnh lùng hơn một chút. Nếu chàng trai rủ cô gái đi ăn, cô gái nhất định phải để cho chàng trai trả tiền. Bây giờ không phải vậy nữa, mỗi người trả tiền phần của mình. Nếu bạn là một cô gái, bạn trai của bạn lại để bạn trả tiền, thì bạn đơn giản là không nên chấp nhận anh ta. Còn có cái hay hơn nữa, chàng trai cao lớn hơn, cô gái thấp hơn, chàng trai một tay siết cổ cô gái, siết đến mức cô gái đứng không thẳng. Nếu cũng muốn loại bạn trai ấy, thì quả thật là đáng thương, hạ thấp bản thân mình.

"Lợi trinh", "lợi" tức là phải xuất phát từ tình cảm nhưng dừng lại ở nơi lễ nghi xã hội có thể chấp nhận. Có cảm xúc phải thể hiện phù hợp nhưng phải dừng lại trong phạm vi lễ nghi thế tục có thể chấp nhận. Nếu hỏi một cô gái có thích một chàng trai nào không, cô ấy gật đầu nói có, điều này truyền đi có giống như một lời nói không? Người ta sẽ nghĩ: Ôi, chắc biết bản thân điều kiện quá tệ, sợ không gả đi nổi, thấy ai đó bày tỏ ý tứ với mình một chút, liền vui sướng không tự chủ. Đó không phải là rất đáng thương sao? Cho nên hầu như hết thảy các cô gái đều sẽ nói "chả thích chút nào". Chả thích chút nào tức là thích, nếu không tại sao phải nói nghiêm túc như vậy chứ? Những chuyện như thế này, có vẻ như trái ngược nhưng thực tế lại tương hỗ.

"Thú nữ, cát", tức là phải theo quy trình hôn nhân chính đáng mới có thể là điềm lành. Bây giờ không phải vậy nữa, nghĩ rằng chuyện yêu đương liên quan đến quyền riêng tư, người khác không có quyền xen vào, cũng không ai biết, sau đó muốn làm gì thì làm. Như vậy còn có quy trình gì để nói? Bây giờ còn có mốt, chỉ yêu đương không kết hôn, kết hôn cũng không ở cùng nhau, ở cùng nhau cũng không sinh con cái, sinh

con cái cũng không dạy dỗ tử tế. Đấy là cái xã hội gì? Nhưng nhân loại đến bước này vẫn ít biết phản tỉnh, vẫn cho là tiến bộ, thực sự rất tệ hại.

"Thú nữ, cát", thực ra là nói với chúng ta phải dựa vào quá trình tổng thể, từng bước một đi tiếp, như thế sau này mới có thể tạo ra được một quẻ Hằng (Hình 69-4).

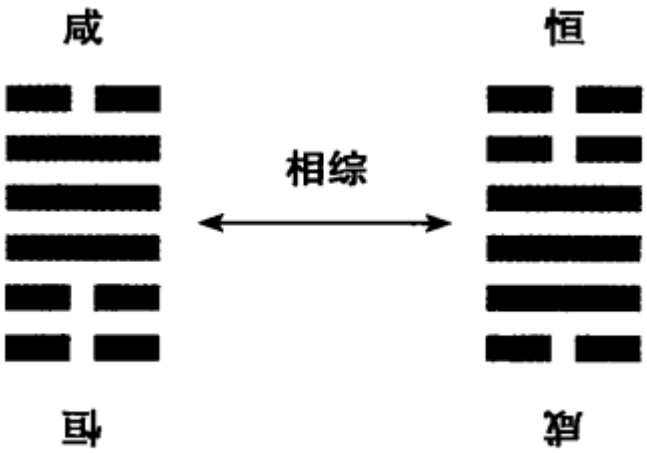


图69–4

Nói đến đây, mong mọi người khi thấy quẻ Hàm thì trong lòng phải có quẻ Hằng. Sau này khi đọc đến quẻ Hằng, trong lòng cũng phải có quẻ Hàm. Như thế chúng ta mới biết, tại sao hai quẻ này tương tác lẫn nhau. Khi yêu đương thì nên nghĩ, phải suốt đời cùng một người, thái độ sẽ hoàn toàn khác. Sau khi kết hôn thì mong muốn hai người có thể dài lâu bên nhau, như thế mới biết đường tiếp tục tình yêu từ trước.

> Quẻ Hàm, quẻ Hằng chính là quá trình hoàn chỉnh từ tình yêu thành vợ chồng. Mối quan hệ vợ chồng là đầu trong Ngũ Luân, là cơ sở của nhân luân. Trong thời kỳ yêu đương, người đàn ông nên dành cho người phụ nữ sự tôn trọng và bảo vệ xứng đáng, người phụ nữ cũng cần duy trì sự kín đáo hợp lý và nghi thức. Nam nữ phải tuân theo quy trình hôn nhân đúng đắn, để cho tình yêu đầy gian truân cuối cùng đi đến hôn nhân lâu dài. Đây là yêu cầu đạo đức cơ bản nhất của xã hội loài người, đồng thời cũng phù hợp với quy luật phát triển của tự nhiên, vậy thì, hiện tượng đàn ông và phụ nữ yêu nhau trong tự nhiên được biểu hiện như thế nào?

Quẻ Hàm ngay lập tức nói cho chúng ta biết, "Thiên địa cảm ứng và vạn vật hóa sinh", trời là dương khí, đất là âm khí, âm khí hướng xuống dưới, dương khí hướng lên trên, thì hai loại khí này làm thế nào để tương tác với nhau? Vì là dương khí, phải có lòng cống hiến, phải sẵn lòng chiếu sáng mặt trời khắp mọi miền đất, không thể chỉ lo chính mình, không quan tâm người khác. Dương khí chiếu nóng xuống đất, đất nóng lên sau đó nước sẽ thành hơi, hơi mới có thể bay lên. Bay lên sau đó gặp khí lạnh, lạnh lại thành sương, cuối cùng càng tụ càng nhiều, rồi trở thành mưa rơi xuống. Có một quá trình giao dịch đi về như thế, thiên địa mới sinh ra vạn vật.

"Thánh nhân cảm nhân tâm thiên hạ hòa bình", thánh nhân thấy hiện tượng này biết phải cảm động lòng người, thiên hạ mới được thái bình, không phải nói cả ngày phát lệnh bảo dân chúng làm gì là được. Nếu không phải là ý muốn của dân chúng, thì thánh nhân này là giả.

"Quan kỳ sở cảm. Nhi thiên địa vạn vật chi tình khả kiến hĩ", tức là chỉ cần dùng tâm để quan sát tình hình tương tác lẫn nhau của vạn vật trong vũ trụ, sẽ biết rằng ở đây đều tồn tại tình cảm thật sự. Ví dụ, khi cỏ nhận được sương, sẽ phát triển mạnh mẽ. Chúng cũng rất biết ơn, chỉ là không nói ra mà thôi. Vậy thì, từ hình tượng tự nhiên chuyển sang chuyện nhân sự, lý do của việc quản lý gia đình, quản lý đất nước, bình định thiên hạ cũng trở nên rõ ràng.

> Trong tự nhiên, có sự tương tác của âm dương nhị khí mới sinh ra vạn sự vạn vật; trong xã hội loài người, có sự yêu thương và kết hợp của nam và nữ, loài người mới sinh sôi nảy nở. Có thể thấy, sự phát sinh và phát triển của tình yêu giữa nam và nữ phù hợp với quy luật phát triển của tự nhiên, mọi người nên nhìn nhận tình yêu một cách hợp lý. Vậy thì, về cách nam và nữ trong tình yêu ứng xử với nhau, liệu cũng có thể tìm thấy hiện tượng tương ứng trong tự nhiên không?

Đại tượng của quẻ Hàm nói: “Sơn thượng, hữu trạch. Hàm. Quân tử dĩ hư thụ nhân.”

Trạch chính là nước, trên mặt đất cũng có nước, nhiều nơi đều có nước, nhưng tại sao ở đây lại nói núi có trạch (ao hồ)? Ý là muốn nói với chúng ta, nước ở trên núi cao không bị ô nhiễm. Nước trên núi cao đặc biệt trong lành, chính là vì không bị ô nhiễm, giống như thiếu nữ trong trắng. Núi dưới này, biết lễ nghĩa, nó để nước từ từ chảy xuống, để biểu thị sự tôn trọng và yêu thương này đối với nguồn nước tốt không bị ô nhiễm. Tất nhiên, núi và ao hồ cần phải thông khí, nhưng thông khí không phải là nói rằng bao nhiêu nước đều chảy hết. Vì vậy vẫn cần phải bảo vệ nó, để nó từ từ chảy xuống, như vậy mới có thể tương thích lẫn nhau. Núi là thực, trạch là hư, một hư một thực, một âm một dương, như vậy mới có thể tương thích. Quân tử thấy tình hình này sẽ nhận ra, làm người phải khiêm tốn, mới có thể dung nạp mọi người. Một người càng khiêm tốn, thì càng có thể dung nạp nhiều người hơn.

“Quân tử dĩ hư thụ nhân”, chấp nhận người với tâm hư, đó là ý không tự cho mình là cao cả. Một ấm trà, nếu bên trong đầy nước, thì sẽ không còn chỗ để đựng thêm nước nữa. Nếu ấm trà trống rỗng, chúng ta mới có thể pha trà. Một cái cốc đã đựng nước tương, thì không thể đựng giấm, chỉ cần đầy rồi, thì không còn công dụng khác nữa. Vì vậy **làm người nhất định phải có chỗ trống rỗng, mới có thể dung nạp tất cả.**

> Trong tình yêu, nam và nữ tôn trọng lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, dung nạp lẫn nhau, có đam mê nhưng không thiếu nguyên tắc và lễ nghĩa cần có, đây là một số quan điểm về tình yêu mà Đại tượng truyền đạt cho mọi người từ góc độ vĩ mô. Tuy nhiên, trong xã hội thực tế lại tồn tại rất nhiều hiện tượng như yêu sớm, tình một đêm, vậy tại sao lại xuất hiện những hiện tượng này? Theo lý của quẻ Hàm, mọi người nên làm thế nào để tránh được những sự việc tương tự xảy ra?

Tạp quái Truyện đã nói: "Nhanh chóng, tiến tới." Cảm xúc đến rất nhanh. Nhưng người Trung Quốc thường nói, "Đến nhanh thì đi cũng nhanh." Vì vậy, cần phải chậm lại một chút mới không mắc sai lầm. Sáu hào của quẻ Hàm, từ hào sơ tiến triển lên đến hào thượng, là để bảo chúng ta không nên quá hấp tấp, nếu không thì sẽ không kiểm soát được. Bây giờ rất nhiều vấn đề liên quan đến tình yêu và hôn nhân đều như thế. Nói khó nghe một chút, bây giờ các bậc phụ huynh căn bản không quản lý chuyện hôn nhân của con cái, cũng không thể quản lý được, bởi vì họ bản thân cũng không hiểu. Họ chỉ biết rằng thời đại đã thay đổi, bây giờ trẻ con trưởng thành nhanh, nên tìm ra một đống lý do để trốn tránh trách nhiệm. Đây chính là hậu quả xấu do quan niệm giáo dục không đúng dẫn đến. Trẻ con không biết sự đời, em thích anh, anh thích em, hai người liền lén lút ở chung với nhau. Chưa đến tuổi vị thành niên trong thời gian đi học, cô gái đã mang thai rồi, từ đó rất lo lắng, liền đi tìm bác sĩ. Vậy nên mùa hè đến, bác sĩ sản phụ khoa đặc biệt bận rộn, bởi vì người làm phá thai, nạo phá thai tăng lên nhiều. Bây giờ rất nhiều người giỏi viết tiểu thuyết đều nói rằng chúng ta không quan tâm tình cảm có thể kéo dài bao lâu, không quan tâm kết quả như thế nào, chúng ta chỉ quan tâm đến những gì đã từng có. Điều này được gọi là tính chất nhất thời, bây giờ rất nhiều quan niệm chính là bị ảnh hưởng bởi tính chất nhất thời này. Sự nhất thời, mới có tình một đêm. Nếu chỉ nhìn vào thời điểm hiện tại, không tính đến hậu quả, con người còn giống như con người nữa không?

Mọi thứ đều là phản ứng cực đoan, tôi tin chúng ta sẽ sớm quay đầu lại. Một số người, để làm mới lạ, đã truyền bá cho chúng ta rất nhiều quan niệm sai lệch, chúng ta thường vì thông tin không đầy đủ, nhận thức không rõ ràng mà phạm phải nhiều sai lầm. Trí tuệ của dân tộc Trung Hoa, muốn tìm cách để xoay chuyển tình thế không hề khó. Chúng ta thường gọi điều này là "xoay chuyển thiên địa", nghĩa là luồng năng lượng của trời và đất đã bị xáo trộn, cần phải được khôi phục lại vị trí đúng của nó. Nói đến đây, mọi người chắc chắn rất rõ, toàn bộ quyển sách dưới đây chính là sự bắt đầu của quá trình phục hồi. Phục hồi cái gì? Chính là phục hồi những cảm xúc thuần khiết của chúng ta, phục hồi cách tương tác nên có của chúng ta. Tiếp theo, chúng ta sẽ phân tích từng hào một, như vậy mới có thể biết rằng tâm hồn giao cảm là một quá trình dài, chứ không phải như tia chớp một cách nhanh chóng. Vì vậy, trong kỳ sau chúng ta sẽ nói về: tâm hồn giao cảm.

Chương 70: Tâm hồn giao cảm

> Người ta thường nói, trên con đường tình yêu không có xe đẩy gió thuận. Trong quá trình nam nữ yêu nhau, luôn gặp phải nhiều khúc mắc gập ghềnh. Dù sao mỗi người đàn ông và phụ nữ đều có quan điểm về tình yêu khác nhau, và từng hoàn cảnh tình yêu khác nhau cũng đem lại cho họ những cơ hội và thử thách khác nhau. Vậy, đàn ông và phụ nữ, làm thế nào để có thể tìm được tình yêu đích thực của mình dựa trên hoàn cảnh của bản thân mình? Và những người đang trong tình yêu nồng cháy, cần tuân theo những nguyên tắc nào để khiến cho tình yêu gian nan mà họ đạt được có thể bền vững và đẹp đẽ?

Ta thấy quẻ Hàm có biểu tượng là ba hào dương và ba hào âm đối ứng với nhau, điều này biểu thị rằng đối tượng hôn nhân cần được làm sáng tỏ để tránh những sai sót. Nhìn vào Sơ Lục, nó có đối tượng nào? Cửu Tứ. Nhưng Cửu Tứ lại cao xa và Sơ Lục làm thế nào tiện bày tỏ với nó? Trừ khi Cửu Tứ chủ động tìm đến Sơ Lục. Chúng ta nói mãi, chỉ có đàn ông mới nên theo đuổi phụ nữ, không nên để phụ nữ theo đuổi đàn ông, từ đây có thể thấy rõ.

Hào từ của Sơ Lục trong quẻ Hàm (Hình 70-1) nói: Hàm Kỳ Mẫu
(Như cảm ngón chân cái.)



图70–1

Sơ lục của quẻ Hàm, chính là cảm xúc đầu tiên phát sinh, tình cảm mới bắt đầu. Bởi vì Chư Lục là âm ở vị trí dương, bất chính, biểu thị không phù hợp với hoàn cảnh. Mặc dù lúc này tình cảm đã phát sinh, nhưng không thể hành động. Chỉ có thể là ngón chân nhẹ nhàng di chuyển một chút, rồi phải dừng lại. Vì đang ở giai đoạn khởi đầu, chưa có sự phản hồi của điều may mắn hay xui xẻo, nên trong lời của quẻ cũng không xuất hiện những từ ngữ như vậy.

Tiểu Tượng nói: "Hàm kỳ mẫu. Chí tại ngoại dã."

Ngoại là ai? Cửu Tứ. Mặc dù có lòng mong muốn xuân thì tại sao lại không dám biểu hiện ra? Bởi vì không biết đối phương sẽ phản ứng thế nào. Nhưng quan trọng nhất không phải ở đó, quan trọng nhất là không

thể vi phạm nguyên tắc chân chính của quẻ Hàm. Cái gọi là nguyên tắc chân chính là gì? Đó chính là điều chúng ta liên tục nhấn mạnh: chỉ có nam theo đuổi nữ, không cho phép nữ theo đuổi nam. Tại sao vậy? nam theo đuổi nữ như qua một ngọn núi, còn nữ theo đuổi nam, chỉ như qua một lớp lụa mỏng, rất dễ dàng để đạt được. Khi nữ theo đuổi nam, nam không thể từ chối nổi, thậm chí còn cảm thấy rất dễ chịu khi nghe. Những câu như "anh hùng khó qua ải mỹ nhân" là những lời không cần phải nói. Tại sao khi nữ theo đuổi nam thì nam không thể cưỡng lại? Bởi vì trong tâm trí của người đàn ông, suy nghĩ chủ yếu là về sự nghiệp, tình yêu không phải là ưu tiên hàng đầu của anh ta. Nhưng đối với phụ nữ thì không giống vậy, thứ đầu tiên họ quan tâm không phải là tiền bạc, mà là tình cảm.

Nếu bạn hỏi một người đàn ông, điều cấp bách nhất là gì? Anh ta sẽ nói rằng kiếm tiền là điều cấp bách nhất, vì chỉ có kiếm tiền mới có thể kết hôn, và trong lòng anh ta nghĩ chỉ khi kiếm đủ tiền mới có thể cưới vợ. Nhưng nếu chúng ta hỏi một cô bé, khi lớn lên sẽ như thế nào? Cô bé có thể sẽ không nói là trước tiên kiếm tiền rồi mới kết hôn hay gì đó, cô bé cũng không dám nói, bởi vì cô thấy trong nhà, cha kiếm tiền về để mẹ sử dụng, cô bé làm gì phải thay đổi thực tế có lợi cho mình như thế? Phong tục của cả xã hội chúng ta như vậy, tự nhiên có lý do của nó. Mặc dù Sơ Lục có lòng hướng ngoại, nhưng không hành động loạn, vì một khi hành động loạn thì sẽ bất lợi cho mình. Tại sao chúng ta biết rằng nó sẽ không hành động loạn? Bởi vì đó là Sơ Lục, không phải Sơ Cửu, nếu là Sơ Cửu, thì nó đã hành động rồi. Sơ Lục bất chính, nó rất mềm dẻo, cảm giác cũng rất tinh tế, khi không rõ cảm nhận của đối phương ra sao, tất nhiên là không nên hành động một cách loạn.

> Khi cô gái đang xuân tâm đem lòng mến mộ một chàng trai nào đó, cần phải gìn giữ nguyên tắc "chân chính" mà Đạo học Kinh Dịch đã nói, đưa ra những ám hiệu phù hợp, mà không nên ra sức mở lần tấn công tình ái, và càng không nên vì sự khiêu khích không phận của kẻ khác mà sinh lòng vui mừng, hớn hở chấp nhận, nếu không sẽ gặp phải hình tượng hung hiểm của lục nhị của Quẻ Hàm. Lục Nhị cũng là thiếu nữ mơ màng, tại sao những người ở cảnh ngộ của Lục Nhị lại có con đường tình yêu đầy hiểm trở như vậy?

Hào từ của lục nhị nói (Hình 70-2) : Hàm Kỳ Phi, Hung, Cư Cát
(Cảm được bắp chân, xấu; ở yên thì tốt.)

咸



六二，咸其腓，凶，居吉。

图70-2

Khi bắp chân di chuyển, cơ thể bắt đầu theo đó mà di chuyển. Một người khi ngón chân chuyển động, rất dễ dàng dừng lại kịp thời, nhưng một khi bắp chân đã di chuyển, thì rất khó dừng lại. Vì sao động tác này lại mang điềm hung? Vì hào Lục nhị là đương vị, đối tượng của nó là ai? Là Cửu Ngũ, vì hào Lục nhị và Cửu Ngũ tương ứng với nhau. Vậy hào Lục nhị này di chuyển về hướng nào? Là đi tìm Cửu Ngũ hay là Cửu Tam? Nhiều người cho rằng là đi tìm Cửu Tam, vì gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.

Như thế các bạn mới biết, tại sao chúng ta và người phương Tây rất khác biệt trong vấn đề này. Người phương Tây cho rằng tình thầy trò không sao cả, đó là chuyện riêng tư, nhưng người Trung Quốc lại cho rằng thầy không thể yêu học trò. Bởi vì vị thế giữa thầy và trò là không bình đẳng. Làm thầy, có thể sử dụng nhiều phương pháp hợp lý để thao túng học trò, nhằm đạt được mục đích của bản thân. Những giáo viên như vậy, là bị người Trung Quốc rất khinh thường. Hào Lục nhị đối tượng là Cửu Ngũ, nhưng rõ ràng bên cạnh có một Cửu Tam, chỉ cần Cửu Tam đưa chút ám hiệu, hào Lục nhị đã di chuyển.

Chúng ta đã nói trước đó rằng, quẻ Hàm toàn bộ là hình tượng của Khảm. Vì sao là tượng Khảm? Là dù cho các yếu ở trên và dưới đều tương ứng với nhau, nhưng ở giữa đều có những mâu thuẫn, có những xáo trộn. Chẳng hạn hào Lục nhị tương ứng với Cửu Ngũ, nhưng Cửu Tam lại là sự xáo trộn. Cửu Tam thì nên đi tìm thượng lục, nhưng nó thấy hào Lục nhị cũng không tồi. Như thế các bạn mới biết, tại sao chúng ta yêu cầu nam giới phải có trách nhiệm lớn hơn. Nam giới không thể thấy một cô bé xinh đẹp là lại đến đùa giỡn, làm cho người ta vui vẻ, điều này là không đúng. Nếu như hào Lục nhị tốt đẹp mà tương tác với Cửu Ngũ, thì không có gì xảy ra cả. Rõ ràng có một Cửu Tam ở đây, hào Lục nhị lại đi nịnh nọt nó, lại thể hiện mình rất đáng yêu, rất dịu dàng trước mặt nó, thì chắc chắn sẽ là điềm hung, vội vàng theo đuổi tình cảm, không thể có kết quả tốt.

"Cư cát", cư tức là an cư, không đi xa. Nơi chúng ta ở được gọi là cư xá, cư xá không di chuyển lung tung. Lục nhị giữ không động thì lại càng lành, chỉ cần hỗn loạn một chút là gây họa ngay. Chuyện tình cảm là không thể gấp gáp, vội vàng là sẽ rắc rối. Hiện nay nhiều người nói rằng ôi, không thể được, tôi đã đến tuổi kết hôn, không nhanh chóng tìm người bạn đời thì e là muộn mất. Điều này gọi là đói không chọn thức ăn,

người khác sẽ nhân cơ hội mà đột nhập, đến cuối cùng cả hai bên đều sẽ phải chịu đau khổ. Phụ nữ phải biết an cư, biết đâu không phải đối tượng của mình, không nên hấp tấp, không nên vội vàng. Hiện nay một số cô gái nhìn anh chàng với ánh mắt thật đáng thương, cứ như nếu không có anh chàng này, có lẽ cô sẽ không bao giờ lấy được chồng. Nhiều cô gái đều có vẻ mặt như vậy, và lại còn trước đám đông nữa. Có người nói cô ấy có phải đang quên mình không? Cơ bản không phải, cô ấy chỉ là không biết mà thôi. Như chúng tôi ở lứa tuổi đó, có lẽ sẽ không làm những việc này, vì cha mẹ chúng tôi rất nghiêm khắc, có gì không đúng là cha mẹ sẽ về nhà quát mắng, nói là làm mất mặt họ. Bây giờ cha mẹ cũng không còn cảm giác đó nữa.

Lục nhị cùng Sơ lục đều là thiếu nữ mong mỏi mùa xuân, đây là rất tự nhiên. Tuy nhiên, Sơ lục mong mỏi mùa xuân nhưng cô ấy có thể kiềm chế, kiềm chế có nghĩa là có thể giữ vững, như vậy tuy có thể không may mắn nhưng chắc chắn không gặp hạn. Nhưng lục nhị mong mỏi mùa xuân, nếu thấy chàng trai nào đó biểu hiện không chung thủy, chắc chắn sẽ gặp xui. Làm thế nào để tránh điều xui xẻo? Đó là nhớ rằng, cô gái phải giữ đạo, người giữ đạo sẽ không hành động trước. Khi thấy chàng trai mình thích, không phải là không thể thể hiện, chỉ cần nhắn nhủ anh ấy một cách bí mật là được, đừng trước đám đông thể hiện quá rõ ràng, nếu không sẽ tự gây tổn thương cho bản thân. Bởi vì tất cả các chàng trai sẽ coi thường cô gái quá chủ động, sẽ cảm thấy cô ấy quá dễ dãi, sau này kết hôn sẽ rất phiền toái. Dĩ nhiên cô ấy cũng có thể nói, họ sẽ không có những suy nghĩ đó, anh ấy bây giờ chưa có, nhưng rồi một ngày nào đó sẽ có. Rồi cuối cùng, cậu nam sinh có thể đã trốn đi, còn cô gái thì vẫn đang đứng ngây ra đó.

Tiểu tượng của Lục nhị nói rằng: "Tuy hung. Cư cát. Thuận bất hại dã.” Tuy rằng lời quẻ nói là hung, nhưng miễn là dùng lý trí để kiểm soát cảm xúc, biểu lộ đúng mức, thì vẫn sẽ là cát. Tiểu tượng đã đưa ra một phương pháp cứu vãn: "Thuận bất hại dã." Đó là nói rằng cần phải mềm mỏng, thận trọng, tuân thủ phong tục xã hội, như vậy mới có thể tránh được họa hại.

> Xưa nay, không ít chuyện tình nam nữ không để ý tới luân lý và phong tục xã hội đã không thể kể xiết, và kết cục của chúng đa số đều bi thương. Đối với những cô gái đang mang nỗi lòng xuân thì, nếu muốn ít bị tổn thương trong chuyện tình cảm, cần phải kiên trì nguyên tắc của sự trinh trắng và giữ đạo. Nguyên tắc này không chỉ thích hợp với phụ nữ, cũng thích hợp với nam giới. Biểu tượng cho nam giới là quẻ cửu tam đã bị khinh bỉ vì không giữ vững nguyên tắc này, vậy người như vậy làm thế nào để đối xử với tình yêu? Quan điểm tình yêu của họ lại cảnh báo như thế nào cho mọi người?

Hào từ của cửu tam (Hình 70-3) nói rằng: "Hàm kỳ cổ, chấp kỳ tuỳ, vãng lận"
(cảm được tới đùi, chỉ muốn theo người, cứ như vậy mà tiến thì xấu.)

咸



九三，咸其股，执其随，往吝。

图70–3

"Cổ", tức là đùi lớn. Đùi lớn bản thân không thể di chuyển được, điều này cho thấy cậu này bản thân không có chính kiến, hoàn toàn là nghe lời người khác. “Chấp kỳ tuỳ, vãng lận", mọi người bảo anh ta đi tìm người này, anh ta liền tìm người này; mọi người bảo anh ta theo đuổi người kia, anh ta liền theo đuổi. Anh ta như thế này, cần anh ta làm gì? Anh chỉ là theo đuổi người khác. Lúc này, dù anh ta theo đuổi ai, trong mắt người khác đều là hành vi hèn hạ, bởi vì không phải từ trái tim, chỉ là nghe theo sự xúi giục của người khác mà thôi. Thậm chí có người cược với anh ta rằng, anh có dám mời cô gái kia đi hẹn hò không? Nếu dám, tôi sẽ cho anh 300 tệ. Anh ta liền đi, những chuyện như thế này quá nhiều. Một cậu nam sinh để chứng tỏ sự dũng cảm của mình, để thể hiện cái gọi là phong độ của mình, thì mù quáng, không phân biệt đúng sai mà làm một số việc. Đây chính là cửu tam, hoàn toàn không suy nghĩ, nguyện ý nghe theo sự chỉ đạo của người khác, cho nên dù làm gì cũng là do người khác chi phối.

Tiểu tượng của Cửu tam nói: "Hàm kỳ cổ. Diệc bất xử dã. Chí tại tuỳ nhân. Sở chấp hạ dã.”

Chí phải theo người, do đó mà kém cỏi. "Bất xử," nghĩa là không thực hiện được vai trò gì cả. "Chí tại tuỳ nhân," chỉ biết nghe lời người khác, rồi mù quáng làm theo, vậy bản thân còn có ích lợi gì nữa không? Đây chính là ý chí không kiên định, tình yêu không chung thủy, người đàn ông như vậy chính là Cửu Tam. "Sở chấp hạ dã," mắt chỉ nhìn thấy lục nhị và sơ lục, hoàn toàn không thấy thượng lục, mà thượng lục mới là đối tượng của mình. Nhìn thấy phía dưới có hai, phía trên chỉ có một, nên cho rằng theo đuổi đối tượng phía trên khó hơn, do đó liền theo đuổi vẻ ngoài dường như dễ dàng hơn phía dưới, như vậy mới làm loạn lạc thiên hạ.

> Cửu tam không thể trụ yên, tâm hồn của anh ta theo sự chỉ đạo của người khác mà di chuyển mọi nơi, tình yêu của người như thế làm sao có thể chung thủy được? Do đó dù anh ta làm gì đi chăng nữa, đều là hành vi đáng buồn, đáng khinh. Là một người đàn ông, nếu ý chí không kiên định, tình cảm không chung thủy, sẽ để lại ấn tượng đáng buồn và đáng khinh cho người khác. Vậy, nếu một người đàn ông vừa không hiểu được tình yêu chân chính, lại không tìm thấy một đối tượng phù hợp, điều này sẽ để lại ấn tượng gì cho người khác?

Tiếp theo chúng ta tiến vào cửu tứ. Cửu tứ lẽ ra phải là về vị trí của trái tim, nhưng trong toàn bộ ngôn từ của quẻ không có từ nào về "trái tim"/”tâm”. (ndlr: "Hàm" (咸) chính là chữ "cảm" (感) bỏ đi chữ "tâm" (心))

Hào từ cửu tứ nói (Hình 70-4): "Trinh cát hối vong. Đồng đồng vãng lai. Bằng tòng nhĩ tứ."
(hễ chính đáng thì tốt, mà mất hết những điều đáng ăn năn. Nhược bằng nếu lăng xăng tính toán có qua có lại với nhau thì những người qua lại với anh chỉ là những người anh nghĩ tới mà thôi (ý nói: số bạn không đông, đoàn thể không lớn)).

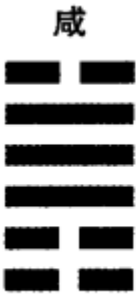


图70–4

Trọng điểm của quẻ Hàm là không “tâm”, do đó trong ngôn từ không có từ "tâm 心" Nhưng nếu chúng ta nhìn từ một góc độ khác, cửu tứ muốn giao tiếp với thượng lục ở phía trên, nhưng cửu ngũ lại cản trở; muốn giao tiếp với sơ lục ở phía dưới, lại có cửu tam cản trở. Như vậy chúng ta hiểu rằng, khi ba quẻ dương hợp lại, quẻ dương ở giữa sẽ bị thiệt thòi, bị chặn đứng ở phía trên và cũng bị chặn ở phía dưới. Từ đó, cửu tứ trở nên tâm trí bất ổn, do đó được gọi là “đồng đồng vãng lai". "Vãng" là đi lên, "lai" là đi xuống, lên xuống đều không thông, vì vậy tâm trí của cửu tứ rất bất ổn, lo sợ mất mát, trằn trọc không yên. Sơ lục và cửu tứ vốn là một đôi trời sinh, do đó nó sẽ từ từ tuân theo những tưởng nhớ của cửu tứ, để cùng cửu tứ hội ngộ. Vì thế chúng ta thường nói, duyên phận chưa đến, hãy bình tâm chờ đợi, không nên ngóng trông khắp nơi, nếu không cuối cùng có thể sẽ bỏ lỡ chân duyên.

"Bằng tòng nhĩ tứ", "bằng hữu" chỉ Sơ Lục, còn "từ bỏ" chỉ Cửu Tứ, Sơ Lục chính là đối tượng của Cửu Tứ. Một người không nên vội vàng đi tìm người khác, mà phải bắt đầu bằng việc kiên trì giữ gìn sự trung thực của mình, thì mới có thể đạt được điều tốt lành. Ngược lại, nếu không chính trực thì sẽ phải hối hận. Vậy sự hối hận này từ đâu mà ra? Đó là vì Cửu Tứ quá nhiều lo sợ. Tại sao Cửu Tứ lại nhiều lo sợ? Đó là vì sự lưu luyến qua lại. Khi nhìn lên sẽ thấy Thượng Lục, nhìn xuống lại thấy lục nhị, sơ lục thực sự tương ứng lại rất xa xôi, vì vậy Cửu Tứ không thể xác định rõ ràng mình thích ai, mặt khác không kể đi đến đâu, đều có hai hào dương chặn lại, tạo ra nhiều trở ngại, cho nên tâm chí của Cửu Tứ mơ hồ không định. Vào lúc này, cách tốt nhất là giữ gìn chính trực, không được lộn xộn, một khi lộn xộn thì sẽ có hối hận. Nếu Cửu Tứ không lộn xộn, sự hối hận tự nhiên sẽ biến mất, vì thế được gọi là "hối vong".

Tượng của Cửu Tứ nói rất rõ ràng: “Trinh cát hối vong. Vị cảm hại dã. Đồng đồng vãng lai. Vị quang đại dã.”

Vốn là vô tình, nhưng vì tình cảm không trải qua tổn thương, nên lại không biết phải làm sao. Có ai nhận ra không, người trong lĩnh vực tình cảm tuy thất bại, nhưng lại rất từng trải. Những người chưa bao giờ có

kinh nghiệm yêu đương một khi gặp phải khó khăn, thì ăn không ngon, ngủ không yên. Điều này gọi là lưu luyến qua lại. Nghĩ mãi mà không tìm được con đường đúng đắn, đó chính là chưa “quang đại". Tại sao vậy? Bởi vì vẫn chưa hiểu rõ về tình yêu trong sáng.

> Những người như Cửu Tứ rất nhiều, họ chỉ biết nói rằng mình là một người đàn ông, cần phải tìm một đối tượng phù hợp, nhưng tìm ai, làm thế nào để tìm, kết quả sẽ ra sao, họ đều không rõ. Đối với một người không hiểu tình yêu thực sự, lại không biết yêu ai, nếu không giữ gìn chính trực, thì có thể sẽ vì mù quáng mà rơi vào bóng tối hối hận không kịp. Tuy nhiên, trong xã hội hiện thực cũng có một số người, cũng là không hiểu tình yêu thực sự, dựa vào vật chất dồi dào để thu hút phụ nữ xây dựng mối quan hệ hôn nhân với họ, dù cuối cùng hôn nhân tan vỡ họ cũng không sinh lòng hối tiếc, đó là tại sao? Những cuộc hôn nhân dựa trên tiền bạc cuối cùng là đáng mừng hay đáng buồn?

Hào từ Cửu Ngũ (Hình 70-5) nói: “Hàm kỳ mỗi, vô hối.”
(Cảm tới bắp thịt ở trên lưng, không hối hận.)

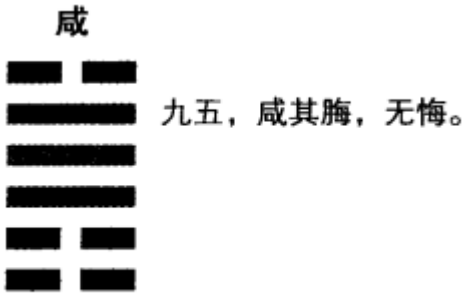


图70–5

"Mỗi", chính là sống lưng. Xương sống của con người, là phần ít cảm giác nhất. Vì vậy khi một người bị đánh, nếu đánh vào phía trước thì không chịu được, họ sẽ sử dụng lưng để đỡ đòn, nghĩa là có thể đánh vào lưng mạnh hơn một chút, có thể chịu đựng được. Điều này nói với chúng ta, nếu muốn theo đuổi một cô gái, thì nên mang vác những thứ nặng nề để tặng cho cô ấy. Nói theo cách hiện đại thì là phải tặng rất nhiều tiền, mới có thể cảm động được cô ấy. Tại sao lại không hối tiếc? Bởi vì nếu dùng vật chất để biểu đạt tình yêu, thì khi tiền tiêu hết rồi, tình cảm cũng hết theo. Hiện nay thường có nhiều người, đỗ xe bên đường, đứng đó nói to: đây là xe hơi sang trọng của tôi, quần áo trên người tôi toàn hàng hiệu, cái mũ này 12 vạn... Những người này chính là "hàm kỳ mỗi", vì họ không có gì khác để có thể khiến người khác cảm động. Mục tiêu xuất phát của họ đã là như vậy, còn hậu quả họ phải chịu sau này cũng chỉ là tự gây ra.

Tiểu Tượng của Cửu Ngũ nói rất rõ: “Hàm kỳ mỗi. Chí mạt dã.”

Một người hoàn toàn không hiểu về tình yêu, nông cạn đến mức chỉ biết dùng vật chất để thể hiện giá trị bản thân, người này hối hận cũng vô ích. Họ cũng không sẽ hối hận, người có quan điểm giá trị như vậy làm sao có thể hối hận chứ? Tiền bị lừa mất, người bỏ đi, tìm người khác là xong. Nhưng nói trở lại, những

người chỉ cần thấy tiền nhiều là lòng dạ sẽ động, có lẽ cũng không bao giờ bỏ đi, nếu như vậy thì còn gì để hối tiếc nữa chứ?

> Quẻ Hàm qua ba hào là Cửu Tam, Cửu Tứ, Cửu Ngũ, đã đưa ra nhiều lời nhắc nhở và cảnh báo cho các đàn ông theo đuổi tình yêu. Trong cuộc sống thực tế, cũng có những loại phụ nữ, không có tình yêu thật sự nhưng luôn dùng lời ngon tiếng ngọt để mê hoặc đối phương, gây nên sự tan vỡ của nhiều gia đình bình thường. Vậy, trước hiện tượng này, đàn ông nên làm thế nào để tự miễn dịch, còn phụ nữ thì nên rút kinh nghiệm như thế nào?

Thượng Lục càng đáng cho chúng ta cảnh giác. Hào từ của thượng lục (hình 70-6) nói: “Hàm kỳ phụ. Giáp thiệt.”

(Cảm người bằng mép, má, lưỡi.)

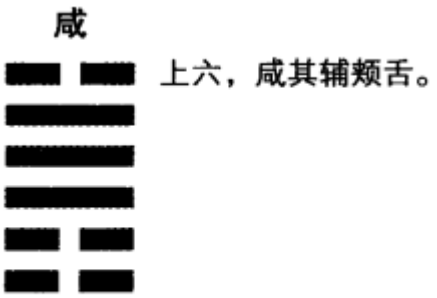


图70–6

"Phụ", là phần xương cạnh răng ngoài. "Giáp", là má. "Thiệt", chính là lưỡi. Ba bộ phận này, chính là cái mà chúng ta thường nói là lời nói, lời nói tức là ý nghĩa của từ ngữ. Khi mọi người nói chuyện, ba bộ phận này đều đang hoạt động. Ý nghĩa của Thượng lục là dùng lời ngon ngọt để làm say đắm đối phương, cảm xúc của những người này còn mỏng manh hơn cả Cửu Ngũ. Vậy nên khi yêu đương, đừng mãi tin vào những lời người ta nói, càng ngọt ngào càng phải nghi ngờ. Thực ra, lời ngon ngọt của con trai còn chẳng là gì, lời ngon ngọt của con gái mới đáng sợ. Sự thực chúng ta thấy được là, một chàng trai khi ở cùng nhiều cô gái, anh ta sẽ trở nên mắc cỡ, không dám hành động bừa bãi, ngược lại một cô gái khi ở cùng vài chàng trai, cô ta lại trở nên hoạt bát. Đây là sự khác biệt do giới tính gây ra. Biết được những điều này, ta nên nhận ra, một số lời chỉ nên nghe cho biết thôi, nếu nhất quyết tin vào, thì chỉ có bị lừa mà thôi.

Tiểu tượng của Thượng Lục nói: “Hàm kỳ phụ. Giáp thiệt. Đằng khẩu thuyết dã.”.

“Thuyết”, tức là nói luôn miệng mà thôi. Có nhiều cô gái, khi thấy đàn ông, sẽ nói anh là thần tượng của em, em hâm mộ anh từ lâu lắm rồi... nói một tràng dài thiên trường địa cửu. Người ta nghe xong, lập tức hoảng loạn. Nhất là nhiều diễn viên nổi tiếng, cuối cùng cũng gục ngã trước một cô gái nhỏ, dù thường ngày họ biết biểu diễn thế nào, gặp cảnh giới lớn cỡ nào, những điều đó cũng vô ích. Chúng ta gán cho Thượng Lục

một danh xưng hiện đại, gọi là "tiểu tam". Tiểu tam xuất hiện, thiên hạ đại loạn. Cô ta dựa vào cái gì? Chính là lời ngon ngọt. Tiểu tam giờ có thể trực tiếp gọi điện thoại cho vợ người đàn ông đó, chỉ nói một câu: Em không quan tâm đến tiền anh, cũng không quan tâm đến danh phận anh, em trân trọng cảm xúc này. Trời biết cô ta có thực sự quan tâm đến cảm xúc hay không!

Nên thế, nếu chúng ta không hiểu kỹ về quẻ Hàm, mỗi người không giữ vị thế của mình, đi theo con đường từ bạn bè, nuôi dưỡng tình cảm rồi mới chính thức kết hôn theo đúng đạo, xã hội chúng ta mãi không thể nào đạt được sự hòa hợp. Bởi vì hôn nhân rối loạn, tình yêu rối loạn, làm sao có thể hòa hợp gia đình?

Nhưng tôi cũng muốn khuyên mọi người ở đây, đừng đẩy trách nhiệm lên tiểu tam một cách vô lý. Tiểu tam từ xưa đã có, không phải chỉ mới xuất hiện bây giờ.

Vấn đề xuất hiện là vì chúng ta, trong giai đoạn của quẻ Hàm, tức là giai đoạn cùng lúc rung động với nhau, thiết lập tình cảm với nhau, không hề suy xét đến quẻ Hằng có mặt ở phía sau. Quẻ Hàm khuyên nhủ chúng ta, cần phải theo trình tự, cần phải chân thành, cần phải dùng lý trí để dẫn dắt tình cảm, nếu không sẽ trở nên bế tắc không thể khắc phục. Do đó, hãy nhanh chóng xem Quẻ Hằng, tức là xem xét tình yêu của các bạn có thể kéo dài lâu dài hay không. Nếu có thể bền lâu, thì cứ tiếp tục; nếu không thể kéo dài, hãy tận dụng lúc mọi người chưa quá sâu đậm để chia tay sớm, như vậy tốt cho cả hai. Vì vậy, ở tập tiếp theo, chúng ta sẽ nói về: Con đường hướng tới sự bền vững.

Chương 71: Quẻ 32: Lôi Phong Hằng - Con đường hướng tới sự bền vững

> Tỷ lệ ly hôn trong xã hội hiện đại ngày càng cao, nhưng khi kết hôn, mọi người đều hy vọng hôn nhân có thể bền vững không thay đổi. Quẻ Hằng nhắc nhở chúng ta, muốn không biến đổi thì trước tiên chắc chắn phải biến đổi một cách hợp lý. Vậy, cuối cùng phải biến đổi như thế nào, để có thể khiến cho hôn nhân bền vững? Và Quẻ Hằng cung cấp cho chúng ta những phương pháp nào?

Khi chúng ta nghiên cứu Kinh Dịch, tốt nhất là nên xem xét hai quẻ cùng một lúc, như Quẻ Hằng và Quẻ Hàm (hình 71-1) thì chúng là hai mặt của một sự việc.

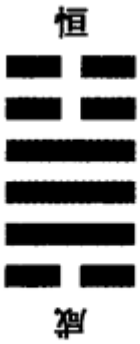


图71–1

Hàm chính là hai đối phương yêu mến nhau, đã có tình cảm; Hằng là khi đã kết hôn xong, muốn bên nhau mãi mãi. Như vậy, Hàm và Hằng, hai quẻ này chính là quá trình từ bắt đầu yêu đương cho đến kết hôn, xây dựng một gia đình ấm cúng và hài hòa.

Tạp Quái Truyện viết rất rõ ràng: "Hàm, nhanh chóng, Hằng, lâu dài". “Hàm, đến rất nhanh”, vì sao? Bởi vì đó là tự nhiên, tức là con người luôn có bản năng hấp dẫn người khác giới. Nếu đàn ông nhìn thấy đàn bà mà không hề nhìn ngó, đàn bà thấy đàn ông mà không hề động lòng, thì loài người cũng rắc rối lắm. Do đó, sự hấp dẫn người khác giới là điều tự nhiên. 'Hằng, lâu dài', vì sao Hằng cần phải kéo dài? Bởi vì Hằng cần được nuôi dưỡng. Hãy nghĩ xem, một người phải có lòng kiên nhẫn thật khó mà. Chúng ta thường nói, kiên nhẫn là mẹ thành công. Rất nhiều người không thành công, đó là vì họ không kiên nhẫn. Hôm nay thích làm một chút, ngày mai đã bỏ, ngày kia lại quên, sau đó lại tìm cái mới, người như vậy cả đời không bao giờ có sự nghiệp ổn định.

Tự Quái Truyện viết: “Đạo vợ chồng không thể không trường cửu, nên đón nhận đạo đó làm đạo “hằng"” Vì quyết định trở thành vợ chồng thì không thể cứ hơi một chút lại nảy sinh mâu thuẫn. Tất nhiên là không tránh khỏi việc có ý kiến khác nhau, nhưng không thể lúc nào cũng nói đến chuyện ly hôn. Bởi vì đã quyết định xây dựng một gia đình, thì phải có kế hoạch lâu dài, và vì thế mà phải chịu đựng lâu dài.

Quẻ Hằng liền kế sau quẻ Hàm, chính là để nhắc nhở chúng ta, hoặc là không kết hôn, hoặc nếu kết hôn thì phải chuẩn bị tâm lý sống chung cả đời với nhau. Chúng ta dùng một câu để nói đó là "tuổi trẻ lấy nhau, tuổi già có nhau".

> Tạp Quái Truyện nhắc nhở chúng ta rằng "Hằng, tức là lâu dài". Và điều mà các cặp vợ chồng khao khát và theo đuổi chính là loại tình cảm có thể kéo dài mãi không đổi. Thế nhưng, liệu có phải chỉ cần chúng ta làm được cái gọi là "trái tim không bao giờ thay đổi", thì có thể duy trì một hôn nhân vĩnh cửu?

Trong thời gian dài, chúng ta đã có một sự hiểu lầm nghiêm trọng về "Hằng", đó là phải rất vững chắc, không di động, không thay đổi mới gọi là Hằng. Sự hiểu biết này là không chính xác. Chúng ta phải biết rằng, không có sự thay đổi, mọi người sẽ chán chường và một khi đã chán chường thì không thể nào lâu dài được. Vì vậy không thể không lâu dài, mà là phải có sự thay đổi hợp lý. Quẻ Hằng có ngoại quái là Chấn tức sấm, nội quái là Tốn tức gió (hình 71-2).

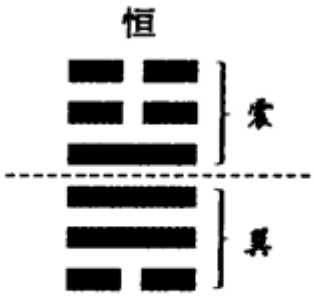


图71-2

Xin hỏi mọi người, Chấn là động hay tĩnh? Đương nhiên là động, sấm sét tức là động mà. Tốn là động hay tĩnh? Cũng là động, gió một khi nó tĩnh lại thì không còn là gió nữa. Rõ ràng cả hai đều là động. Điều này nhắc nhở chúng ta, phải "động" mới có thể "Hằng". Nếu không có sự thay đổi, thì không thể nào lâu dài, đó là điểm trọng yếu của quẻ Hằng. Hầu hết mọi người đều hiểu sai, nghĩ rằng vợ chồng phải sống cuộc sống "ổn định", không có sự biến đổi gì. Hãy nhớ, **chính là sự thay đổi thường xuyên mới có thể lâu dài.**

Chúng ta hãy trước tiên xem xét Quái từ của quẻ Hằng (hình 71-3): Hằng, Hanh, vô cữu, lợi trinh, lợi hữu du vãng

(Lâu dài thì hanh thông, không có lỗi; giữ được chính đạo thì có lợi, tiến hành việc gì cũng thành công.)

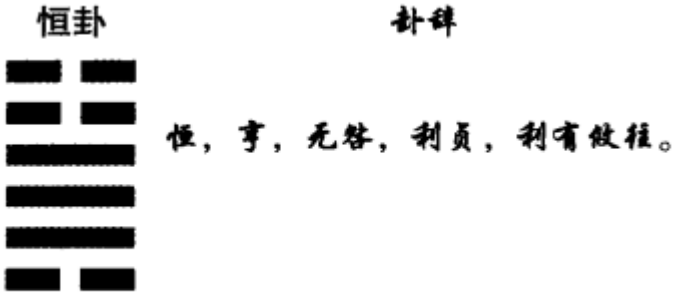


图71-3

Làm thế nào để hưng thịnh? Chính là phải biến đổi linh hoạt, luôn sẵn sàng thể hiện sự thay đổi hợp lý. Liệu chỉ cần một khi hưng thịnh, thì không còn tội lỗi nữa ư? Không hẳn. "Vô cữu" tức là phải chân thành không giả dối, cần tâm trí ổn định, mới có thể giữ vững sự kiên cường lúc về già. Điều này rất khó thực hiện. "Lợi trinh", “trinh" tại đây có hai giải thích, một là cả hai phía đều phải giữ gìn chừng mực, hai là nói rằng đàn ông chủ ngoại, đàn bà chủ nội. "Lợi hữu du vãng", ám chỉ đối với tình trạng hôn nhân, có thể tiến về phía trước. Tiến về phía nghèo đói, nghèo có niềm vui của nghèo; tiến về phía giàu có, giàu có niềm vui của giàu có. Điều này gọi là "tùy duyên", không phải nói rằng tôi chỉ có thể sống những ngày tốt lành, không thể sống những ngày khổ đau. Thực ra, nếu vợ chồng không có cùng nhau trải qua nghèo khó, thực sự không biết cái gọi là tình thực là gì. Dù có nói rằng nghèo khổ vợ chồng trăm việc buồn, nhưng trong những ngày nghèo khó, hai người cùng nhau nâng đỡ, cổ vũ lẫn nhau, sẽ cảm thấy mối quan hệ của cả đời, chính là trong hoàn cảnh như vậy mà được xác định.

> Dù là nghèo hay giàu, giữa vợ chồng cần phải thông qua sự biến đổi không ngừng, hợp lý, mới có thể khiến hôn nhân bền vững. Vậy thì, sự biến đổi như thế nào mới được coi là sự biến đổi hợp lý? Và giữa vợ chồng, để theo đuổi vĩnh cửu, liệu có thể trong mọi phương diện đều có thể biến đổi không?

Thoán truyện viết : “Hằng. Cửu dã. Cương thượng nhi nhu hạ. Lôi phong tương dự. Tốn nhi động. Cương nhu giai ứng. Hằng. Hằng hanh vô cữu. Lợi trinh. Cửu ư kỳ đạo dã. Thiên địa chi đạo. Hằng cửu nhi bất dĩ dã. Lợi hữu du vãng. Chung tắc hữu thuỷ dã. Nhật nguyệt đắc thiên. Nhi năng cửu chiếu. Tứ thời biến hoá. Nhi năng cửu thành. Thánh nhân cửu ư kỳ đạo. Nhi thiên hạ hoá thành. Quan kỳ sở hằng. Nhi thiên địa vạn vật chi tình khả kiến hĩ.”

"Hằng, cửu dã", nói cho chúng ta biết phải ứng biến hợp lý, điều chỉnh hợp lý mới sẽ lâu bền. "Cương thượng nhi nhu hạ", hai người ở cùng nhau, cần phải hỗ trợ lẫn nhau. Ví dụ như lò xo, phía dưới có đàn hồi, phía trên có thể vận chuyển, lò xo này mới có ích. Nếu ngược lại, phía trên có đàn hồi, phía dưới là cứng, thì căn bản không thể vận chuyển bất cứ thứ gì. "Lôi phong tương dự. Tốn nhi động", tương dự tức là theo nhau, giúp đỡ nhau. Sấm theo gió, gió theo sấm, chúng vận động cùng nhau, phối hợp lẫn nhau, giúp đỡ

lẫn nhau, mới có thể bền lâu. "Cương nhu giai ứng", nghĩa là sao? Đó là sơ lục với cửu tứ, cửu nhị với lục ngũ, cửu tam với thượng lục, đúng là âm dương tương ứng. Nếu không thì làm sao có thể Hằng được?

"Hằng hanh vô cữu. Lợi trinh. Cửu ư kỳ đạo dã.", ý nghĩa là gì? Câu này được giải thích bằng câu khác, đó là lâu dài trên con đường của mình. Nếu duy trì nguyên tắc này lâu dài, mới có thể thay đổi. Nguyên tắc xử sự của chúng tôi người Trung Quốc là giữ gìn qua thời gian để thích nghi với sự biến đổi. Những nguyên tắc không thể thay đổi phải được kiên trì giữ vững, ngoài ra phải biết dung hòa, thông cảm, giúp đỡ lẫn nhau, bất kể gặp phải vấn đề gì cũng phải cùng nhau đối mặt, như vậy mới có thể lâu dài. Tôi thường xuyên nói với người trẻ, nếu muốn một đời không ly hôn, chỉ cần một tư duy là đủ, đó là thậm chí không hề nghĩ đến chuyện ly hôn, như vậy thì làm sao sẽ ly hôn được? Đây chính là nguyên tắc không thể thay đổi, còn những thứ khác thì cần phải thay đổi mọi lúc.

Khi ông xã bận rộn, về nhà đừng nên làm phiền nhiều, phải quan tâm anh ấy nhiều hơn, giúp đỡ anh ấy nhiều hơn. Bây giờ không còn như vậy nữa, cả hai người đều đi làm, mỗi khi tan sở sẽ xảy ra hiện tượng chung, đó là cả hai đều mang gánh nặng muốn về nhà để trút bỏ. Ai ngờ cả hai cùng lúc trút bỏ, không ai chịu nghe ai nói, cuối cùng thì cãi vã, đập bàn, ngồi xuống bắt buộc phải nói rõ ràng. Nếu nói không rõ ràng, ngày mai sẽ đi làm thủ tục ly hôn mất.

"Thiên địa chi đạo. Hằng cửu nhi bất dĩ dã.", "Hằng cửu nhi bất dĩ dã" là ý gì? Chẳng hạn như mặt trời mọc từ đằng đông lặn về đằng tây, thủy triều lên và xuống, mặt trăng tròn và khuyết, những gì chúng ta thấy luôn như vậy. Vậy tôi hỏi bạn, có phải thật sự không thay đổi không? Không, mỗi ngày đều biến đổi, mỗi năm cũng thay đổi. Hôm qua trời mưa, hôm nay cũng mưa, nhưng tình hình mưa của hai ngày này lại không giống nhau. Mỗi năm đều có mùa xuân, nhưng cảnh vật của mùa xuân mỗi năm cũng khác nhau. Như vậy, có sự thay đổi, có sự không thay đổi, mới gọi là biết thích nghi. Con người cũng vậy.

> Quẻ Hằng lặp đi lặp lại nhắc nhở chúng ta, phải có sự thay đổi, có sự không thay đổi. Vậy thì, giữa vợ chồng ngoài việc cần điều chỉnh hợp lý, thay đổi trong quá trình điều hành hôn nhân, còn nên xây dựng quan điểm hôn nhân như thế nào?

"Lợi hữu du vãng, chung tắc hữu thủy dã" (Có lợi khi tiến tới, kết thúc cũng có khởi đầu), tại sao không nói "khởi đầu có kết thúc" mà lại nói "kết thúc có khởi đầu"? Bởi vì khởi đầu chỉ có một lần, cũ đi rồi mọi người đều quên sạch. Hồi đó trong lễ cưới là thế nào hứa hẹn, có bao nhiêu người còn nhớ? Chúng ta hiểu biết nhiều hơn về kết thúc, bây giờ hai người không có gì để nói, chỉ cần nhìn thấy nhau là bực mình, không ai sẽ nhớ đến cái gốc ban đầu, ngọt ngào, thoải mái, không gì không nói trong giai đoạn tuần trăng mật. Kết thúc như vậy, sau này có sẽ bắt đầu không? Không, bởi vì điều đó không phù hợp với tự nhiên. Vì vậy, khi hai người cãi vã, phải nhớ lại khoảnh khắc họ kết hôn ban đầu là do người khác chỉ đạo, là làm cho người khác xem hay là xuất phát từ trái tim? Nếu là chân thành, sao có thể biến thành trạng thái như hôm nay? Nếu suy nghĩ như vậy, toàn bộ tình hình sẽ thay đổi.

"Nhật nguyệt đắc thiên. Nhi năng cửu chiếu", nhật nguyệt nếu không có thiên làm điểm tựa, làm sao có thể tồn tại lâu dài? "Tứ thời biến hoá. Nhi năng cửu thành", tứ thời nếu không có sự biến hóa, làm sao có thể phát triển bền vững? Điều đó là không thể. Hiền nhân từ đây cảm nhận sâu sắc, đây chính là con đường lâu dài của chúng ta, là lý do tồn tại vĩnh hằng, do đó "Thánh nhân cửu ư kỳ đạo. Nhi thiên hạ hoá thành." Hiền nhân hiểu rõ, muốn giáo hóa thiên hạ, phải kiên trì không ngừng, khuyên bảo kiên nhẫn. Hiền nhân nói rất đúng, mặc dù mọi người lúc ấy có thể nghe vào nhưng ngày mai đã quên. Vì vậy, hiền nhân cần phải kiên trì không ngừng giáo hóa, mới có khả năng tạo nên thời đại thịnh vượng. Thực ra thời đại thịnh vượng là cần phải dựa vào mọi người cùng nhau duy trì, nếu không, rất nhanh chóng sẽ từ thịnh trở suy, đó là điều rất đáng tiếc. "Quan kỳ sở hằng. Nhi thiên địa vạn vật chi tình khả kiến hĩ", sự bất biến của tự nhiên, như cây cối, mùa thu rụng lá, mùa xuân lại nảy lộc, đây chính là cái kết lại có khởi đầu. Thiên địa đều có tính chất như vậy, thì chúng ta con người càng nên hiểu rõ, làm người làm việc, thái độ đối với hôn nhân, nên như thế nào.

Tiếp theo, hãy nhìn vào Đại tượng của quẻ Hằng: "Lôi phong. Hằng. Quân tử dĩ lập bất dịch phương."

Sấm chớp và gió, ý nghĩa là tiếng sấm vang lên và gió đến. Tiếng sấm chỉ cần vang lên, gió liền tới, và luôn luôn như vậy. "Quân tử dĩ lập bất dịch phương", bất dịch phương tức là bất biến, nền móng là phương châm, lý lẽ. Quân tử khi thấy quẻ Hằng, đã thiết lập một lý lẽ bất biến lâu dài, đó là phải có sự bất biến trong biến đổi, và có sự biến đổi trong bất biến. Điều này cũng là điều chúng ta nói mãi về việc giữ cốt cách mà đạt đến sự biến hóa, tức là phải có sự thay đổi, nhưng cũng phải có điều không thay đổi.

> Giữa vợ chồng, dù có nắm giữ quan điểm hôn nhân "có khởi có kết", không ngừng điều chỉnh, vẫn là khó tránh khỏi tình trạng hôn nhân đổ vỡ. Vậy khi tình cảm gặp vấn đề, gia đình đứng trên bờ vực tan vỡ, chúng ta nên làm gì để ngăn chặn việc hôn nhân biến đổi? Và quẻ Hằng đã nói cho chúng ta biết những phương pháp gì để xử sự giữa vợ chồng?

Hiện nay tỷ lệ ly hôn không ngừng tăng cao, tình trạng gia đình tan vỡ vô cùng nghiêm trọng. Để cứu vãn gia đình, xã hội mới có thể hòa hợp. Làm thế nào để cứu vãn? Đó là cả hai vợ chồng cần phải hiểu được đạo của sự kiên trì. Kiên trì không phải là cái mà tiếng Anh gọi là "checks and balances", tôi kiềm chế bạn, bạn kiềm chế tôi. Nhiều người giải thích việc vợ chồng tôn trọng nhau như khách như tôi rất lịch sự với bạn, và bạn cũng rất lịch sự với tôi. Như vậy giống như khách, có còn là vợ chồng nữa không? Tôn trọng là sự quan tâm lẫn nhau, còn coi nhau như khách là thực sự coi đối phương là khách quý quan trọng. Tôi hỏi bạn, khi khách đến nhà, bạn có hỏi họ muốn uống gì không? Khi bạn hỏi như vậy, có phải là bạn không coi họ ra gì đâu nhỉ? Khi khách đến, bạn chỉ cần đưa ra thứ họ thích nhất là được, cần gì phải hỏi? Có thể thấy, hiện tại nhiều người đều nói suông không đi đôi với lòng. Chồng mới từ cơ quan về nhà, vợ đã hỏi hôm nay thế nào. Anh ấy trong lòng nghĩ: Hôm nay tôi đã rất mệt rồi, cô còn muốn nói chuyện, là muốn làm tôi mệt đến chết sao? Sau đó, chồng không nói, không để ý đến cô ấy. Vợ lại nói: Chảnh chó gì đấy, không phải chỉ là đi

làm một ngày sao? Như thế này, bạn và tôi đi, khó tránh khỏi gây ra đại chiến gia đình. Những việc chúng ta làm thường xuyên cũng chỉ là như vậy thôi.

Thật ra, nếu vợ chồng có vấn đề hôn nhân, cả hai đều có trách nhiệm, không chỉ là lỗi của một bên. Bởi vì bình thường chúng ta không có sự tu dưỡng kiên trì này, không hiểu cái gì là kiên trì, làm thế nào mới có thể kiên trì, chỉ biết hành động, hơn nữa còn là hành động bừa bãi. Hiện tại mọi người đều như vậy, có thể động nhưng không thể tĩnh, chính mình không có trí tuệ để xử lý sự việc, lại trách móc thế gian này, cảm thấy cả xã hội đều không đúng.

Thật ra chúng ta như thế này chỉ là phân tích bề mặt thôi, nếu nhìn sâu hơn một chút, là hiện tại con người quá ích kỷ, chủ nghĩa cá nhân cao ngạo, ngoài bản thân ra, không còn ai khác.

Vợ chồng chính là để hóa giải nguy nan. Tại sao? Bởi vì toàn bộ quẻ Hằng (恒) tượng trưng cho sự kiên định đã bị mất cân bằng. Hiện nay, giới trẻ không hiểu những điều này, đặc biệt là các cô gái, lúc nào cũng hỏi con trai bạn yêu tôi không, liên tục hỏi người ta điều này làm gì? Thì họ chắc chắn bị ép phải nói: Tôi yêu bạn. Sau đó lại hỏi yêu bao lâu, anh ấy nói sẽ yêu cho đến khi biển cạn đá mục... Nhưng điều này mãi mãi không phải là sự thật, vì không ai có khả năng bảo đảm điều gì cả, có thể ngay ngày hôm sau đã đổi lòng. Con tim con người là cực kỳ dễ thay đổi, bản thân còn không kiểm soát nổi suy tư của mình, huống chi là người khác. Gặp cái mới liền muốn thay đổi, tìm kiếm cái mới, cái tốt thì giữ lại, cái xấu thì vứt đi, trong bối cảnh như vậy, làm sao có thể nói mình có sự kiên định? Cô gái cũng đừng nên hỏi người ta có yêu mình không, vì nếu có nghi ngờ, mới sẽ hỏi như vậy, nếu không nghi ngờ, thì hỏi làm gì? Hơn nữa, mong muốn đối phương sẽ trả lời thế nào? Nếu đối phương nhân cơ hội đó nói "Anh đã không còn yêu em nữa", thì đó không phải là tự tìm khổ đau cho mình sao? Điều này gọi là tự mình tạo phiền phức.

Sự chú ý của một người chỉ có thể tập trung được 15 phút, sau 15 phút thì sẽ bắt đầu sao lãng, nếu có thể kéo trở lại, đó mới gọi là kiên định. Liên tục bay ra, liên tục kéo về, điều này mới thực sự phi thường. Vợ chồng trước tiên từ việc kiên định một ngày bắt đầu, ngày thứ hai lại kiên định một ngày, ngày thứ ba vẫn kiên định một ngày, như vậy mới gọi là kết thúc cũng có khởi đầu. Hôm nay không đổi lòng, ngày mai bắt đầu lại kiên định một ngày, liên tục như vậy, đó mới gọi là vĩnh cửu. Vĩnh cửu là từng chút một tích lũy lại.

Thực ra, việc vợ chồng sống chung chỉ có vài nguyên tắc cơ bản, chỉ cần có thể nắm giữ được, dù giữa chúng có những thay đổi như thế nào, cuối cùng vẫn là bền vững không thay đổi, đó chính là sự kiên định. Ý nghĩa của sự kiên định là gì? Đó chính là "Thiên trường địa cửu". Thực tế con người không có khả năng "Thiên trường địa cửu". Sống đến một trăm tuổi đã là kỳ diệu. Nhưng mà, sau khi con người qua đời, trời đất vẫn mênh mông xanh biếc, biển cả như ruộng dâu, mặt trăng vẫn quay tròn tới khuyết. Trong tập tiếp

theo, chúng ta sẽ phân tích từ sự thay đổi của sáu dòng của quẻ Hằng, làm thế nào có thể đạt được: "Thiên trường địa cửu".

Chương 72: Thiên trường địa cửu

> Nếu quẻ Hằng tượng trưng cho việc con người bước vào ngôi nhà hôn nhân, thì dù cho hôn nhân có hạnh phúc đẹp đẽ đến đâu, vẫn có thể xuất hiện xung đột, vấn đề, một số thậm chí còn đi đến tận cùng của ly hôn. Vậy khi hôn nhân xuất hiện rạn nứt, cuối cùng phải làm gì để loại bỏ trở ngại, cứu vãn hôn nhân? Vợ chồng cùng nhau phải làm gì để sống hòa thuận hạnh phúc, để cho hôn nhân bền vững? Kinh Dịch với quẻ Hằng của mình sẽ đưa ra những câu trả lời nào?

Chúng ta cùng xem xét những gợi ý theo từng giai đoạn của sáu hào trong quẻ Hằng. Đầu tiên hãy xem xét về hào đầu tiên, hào từ của sơ lục (Hình 72-1) nói rằng: "Tuấn hằng, trinh hung, vô du lợi"

(Quá mong được thân mật lâu dài; cứ quyết (trinh) như vậy, không chịu bỏ thì xấu, không làm gì được thuận lợi cả.)

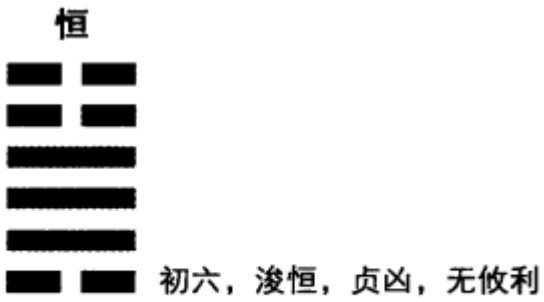


图72-1

"Tuấn" nghĩa là sâu, tuấn hằng là hy vọng sâu sắc rằng có thể bền lâu mãi mãi. Vậy tại sao lại kiên định mà xui xẻo? Bởi vì một người tự nhận rằng hôn nhân nhất định có thể lâu dài, nhất định có thể bạc đầu giai lão, như vậy lại càng trái ngang với mong muốn, nói cách khác là kiên định mà không thay đổi thì sẽ gặp xui xẻo. "Vô du lợi" nghĩa là không có lợi ích gì, không có một chút lợi ích nào cả. Phía trước đã giảng qua, Hằng phải dựa vào cả hai phía cùng nhau nuôi dưỡng, nó có một quá trình, chính là dần dần, ngày qua ngày củng cố tình cảm lẫn nhau, như vậy tự nhiên sẽ bền lâu. Cho nên sau khi kết hôn, nếu nghĩ rằng có thể yên tâm không lo âu, vợ chồng luôn có thể hòa thuận với nhau, nhưng thiếu đi sự điều chỉnh và thay đổi cần thiết, sẽ dẫn đến kiên định mà xui xẻo. Không tin vào giấy chứng nhận kết hôn là không đúng, nhưng quá tin tưởng vào giấy chứng nhận cũng không đúng, đó chính là lý của Kinh Dịch. Giấy chứng nhận chỉ là một bảo vệ, còn cần hai phía phải tâm đầu ý hợp, cùng nhau nuôi dưỡng tình cảm sau này.

Vậy phải làm thế nào? Rất đơn giản, đó là không thể chỉ tin rằng có thể lâu dài, mà không biết cần phải có sự điều chỉnh không ngừng nghỉ. Nếu không sẽ là biết thường không biết biến. Một người biết thường không biết biến, tất nhiên là xui xẻo, bởi vì anh ta chỉ có thể giữ thường mà không thể linh hoạt, không thể đánh giá tình hình để đưa ra những điều chỉnh phù hợp, đây là không có lợi ích gì.

Tiểu tượng sơ lục nói: "Tuấn hằng chi hung. Thuỷ cầu thâm dã."

Ngay từ đầu đã yêu cầu tình cảm phải sâu đậm, kỳ vọng này quá cao sẽ dẫn đến thất vọng sau này. Mưa xối xả không kéo dài cả buổi sáng, đến nhanh cũng đi nhanh. Do đó, con người không nên mong muốn mọi thứ đều nhanh, hôn nhân và tình yêu càng phải như vậy.

Hai người dù đã trải qua một thời gian yêu đương, nhưng nhất định phải ghi nhớ rằng yêu đương là thời kỳ đặc biệt, không phải là thời kỳ bình thường. Còn sau khi kết hôn phải bước vào thời kỳ bình thường, lúc này cần phải nâng cao cảnh giác, dù sao cả hai người đều lớn lên trong những hoàn cảnh gia đình khác nhau, và hiện tại cả hai phải cùng nhau thích nghi với những người khác trong gia đình mỗi bên, điều này cần qua sự nuôi dưỡng lâu dài.

> Một cuộc hôn nhân bền vững cần có sự nỗ lực cùng nhau và sự nuôi dưỡng lâu dài của hai vợ chồng. Nhưng trong quá trình này, bất cứ lúc nào cũng có thể xuất hiện các mâu thuẫn và vấn đề khác nhau, từ đó tạo ra sự đổ vỡ của gia đình. Vậy thì, hào cửu nhị sẽ cho chúng ta biết những phương pháp giải quyết mâu thuẫn kịp thời nào?

Hào từ của Cửu nhị (hình 72-2), chỉ có hai từ rất đơn giản là: "hối vong." (hối hận tiêu hết)



图72-2

"Hối vong" tức là có thể sẽ gặp phải việc phải hối hận, còn "vong" thì biểu thị là có cách để làm cho nó biến mất, vì vậy chúng ta cần tìm hiểu xem "hối" ở đâu. Cửu nhị này "hối" là do bất chính, nhưng tại sao lại có thể "vong" được? Bởi vì cửu nhị là trung hào của nội quái, ở vị trí trung tâm, giữ lý trung đạo, nghĩa là nó có thể tuân theo đạo Hằng mà tiến hành. Đạo hằng là gì? Đó là giữ kinh mà đạt biến. Một gia đình muốn bền lâu, vợ chồng nhất định phải có mục tiêu chung, tức là phải kiên định niềm tin đi thẳng tiếp tục, biến thành bạn đồng hành khi về già, và trong quá trình này liên tục điều chỉnh, đây chính là đạo hằng, cũng chính là nguồn gốc của giữ kinh mà đạt biến. Nếu chỉ biết đến hằng, mà không phù hợp mà biến, mà điều chỉnh, thì sẽ hối hận.

Vì vậy Tiểu tượng nói rất rõ ràng: “Cửu nhị hối vong. Năng cửu trung dã.” Nguyên nhân của "hối vong" ở đâu? Đó là cửu nhị có thể bền vững duy trì trung đạo, đó là chúng ta thường nói là giữ trung. Cửu nhị và lục

ngũ tương ứng, nếu cửu nhị cho rằng qua cửu tam, cửu tứ mà tương ứng với lục ngũ là quá phiền phức, còn không bằng gần gũi với sơ lục để tương tác, thì nó sẽ hối. Bây giờ cửu nhị không vậy, mặc dù nói là tương tác với sơ lục tiện lợi hơn, nhưng cửu nhị vẫn tuân theo quy tắc, để tương ứng với lục ngũ ở phía trên, đây chính là giữ chính đạo, vì thế nó có thể "hối vong".

> Lý do "hối" có thể biến mất, là vì cửu nhị có thể trường kỳ kiên cường duy trì đạo hằng. Cửu nhị khuyên chúng ta phải giữ vững chính đạo, mới có thể quét sạch trở ngại trên con đường hôn nhân, để "hối" biến mất. Nhưng mà, để giữ vững chính đạo, chúng ta cần phải nghiêm ngặt yêu cầu bản thân. Nếu chúng ta không có đủ nghị lực để giữ vững chính đạo, thì sẽ gặp phải hậu quả gì?

Cửu tam ở vị trí cao nhất của nội quái, đắc chính, ngỗ ngược, vì thế hào từ của nó (hình 72-3) nói: "Bất hằng kỳ đức. Hoặc thừa chi tu. Trinh lận."
(không thường giữ được cái đức của mình, có khi bị xấu hổ, dù chính đáng cũng đáng tiếc.)

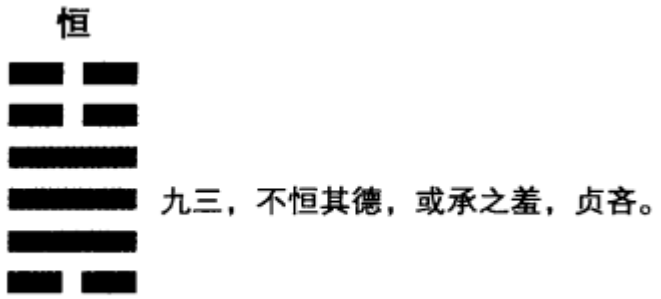


图72-3

Không kiên trì giữ vững những đức tính thực sự đẹp đẽ, rất có thể sẽ gặp phải sự nhục nhã. Nếu cửu tam cho rằng bản thân mình hiện đang tốt, tương ứng với thượng lục, và cũng không xa sơ lục, có thể gặp may mắn ở cả hai phía, thì đó sẽ là thảm họa. Nếu Cửu Tam bây giờ cố gắng giữ chính đạo, nhanh chóng tìm đến quẻ Thượng Lục để tương hợp, điều đó cũng không đúng. Tại sao?

Bởi vì tiểu tượng của Cửu tam nói: "Bất hằng kỳ đức. Vô sở dung dã." Chỉ cần một người không theo thứ tự, vội vã yêu đương, kết hôn thì không tốt. Vội vàng tức là quá cứng rắn, quá cứng rắn thì thể hiện sự nôn nóng. Lúc nào cũng cho rằng đã là duyên phận thì phải tự mình nắm giữ, phải đòi hỏi nhanh chóng, như thế thì không ai có thể dung nạp được và cuối cùng cũng khiến cho bản thân mình không có nơi dung thân. Không giữ đúng đạo, mù quáng xử lý hôn nhân, thông thường sẽ không đạt được kết quả tốt. Vậy, một khi chúng ta đã bước vào đình thần hôn nhân, hai vợ chồng lại cần phải làm tròn trách nhiệm gì để hôn nhân bền vững?

Hào từ Cửu Tứ (hình 72-4) nói: "Điền vô cầm"
(Đi săn mà chẳng được cầm thú gì)

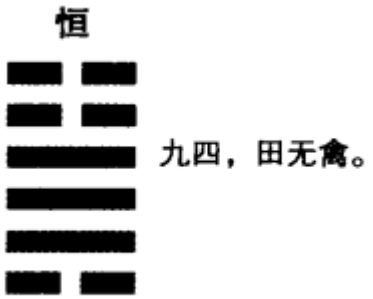


图72–4

Như một người chồng, phải nuôi gia đình, nhưng khi chồng đi săn mà không săn được một con thú nào cả. Đi làm cũng không tìm được việc làm. Dù làm bất cứ việc gì cũng đều không đạt được thành tựu, đây chính là hoàn cảnh của Cửu Tứ. Cửu Tứ là dương đứng tại vị trí âm, bất chính. Bất chính cũng giống như đi săn mà không tìm được con thú nào vậy.

Vì thế tiểu tượng nói: "Cửu phi kỳ vị. An đắc cầm dã." Vị trí đã sai, vốn muốn động thì có công, kết quả lại động mà không thành, chúng ta chuyển sang thành ngữ khác gọi là canh củi chờ thỏ. Ý nói chúng ta rằng, người chồng không làm tròn trách nhiệm, hàng ngày vô công rồi nghề, muốn vợ chồng giữ được vĩnh cửu là không thể nào. Vì thế nam chủ ngoại, nữ chủ nội, mới khiến người ta yên tâm. Người phụ nữ chủ nội, khiến chồng không lo lắng về hậu sự, anh ấy đi ra ngoài mới sẽ không gặp phải cảnh săn không được gì đáng thương này.

Hào từ của Lục ngũ nói (hình 72-5): "Hằng kỳ đức. Trinh. Phụ nhân cát. Phu tử hung."
(giữ được thường (lâu) đức của mình, bền mà chính. Đàn bà thì tốt, đàn ông thì xấu.)

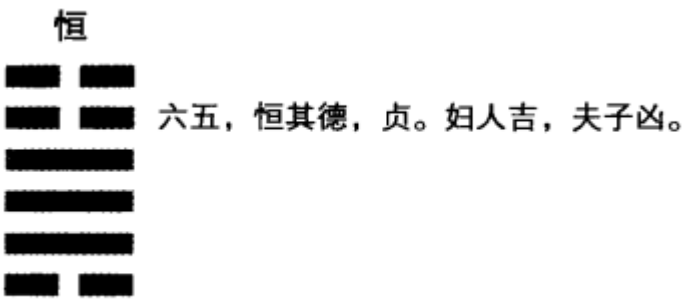


图72–5

Lục Ngũ là âm nhưng lại chiếm vị trí của dương. Duy trì đức hạnh tốt lâu dài, có tốt không? Hào từ nói cho chúng ta biết, người vợ như thế là tốt, còn người chồng như thế thì là hung.

Tiểu tượng nói: "Phụ nhân trinh cát. Tòng nhất nhi chung dã. Phu tử chế nghĩa. Tòng phụ hung dã."

Sau này, chúng ta có một số hiểu lầm về điều này, cho rằng người vợ cần phải tuân theo từ đầu đến cuối, người chồng là hung, thực ra không thể giải thích như vậy. Ý nghĩa của nó là, người phụ nữ muốn yên ổn ở nhà qua ngày, thì cần phải có khả năng giữ chặt chồng, không để anh ta phản bội, không để anh ta ngoại tình, vậy phải làm sao? Cần phải sử dụng phương thức dịu dàng hơn để đối xử với anh ta, giữ trái tim anh ta. Chúng ta trước kia thường nói, làm một người phụ nữ, cần phải biết nấu ăn. Nếu người chồng luôn ăn bên ngoài, ăn mãi sẽ ngán, hơn nữa bên ngoài giao tiếp nhiều, khó mà bảo đảm không có chuyện bất ngờ xảy ra. Vì vậy, người phụ nữ cần phải kiểm soát cái bụng của chồng, khiến anh ta cảm thấy cơm nhà vẫn là tốt nhất, sau đó anh ta từ từ từ chối các buổi tiếp xúc bên ngoài, về nhà đúng giờ. Đó là lời nói trước kia.

Bây giờ có thể hiểu là, người vợ cần có thái độ tốt, tâm trạng bình an, để chồng cảm thấy ấm áp khi trở về nhà, người vợ có thể giữ chồng trọn đời. Tại sao người chồng lại hung dữ? Nếu người đàn ông cũng học theo cách phục sự sếp như vợ mình, đó hẳn là hạ nhân. Sử dụng thái độ của phụ nữ để ăn cắp quyền lực, không phải là hành vi của người đàn ông đích thực. Một ông chủ, nếu người trợ lý bên cạnh có khí chất mạnh mẽ, sẽ nghĩ rằng anh ta giống như vệ sĩ, nếu không như thế thì sao lại mạnh mẽ thế? Nếu trông có vẻ dịu dàng, giống như phụ nữ, sẽ cảm thấy hoàn toàn như là kẻ hầu cận, chẳng có ích gì cả.

Vì vậy, như một người đàn ông, khi ở bên ngoài không kể là gặp ai, cần phải có khí chất mạnh mẽ, không được để người khác cảm thấy mình dễ bắt nạt, nếu không sớm muộn sẽ trở thành nô lệ.

Tôi từng ở một dịp nào đó, thấy một ông bố một mình dẫn ba đứa trẻ ăn uống, mẹ chúng không biết vì chuyện gì không có mặt. Ông bố đó nịnh nọt đứa trẻ nói, bây giờ chúng ta ăn cơm có tốt không? Đâu giống như một người bố chứ? Ba đứa trẻ làm việc riêng của mình, không hề quan tâm đến ông ta. Người bố cần phải giống như một người bố, nếu không gia đình làm sao gọn gàng, đúng đắn được?

Người Trung Quốc thường nói cha nghiêm mẹ hiền. Cha qua đời gọi là tiên nghiêm; mẹ qua đời gọi là tiên hiền. Tại sao cha nhất định phải nghiêm, mẹ nhất định phải hiền? Đương nhiên là có lý do của nó. Vì mẹ hàng ngày ở cùng con cái, nếu mẹ nghiêm, con cái sẽ sợ mẹ, có thể chạy ra ngoài, và cũng không dám tâm sự với mẹ nữa, vì vậy mẹ nhất định phải hiền. Nếu mẹ mang sự từ bi, trẻ con mới dám nói chuyện với mẹ, dám biểu hiện trước mặt mẹ. Vợ chồng cần phải phân công, nhiều việc, chồng là điềm lành, vợ là điềm gở; nhiều việc, vợ là điềm lành, chồng là điềm gở. Từ dòng lục ngũ này, chúng ta nên có thể nghĩ ra rất nhiều điều.

> Quẻ Hằng từ Sơ lục luôn luôn chỉ dạy cho chúng ta, vợ chồng giữ gìn sự bền vững, phương pháp và lý luận của hôn nhân lâu dài. Vậy thì, nếu chúng ta cẩn thận tuân theo lời dạy của quẻ Hằng, sau khi nỗ lực không ngừng, liệu có thể thực hiện được hôn nhân lâu dài không?

Hào từ của Thượng lục nói (hình 72-6): “Chấn Hằng, hung.”
(cử động hoài, không chịu yên thì xấu.)

恒



上六，振恒，凶。

图72-6

Tôi tin rằng mọi người đọc đến giờ sẽ cảm thấy rằng Hằng vốn là điều tốt, sao luôn nói là hung? Thượng lục dù đắc chính, nhưng nó ở trên cùng của Chấn, cho thấy sức mạnh của Chấn đã gần như hết. Hằng cực thì không trường, Chấn đến cuối cùng thì không di chuyển được nữa, không thể thành công, cho nên nó là hung.

Tiểu tượng nói: "Chấn hằng tại thượng. Đại vô công dã." Thượng lục dù cao ngất ngưởng, nhưng không có tác dụng gì cả, tại sao? Vì việc di chuyển cần có sức lực, nhưng hào âm ở trên càng ngày càng không có sức lực, điều này cho thấy sự lâu dài đã gần như mất đi. Ý nghĩa là nói cho chúng ta biết, Hằng cũng không thể lâu dài. Nói một cách không vui, dù cho làm thế nào để duy trì hôn nhân gia đình thì cũng khó mà tránh khỏi những biến cố lớn, làm tan rã tình cảm vợ chồng. Những trường hợp này quá nhiều. Một đôi vợ chồng yêu thương nhau, chồng đột nhiên gặp tai nạn xe cộ, ngoài bất lực, còn có thể làm gì? Loại giải thích này không tốt, vì không phổ biến. Cái thông thường nhất là gì? Đó là hôn nhân trông có vẻ lâu dài, gia đình giàu có, con cái thành đạt, vợ chồng già không bao giờ cãi nhau. Thực ra bên trong có nhiều vấn đề lớn, đó là vợ chồng không còn chủ đề để nói chuyện. Hai người không còn gì để nói, đó là biểu hiện của sự thay đổi càng lúc càng ít, sự ổn định càng lúc càng nhiều, không phải là điềm xấu sao?

Nhiều người khi đến tuổi già, thường nghĩ rằng hôn nhân đã lâu dài, không cần thay đổi nữa, kết quả là gặp phải tình trạng xấu. Vậy thì, giữa vợ chồng nên làm gì để đạt được sự "lâu dài" thật sự?

Chúng ta tổng kết lại, để đạt được sự lâu dài có bốn nguyên tắc:

Thứ nhất, phải mạnh mẽ ở trên và mềm mỏng ở dưới, mỗi người đều đạt được vị trí của mình, mới có thể duy trì lâu dài. Bất kỳ gia đình nào, chỉ cần mẹ mạnh mẽ hơn ba, phong cách gia đình của cả nhà liền bị xuyên tạc. Ba hàng ngày ở nhà luôn sợ hãi, con trai cũng sẽ học theo ba, tương lai cũng sẽ như vậy, rồi con gái cảm thấy sau này mình cũng phải giống như mẹ, giúp đỡ nuôi gia đình. Như vậy không những chính bản thân mình lộn xộn, mà thế hệ sau cũng sẽ lộn xộn, mãi mãi như vậy.

Thứ hai, phong và lôi phải giúp đỡ lẫn nhau. Giống như nước và cá vậy, cần phải tương ứng với nhau, mới có sự hòa hợp vui vẻ. Nếu không chỉ là yên ổn không xung đột, để duy trì điều này lâu dài, cảm giác mình

hy sinh lớn, nhiều việc rõ ràng không muốn nhưng vì toàn thể mà phải chịu đựng, đó là vô nghĩa.

Thứ ba, phải vui vẻ lẫn nhau. Vợ chồng phải cảm thấy tiếp tục như vậy tốt cho mọi người, mới có ý nghĩa. Bất kỳ một bên nào cảm thấy rất oan ức, đó sẽ giống như phong và lôi không giúp đỡ nhau vậy, thật tệ. Tôi đã gặp qua một vụ việc như vậy. Một người ông sau khi qua sinh nhật 70 tuổi, nói với bà xã: Tôi đã cố gắng duy trì sự bền vững của cuộc hôn nhân chúng ta, nhưng bây giờ tôi muốn ly hôn với bà. Bà ta giật mình: Thông thường không phải rất tốt sao, tại sao lại ly hôn? Ông ta nói: Bà không biết đâu, tôi luôn chịu đựng bà, đã chịu đựng hàng chục năm nay, đến lúc phải kết thúc rồi. Đó không phải là kết cục tốt đẹp.

Điều thứ tư là sự thay đổi và chuyển biến. Trong gia đình cuối cùng ai là người quyết định, tôi cảm thấy bây giờ có thể thương lượng, chứ không phải như trước kia nhất định phải do nam giới quyết định, phụ nữ phải phục tùng. Hai người tương ứng, nếu nữ giới làm chủ, nam giới phải phối hợp, nghĩa là một bên nhất định phải phối hợp với bên kia. Chúng ta bây giờ không gọi đó là chủ và tớ, vì chủ và tớ quá cứng nhắc, quá cứng ngắc. Chúng ta thay đổi nó thành chủ và bạn, bạn làm chủ, tôi theo bạn. Thật sự cách tốt nhất vẫn là một số việc người chồng làm chủ, vợ theo, một số việc người vợ làm chủ, chồng theo. Phải nhớ rằng, bền chính là mọi người trong sự tương tác động tìm ra điểm cân bằng, luôn phát hiện vấn đề, giải quyết vấn đề. Vì vậy, dưới tình trạng bền vững, chúng ta ngay lập tức phải nghĩ đến, quẻ tiếp theo là quẻ Độn. Quẻ Độn cuối cùng là lui hay tránh? Dĩ nhiên không phải tránh. Vậy nên trong phần tiếp theo, chúng ta sẽ nói về: Ẩn mình trong núi rừng.

Chương 73: Quẻ 33: Thiên Sơn Độn - Ẩn mình trong núi rừng

> Trong xã hội hiện đại nơi mỗi người đều tranh đua phía trước, không tiến lên thì sẽ bị lùi lại, đối với một số người, lùi bước có nghĩa là tụt hậu, thậm chí bị coi là biểu hiện của sự nhược tiểu. Tuy nhiên, người xưa nói: Nhường một bước, biển rộng trời cao; nhẫn một lúc, gió êm sóng lặng. Trong Kinh Dịch, có một quẻ khích lệ con người nên lui bước đúng lúc - quẻ Độn. Vậy, ý nghĩa thực sự của việc lui bước là gì? Một khi phải lui bước, chúng ta cần chú ý đến những vấn đề gì? Quẻ Độn đặt ra con đường tiến thoái như thế nào?

Chúng ta hãy nhìn vào các hiện tượng tự nhiên, có lên ắt có xuống, có thăng thì có giáng, có khởi đầu thì có kết thúc, có được thì phải có mất. Đây là quy trình luân hồi tự nhiên, không phải do sức người có thể thay đổi. Nhưng nhiều người chỉ muốn có được mà không muốn mất, muốn lên không muốn xuống, muốn tiến bộ không muốn lùi bước, đây rõ ràng là tự mình gây khổ sở. Vì vậy chúng ta phải dũng cảm đối mặt với sự thay đổi tự nhiên này.

Trong Tự Quái Truyện nói: “Vật bất khả dĩ cửu cư kỳ sở. Cố thụ chi dĩ Độn. Độn giả, thoái dã.” (Không thể kéo dài mãi mãi ở một chỗ, vì thế cần phải đi, cần thông suốt, cần lùi lại.)

Câu nói này nhắc nhở chúng ta, trời đất là bất diệt, nhưng tất cả con người và vật thể đều là ngắn ngủi. Ví dụ như cây cối, từ khai trời mở đất đến nay luôn có mặt, và có lẽ hàng nghìn năm sau cũng vẫn có, nhưng có cái cây nào có thể tồn tại dài lâu như trời đất? Tất nhiên là không thể. Càng cổ thụ, người ta càng muốn chặt, bởi vì nó là nguyên liệu gỗ hiếm có. Chúng ta cần hiểu rằng, trường tồn mãi mãi là trời đất, chứ không phải là sự vật trong thế gian nhân sinh. Một người có thể sống được bao lâu? Một việc có thể thịnh vượng bao lâu? Ngay cả nhà cửa được làm từ sắt thép và bê tông, lại có thể tồn tại được mấy năm đây? Vật thể sinh ra và diệt vong theo hình thái, vì thế không thể lưu trú lâu dài tại một nơi, cho nên thọ nó với sự rút lui.

Quẻ Độn nghĩa là gì? Độn, tức là rút lui, lùi bước. Lão Tử có câu: "Công thành, danh toại, thân thoái, thiên chi đạo." Ý nói là, một người khi đã thành công và nổi tiếng thì nên lui bước để nhường chỗ cho người khác. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh của quẻ Độn, có vẻ như lại là một trường hợp khác. Vì thời điểm này, tuy những kẻ tiểu nhân bị quân tử áp đảo, nhưng cũng tồn tại khả năng phản bật. Vậy thì, trước tình hình như vậy, quân tử có nên rút lui hay không? "Rút lui" mà quẻ Độn nhấn mạnh, rốt cuộc lại có ý nghĩa gì sâu xa?

Trước hết, hãy nhìn vào tượng quẻ Độn (hình 73-1), bốn hào dương ở trên và hai hào âm ở dưới.

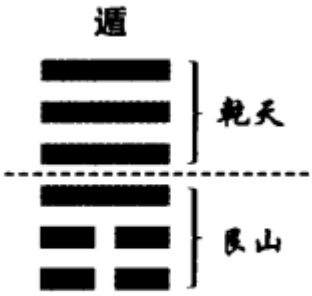


图73-1

Dù rằng hào âm đại diện cho tiểu nhân, nhưng cũng chỉ có hai, còn bốn hào dương đại diện cho quân tử, chẳng lẽ còn không áp đảo nổi hai kẻ tiểu nhân ư? Điều này xứng đáng cho chúng ta suy ngẫm. Hãy nghĩ mà xem, trời cao trên núi, khi mây mù bao phủ đỉnh núi, lúc ấy trời và núi dường như liền kề với nhau, đỉnh núi không thấy được. Có vẻ như trời đã rút lui. Khi trời rút lui, mọi người sẽ biết rằng, núi thật ra rất thấp, cao thật sự vẫn là trời. Ý nghĩa của điều này là gì? Nghĩa là khi quân tử thấy tiểu nhân xuất hiện, cũng cần phải cho họ cơ hội để họ thể hiện. Nếu họ có thể từ bỏ lối xấu, đi con đường chính đáng, thì đó không phải là việc tốt à? Tại sao nhất định phải kiểm soát?

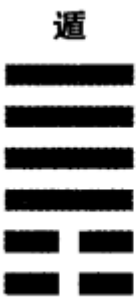
Ngày xưa, hoàng đế vừa lên ngôi đã phải làm việc cho đến chết, đó là bởi vì không hiểu được lý luận của quẻ Độn. Khi hoàng đế già rồi, óc không sáng suốt, người dưới lén lút ma mãnh mà không hay biết, đến khi phát hiện thì triều đại đã bị đổ vỡ, chúng ta đã thấy quá nhiều điều này trong lịch sử. Con người cần có lúc nghỉ hưu, nhưng nghỉ hưu không phải là từ bỏ, mà là cần phải suy nghĩ cách bố trí người kế nhiệm, như vậy mới có thể bền bỉ mãi mãi.

Nếu Độn chính là rút, vậy tại sao không gọi là quẻ Thối (Rút), mà lại gọi là quẻ Độn? Đó chính là muốn nói rằng rút lui không phải là trốn tránh, không phải là nhượng bộ, cũng không phải tự cho mình là cao thượng, nghĩ rằng bản thân đã hoàn thành trách nhiệm, nên giao cho người khác làm.

Quẻ Độn tuyệt đối không phải là thụ động tránh họa, không ai có đủ tư cách để thụ động tránh họa. Một người cần phải chủ động đối phó, gọi là "chỉ kiện". Ý của "chỉ kiện" là nói rằng, quân tử hoàn toàn có thể loại bỏ hết tiểu nhân, nhưng nếu làm như vậy sẽ ảnh hưởng đến phong tục của toàn xã hội, nên không thể làm. Tiểu nhân sẽ đấu quân tử, nếu quân tử cũng đấu lại tiểu nhân, thì đấu qua đấu lại đều là tiểu nhân mất rồi, điểm này mới là cái chúng ta cần thực sự và không ngừng suy ngẫm. Do vậy chủ động né tránh và sự nhượng bộ tiêu cực là không giống nhau, do đó khi quân tử lui bước, không thể nói rằng, được rồi, các ngươi tiểu nhân muốn phá hoại sao, ta cho các ngươi phá đi, như thế thì quân tử cũng trở thành tiểu nhân mất. Một người đấu với tiểu nhân, hắn sẽ trở thành tiểu nhân, lui bước cũng là tiểu nhân, vậy phải làm sao đây? Rất đơn giản, **chính là tránh xa tiểu nhân, để tiểu nhân thử xem sao**, nếu sau khi hắn đạt được vị trí mà có thể “quay đầu là bờ”, thì cũng không sao cả, bởi vì làm một quân tử, công thành không nhất thiết

phải là ta, chỉ cần có thể quản lý tốt, ai quản lý cũng được. Vì vậy, bây giờ quân tử duy trì khoảng cách thích hợp, xem tiểu nhân làm thế nào, nếu làm tốt, ta sẽ lui bước và vui vẻ lui bước; nếu làm không tốt, lại quay trở lại, vẫn còn cơ hội. Như thế thì quân tử có thể lui tiến thoải mái, đó mới là quẻ Độn.

Quái từ của quẻ này nói: "Độn, Hanh, Tiểu lợi trinh"



遁　　卦辭

遁，亨，小利貞。

图73-2

Quân tử lui vào thời điểm thích hợp, đối với bản thân là thuận lợi. "Tiểu lợi trinh," ý nghĩa là gì? "Tiểu" trong quẻ này ám chỉ vị trí hào đầu tiên và thứ hai, đại diện cho tiểu nhân. Khi quân tử nhường cơ hội thể hiện cho họ, để họ có sân khấu để phát huy, thì tiểu nhân phải thực sự chân chính để biểu hiện, phải giữ vững đúng đắn, mới có thể có lợi thế.

> Mạnh Tử từng nói: "Quân tử phải sáng suốt mà có thể dung thứ, thông minh mà có thể khoan dung, rộng lượng mà có thể bao dung, sâu sắc mà có thể chịu đựng sự phức tạp." Chính vì có khí độ "đại lượng có thể bao dung mọi việc dưới trời," Tào Tháo mới có thể một lần đốt lửa để thử lòng trung thành của các tướng lĩnh mà không hề hối hận; Lý Thế Dân mới có thể trọng dụng các cựu thần từng đối đầu với ông mà không so đo quá khứ. Tuy nhiên, dù sự rộng lượng đáng được ca ngợi, nó cũng phải có nguyên tắc nhất định. Vậy, nguyên tắc đó là gì? Quẻ Độn trong Kinh Dịch gợi ý gì cho chúng ta và đưa ra lời khuyên như thế nào?

Thoán truyện của quẻ Độn nói : “Độn hanh. Độn nhi hanh dã. Cương đáng vị nhi ứng. Dữ thời hành dã. Tiểu lợi trinh. Tẩm nhi trưởng dã. Độn chi thời nghĩa đại hỹ tai.”

“Độn hanh. Độn nhi hanh dã”, điều này rất thú vị. Vì đã ẩn mình, nên mới thuận buồm xuôi gió; nếu không ẩn mình, tất cả đều cứng ngắc ở đó, làm sao có thể thuận buồm xuôi gió được? Vậy ẩn mình để làm gì? Là để ẩn mình chờ đợi ngày mai. Mọi người thử nghĩ xem, khi một việc làm tốt đẹp thì làm sao có thể trở nên xấu đi được? Nhưng sự thật lại là nó đã trở nên tồi tệ, đây là trách nhiệm của ai? Lịch sử Trung Hoa, thời kỳ được trị vì không nhiều, loạn thế lại dài lâu, sau đó chúng ta bắt đầu trách móc kẻ tiểu nhân, nói rằng toàn bộ là do kẻ tiểu nhân đã xua đuổi quân tử, nên mới náo loạn. Kẻ tiểu nhân ngự trị, quân tử bị hại, đây là quan điểm vẫn còn tồn tại đến bây giờ, thực ra đây chính là không hiểu đạo lý của Kinh Dịch. Chúng tôi mong muốn mọi người hiểu, sự suy vong của triều đại, quân tử phải chịu trách nhiệm lớn, bởi vì quân tử đã nuông chiều kẻ tiểu nhân, cho họ cơ hội, để họ có thể làm điều xấu. Vậy còn trách ai được nữa? Cho nên khi

phát hiện kẻ tiểu nhân ngự trị, phải biết cách ẩn mình, biết cách điều chỉnh bản thân, như vậy mới có thể thuận buồm xuôi gió.

"Cương đáng vị nhi ứng." nói về cửu ngũ nhìn thấy tình hình này, phải phát huy tinh thần của nó là ngự vị mà hành đạo chính trực, để đáp ứng lại lục nhị. Đây là điều kỳ diệu. Lục nhị rõ ràng là kẻ tiểu nhân, cửu ngũ sao lại phải đáp ứng nó? Bởi vì lục nhị ngày hôm nay xuất hiện, cửu ngũ cũng có một phần trách nhiệm, do đó cửu ngũ vẫn phải tương tác với lục nhị một cách hợp lý, không thể coi lục nhị là bạn bè, nếu không sẽ bị ngụy tắc; cũng không xem lục nhị là kẻ địch, bởi vì một khi coi là kẻ địch thì cửu ngũ tự thân cũng hoá thành tiểu nhân.

"Dữ thời hành dã", phải theo thời thế mà tự điều chỉnh. "Tiểu lợi trinh", để cho những kẻ tiểu nhân tự phản tỉnh, soi chiếu cách người quân tử xử thế mà điều chỉnh, như thế mọi người mới có thể đi trên một con đường có thể cùng tồn tại. "Tẩm nhi trưởng dã", tẩm có nghĩa là từ từ. **Đừng xem bây giờ các lực lượng âm rất nhỏ**, chỉ có sơ lục và lục nhị, nhưng khi chúng từ từ tăng lên, cục diện liền thay đổi. Mọi người nghĩ xem, nếu cửu tam biến thành lục tam (hình 73-3), quẻ Độn biến mất, chuyển thành quẻ Bĩ thì sự thay đổi này rất nghiêm trọng.

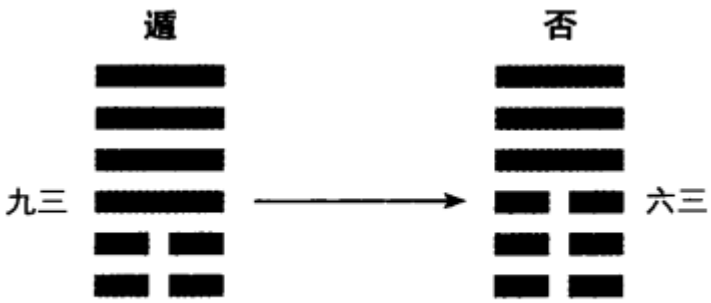


图73–3

Do đó quân tử muốn lui cũng phải có phương pháp lui, không phải nói lui là lui, nói đi là đi. "Độn chi thời nghĩa đại hỹ tai", việc “Độn” phối hợp với thời là rất quan trọng. Khi cần phải lui mới có thể lui, không cần phải lui thì không thể lui, phải phù hợp với nhu cầu của thời đại, đấy mới gọi là thời nghĩa.

> Từ xưa đến nay, người Trung Quốc luôn coi trọng "thời". Đúng như câu "thời thế thay đổi, sự việc theo thời mà biến đổi". Bất kể làm việc gì, cũng phải nắm bắt thời cơ, điều này cũng chính là điều mà quẻ Độn trong Kinh Dịch nhấn mạnh. Vậy ngoài điều đó, quẻ Độn với tượng trời trên, núi dưới, lại mang lại cho chúng ta những ngẫm những bài học nào?

Ngày nay, rất nhiều người thường không biết cái gì là thật, cái gì là giả. Chúng ta luôn cho rằng tiền bạc là thật, địa vị là thật, quyền lực là thật, thường chỉ đến khi sắp chết mới bừng tỉnh nhận ra rằng tất cả những điều này đều là hư vô. Bất kể một người có bao nhiêu tiền, cũng không thể mang theo một cắc khi đi. Đến khi đó mới hiểu ra những lẽ đạo này liệu có phải là vô ích? Thực tế, còn có những người còn vô ích hơn, đó

là chẳng bao giờ tỉnh ngộ cho đến chết. Thấy rằng làm thế nào để nhận ra điều gì là thật, điều gì là giả, điều gì là thực, điều gì là hư không, thực sự là không dễ dàng.

Do đó, quẻ Độn dùng cách thức như thế để khai sáng chúng ta. Tượng Truyện viết: “Thiên hạ hữu sơn. Độn. Quân tử dĩ viễn tiểu nhân. Bất ác nhi nghiêm.”

Điều này được trình bày từ quan điểm của trời, nên mới nói "trên trời có núi". Tôi là một người quân tử, hơn nữa ở vị thế cao nhìn xuống, phải đối phó với hai kẻ tiểu nhân, nhất định có sức mạnh, nhưng bây giờ lại phải rút lui. Tại sao? Bởi vì nội quái có hai hào âm và một hào dương, rõ ràng là sức mạnh hào dương đã không bằng hào âm. Khi quyền lực lớn rơi vào tay kẻ tiểu nhân, quân tử cần phải cẩn trọng, bởi lẽ không chừng thực sự không đấu lại được kẻ tiểu nhân, thì thà rằng tránh xa còn hơn, đây là cách quân tử tránh xa kẻ tiểu nhân.

Bốn từ bên dưới rất quan trọng, gọi là "Bất ác nhi nghiêm". Quân tử khi tiểu nhân có thế lực cần phải áp dụng cách làm khôn ngoan, tránh bị tiểu nhân hãm hại. Tất nhiên, bản lĩnh này của quân tử cũng rất khó khăn. Quân tử mặc dù cần giữ thái độ nghiêm túc, bám trụ vào đường lối chính đáng, nhưng cũng không cần phải biểu hiện sự ghét bỏ kẻ tiểu nhân, nếu không thì tiểu nhân có thể có cớ chính đáng để tấn công quân tử. Quân tử cũng không nên ghét ác như thù, nếu không thì quân tử và tiểu nhân không khác gì nhau. Quân tử phải tự trọng, mặc dù tránh xa tiểu nhân, nhưng vẫn hy vọng rằng tiểu nhân có thể làm việc bằng lương tâm, biết điểm dừng. Khi cần kẻ tiểu nhân biết dừng đúng lúc, quân tử sẽ phát huy ảnh hưởng của mình, nhường sân khấu cho kẻ tiểu nhân, thực ra cũng không sao cả. Chính vì vậy, sau khi đọc quẻ Độn, chúng ta mới có thể hiểu rõ lý do Khổng Tử muốn xa lánh kẻ tiểu nhân.

> Trong quẻ Độn, việc quân tử rút lui là do tình hình đòi hỏi, tương tự, một doanh nghiệp cũng cần phải dựa vào sự thay đổi của môi trường bên ngoài để tiến hành điều chỉnh thích hợp đối với hệ thống và mô hình hoạt động hiện có, chuyển đổi nó thành mô hình mới phù hợp với yêu cầu của thời đại hiện nay, đây chính là cái gọi là chuyển đổi. Doanh nghiệp cần chuyển đổi, gia đình, cá nhân cũng đứng trước thử thách chuyển đổi, vậy thì đối diện với sự chuyển đổi khác nhau, chúng ta cần chú ý vấn đề gì?

Bất kỳ doanh nghiệp nào không chuyển đổi, sau một thời gian sẽ phát sinh một đống vấn đề, bất kì gia đình nào không điều chỉnh cũng sẽ đầy rẫy vấn đề. Khi hai người kết hôn rồi, cần phải suy nghĩ tại sao sau quẻ Hằng lại là quẻ Độn, đó là khi cuộc sống quá êm đềm, cuối cùng sẽ buộc chúng ta phải nhượng bộ hoặc điều chỉnh. Rốt cuộc, cách tốt nhất là mau chóng chuyển đổi, đơn giản như vậy.

Khi con còn nhỏ, cha mẹ cần làm thế nào? Ví dụ như khi cha mẹ cùng con xem phim, cần phải nói cho con biết trong phim, người tốt đôi khi rất xấu, kẻ xấu đôi khi rất tốt, không phải người tốt nhất định tốt, người xấu nhất định xấu. Nếu cha mẹ không làm công việc này, đứa trẻ sẽ nghĩ người tốt chính là người tốt, kẻ xấu chính là kẻ xấu, điều này có ảnh hưởng không tốt đối với bé, bởi vì sau này bé sẽ cả ngày cùng cha mẹ tranh luận phải trái. Khi trẻ đã lớn một chút, mỗi lần xem phim về kể với cha mẹ xem phim gì, cảm nhận ra

sao, cha mẹ cần nói với con rằng, có một số việc không hoàn toàn giống như trong phim. Việc xem phim cần được nuôi dưỡng, huống hồ những việc khác. Sau một thời gian cần hỏi bé, cảm thấy có sự thay đổi gì, quá trình chuyển đổi này cần từ từ, từng bước một tiến hành, không thể đột ngột.

Tôi đã từng nói với một số trẻ ở độ tuổi teen, đặc biệt là các bé gái, tôi nói: "Năm nay sinh nhật của cháu, hãy viết một bức thư cho chính mình." Bé ấy nói: "Tự viết cho mình cái gì ạ?" Tôi đáp: "Không sao đâu, cứ viết cho tương lai của cháu, chẳng hạn như viết cho bản thân lúc mười ba tuổi, khi đó cháu sẽ như thế nào, nghĩ đến điều gì thì viết nấy, sau đó cất nó lại, đợi đến sinh nhật mười ba tuổi thì mở ra xem, chắc chắn cháu sẽ có nhiều suy ngẫm, thấy rằng nhiều suy nghĩ thời điểm đó và lúc viết thư có nhiều điểm khác biệt lớn, rồi cháu sẽ biết trong đó cái nào đúng, cái nào sai, cần điều chỉnh ra sao. Kế tiếp, hãy viết một bức thư cho bản thân mười bốn tuổi. Như vậy cháu sẽ tự nhiên chuyển mình."

Người lớn cũng cần suy nghĩ xem nên chuyển mình như thế nào, nhớ kỹ, chẳng có việc gì suôn sẻ cả. Một người đi xa, đi đến biển cả thì không còn lối, gặp phải núi cao cũng bó tay. Nhưng chúng ta phải hiểu, lộ trình là do mình tạo ra, không phải do trời định, vậy nên chúng ta cần phải suy nghĩ trước xem ba năm sau mình sẽ ra sao. Tôi thường khuyên nhiều tổng giám đốc, để họ nghĩ xem công ty sau năm năm sẽ ra sao, thay vì chỉ lo cho năm tiếp theo. Lái xe gặp đường cụt, rẽ trở nên khó khăn, nếu hướng đi sai thì phải sớm quay đầu.

Đó là lý do Kinh Dịch dạy chúng ta con người không thể hoàn hảo từng li từng tí, bất kỳ một tổ chức nào cũng có lúc lỏng lẻo, thay đổi. Kể cả núi cũng có lúc biến động, xảy ra sạt lở, lũ quét và các thảm họa khác. Nếu chờ đến lúc biến động mới hành động, thường là đã quá muộn, và còn tạo ra nhiều tổn thất và thương vong. Nếu chúng ta biết trước, phần nào của núi là đá, khả năng phát sinh vấn đề sẽ ít hơn, còn phần đất có độ rời rạc cao hơn, khả năng xảy ra sạt lở và các vấn đề khác cũng lớn hơn, vậy nên hãy sớm phòng ngừa để giảm thiểu nhiều thảm họa bất ngờ, đây cũng là cái mà Kinh Dịch khai sáng cho chúng ta.

Do đó, chúng ta cần phải đứng trên những tầng lớp khác nhau để hiểu rằng, làm thế nào để âm thầm lui chạy một cách hợp lý và không để lại hậu quả, điều này cần được phân tích từng hào một. Nếu chúng ta phân tích từ toàn bộ tượng của quẻ cũng như mối quan hệ giữa các hào với nhau, cùng với sự kết hợp với những việc xảy ra trong xã hội, chúng ta sẽ dễ dàng nhận ra rằng, mọi lúc mọi nơi, đều có những tình huống cần phải lui chạy. Con người nhất định phải dũng cảm đối mặt với sự rút lui. Vậy nên, lần sau chúng ta sẽ tiếp tục bàn luận: Rút lui toàn vẹn.

Chương 74: Rút lui toàn vẹn

> Bạn có bao giờ vì chần chừ trong chốc lát mà bỏ lỡ cơ hội chuyển mình tốt nhất không? Bạn có bao giờ vì lợi ích trước mắt mà từ bỏ những khả năng phát triển tương lai không? Bạn có bao giờ khi sắp rời bỏ sân khấu sự nghiệp mà cảm thấy tâm trạng lẫn lộn không? Đối mặt với lợi hại tiến thoái trong đời người, chúng ta cuối cùng nên lựa chọn như thế nào? Trong xã hội hiện đại mà mọi người đều tranh nhau tiến bước, không tiến thì lùi, những lựa chọn khác nhau sẽ sinh ra kết quả như thế nào? Qua sáu hào của quẻ Độn, chúng ta lại có thể nhận được những khởi nguồn từ đó không?

Chúng ta bây giờ phân tích nguyên nhân của quẻ Độn qua sáu hào của nó. Đầu tiên xem hào sơ lục (hình 74-1), hào từ của nó là: “Độn vĩ. Lệ. Vật dụng hữu du vãng.”
(Trốn sau cùng, như cái đuôi, nguy đấy, đừng làm gì cả.)

遁

初六，遁尾，厉，勿用有攸往。

图74—1

"Đuôi", có nghĩa là ở phía sau. Khi bạn là người chạy ở phía sau, tự nhiên sẽ có nguy hiểm. Cần phải nhìn thấy cơ hội trước, trước khi người khác rút lui thì mình phải rút lui trước, như vậy mới dẫn đầu được. Khi thấy thời cơ không đúng, phải nhanh chóng chuyển mình, chạy lên phía trước. Vì vậy nếu một lĩnh vực nào đó không còn khả quan, mọi người đều muốn thay đổi, những người thay đổi càng sớm thì thời cơ càng tốt, càng dễ thành công. Thay đổi càng muộn, thì càng vất vả.

Một ông chủ từng nói với tôi, ông ấy chỉ muốn kiên trì với ngành này, nếu nhất thiết phải thay đổi, cũng phải đợi đến khi mọi người cùng ngành đều đi hết, ông ấy mới là người cuối cùng rời đi. Xin hỏi mọi người, ông ấy làm vậy có đúng không? Thực sự là đúng. Đó không phải là mâu thuẫn sao? Không phải. Chạy ở phía sau, vốn đã rất nguy hiểm, nhưng "Vật dụng hữu du vãng", tức là nói với chúng ta, dù sao chạy ở phía sau, có thể sẽ không chạy thoát, thì thà không chạy, như vậy lại có thể có cơ hội.

Lấy một ví dụ, trước đây chúng ta đều sử dụng ô giấy, bây giờ còn có bao nhiêu người sử dụng ô giấy nữa không? Vậy có phải ngành ô giấy đã hoàn toàn suy tàn không? Cũng không hẳn. Người ấy cứ kiên trì ở đó làm ô giấy suốt đời, rồi biến nó thành đồ trang trí. Mọi người đua nhau mua về làm kỷ niệm, như vậy lại bán được giá cao hơn, đó chính là "Vật dụng hữu du vãng".

Tiểu tượng nói: "Độn vĩ chi lệ. Bất vãng hà tai dã.” Thiên hạ đều chạy lúc đó, người nào chạy ở cuối cùng, người đó rất dễ gặp nguy hiểm. Nhưng mà nếu không đi, tức là quyết định không chạy, lại không có tai ương. Người xưa trong thời loạn thế, mọi người đều chạy trốn khắp nơi, nhưng có thể chạy đến đâu? Có rất nhiều người ẩn náu trong chợ búa, đợi sau khi chiến loạn qua đi rồi mới ra. Những người này có tiêu cực không? Dĩ nhiên là không. Điều này gọi là “thủ thời đảm nhiệm”.

> Binh pháp có câu : "Tam thập lục kế, tẩu vi thượng sách." Nhất là trong tình huống đối với mình rất bất lợi, kịp thời rút lui, bảo toàn sức lực, mới có khả năng tìm được cơ hội chiến thắng. Tuy nhiên, để làm được việc rút lui toàn vẹn, lại không hề dễ dàng, vậy sẽ có những trở ngại gì đang chờ đợi chúng ta? Trong "Tam Quốc Diễn Nghĩa", Lưu Bị lúc đầu tạm trú dưới mái nhà người khác, cuối cùng lại làm sao thoát khỏi sự kiểm soát của Tào Tháo, trốn thoát khỏi nanh vuốt?

Tiếp theo, hào từ của lục nhị (hình 74-2) nói: "Chấp chi dụng hoàng ngưu chi cách, mạc chi thăng thoát."
(Hai bên (hào 5 và hào 2) khăng khít (bền chặt) với nhau như buộc vào nhau bằng da bò vàng, không thể nào cởi được.)

遁

六二，执之，用黄牛之革，莫之胜说。

图74–2

"Chấp" là gì? Chính là trói vào với nhau. Lục nhị trói chặt vào ai? Dĩ nhiên là cùng cửu ngũ. Dùng cái gì để trói? Là da bò vàng. "Cách", chính là da. Tại sao dùng da bò vàng mà không dùng vật liệu khác? Bởi vì da bò vàng vừa bền, lại mềm mại, mỏng manh và có đàn hồi, không dễ đứt. "Mạc chi thăng thoát", "thoát", ở đây là thoát khỏi. Lục nhị dùng da bò vàng trói chặt mình với cửu ngũ, không ai có thể thoát ra được. Bởi vì lục nhị cũng biết, về tổng thể, cửu ngũ rất quan trọng, nó và cửu ngũ âm dương tương ứng, lục nhị cửu ngũ đều vừa trung vừa chính, nếu cả hai đều đi đúng đường, cho dù kết hợp với nhau, cũng không có gì xấu.

Vì vậy tiểu tượng nói: "Chấp dụng hoàng ngưu, cố chí dã." Lục nhị rất kiên định theo cùng cửu ngũ, cửu ngũ làm sao, lục nhị cũng theo làm vậy, tự nhiên cũng sẽ trở nên tốt đẹp. Vì vậy, đừng cho rằng lục nhị mãi là kẻ tiểu nhân, phải cho nó cơ hội, để nó có cơ hội trở thành quân tử, đó mới là phong độ của quân tử.

Hào từ của cửu tam (Hình 74-3) là: “Hệ độn, hữu tật lệ, súc thần thiếp, cát.”

(lúc phải trốn mà bịn rịn tư tình thì nguy; nhưng nuôi kẻ tôi tớ trai gái thì tốt.)

遁



九三，系遁，有疾厉。畜臣妾，吉。

图74–3

"Hệ", tức là lòng trĩu nặng suy nghĩ, không thể yên tâm được. Có ai phát hiện không, cửu tam muốn trốn, muốn đi, nhưng trong lòng lại không buông xuôi được. Không buông xuôi điều gì? Đúng là không dễ dàng gì để có được vị thế này, muốn từ bỏ ngay lập tức, tự nhiên sẽ cảm thấy hơi tiếc nuối. Dù Cửu tam không hợp với Thượng Cửu, nhưng lục nhị và sơ lục thường xuyên nịnh nọt Cửu tam, nó cảm thấy mặc dù nên đi, nhưng tình hình hiện tại lại ngày càng có lợi cho mình, vậy thì lại cần gì phải đi, ở lại không phải tốt hơn sao? Chính vì sự luyến tiếc của Cửu tam như vậy, cho nên mới có "tật lệ", tức là nguy hiểm rất ghê gớm.

Chúng ta thấy vào thời Tam Quốc, Lưu Bị không chỗ nương thân, chạy đây chạy đó, cuối cùng lại chạy đến nơi Tào Tháo. Thực tế Tào Tháo đối với Lưu Bị, một mặt nâng đỡ, một mặt lại muốn kiểm soát, vì Tào Tháo biết Lưu Bị không phải là người đơn giản. Lưu Bị cũng biết, ở cùng Tào Tháo, cuộc sống không dễ dàng, nên chỉ cần có cơ hội ông ta sẽ chuẩn bị chạy, nhưng lại lòng vẫn chưa yên. Lòng vẫn chưa yên cái gì? Chính là không dễ dàng gì được Hán Hiến đế công nhận là Hoàng thúc, Hoàng thúc làm sao có thể nói chạy thì chạy được? Thêm vào đó, với mối quan hệ này, nhiều việc càng dễ làm, vì vậy ông ta cũng không nỡ chạy. Nhưng Lưu Bị cũng rõ ràng biết không chạy càng nguy hiểm, Tào Tháo không thể dễ dàng tha cho ông ta. Vậy phải làm sao? Đó là "Súc thần thiếp, Cát". Ý nghĩa là làm những việc nhỏ, không nên làm rầm rộ, nếu không thì không tốt. Cái gọi là việc lớn là gì? Đó là Lưu Bị bắt đầu âm thầm đi thăm một số người, chuẩn bị cùng nhau kết nối để loại bỏ Tào Tháo, sau đó phục hồi quyền lực cho Hán Hiến đế. Như vậy chắc chắn sẽ có "tật lệ", chắc chắn rất nguy hiểm.

Vậy nên tiểu tượng cũng nói như vậy: "Hệ độn chi lệ. Hữu tật bái dã. Súc thần thiếp cát. Bất khả đại sự dã."

Vào lúc này, dù Lưu Bị có ý định diệt Tào Tháo, nhưng cuối cùng sức mạnh không đủ. Để loại bỏ sự canh chừng của Tào Tháo, Lưu Bị ngoài việc trồng rau, cơ bản không hỏi việc quốc gia, thậm chí còn bị Quan Vũ, Trương Phi hiểu lầm. Tuy nhiên, chính vì sự kiên nhẫn của một thời gian, Lưu Bị mới có thể toàn thân thoát khỏi, thoát ly thành công khỏi sự kiểm soát của Tào Tháo trong lúc nấu rượu luận anh hùng.

> Có thể thấy, chỉ cần lẩn tránh một cách phù hợp thì có thể hóa nguy hiểm thành an toàn. Vậy, làm thế nào mới có thể đạt được trạng thái lẩn tránh tốt, lẩn tránh đáng khen, lẩn tránh mỹ mãn như đã nói ở ngoại quái?

Hào từ của Cửu Tứ hình 74-4 là: “Hiếu độn, quân tử cát, tiểu nhân phủ.”
(Có hệ lụy với người, nhưng trốn được, quân tử thì tốt, tiểu nhân thì không.)

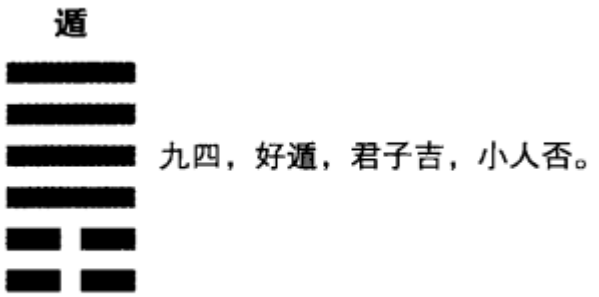


图74–4

Khi lên ngoại quái, bạn đã bước vào quẻ Càn. "Hiếu độn", lẩn tránh tốt có hai ý nghĩa, một là tôi thích lẩn tránh, tôi hiểu sự chuyển đổi là cần thiết và cần được thực hiện kịp thời, nên tôi thích sự chuyển đổi. Cách khác là tôi sẵn lòng bỏ đi những thứ mình thực sự yêu thích. Tại sao "quân tử cát, tiểu nhân phủ"? Bởi vì quý nhân có thể thực hiện lẩn tránh tốt, do đó mang lại may mắn, còn kẻ tiểu nhân không thể làm được, nên không may mắn.

Tiểu tượng nói: “Quân tử hiếu độn. Tiểu nhân phủ dã.”
Quý nhân sẵn lòng từ bỏ, khi cần chuyển đổi thì chuyển đổi, và dần dần qua kinh nghiệm, họ trở nên quen thuộc với sự chuyển đổi, yêu thích sự chuyển đổi, tự nhiên sẽ may mắn. Còn kẻ tiểu nhân thì sao? Họ vẫn không muốn từ bỏ, vậy tại sao cần phải chuyển đổi? Vì thế, họ vẫn giữ nguyên tình hình như cũ và không thể may mắn được.

Hào từ của Cửu Ngũ (hình 74-5) nói: “Gia độn, trinh cát"
(trốn mà theo điều chính cho nên tốt.)

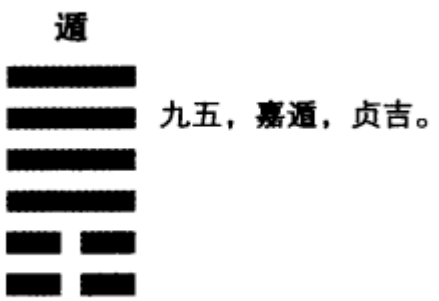


图74–5

Để gọi là đáng khen thì phải còn tốt hơn nữa. "Gia độn, trinh cát" tức là lẩn tránh rất tốt, dù chúng ta không thể nói đó là hoàn hảo một cách tuyệt đối, nhưng ít ra đã là đẹp rồi. Tại sao lại may mắn? Bởi vì Cửu ngũ biết rằng không nên nấn ná, khi cần rút lui thì phải rút lui. Khi chúng ta muốn làm việc gì đó và người khác có thể tiếp tục thực hiện, thì tại sao chúng ta lại phải làm đến cùng chứ?

Trời đã sắp đặt mọi thứ cho chúng ta, con người cần làm việc và nghỉ ngơi, đến tuổi thì nên nghỉ hưu. Khi nghỉ hưu, có thể phát triển sở thích của bản thân, sống càng lớn tuổi càng học hỏi, điều này là có thể. Nhưng không phải nói sống càng lâu, thì phải làm việc đến già, đến chết. Nhiều người chỉ là không nhìn thấu, nhất quyết giữ chặt quyền lực có sẵn, giữ vững sự nghiệp mình đã sáng lập, nghĩ rằng giao cho người khác là không yên tâm, cuối cùng kéo sập cả công ty, đó chính là không hiểu gì về “Gia độn, trinh cát”.

Tiểu tượng nói: “Gia độn trinh cát. Dĩ chính chí dã.”
"Chính chí", đó là tâm chí đàng hoàng. Miễn là việc có thể làm tốt, không nhất thiết phải tự mình đích thân ra tay, nếu như không cho mình làm, cũng có thể sống vui vẻ mới là điều tốt.

Nhìn lại lịch sử, Đào Uyên Minh, Liễu Tông Nguyên, họ đều biết rằng cuộc sống vốn dĩ là đầy rẫy lo âu, lên xuống không ngừng, nhiều việc vốn dĩ không phải do con người có thể kiểm soát. Thật ra, chúng ta nên nghĩ như thế này, khi mình có thể làm, đừng từ chối, khi người khác làm, mình cũng nên vui vẻ. Dù sao công việc không nhất thiết phải tự mình làm, người khác làm, mình lại tiết kiệm được công sức, có được thảnh thơi tự tại. Điều này được gọi là "Giai Độn", hiểu thực sự về bản chất của việc "độn" thì cũng sẽ hưởng thụ được niềm vui của việc "độn".

Quẻ Độn bảo chúng ta: "Công thành không nhất định phải ở tôi". Chỉ có giữ vững thái độ như vậy, mới có thể rút lui an tâm. Tuy nhiên, sau khi một người nghỉ hưu, một số hệ lụy sẽ từ từ lộ ra. Cảnh "người đi trà nguội" càng không tránh khỏi khiến người ta buồn bã. Vậy thì, cái gọi là "Phì Độn" mà hào từ của Thượng Cửu nói đến thuộc về trường hợp nào?

Hào từ của Thượng Cửu (hình 74-6) là: "Phì Độn, vô bất lợi"
(trốn mà ung dung, đàng hoàng, không có gì là không lợi.

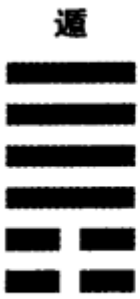


图74-6

Nếu như Cửu Ngũ là hết nhiệm kỳ rồi nghỉ hưu, bàn giao rất thuận lợi, vì vậy chân cát, thì Thượng Cửu có thể nói là sau khi nghỉ hưu một thời gian, mọi người vẫn không tìm ra được sai lầm của ông ta. "Phì Độn" rất hình tượng, đó là ông ta ở đó lảo đảo, ai cũng muốn tìm điểm yếu của ông, nhưng ông ta thực sự rất thoải mái.

Tiểu tượng nói: “Phì độn vô bất lợi. Vô sở nghi dã.”.

"Vô sở nghi dã" một mặt là người khác không hoài nghi về mình, mặt khác là bản thân cũng không có gì phải lo lắng, không cần phải lo nghĩ mỗi ngày liệu người khác có phát hiện ra điều gì không tốt trong mình.

Trong quẻ Độn, Hiếu Độn của Cửu Tứ không bằng Giai Độn của Cửu Ngũ, Giai Độn của Cửu Ngũ không bằng Phì Độn của Thượng Cửu. Nếu chúng ta đem quẻ Độn so sánh với hoàn cảnh hiện tại của chúng ta, chắc chắn có thể ngẫm ra rất nhiều triết lý. Giả sử chúng ta giữ vững được Lục Nhị, từ từ chúng ta cũng thay đổi được Sơ Lục, nhìn vào toàn bộ tình hình thì vẫn còn rất nhiều tương lai, vậy tại sao phải vội vàng bỏ chạy hết thảy? Cần biết rằng, lên cao dễ, xuống mới khó. Do nắm quyền là nhờ cơ hội, dù là lúc Lục nhị hay Sơ lục, miễn là có người đề bạt, ngay lập tức có thể được thăng tiến. Nhưng muốn rút khỏi vị trí lại cần đến sự khôn ngoan, bây giờ có nhiều người sau khi trở thành tổng giám đốc, lại không biết cách rời bỏ, không phải bị bỏ tù, thì lại bị người ta đòi mạng, dẫu có chạy ra nước ngoài, cũng có thể bị dẫn độ trở về. Trong những trường hợp như vậy, chúng ta trong quẻ Độn, nên có được nhiều sự khai sáng.

Khi một người đạt đến vị trí cao, nên bắt đầu sắp xếp cách rút lui, như vậy mới có thể thực hiện được việc rút lui tốt, rút lui hài lòng, rút lui vẹn toàn. Nếu lưu luyến quyền lực, tiếc nuối này nọ, sớm muộn gì cũng sẽ cảm thấy không phải người dưới ép mình, thì chính là áp lực từ bên ngoài quá lớn, hoặc là bản thân mệt mỏi kiệt sức. Vì vậy, người ở cấp bậc cơ sở phải từng bước một mà tiến lên theo con đường chính đạo; còn những người ở tầng lớp cao, phải chuẩn bị kế hoạch rút lui tốt để có một kết thúc đẹp. Toàn bộ lộ trình của chúng ta trong quẻ Độn là nói về làm sao để rút lui mà toàn thân bình an, đây là một việc không hề dễ dàng.

Sau khi xem xét quẻ Độn, chúng ta cần nhớ ba điểm:

Điểm thứ nhất, không quan tâm đến sự thay đổi gặp phải, đều phải nuôi dưỡng khí chất cao thượng của mình. Lên nắm quyền được mọi người hoan nghênh, xuống chức cũng cần phải rút lui vẹn toàn.

Điểm thứ hai, con người có lúc tiến lúc thoái, đây là điều bình thường. Hôm nay có cơ hội thăng quan, cũng đừng quá vui mừng, vì thăng nhanh không chắc đã lên cao, nên biết trân quý và làm tốt công việc. Nếu người khác lên cao hơn mình nhanh, cũng không nên chán nản. Cuộc đời là cuộc đua dài hạn, không phải chỉ là cuộc đua 100m, tại sao phải so đo nhất thời chứ?

Điểm thứ ba, cho dù tất cả mọi người đều tiến bộ mà bản thân lại lùi bước, cũng nên an lòng vì đã cố gắng hết sức. Đối mặt với sự tiến thoái thắng bại trong cuộc đời, chúng ta thường thiếu cái nhìn xa trông rộng và lòng khoáng đạt, tâm thế không vui vì vật thể, không buồn vì bản thân, lại có bao nhiêu người có thể đạt tới? Trong thế giới đầy người và cạnh tranh khốc liệt như ngày nay, nhiều người bắt đầu mong ước một cuộc sống yên bình xa rời bụi trần, ẩn nhẫn trong núi rừng, nhưng, "ẩn" theo nghĩa thực sự là gì? Người xưa nói: “đại ẩn ẩn vu triều, trung ẩn ẩn vu thị, tiểu ẩn ẩn vu hoang dã”. Vậy, với người hiện đại, kiểu ẩn nào mới thực sự thích hợp?

Chúng ta không nên cứ nghe đến Độn, là nghĩ đến việc ẩn nơi núi rừng. Ẩn để làm gì khi lên núi? Tu thân dưỡng tính. Chúng ta ở ngoài kia hàng ngày tranh đấu với người khác, hoặc làm cho mọi người cảm thấy không vui vẻ, ai nhìn thấy chúng ta cũng sợ, hoặc chúng ta nhìn thấy ai cũng chán ghét, thì chỉ còn cách là rút lui về rừng núi, tự mình tu dưỡng, thử cách giao tiếp với cây cối, hòa mình vào tự nhiên. Tuy nhiên, sau một thời gian, chúng ta vẫn phải ra ngoài, vẫn phải giao tiếp với mọi người. Vì vậy, sự thật của việc chạy trốn không phải là đào thoát, và cũng không thể nào trốn thoát, đặc biệt là bây giờ người ta quá đông, dù chạy đến tận cùng thế giới, vẫn còn người.

Vậy nên, thực sự tu luyện phải ở giữa đám đông, chứ không phải trốn trong núi. Chúng ta có một câu nói là "ẩn ẩn vu thị", có nghĩa là phải biết tiến thoái giữa đám đông, chứ không phải tiến quá mức khiến tất cả mọi người sợ hãi, lui quá mức khiến bản thân cảm thấy cô đơn, những điều này đều là không hiểu được cái gọi là quẻ Độn.

Phải biết rằng, con người có cảm xúc, cảm xúc là thứ có thể thay đổi, mặc dù có sự giao tiếp, hiểu biết lẫn nhau, nhưng cũng không thể đảm bảo tương lai sẽ luôn thuận lợi, bởi vì bên ngoài vẫn còn nhiều yếu tố có thể can thiệp vào bản thân mình, và những biến đổi không lường trước này không phải là những thứ con người có thể kiểm soát được. Chính vì lẽ đó, sau quẻ Hằng xuất hiện một quẻ Độn, để nhắc nhở chúng ta rằng lúc nào cũng có sự thay đổi, cần phải kịp thời điều chỉnh theo từng giai đoạn.

Việc điều chỉnh “kịp thời” rất quan trọng, quá chậm sẽ rất mệt, quá nhanh người khác sẽ không hiểu, và cũng khó mà hợp tác. Điều chỉnh nhất định phải hợp lý, phải dựa vào sự thay đổi giai đoạn của mình, để đưa ra sự điều chỉnh hợp lý. Những điều người khác không hiểu, phải giao tiếp, những điều người khác không thể hợp tác, phải dẫn dắt. Dùng sự đồng lòng và phối hợp chung để đi lòng vòng trên con đường Độn, dựa vào là không bao giờ thay đổi của khí hậu. Quẻ Độn xoay ngược lại là quẻ Đại Tráng, nếu một người biết cách rút lui tốt, điều chỉnh tốt, thì sẽ có dấu hiệu của sự tráng lệ lớn. Vì vậy lần tới chúng ta sẽ tiếp tục nói về: con đường của Đại Tráng.

Chương 75: Quẻ 34: Lôi Thiên Đại Tráng - Con đường của Đại Tráng

> Từ xưa đến nay, mọi người đều hy vọng bản thân có thể phát triển, liên tục mạnh mẽ. Và trong Kinh Dịch, có một quẻ nói về cách để trở nên mạnh mẽ – quẻ Đại Tráng. Nhưng quẻ Đại Tráng lại nhắc nhở chúng ta, không phải tất cả mọi người hoặc sự vật đều phù hợp để mạnh mẽ lớn lên. Vậy thì, quẻ Đại Tráng rốt cuộc ẩn chứa điều kỳ diệu huyền bí nào? Sau khi chúng ta cực khổ phát triển mạnh mẽ, làm thế nào mới có thể duy trì thành quả, tránh đi con đường suy tàn?

"Hạ Kinh" ngay từ đầu đã nói với chúng ta, việc chiến đấu đơn độc không thể tạo nên thời tiết, con người phải biết kết đoàn, làm sao để kết đoàn? Bằng cảm xúc để kết hợp. Nhưng rồi, mỗi người rốt cuộc có những nền tảng phát triển khác nhau, mọi người ở cùng nhau có một giai đoạn tuần trăng mật, lúc đó mọi thứ dễ bàn, tất cả đều có thể chấp nhận lẫn nhau. Nhưng từ từ thì bắt đầu xuất hiện một số quan điểm và bất đồng khác nhau, vì thế để duy trì sự phát triển vĩnh cửu của một nhóm người bằng cảm xúc, chắc chắn phải đặt ra một số quy tắc. Nhưng rồi, sau một thời gian quy tắc đã đặt ra lại trở nên không thực tiễn. Do đó nhiều người nói, người Trung Quốc chỉ có năm phút nhiệt huyết. Điều này là do đâu? Là vì môi trường bên trong và bên ngoài không ngừng biến đổi, nếu cứ mãi giữ vững những quy tắc cứng nhắc, cuối cùng chắc chắn sẽ không thích ứng được với sự biến đổi của môi trường. Do đó, chúng ta có câu nói này, “duy trì tình hình hiện tại chính là tụt hậu”. Rõ ràng không thể duy trì tình hình như vậy, do vậy mới xuất hiện quẻ Độn. Quẻ Độn chính là nói dù một người có tốt đến đâu, cũng cần phải có sự điều chỉnh. Điều chỉnh tốt, ngay lập tức sẽ là Đại Tráng. Chúng ta hãy xem trước tượng của quẻ Đại Tráng (Hình 75-1), nó có bốn hào dương, hai hào âm.

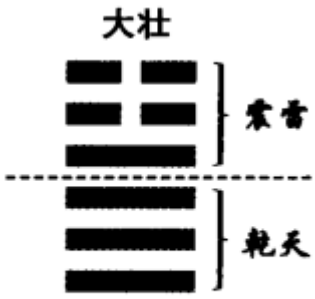


图75–1

Tại sao ba dương gọi là Thái, bốn dương lại gọi là Đại Tráng? "Đại" có ý nghĩa là quá, tức là quá tráng rồi, hơi quá mạnh nhưng lại chưa đến mức quá mức. Hào thứ tư, thứ năm và hào trên cùng chính là một quẻ Chấn, chỉ riêng sức mạnh của một hào dương trong quẻ Chấn cũng đủ để tạo ra một cú chấn động lớn, huống chi bây giờ còn có thêm ba hào dương hỗ trợ phía sau nó. Rõ ràng tiếng sấm này có uy lực hùng hậu.

Nếu việc sấm chớp là để đánh thức vạn vật, để chúng tỉnh giấc, có sức sống, có thể phát triển mạnh mẽ, tất nhiên là điều tốt. Nhưng nếu như sấm sét làm gãy cây lớn, phá hỏng mọi thứ, thì thật là tồi tệ. Thánh nhân nhìn thấy tình trạng của bốn hào dương, đã nói với chúng ta, phải biết dừng đúng lúc. Do đó, Tự Quái Truyện nói: "Không thể mãi mãi tiến về phía trước, vì thế cần phải quay lại và kết thúc."

Không có sự việc gì có thể điều chỉnh từ sáng đến tối liên tục. Người đời nay tìm kiếm cái mới, thay đổi liên tục, kết quả của việc thay đổi mãi là tình hình càng ngày càng tồi tệ. Chúng ta có một câu, gọi là lăn đá không mọc được rêu, nếu đá lăn quá mạnh thì ngay cả rêu cũng không mọc nổi. Vì vậy, mọi chuyện chỉ có thể làm những điều chỉnh hợp lí trong từng giai đoạn, suốt ngày đòi hỏi phải thay đổi liên tục tức là hoàn toàn không chín chắn, và khả năng để thay đổi cũng không thể tích lũy được. Mọi thứ cần được điều chỉnh, nhưng không thể lúc nào cũng điều chỉnh, nắm bắt cơ hội thích hợp, mới có thể khiến nó trở nên mạnh mẽ.

"Như vậy tiếp nhận nó bằng Đại Tráng", có nghĩa là mò mẫm đến cuối cùng, biết ở giai đoạn này làm thế nào là tốt nhất, sau đó có thể đạt được sự phát triển và thành tựu lớn. Sự điều chỉnh hợp lý, dù có ích cho sự phát triển mạnh mẽ của sự vật. Nhưng khi phát triển đến một mức độ nhất định, những hệ lụy xấu mà loài người tự nhiên không thể tránh khỏi sẽ dần dần hiện ra, bắt đầu cản trở hoặc thậm chí ngăn cản sự phát triển mạnh mẽ của sự vật. Vậy những hệ lụy đó là gì? Qua Quái từ của quẻ Đại Tráng, chúng ta lại có thể tìm thấy những phương pháp nào để phá vỡ những hệ lụy ẩn chứa?

Quái từ của quẻ Đại Tráng (hình 75-2) rất đơn giản: “Đại Tráng, lợi trinh"



图75–2

Theo thông lệ của Kinh Dịch, chỉ cần phù hợp, bạn sẽ nhận được lợi ích, chỉ cần đi con đường chính đáng, bạn sẽ tiếp tục phát triển. Có người nói điều này không có quan hệ gì với Đại Tráng phải không? Tất nhiên là không phải. Khi Đại Tráng có uy lực lớn, không có vấn đề gì là không phù hợp, nó chắc chắn phải phù hợp, nếu không làm sao có thể Đại Tráng? Vì vậy ở đây thiếu một từ, Đại Tráng nên là "Đại lợi trinh", nhưng cố ý bỏ đi từ "Đại" này, tại sao? Bởi vì không thể viết như vậy. Nếu nhìn thấy Đại Tráng, bạn cảm thấy Đại lợi trinh, thì chắc chắn sẽ thất bại. Bởi vì khi uy lực lớn, con người chắc chắn mắc phải hai lỗi lầm, thứ nhất là kiêu ngạo tự đại, không coi ai ra gì; thứ hai là coi thường người khác, cho rằng người khác không thể so

sánh với mình. Không khiêm tốn cá nhân, toàn bộ tập thể không biết cải thiện, chỉ có một con đường chết duy nhất. Vì thế từ "đại" không phải là thừa, mà là không thể bỏ qua được.

Quẻ Đại Tráng nhắc nhở chúng ta rằng, không thể có những quan niệm lớn. Một người quá cường tráng, đó là dương kháng, dương kháng, vào ban đêm cũng không thể ngủ, cuối cùng thì suy nhược. Người có thân thể tốt không nhất định sẽ sống lâu, vì họ luôn cảm thấy mình rất mạnh mẽ, thích làm gì thì làm, không cảm thấy mệt mỏi cũng không biết nghỉ ngơi, cuối cùng thân thể có thể đột ngột sụp đổ. Vì vậy khi đang ở thời kỳ "đại tráng", nhất định phải nhớ được cái gọi là lợi trinh, tức là giữ vững đạo lý, mới có thể duy trì được xu thế phát triển mạnh mẽ.

> Quẻ Đại Tráng nhắc nhở chúng ta, không kể là làm người hay làm việc, đều phải nắm bắt được một mức độ. Nhưng khi chúng ta đạt được thành công, ở trong trạng thái "đại tráng", khó tránh khỏi sẽ bị mơ mộng, bắt đầu phình to quá đà. Vậy chúng ta rốt cuộc nên làm thế nào để lúc nào cũng giữ được tinh thần tỉnh táo, tránh bước lên con đường của sự phản chủ?

Thoán truyện của quẻ Đại Tráng nói rằng: “Đại Tráng. Đại giả Tráng dã. Cương dĩ động. Cố tráng. Đại Tráng lợi trinh. Đại giả chính dã. Chính đại nhi thiên địa chi tình khả kiến hỹ.”

"Đại" là ý nghĩa của dương, hào dương chiếm nhiều, cho nên thanh thế rất mạnh mẽ. Trước đây đã nói về bốn hào dương, nhân sĩ liền nhắc nhở, không thể còn dương cương nữa. Chúng ta lại nghĩ đến một câu nói, gọi là “việc không quá ba”. Sơ cửu, cửu nhị, cửu tam đều là dương, lại vượt quá một chút đã là quá ba, vì vậy cần thận trọng. Chủ nhân của Quẻ Đại Tráng không phải là lục ngũ, mà là cửu tứ. Bởi vì cửu tứ sẽ ngăn chặn tất cả những lực lượng dương cương này, không để chúng tiếp tục đi lên. Đây là chuyện rất không dễ dàng, vì vào thời điểm đó, chắc chắn sẽ có người dẫn đầu xông lên, ai sẽ bảo tất cả mọi người dừng lại chứ? Mặc dù bốn hào dương chỉ chiếm hai phần ba của toàn quẻ, nhưng nó đã nhắc nhở chúng ta, quá cường tráng, cần phải cẩn thận.

"Cương dĩ động", ba hào dưới cùng của quẻ Càn đều là dương, tất nhiên là cương. Trên Chấn : hai hào âm một hào dương, cũng là cương. Trên dưới đều cương, và trên dưới đều động, nói thật là cực kỳ nguy hiểm. Mọi người có thể thấy, khi một quốc gia rất mạnh, sẽ xuất hiện rất nhiều vấn đề. Vì bên ngoài không chỉ nghi ngờ rất nhiều mà còn cho rằng, nếu như tốt như vậy, miếng mỡ béo bở như thế, tại sao không nhân cơ hội giành lấy một miếng? Người bên trong cũng vậy, vào lúc này những lo âu nội bộ và nguy cơ từ bên ngoài sẽ đồng loạt xuất hiện.

"Đại Tráng lợi trinh", cái gì là đại? Chính là đại, không chính thì không thể đại. Chính, tức là đúng mực, hợp lý và công bằng. Nhưng thật trớ trêu là khi một người đại tráng, thì giữ vững sự chính là rất khó. Ngược lại, khi không tráng thì rất dễ để chính, vì không còn cách nào khác, quyền lực nhỏ bé đến mức không ai nghe lời, nếu không chính thì còn làm được gì? Sau khi có quyền có thế, con người rất dễ dàng nói lớn và nói những lời rối rắm, khó mà giữ vững công bằng.

Ví dụ như trẻ con nói bậy, chúng ta sẽ giận không? Sẽ không. Trẻ con không biết điều, mặc kệ chúng nói. Người lớn thì không thể như vậy, bằng không hậu quả của việc nói bậy sẽ rất tệ.

"Đại giả chính dã", đó là khi một người trở nên hùng mạnh, phải giữ vững sự chính trực, đây là việc làm hết sức khó khăn. "Chính đại nhi thiên địa chi tình khả kiến hỹ", trời đất có tình hay không có tình? Nếu chúng ta không có tương ứng với trời đất thì trời đất vô tình. Nếu chúng ta có tương ứng với trời đất thì trời đất có tình. Điều này có nghĩa là khi chúng ta rất chính trực và mạnh mẽ, mối liên hệ của chúng ta với trời đất sẽ càng ngày càng nhạy bén.

> Nhưng thật tiếc là, chúng ta luôn giải thích "Chính đại" một cách quá cứng nhắc. Triết lý nói "Người đại thì phải chính", càng là người có sức mạnh lớn thì càng nên duy trì sự chính trực. Nhưng, liệu chúng ta có nên hỗ trợ tất cả những người có khả năng mạnh mẽ để họ trở nên hùng mạnh không?

Bây giờ chúng ta hãy xem Đại Tượng Truyện: "Lôi tại thiên thượng. Đại Tráng. Quân tử dĩ phi lễ phất lý.

"Sấm", ban đầu là từ dưới đất phát ra, lực không đủ, rất nhanh sẽ biến mất. Nếu sấm rất lớn, lực đủ mạnh, liên tục đánh lên trời, thì đó được gọi là tiếng sấm vang khắp thiên hạ. Nó muốn làm gì? Có hai loại, một loại là vạn vật nhận được năng lượng từ sấm và trở nên mạnh mẽ. Loại khác là sức mạnh phá hủy, dù là cây to đến mấy mà sấm sét cũng trong chốc lát phá hủy nó.

Nếu một người cao lớn và cơ bắp mạnh mẽ, thì người đó có tốt không? Tôi không biết. Đặc biệt là bây giờ, có rất nhiều người, ngay khi xuất hiện đã kéo tay áo cho bạn xem, nói rằng "một cánh tay tôi bằng ba cánh tay của bạn, bạn dám không nghe lời tôi sao", đó chính là lưu manh. Có người thì cởi luôn áo sơ mi ra, để mọi người nhìn, đó chính là người đàn ông mạnh mẽ. Dựa vào những thứ này để quyến rũ người khác, còn đáng gọi là đàn ông sao? Chúng ta không thể chấp nhận những thứ như vậy.

Từ xưa đến nay, chúng ta vẫn thích người có tài mà không cần phải bán thân, chúng ta sẽ dành cho họ một chút tôn trọng. Ai là người bán thân, dù là nam hay nữ, thực tế đều rất đáng xấu hổ, nhưng cũng không phủ nhận rằng, có một số người thực sự rất bất đắc dĩ, bởi vì ngoài bán thân ra, họ không còn con đường nào khác. Vì vậy, chúng ta không thể nói rằng bán thân hoàn toàn là sai, bán thân để mai táng cha mẹ, cũng là biểu hiện của lòng hiếu thảo, từ đó có thể thấy rằng mọi lý lẽ đều có thể thay đổi. Nhưng bây giờ, gái mại dâm muốn đi ra đường để đấu tranh cho danh dự nghề nghiệp thì rất tồi tệ. Trước đây nếu gái mại dâm muốn đi ra đường, ít nhất cũng phải che mặt lại. Nhưng bây giờ còn trang điểm nữa, đó là khi chúng ta biết rằng, khi quyền lực của họ càng mạnh mẽ, hậu quả sẽ rất khủng khiếp.

"Lôi tại thiên thượng. Đại Tráng" đã cảnh báo chúng ta: không nên sảy chân trước những điều không phải. Chúng ta làm bất cứ việc gì, dù mức độ lớn đến đâu, dù chắc chắn đến đâu, cũng cần phải xem xét liệu nó

có hợp lý không. Nếu không hợp lý, thì không nên làm, đó mới gọi là biết điều khoản chừng, biết dừng đúng lúc.

Tại sao Đại Tráng lại bảo chúng ta phải biết dừng đúng lúc? Đó là khi một người điều khiển được quyền lực lớn, thường xuyên sẽ không kiêng nể gì cả, vì vậy, phải "Quân tử dĩ phi lễ phất lý."

"Quân tử dĩ phi lễ phất lý". Đó là khi một người có khí thế mạnh mẽ, thường sẽ không chịu lắng nghe người khác, vì vậy cần phải "phi lễ phất lý" (không hợp lễ thì không làm). "Phi lễ phất lý" có nghĩa là khi làm bất kỳ việc gì, cần phải suy nghĩ xem liệu nó có hợp lý hay không. Ở đây có một sức mạnh to lớn để hỗ trợ, chúng ta gọi đó là khí mạnh mẽ của trời đất. Một người sau khi làm xong một việc mà không để lại hậu quả, và một người khác làm việc thì để lại vô số vấn đề, chính là do loại khí vô hình này đang hoạt động. Nếu khí này là hợp lý, dù có va chạm cũng không làm hại người khác; nếu đó là khí tà ác, dữ dội, bạo lực, thì cần phải cẩn thận, vì nó có thể làm tổn thương mọi người mà không nhận ra. Khi chúng ta ca ngợi một người làm việc gì đó một cách mạnh mẽ và đầy quyết tâm, chúng ta thường gọi người đó là có "khí phách". Khí phách này, nếu là chính khí, thì không thể làm hại ai, không thể bạo lực, nhưng nó lại vô cùng mạnh mẽ và quyết liệt. Đây chính là cái gọi là "khí mạnh mẽ của trời đất."

Quân tử phải có những việc nên làm, và cũng có những việc không nên làm. Giữ tâm bình thản, có chính khí trong lòng thì mới có thể tránh được những ân hận về sau. Nhưng, tại sao chúng ta thường chỉ khi gặp khó khăn, lo lắng về hậu quả thì mới nhận ra vấn đề? Tại sao không sớm loại bỏ những mối nguy ẩn trước đó, từ đó tránh được những hậu quả nghiêm trọng về sau?

> Quẻ Đại Tráng có bốn hào dương ở dưới và hai hào âm ở trên, biểu thị sức mạnh của dương vượt xa âm. Nếu sức mạnh của quân tử lớn hơn tiểu nhân rất nhiều, có nên nhân cơ hội đó để tấn công và tiêu diệt hết tiểu nhân không?

Kinh Dịch đã dạy cho chúng ta rằng việc này là không khả thi, nếu muốn đuổi hết và giết chết tiểu nhân, họ sẽ tránh né. Đợi đến khi nó biến thành quẻ Càn, sau đó bắt đầu lột từng cái một (hình 75-3), chúng ta sẽ biết rằng quẻ Bác đã bắt đầu, và quân tử sẽ gặp rắc rối.

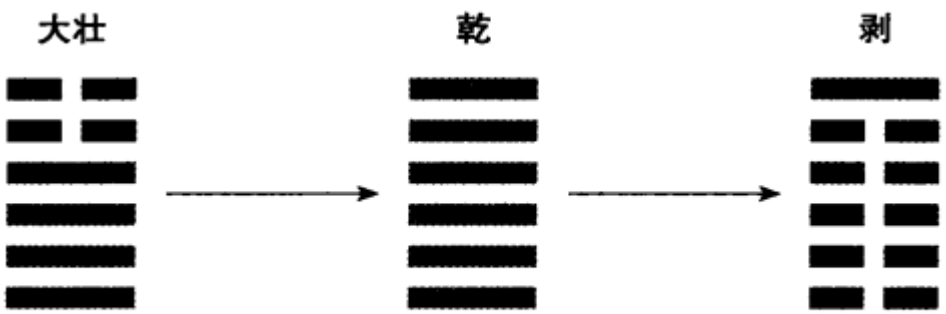


图75–3

Tại sao một công ty tốt lại sụp đổ? Chính là vì quá dương cương. Kết quả tốt, đãi ngộ tốt, tương lai cũng tốt, an toàn, có bảo hiểm, nhân viên cũng có lòng tự hào. Như vậy tất cả mọi người đều muốn đến làm việc tại công ty này, do đó áp lực của chủ doanh nghiệp là rất lớn, không cần biết sử dụng cách nào để tuyển dụng người mới, cũng khó tránh khỏi tiểu nhân tranh thủ lúc sơ hở. Do đó, khi đến hào Cửu Tứ của Đại Tráng, dương đã qua trung tâm. Giống như mặt trời đã qua giữa trưa, chắc chắn sẽ đi về phía tây, nó sẽ từ từ yếu đi, đến cuối cùng thì không thấy nữa.

Tên của quẻ Đại Tráng cũng bắt nguồn từ cửu tứ, tức là đã qua một nửa, không nên ép người ta nữa. Hôm nay xét từ góc độ thị trường, nếu tỷ lệ chiếm lĩnh thị trường vượt qua hai phần ba, đó là đã độc quyền, và tất cả mọi người đều muốn nó sụp đổ.

Khi một người có sức mạnh lớn, có thể vì bản thân là người lương thiện, không đi bắt nạt người khác, nhưng khinh thường người khác lại không thể tránh khỏi. Anh ta nói mình rất khiêm tốn, nhưng người khác thấy anh ta cứ như tự cho là đúng. Do đó, các bạn mới biết tại sao cần đối xử lớn với việc nhỏ, tại sao cần phải càng thêm ấm áp với những người không bằng mình.

Đại Tráng là quẻ mà chúng tôi yêu thích, bởi vì nó là một quẻ rất đáng mừng. Tuy nhiên, hầu hết các hào của quẻ Đại Tráng lại rất nguy hiểm, đây mới chính là điều phi thường của bậc Thánh nhân.

> Quẻ Đại Tráng là một quẻ nhận được sự yêu mến của mọi người, ai ai cũng mong muốn mình có thể phát triển mạnh mẽ. Nhưng phương pháp và con đường để trở nên mạnh mẽ thì lại khác nhau, vậy những phương pháp nào sẽ dẫn đến sự phát triển mạnh mẽ bền vững và thông thuận?

Có một đứa trẻ, nó nói với tôi rằng: "Cháu chỉ là không muốn học thôi." Tôi hỏi: "Cháu có khả năng học không?" Nó trả lời: "Làm sao là không thể học được? Cháu chỉ cần nhìn sơ qua một chút, thi cử là đỗ, không cần phải cố gắng nhiều đâu." Tôi nói: "Nếu thế thì sao cháu không muốn học?" Nó bảo: "Cháu cảm thấy tôi không cần phải học." Tôi nói: "Lập luận của cháu là gì vậy?" Nó giải thích: "Ba mẹ cháu rất giàu có, cháu cần phải làm việc để kiếm tiền sao? Cho nên cháu không muốn học. Cháu nghe nhạc, chơi bóng, mời bạn bè ăn uống, mọi người đều rất vui vẻ." Tôi hỏi: "Nếu một ngày nào đó cha mẹ của cháu qua đời, cháu sẽ làm thế nào?" Nó bảo: "Sau đó cháu càng không sợ, nhà cửa nhiều đến vậy, cứ nửa năm bán đi một căn, sống còn sướng hơn bây giờ."

Đây chính là vấn đề không thể giải quyết của nhà giàu. Đứa trẻ tự biết nhìn và nói với mẹ: "Mẹ ơi, con muốn mua cái kia." Mẹ nói: "Không có tiền." Đứa bé bảo: "Không có tiền mẹ cứ đi rút thôi." Mẹ hỏi: "Rút ở đâu?" Trẻ con nói: "Đương nhiên là ngân hàng rồi." Mẹ nói: "Ngân hàng bây giờ đã đóng cửa rồi." Đứa bé nói: "Cái máy đó, chỉ cần lấy thẻ nhét vào là tiền sẽ ra thôi." Nó nhìn thấy mọi thứ từ đầu đến cuối đều rõ ràng, phụ huynh còn có gì để nói? Một khi tạo ra quan niệm này cho trẻ, nó sẽ **hoàn toàn mất đi lòng tham vọng.**

Chính vì vậy mà mọi người mới biết tại sao nói con cháu không thể sánh được với tổ tiên. Ban đầu đáng lẽ phải "đại tráng," giờ lại không còn "tráng" nữa.

Con cái trong gia đình nghèo khổ, từ nhỏ đã biết cuộc sống khó khăn biết bao, chúng dám đòi hỏi bất cứ thứ gì sao? Chúng ngay cả không dám nghĩ tới, bởi vì nghĩ cũng vô ích, chỉ tự làm mình thêm phiền não mà thôi. Chúng biết mình phải sớm ra ngoài kiếm tiền nuôi gia đình, và kiếm tiền không hề dễ dàng, chắc chắn sẽ phải chịu đựng. Do vậy người ta đánh mắng anh, anh đều cho là vì tốt cho mình, anh không giận và cũng không có quyền giận. Lớn lên trong môi trường như vậy, anh biết khi nào nên mềm khi nào nên cứng, chú ý tỉ mỉ mọi phương diện. Đây là kỹ năng nuôi dưỡng từ nhỏ.

Điều con cái nhà giàu không thể chịu đựng nhất là sự thất bại. Một chút đả kích nhỏ cũng không chịu nổi, người ta làm một vẻ mặt không tốt, anh ta về nhà khóc nửa ngày, người như vậy còn tương lai gì? Cho dù có tương lai, chúng ta cũng rất lo lắng cho anh ta, vì anh ta yếu đuối như vậy, trèo càng cao thì tương lai càng nguy hiểm.

Những người thành công trên thế giới đa số đều xuất thân từ gia đình nghèo khó. Như vậy mọi người mới biết rằng, tại sao mọi hồi ký vĩ nhân đều thường viết một câu: "Xuất thân nghèo khó". Khổng Tử cũng dạy chúng ta, đừng sợ gian khổ. Mọi việc đều là rèn luyện chúng ta, giúp chúng ta có ý chí kiên cường hơn, chứ không phải chỉ có vẻ vang huy hoàng bên ngoài. Cũng giống như cây, cây nào mọc chậm hơn thì càng chắc chắn. Nếu cây nào mọc quá nhanh, bạn sẽ biết bên trong nó chắc chắn trống rỗng.

Có người rất thích tự cao tự đại, nói rằng mình ở Mỹ chỉ mất một năm đã lấy được bằng tiến sĩ. Tốt nhất là đừng nói những lời như thế, bởi vì ai cũng sẽ thấy buồn cười, cho rằng loại tiến sĩ này chắc chắn không vững vàng, chắc chắn là dùng cách không đúng đắn mới lấy được.

Nhiều thứ cần phải từng bước một mới thực sự vững vàng. Sự mạnh mẽ và vững chãi thu được từ sự khiêm tốn, vì biết rằng không dễ dàng đạt được, cần phải biết dừng đúng lúc. **Sự mạnh mẽ dễ dàng đạt được thường chỉ là hào nhoáng bề ngoài, không phản ánh thực tế, không chịu được bất kỳ áp lực nhỏ nào, sụp đổ ngay lập tức**.

Vậy nên chúng ta cần phải mạnh mẽ một cách bền vững hơn một chút mới tốt, muốn làm được như vậy, cần phải hiểu từ Đại Tráng : điều không phù hợp, không hợp lý thì không nên làm. Quẻ Đại Tráng cảnh báo chúng ta ở mức độ cao: Phòng ngừa thất lễ. Cần phải thực sự nghiêm ngặt để phòng ngừa bất kỳ hành vi thất lễ nào xảy ra. Vì vậy chúng ta sẽ thảo luận trong số tiếp theo về cách để nghiêm ngặt phòng ngừa thất lễ.

Chương 76: Phòng ngừa thất lễ

> Quẻ Đại Tráng tượng trưng cho sức mạnh lớn, đại diện cho trạng thái tuyệt vời mà mọi người ao ước. Nhưng quẻ Đại Tráng lại nhắc nhở chúng ta, việc mù quáng theo đuổi sự mạnh mẽ có thể dễ dàng gây ra tai họa nghiêm trọng. Vậy chúng ta nên làm gì để thực sự trở nên mạnh mẽ? Khi chúng ta gặp phải khó khăn và trắc trở, lại nên ứng phó như thế nào để có thể vượt qua một cách thuận lợi?

Đại Tráng là thời kỳ mà mọi người đều rất thích, ai cũng muốn sống qua những ngày như vậy. Nhưng ở mỗi giai đoạn, chúng ta đều phải cẩn thận, luôn phòng tránh việc làm không đúng đắn. Chỉ cần một chút không đúng mực, hơi sai lệch khỏi chuẩn mực của lễ nghi, là rất dễ mắc sai lầm, không những bản thân gặp hại mà còn có thể làm ảnh hưởng tới người khác. Chúng ta hãy xem xét hào sơ cửu nhất, hào đầu tiên là dương ở vị trí dương, hào từ của nó (Hình 76-1) là: "Tráng vu chỉ, chinh hung, hữu phu."
(mạnh ở ngón chân, đi lên thì xấu, có thể tin chắc như vậy)

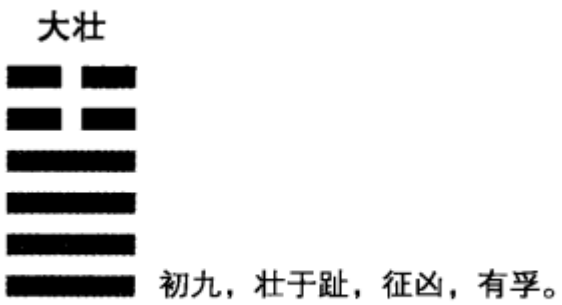


图76–1

Người chạy đua 100 mét, họ sẽ đứng để xuất phát chứ? Không. Họ sẽ quỳ gối xuống, lúc đó trọng tâm của họ ở đâu? Là ở ngón chân cái. Tất cả sự tập trung đều đặt trên ngón chân cái, sau đó xuất phát, bước đầu tiên mới có thể dẫn đầu. "Tráng vu chỉ" có nghĩa là ngón chân cái, là khởi đầu của cơ thể. Ngón chân cái của chân đầy sự chú ý, sau đó chỉ một cử động là nhanh hơn người khác.

Nhưng cuộc đời không phải là chạy đua 100 mét, mà là cuộc đua marathon. Trong thời kỳ Đại Tráng, cơ thể đầy ắp năng lượng, thậm chí ngón chân cái cũng sẵn sàng hành động ngay khi có ý định, nhưng lại điềm hung, ý nói là gì? Khao khát tiến lên không có gì sai, nhưng quá mạnh mẽ, mặc dù thời cơ rất tốt, nhưng điều kiện bản thân không đủ, nếu bỗng nhiên lao ra, tất nhiên sẽ có hiểm nguy.

"Hữu phu" ở đây được giải thích là tình huống nghiêm trọng đến mức không thể tránh khỏi. Dù tình hình rất tốt, nhưng địa vị thấp kém, điều kiện bản thân hạn chế, nếu tự cao tự đại mà lao mình ra quá mạnh, tai họa kề cận là điều khó tránh. Điều này dạy chúng ta, những người trẻ mới bắt đầu sự nghiệp, điều cần tránh nhất chính là tự cao tự đại. Những sinh viên tốt nghiệp từ các trường đại học danh tiếng thường có ba đặc

điểm: thứ nhất là tự phụ, thứ hai là cố gắng thể hiện, thứ ba là lộ rõ bản lĩnh. Họ thường nghĩ rằng mình tốt nghiệp từ trường đại học nổi tiếng, thành tích tốt, lại được học từ các chuyên gia nổi tiếng, vì vậy rất tự tin. Khi tự phụ, họ sẽ cố gắng thể hiện, trong lúc cố gắng thể hiện không quan tâm đối phương là ai, chuyện gì, đều rất dễ dàng hứa hẹn, bởi vì họ cảm thấy rất tự tin. Do đó phô trương tài năng, phô trương tài năng chính là nguồn gốc đau khổ của người trẻ mãi mãi. Nghĩ xem, một người mới ra ngoài xã hội, lại phô trương tài năng, rất dễ dàng thu hút nhiều cú đánh. Phải biết rằng, người Trung Quốc không bắt nạt kẻ yếu, chỉ đánh kẻ mạnh. Tưởng rằng mình tài giỏi, thực tế là tự tìm rắc rối khắp nơi.

Gần đây có một người nổi tiếng cấp thế giới đến chỗ chúng ta, ông ấy nói rằng quan niệm thế giới, giá trị quan, quan niệm về cuộc sống của người trẻ Trung Quốc sẽ có tác động lớn trong xã hội Trung Quốc. Điều này hoàn toàn không hiểu xã hội Trung Quốc. Ở Mỹ như vậy không sai, bởi vì Mỹ là nơi người trẻ làm chủ, nên họ không có chiều sâu. Ở xã hội Trung Quốc, nói thẳng ra, một người dù giỏi giang, điều kiện tốt đến đâu, nếu như người ở trên không thăng tiến cho họ, họ vẫn rất vất vả.

Tôi rất chân thành mời mọi người suy nghĩ một vấn đề: Cuối cùng thì được người khác thăng tiến tốt hơn hay là tự mình cố gắng tốt hơn? Quá đơn giản rồi, chỉ cần là thi cử, chúng ta chắc chắn sẽ nói phải dựa vào bản thân, không thể dựa vào người khác thăng tiến, nếu không sẽ là coi thường bản thân. Nhưng trong lòng chúng ta chắc chắn sẽ nghĩ rằng tất nhiên là được người khác thăng tiến tốt hơn.

Từ xưa đến nay, chúng ta luôn nói không có người quen trong triều thì khó làm quan. Chính là như thế, tương lai của Sơ Cửu hoàn toàn phụ thuộc vào việc Cửu Tứ - hào chủ của quẻ có đánh giá cao hay không. Nếu được đánh giá cao, thì nó có tương lai; không được đánh giá cao, cuối cùng nó sẽ cảm thấy rất oan ức. Nhưng để Sơ Cửu được Cửu Tứ đánh giá cao, cần phải xem Cửu Tứ thích người như thế nào. Cửu Tứ bản thân là dương tại âm vị, cương trong có nhu, nó không thích quá cương. Hiện tại Sơ Cửu rõ ràng là dương tại dương vị, nếu không thể kiềm chế bản thân mình một cách thích hợp, chắc chắn sẽ xung đột mạnh, mọi việc đồng ý nhanh, hoàn thành nhanh, điều này không hòa hợp với phong cách của Cửu Tứ, thì tất nhiên là hung.

"Chinh", đó là chạy nhanh, chạy nhiệt tình, thì càng hung, đây là số mệnh không tránh khỏi. Một người phải có dũng, nhưng không được dùng dũng một cách mù quáng.

Tiểu tượng nói: “Tráng vu chỉ. Kỳ phu cùng dã.”

"Phu", cũng bao hàm ý nghĩa về độ tin cậy. Nếu một người nói rằng mình rất tự tin, lại đồng ý nhanh chóng, và ngay lập tức hành động, thì độ tin cậy của anh ta sớm muộn gì cũng sẽ phá sản. Đó chính là điều chúng ta thường nói "những kẻ nhẹ lời hứa, chắc chắn sẽ ít đáng tin". Người như vậy dù không có ý lừa dối, nhưng cân nhắc đi cân nhắc lại, thấy việc đó không có gì khó khăn, nên liền miệng đồng ý, cuối cùng mới biết là không thể làm được. Không phải người đó không có uy tín, nhưng cuối cùng sẽ khiến người ta cảm thấy

không có uy tín. "Cùng" tức là không thể tiến bộ. Cứ như vậy nếu đi nhanh, người khác chỉ trích càng mạnh, như thế làm sao có thể tiến bộ được chứ?

> Hào sơ cửu nhắc nhở chúng ta đừng mù quáng tiến lên phía trước, như thế không những không thể tiến bộ, mà còn có thể mang họa lớn. Vậy, chúng ta rốt cuộc phải làm thế nào, mới có thể vừa không bỏ lỡ thời cơ tốt, lại có thể đạt được kết quả may mắn tốt lành?

Hào từ của Cửu Nhị (Hình 76-2) rất đơn giản, chỉ hai chữ: "Trinh Cát".



图76–2

Cửu nhị bất chính. Đôi khi bất chính lại càng tốt, một người bản thân rất cứng nhắc, nhưng vị trí của anh ta lại mềm dẻo, nên cứng mà có thể mềm. Cứng mà có thể mềm, đó chính là cái mà chúng ta thường nói là "nội phương ngoại viển". Bởi vì anh ta bản thân là cứng, nên anh ta rất cương quyết, kiên định theo nguyên tắc của bản thân, nhưng mà mọi người mong muốn anh ta mềm dẻo, vậy anh ta bên ngoài cũng mềm một chút. Có người nói làm như vậy không phải là không thành thật sao? Tất nhiên không phải, người Trung Quốc gọi đó là 圆通 (viên thông).

圆通 tức là linh hoạt nhưng có nguyên tắc. Rất tiếc là, suốt thời gian dài, hầu hết chúng ta không hiểu được 圆通 là gì, lại xem nó như sự mềm mỏng, thậm chí còn có người nói làm người phải mềm mỏng một chút, đó đều là quan niệm rất tệ. Điều người Trung Quốc ghét nhất là sự mềm mỏng, nhưng nếu không mềm dẻo thì lại tự gây thương tổn cho mình, gây tổn thương cho người khác. Cho nên làm người phải 圆通.

Thế nhưng, 圆通 cần phải dựa vào cái gì? Dựa vào sự tu dưỡng. Không phải nói một người có năng lực thì phải thể hiện, không kể trong hoàn cảnh nào cũng kiên định nguyên tắc, đó không phải là 圆通. Tôi đưa ra một ví dụ để minh họa. Khi bạn bè tụ họp, bạn không uống rượu, nhưng bạn có thể không ngồi xuống liền dọn ly đi, nói rằng mình không uống rượu. Nếu bạn làm như vậy, mọi người sẽ ép bạn uống rượu. Nếu bạn giữ tâm trạng bình thường, để ly rượu đấy, nếu người khác muốn rót thì cứ để họ rót, mọi người sẽ không chú ý đến bạn, bạn sẽ không gặp rắc rối, đó chính là sự tu dưỡng. Việc không uống rượu là chuyện của bạn, sao lại cần phải nói cho người khác biết?

Thế nên trinh, thì cát tường rồi. Cái gọi là trinh là gì? Chính là giữ phận. Một người không hành động một cách lung tung, người khác sẽ không chú ý đến anh ta, cũng không muốn làm phiền anh ta, vì anh ta đã có một vị trí đáng kể, giữ gìn bổn phận, người ta làm phiền anh ta làm gì?

Từ cửu nhị, chúng ta có thể nhìn thấy rằng, Đại tráng là vì dương trú ở vị trí âm mà cát tường, đạo lý là gì?

Tiểu tượng nói: “Cửu nhị trinh cát. Dĩ trung dã.”

"Trung" là ý nghĩa gì? Âm dương hòa hợp, cương nhu kết hợp. Quá cương sẽ hại đến phía trên, quá nhu thì không có khả năng đảm đương việc lớn, do đó cửu nhị giữ được đạo trung dung, không quá mạnh cũng không quá nhược, vì thế trinh cát.

> Cửu nhị nói cho chúng ta biết, làm việc uyển chuyển, giữ phận, mới dễ dàng đạt được kết quả may mắn. Nhưng rồi, chúng ta lại phải ứng phó như thế nào với cảm xúc kiêu ngạo tự mãn xuất hiện sau khi đạt được thành tựu?

Hào từ của Cửu tam (hình 76-3) là: “Tiểu nhân dụng tráng. Quân tử dụng võng.
Trinh lệ, đề dương xúc phiên, luy kì giác.”
(tiểu nhân dùng sức mạnh, quân tử không; dù giữ điều chính cũng nguy, như con cừu đực húc vào cái dậu, bị thương cái sừng.)

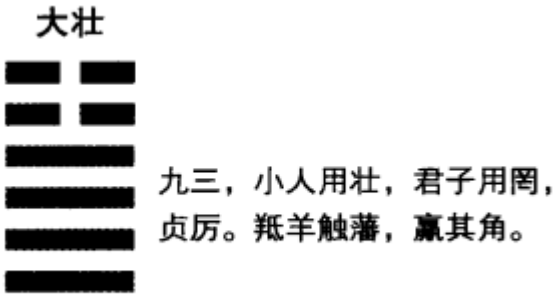


图76–3

Cửu tam khá phức tạp, nó là dương trú ở vị trí dương, hơn nữa đã đến chỗ cao nhất của quẻ Càn, ở vị trí cực dương, tức là Cửu tam mạnh mẽ quá mức, năng lượng không có nơi phát tiết, lúc này mới có thể phân biệt được tiểu nhân và quân tử. Khi tình hình rất tốt, tiểu nhân sẽ dụng tráng. "Dụng tráng", tức là lạm dụng, mê động. Vì thế ở phía dưới có câu nói "đề dương xúc phiên". "Đề dương", tức là dương cừu. Lúc này, tiểu nhân coi mình như một con cừu đực. Cừu đực rất hăng, gắng sức xông lên, cuối cùng "xúc phiên", tức là bị hàng rào quấn lấy, kẹt ở đó. "phiên", tức là hàng rào.

Cửu tam ở trước mặt có hàng rào là cửu tứ. Vậy nên nếu lúc này như một con cừu đực rất cương nghị xông vào hàng rào, sừng sẽ bị kẹt trong hàng rào, không thể phát động. Nhưng quân tử sẽ không làm như vậy.

"Quân tử dụng võng", "võng", tức là lưới. Quân tử coi cửu tứ như một tấm lưới, tức là giả định trước mặt có một tấm lưới, tự nhắc nhở mình không nên bị mắc kẹt trong đó, nên mới hành xử cẩn trọng. Cẩn trọng chính là đi theo con đường chính đạo, bất cứ việc gì cũng không nên quá mức, không nên cho rằng quân tử có quyền thế, vì đông người mà áp đảo người khác, nếu làm như vậy sẽ không còn là quân tử nữa, mà trở thành tiểu nhân. Vậy còn gì để nuôi dưỡng tinh thần?

Vì thế, một người không nên hành xử mà không nghĩ đến hậu quả đối với người khác. Điều chúng ta sợ nhất là việc làm điều gì đó mà không xét đến ảnh hưởng lên người khác, và cũng không nên quá kiêu ngạo, bởi vì người Trung Quốc có xu hướng đồng tình với kẻ yếu. Khi một người trở nên kiêu ngạo và áp đảo đối phương, đối phương sẽ trở thành kẻ yếu và giành được sự đồng cảm của nhiều người. Sau đó, khi sức mạnh của đối phương trỗi dậy, người kiêu ngạo sẽ gặp khó khăn, và chính sự kiêu ngạo này sẽ là nguyên nhân cho những khó khăn của mình. Vì vậy, quân tử phải biết, dù không có lưới vây quanh, vẫn phải biết dừng lại khi gặp khó khăn.

Mặc dù người ta phòng Tiểu nhân, không phòng quân tử, nhưng chúng ta vẫn nên tưởng tượng ra một cái lưới, không chạm vào, để tránh bị cái lưới này trói chặt.

Quân tử tuân thủ nguyên tắc, sẽ có thể ngăn chặn nguy hiểm. Tiểu nhân không biết tuân thủ nguyên tắc, chỉ biết lao về phía trước, kết quả là bị hàng rào kẹt lại đó, bị trói chặt lấy.

Tiểu tượng nói : “Tiểu nhân dụng tráng. Quân tử võng dã.”

> Trong “Trung Dung” cũng có nói rằng, tiểu nhân thì không biết đến lo sợ. Tiểu nhân không có sự e ngại, luôn nghĩ rằng mình có thể làm được, tự tin và hành động mà không xem xét hậu quả, cho rằng tình hình lúc nào cũng có lợi. Cách suy nghĩ này là không đúng. Quân tử dùng "lưới" để tự cảnh giác, chúng ta gọi điều đó là sự cẩn trọng trước nguy hiểm. Mặc dù hiện tại tình hình có vẻ rất tốt, nhưng không ai có thể đảm bảo rằng sẽ không có những tình huống khó kiểm soát xuất hiện bất ngờ. Vì vậy, nếu làm tốt sự phòng bị từ trước, chúng ta sẽ có thể phát triển ổn định và vững vàng trong tương lai. Vậy, làm hào chủ của quẻ này, Cửu Tứ sẽ dẫn dắt ba hào phía dưới như thế nào để tiếp tục phát triển mạnh lớn đây?

Cửu Tứ là hào chủ, hào từ của nó (hình 76-4) là: “Trinh cát, hối vong, phiên quyết bất luy, tráng vu đại dư chi phúc.”
(theo điều chính thì tốt, hối hận mất hết; dậu đã mở không khốn nữa, mạnh mẽ tiến lên, như ngồi cỗ xe lớn mà trục xe vững vàng.)

大壮



九四，贞吉，悔亡。藩决不羸，壮于大舆之辏。

图76–4

Cửu Tứ với dương trong âm, nó luôn suy nghĩ là dương không nên quá mạnh. Hãy nhìn cơ thể chúng ta, cơ thể cần phải cân bằng âm dương mới là tốt. Nếu ăn quá nhiều, "hỏa khí" sẽ tiến lên, thần kinh sẽ đau, răng như sắp rơi ra, toàn thân không được thoải mái, đây không phải là tự mình làm khó mình hay sao? Âm dương cân bằng mới là trạng thái đúng đắn, mới là hiện tượng tốt. Bây giờ Cửu Tứ đã biết, đến giai đoạn này dương đã quá nửa, tam dương ở dưới, nó vốn có thế mạnh, nên dẫn đầu xông lên. Nhưng nó cảm thấy khiêm tốn một chút sẽ tốt hơn. Cửu Tứ được "Trinh cát, hối vong" là vì nó hiểu được đạo của sự mạnh mẽ và biết khiêm nhường, đây cũng là con đường tốt nhất của Đại Tráng. Cửu Tứ không nên đứng vị trí đó, không giống sơ cửu, cũng không tương ứng. Nhưng bởi vì nó biết mình đang ở trong trạng thái như thế, phải mạnh mẽ nhưng biết khiêm nhường, không nên tỏ ra mạnh mẽ, không tự phụ, không nên như sơ cửu mất cảnh giác, vì thế mọi hối tiếc khả dĩ đều biến mất. Đây là điều tốt mà Cửu Tứ tự làm được.

"Phiên quyết bất luy", vào lúc này Cửu Tứ có thể loại bỏ hoàn toàn cảnh giác lúc đầu, giống như dê công phá rào chắn, cũng giống như xe lớn, "đại dư" là xe lớn. "dư", chính là trục của xe lớn, nó rất mạnh, có thể chạy được lâu dài, có thể làm cho cơ hội của Đại Tráng kéo dài thêm.

Tiểu tượng nói: "Phiên quyết bất luy. Thượng vãng dã."
"Phiên quyết" có nghĩa là tháo gỡ những sự bế tắc ở phía trên và phía dưới, không để chúng cản trở bản thân mình hay người khác, tránh gia tăng rắc rối và tạo ra vấn đề.
"Thượng vãng dã", vào lúc này dù mình ở đâu cũng đều được mọi người kính trọng.

> Sự điều chỉnh vừa phải của Cửu Tứ không những không ngăn cản sự phát triển mà còn có thể dẫn dắt thống nhất Tam Dương vốn dĩ đang hỗn loạn, cùng hướng tới một sự phát triển tốt hơn. Vậy, khi đối diện với nhiều người đang bối rối và không biết làm gì, với vai trò là lãnh đạo của Lục Ngũ, chúng ta nên quản lý như thế nào?

Mọi người hãy suy nghĩ, Lục Ngũ thứ nhất không đúng vị, thứ hai trong tình hình mọi người đều rất mạnh mẽ lại rất mềm dẻo, làm sao có thể leo lên cao đến thế? Có thể thấy rằng người này không đơn giản. Thứ nhất là anh ta có ý chí lớn, thứ hai anh ta mềm lại có thể chế ngự cứng, thứ ba anh ta rất giỏi quản lý cái đại cục. Vì vậy khi xung quanh đều là một nhóm người vô cùng giỏi giang, mà anh ta một người tương đối yếu đuối có thể mạo hiểm ra mặt, đi lên một vị trí cao như vậy, chắc chắn có những điểm không đơn giản.

Chúng ta có thể nhìn thấy khi chơi bóng rổ, đội kia mọi người đều cao to, đội của chúng tôi cũng vậy, chỉ có một người thấp bé. Bạn có đánh giá cao người thấp này hay không? Tất nhiên là coi trọng rồi. Nếu anh ta không có khả năng gì, làm sao có thể vào được đội tốt như vậy?

Cả quẻ Đại Tráng đều là hào cương dương, chúng ta nói đều là người xuất chúng, bỗng nhiên có một người dường như không có gì, lại có thể đứng ở vị trí cao như vậy, làm lãnh đạo, bạn sẽ không cảm thấy kỳ lạ? Người Trung Quốc thường nghi ngờ "vô năng lâm cao vị", phải biết rằng người “vô năng lâm cao vị” chắc chắn có điểm đặc biệt của họ.

Hào từ của Lục ngũ (Hình 76-5) là: “Táng dương vu dị. Vô hối.”

(làm mất sự hung hăng của bầy cừu bằng cách vui vẻ dễ dại, thì sẽ không ân hận.)

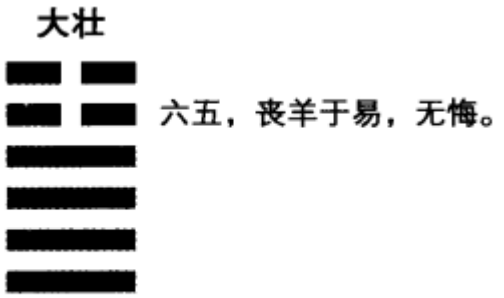


图76–5

"Táng", tức là đánh mất. "Dương", tức là dương. Quẻ Đại Tráng bên dưới có bốn hào dương, đến Lục ngũ đột nhiên biến thành hào âm, đó là bởi vì dưới cùng tất cả đều đáng tin cậy, Lục ngũ mới có tư cách, có cơ hội rất mềm mỏng. "Dị", ý nghĩa rất hòa nhã, rất dễ chịu. Lục ngũ không thể có thái độ đối địch với bốn hào dương ở dưới, nếu không chính mình sẽ kết thúc. Lục ngũ có sự khoan dung rất lớn, đánh giá cao cấp dưới biểu hiện, chứ không phải nhất thiết phải tự mình làm. Có rất nhiều lãnh đạo đem tất cả mọi việc đều gánh lên vai mình, kết quả chăm sóc không chu đáo, lại càng làm không tốt việc. Lại nói, gánh tất cả trách nhiệm lên mình, để cấp dưới làm thế nào? Họ làm gì đây? Chính vì Lục ngũ hiểu được những điều này, nên “vô hối”. Không hối hận tức là cho dù Lục ngũ mềm mỏng ngự tại vị cương, âm ngự tại vị dương, là mất vị, nhưng cũng không có gì phải hối tiếc, bởi vì nó làm rất tốt. Đây là điều mà Khổng Tử và Lão Tử rất tán dương, gọi là "vô vi mà trị".

Chúng ta từ quẻ Đại Tráng có thể thấy ra, khi cấp dưới càng giỏi giang, thời cơ càng tốt, lãnh đạo thực sự phải hiểu nghệ thuật "vô vi". Thành thực mà nói, khi mọi chuyện không tốt, lãnh đạo mới phải xông pha lên trước.

Tiểu tượng nói: “Táng dương vu dị. Vị bất đáng dã.”

Lục ngũ có thể dung thứ được, có thể đánh giá cao người khác, có thể yên tâm giao quyền trách nhiệm cho cấp dưới. Tại sao? Bởi vì Lục ngũ không đúng vị, là mềm mỏng ở giữa. Mềm mỏng ở giữa thì ai phải phối hợp? Phải có Cửu Nhị, Cửu Tứ phối hợp. Mặc dù Sơ Cửu thô bạo, quá độ bất lịch sự, nhưng đối với cục diện chung vẫn sẽ không gây thương tổn, lúc này mới có thể yên tâm "vô vi", lại có thể có hiệu quả "vô không vi".

> Chúng ta hãy cảm nhận mối quan hệ và sự biến đổi ở đây, sẽ biết "vô vi" không phải là điều một người bất cứ lúc nào cũng có thể làm. Lãnh đạo cần có trình độ văn hóa cao, thường xuyên phải nuôi dưỡng rất nhiều nhân tài, mới có thể đạt được "vô vi mà trị". Mặc dù mọi người đều mong muốn Đại Tráng, nhưng trong quá trình này, không thể thuận buồm xuôi gió, vậy, khi chúng ta gặp khó khăn, rơi vào tình thế bị động, chúng ta nên ứng phó như thế nào để có thể vượt qua khó khăn một cách suôn sẻ?

Thượng lục không dễ dàng như vậy, hào từ của nó (Hình 76-6) là: “Đê dương xúc phiên. Bất năng thoái. Bất năng toại. Vô du lợi. Gian tắc cát.”

(Cừu đực húc vào dậu, mắc kẹt, lui không được, tiến cho toại ý cũng không được, không có lợi gì cả; chịu khó nhọc thì tốt.)



图76-6

Công dương là loài vô cùng mãnh liệt, chúng không từ một điều gì mà lao thẳng về phía trước, đâm đến cuối cùng sừng cũng bị hàng rào giam giữ. Kết quả bị giam giữ là không thể lùi bước, cũng không thể tiến.

"Bất năng toại", "toại" tức là đạt được mục tiêu, đạt được kết quả mà ban đầu dự đoán. Muốn làm việc nhưng không cách nào làm được, muốn lui cũng không thể, tại sao? Bởi vì thượng lục cường cực. Thượng lục đứng ở vị trí cao nhất trong quẻ Đại Tráng, phải chăng không phải là cường cực, cường chung sao? "Vô du lợi", tức là không có ích lợi nào.

Nhưng hào từ lại cho chúng ta biết: “Gian tắc cát.” Cái gì gọi là “Gian tắc cát”? Thượng lục cần phải biết rõ tình cảnh mình đang đứng - chốn Đại Tráng tận cùng, tức là dần dần trở thành người ngoài cuộc. Bởi vì tuổi đã lớn, không kịp thời cơ tốt, thì tại sao phải cố sức làm gì? Vậy nên, cần phải giữ khó khăn, phải biết rằng

dù sao họ cũng sẽ một ngày giống như mình, dù có huy hoàng đến đâu, cuối cùng vẫn là một mình cô độc, không ai là ngoại lệ.

Khi chúng ta tìm bạn đời, đều nói biển cạn đá mòn, vĩnh viễn không thay đổi, nhưng hai người có thể cùng năm cùng tháng cùng ngày chết được không? Rất khó. Cuối cùng vẫn phải một mình sống qua ngày. Biết trước rằng khó khăn này là điều mình sớm muộn gì cũng phải đối mặt, khi đối mặt rồi thì thôi an tâm với tình cảnh đó, thái độ thay đổi một chút, cứ thế mà đã mang lại điềm lành.

Tiểu tượng nói rất rõ: “Bất năng thoái. Bất năng toại. Bất tường dã.
Gian tắc cát. Cữu bất trường dã.”

Khi một người tự mình lún vào tình trạng tiến không được, lui không xong, tình thế tiến thoái lưỡng nan thì rất không lành. Vì thế, đến một giai đoạn nào đó, cần biết mỗi người cuối cùng đều như nhau, vậy thì tùy duyên mà sống, sống tốt cuộc sống của mình. Đừng luôn nói về quá khứ huy hoàng, khả năng giỏi giang vv... những điều này đều vô ích.

"Gian tắc cát", nếu có thái độ này, sẽ mang lại điềm lành. Nếu cả ngày không giữ chính đạo, không an phận với hiện tại, đi đâu cũng gây rối gây sự, không thể kéo dài được.

Quẻ Đại Tráng cho chúng ta biết, không nên cho rằng mọi việc đều tốt đẹp mà không có điều kiêng kỵ, nếu không sẽ trở thành tiểu nhân. Khi mọi điều kiện đều có lợi cho chúng ta, vẫn cần phải cẩn trọng, giữ vững khí hào ran, không nên làm những việc không hợp lý. Như vậy, sẽ có một viễn cảnh tương đối tốt, gọi là "quang minh lỗi lạc." Quang minh lỗi lạc chính là ánh mặt trời rải rộng khắp mọi miền đất, đó chính là quẻ Tấn. Cho nên trong tập tiếp theo, chúng ta sẽ cùng khám phá: Quang minh lỗi lạc.

Chương 77: Quẻ 35: Hỏa Địa Tấn - Quang minh lỗi lạc

> "Bĩ cực thái lai", "cực thịnh tức suy", đây là một quy luật phổ biến trong tự nhiên và xã hội loài người. Tuy nhiên, trong thời kỳ thịnh vượng, việc duy trì một tình hình đẹp đẽ lâu dài lại là mục tiêu chung mà chúng ta cùng theo đuổi. Mục tiêu này cũng chính là sự ứng hợp với tình trạng của quẻ Tấn trong Kinh Dịch. Vậy thì, quẻ Tấn đã cho chúng ta biết những gì? Chúng ta nên làm như thế nào để có thể đạt được tình trạng của quẻ Tấn? Và trong hoàn cảnh của quẻ Tấn, chúng ta cần chú ý những vấn đề gì?

Chúng ta biết rằng, khi đến thời điểm Đại Tráng, chúng ta nên biết điều độ, cố gắng bồi đắp cho mình một khí thế quang minh lỗi lạc. Tại sao? Bởi vì chúng ta mong muốn nó có thể duy trì lâu hơn một chút, tại sao nói chỉ có thể giữ được lâu hơn một chút? Tự quái truyện nói rất rõ: "Đã tráng thịnh thì tất nhiên phải tiến lên, cho nên sau quẻ Đại tráng tới quẻ Tấn, Tấn có nghĩa là tiến lên".

Không có bất kỳ thứ gì có thể lâu dài mãi mãi giữ được trạng thái đại tráng. Khi còn nhỏ, ai cũng mong đợi khôn lớn, nhưng đến thời kỳ đại tráng thì lại cảm thán già sắp đến, điều này là rất tự nhiên và cũng là điều tất yếu. Mọi việc đều là một quá trình phát triển theo đường cong, từ từ từ yếu đến mạnh, từ bé đến lớn, nhưng rất nhanh chóng sẽ từ thịnh sang suy, không ai là ngoại lệ, và không có sự vật nào có thể tránh khỏi.

Khi các sự vật không thể mãi mãi đại tráng, thì nên làm gì? Phương pháp duy nhất là liên tục tu dưỡng, không ngừng phấn đấu, nhằm mục tiêu kéo dài giai đoạn thịnh vượng kia, nên sau quẻ Đại tráng chính là quẻ Tấn. "Tấn giả, tiến dã," sử dụng ở đây là tiến bộ, tức là nói với chúng ta phải không ngừng tu dưỡng, phải tự thân tìm kiếm sự tiến bộ, cho nên con người cần phải sống đến già, học đến già. Quá trình phát triển của mọi vật đều là từ yếu chuyển sang mạnh, sau đó từ mạnh chuyển sang yếu, điều này cũng chính là phản ánh lý thuyết về sự thịnh và suy trong Kinh Dịch.

> Khi cuộc đời chúng ta đạt đến vị trí đại tráng, chúng ta chắc chắn phải tuân theo lý luận của quẻ Tấn, liên tục tu dưỡng bản thân, nhằm mục đích đạt đến sự tiến bộ, từ đó kéo dài thời gian cao điểm của đời người. Tuy nhiên, để thực hành đúng chủ trương của quẻ Tấn, trong việc nắm bắt thời gian, chúng ta cần chú ý đến điều gì?

Quẻ Tấn, yêu cầu chúng ta không chỉ cần phải tiến bộ, mà còn phải có thành quả. Tạp Quái Truyện nói: "Tấn, là ngừng lại, cũng là tiến về phía trước." "Tấn" có nghĩa là sự dừng lại trong ban ngày. Quẻ Tấn (hình 77-1), ngoại quái là Ly, tượng trưng cho mặt trời, nội quái là Khôn, tượng trưng cho đất. Mặt trời chiếu xuống đất có thể xảy ra vài tình huống khác nhau, một là ấm áp như mùa xuân, hai là có thể bị che khuất bởi mây đen, dù mặt trời ở đó nhưng không thể nhìn thấy. Vậy, trong trường hợp này chúng ta phải hiểu tình huống nào đang diễn ra?

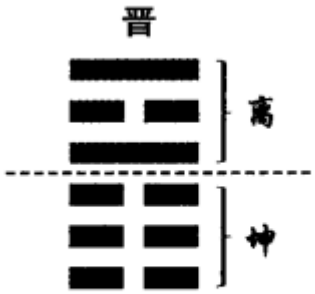


图77–1

Tượng Viết: “Minh xuất địa thượng. Tấn. Quân tử dĩ tự chiêu minh đức.”

Quẻ Tấn, phần dưới là Khôn, là địa, phần trên là Ly, tức là mặt trời. Nhưng tại sao lại nói "Minh xuất địa thượng”(ánh sáng xuất hiện trên mặt đất) mà không phải là "ánh sáng xuất hiện từ mặt trời"? Nếu mặt trời lên quá cao và chiếu sáng chói lọi, thì mọi người sẽ gặp khó khăn trong việc thức dậy, bắt đầu công việc, và như vậy là quá đáng rồi. Ở đây nói về "sáng" là ánh sáng vừa phải, phổ quát chiếu sáng mặt đất. Mục đích không phải là làm cho nó chói lọi, mà là chiếu sáng vạn vật, giúp mọi thứ được tươi sáng và phát triển. Quẻ Tấn chính là nhắc nhở chúng ta rằng, bây giờ đã là ban ngày, đừng ngủ nữa, hãy thức dậy và làm việc tốt.

Một người nếu cuộc sống có quy củ và tuân theo tự nhiên, thì sẽ tự nhiên hòa hợp với quy luật của vũ trụ. Ban ngày lại ngủ, ai cũng lập tức nghĩ ngay đến một người, gọi là Tể Dư. Tể Dư học rất giỏi, đức hạnh cũng cao, là học trò mà Khổng Tử rất thích. Nhưng "Luận Ngữ" nói rất rõ ràng: Tể Dư ngủ vào ban ngày. Khổng Tử rất tức giận, mắng rất khó nghe. Tại sao Tể Dư lại khiến Khổng Tử tức giận? Đó là vì Tể Dư không tuân thủ quy luật của tự nhiên. Ngủ vào ban ngày, khi dậy thì mọi thứ đã muộn, và không thể điều chỉnh công việc nữa, mọi thứ đã rối tung lên rồi. Tể Dư phải chờ tới khi bị thầy mắng thì mới chịu sửa đổi. Điều này có đúng không? Bởi vì khi người ta quay lại nhìn sự việc, lúc ấy ban ngày đã qua, thời gian đã trôi mất, đây chính là sự mất mát lớn nhất trong đời người.

Mặt trời mọc ở phía đông và lặn ở phía tây, đến tối lại quay trở lại, đó là một vòng tuần hoàn rất ngắn. Điều này nhắc nhở chúng ta rằng thời gian vô cùng quý giá, chúng ta phải tận dụng từng giây từng phút và không được lãng phí. Người Trung Quốc nói, một tấc thời gian như một tấc vàng, nhưng tấc vàng cũng khó mua được tấc thời gian. Nhưng ngay cả khi một người có thanh vàng, họ có thể mua được thời gian sao? Thanh vàng có thể mua mọi thứ, chỉ là không mua được thời gian, có thể thấy thời gian quý hơn mọi thứ.

> Trong hoàn cảnh như vậy, chủ đề chính của Quẻ Tấn đã được đề ra: Nhất định phải có việc phải làm, nhưng cũng nhất định phải có việc không làm. Rất nhiều việc có thể làm thành hay không, cứ nhìn xem có thể nắm bắt được điểm này hay không: cần phải sử dụng thời gian, làm việc tốt, nhưng không làm những việc hỗn độn, vô dụng. Người Trung Quốc từ xưa đã chú trọng sự hòa hợp giữa thiên nhân, đó là quy luật sống của con người phải phù hợp với tự nhiên. Qua việc học Quẻ Tấn, chúng ta có thể biết, cần phải

> cố gắng chọn làm việc vào ban ngày, và phải nuôi dưỡng thói quen quý trọng thời gian. Vậy, quẻ Tấn còn dạy cho chúng ta điều gì nữa?

Thoán từ của Quẻ Tấn (Hình 77-2) nói: “Tấn. Khang hầu. Dụng tích mã phồn thứ. trú nhật tam tiếp.”
(tiến lên, bậc hầu có tài trị nước được thưởng ngựa nhiều lần, ban ngày được tiếp tới ba lần.)



晋　　卦辞

晋，康侯用锡马蕃庶，昼日三接。

图77-2

"Khang hầu", chỉ những công hầu ổn định quốc gia, họ là những người thay thiên tử phân quản các địa phương. Quốc gia quá lớn, hoàng đế không thể tự mình quản lý mọi việc, phải để cho chư hầu giúp mình chia sẻ. "Dụng", là ý nghĩa của sự thưởng; "Phồn thứ", là ý nghĩa của sự phong phú. "Dụng tích mã phồn thứ", có nghĩa là vua để cảm ơn những công hầu đã giúp mình chia sẻ lo âu đã tặng họ rất nhiều con ngựa tốt. Tặng bao nhiêu? “Trú nhật tam tiếp”. Trong một ngày ngắn ngủi, nhiều lần nhận. Tại sao không nói "một ngày" mà nói "Trú nhật" nhỉ? Đó là để cho chúng ta biết, buổi tối phải để mọi người nghỉ ngơi một cách tốt đẹp, yên tĩnh. "Trú nhật" rất phù hợp với ý nghĩa của Quẻ Tấn, mọi người tận dụng ban ngày làm việc, buổi tối nghỉ ngơi tốt đẹp.

Không giống như bây giờ, ban ngày nhiều lần tìm kiếm cấp dưới, ban đêm còn gửi tin nhắn và quy định họ không được tắt máy trong 24 giờ, điều này vi phạm ý tốt bảo vệ và quan tâm cán bộ.

Thoán Truyện của Quẻ Tấn nói: “Tấn. Tiến dã. Minh xuất địa thượng. Thuận nhi lệ hồ đại minh.
Nhu tiến nhi thượng hành. Thị dĩ khang hầu. Dụng tích mã phồn thứ.
Trú nhật tam tiếp dã.”

Tên của quẻ là Tấn, Thoán Truyện tự cung cấp cho chúng ta một quá trình tiến bộ dài hạn. Con người muốn tiến bộ, nhất định phải theo những bước này. "Minh xuất địa thượng", "minh" chỉ quẻ Ly phía trên, quẻ Ly chính là mặt trời, là ánh sáng. Mặt trời không bị mây đen che khuất, mọi người tâm trạng tốt, thuận tiện đi làm việc ngoài. "Địa", chỉ quẻ Khôn phía dưới, quẻ Khôn nhất định phải đi theo thời gian do mặt trời đem lại để hoàn thành công việc chính đáng một cách tốt đẹp. "Thuận nhi lệ hồ đại minh", quẻ Khôn không chỉ thuận theo, mà còn nằm dưới mặt trời, đó là làm việc khi bình minh và nghỉ ngơi khi hoàng hôn. Việc làm và nghỉ ngơi phải theo quy luật tự nhiên, đây là điều rất quan trọng đối với con người hiện đại. Bây giờ nhiều

người sống ngược lại, ban ngày ngủ, không làm bất cứ việc gì, đến đêm lại tỉnh táo. Hiện nay có nhiều cửa hàng mở cửa 24 giờ, đây không phải là khuyến khích mọi người không theo giấc ngủ chuẩn không? Vì vậy, một số việc rốt cuộc là ý tốt hay xấu, cần nhìn xem làm thế nào để đánh giá.

"Nhu tiến nhi thượng hành", Lục ngũ rất âm nhu, nhưng bây giờ nó đã lên đến vị trí của quân vương, biểu thị rằng nó không đơn giản. Chính vì có được đức hạnh cao minh phù hợp với thiên nhiên, mới có thể đạt được thành tựu như ngày hôm nay. Như thế, được gọi là minh quân. "Thị dĩ khang hầu. Dụng tích mã phồn thứ", minh quân thông qua việc thưởng ngựa cho những công hầu đã chia sẻ lo lắng, những người ông ta tin tưởng, để ổn định tâm trí họ, làm cho họ nguyện ý phục tùng mình.

"Trú nhật tam tiếp dã", đó chỉ là thường xuyên thực hiện những việc này. Nếu nhà vua đôi khi gián đoạn, công hầu sẽ cảm thấy lạ lùng: không biết nhà vua có nghi ngờ gì không? Sao tự dưng lạnh nhạt xuống? Như vậy giữa con người với con người sẽ phát sinh khoảng cách. Nhớ lại, niềm tin giữa con người với nhau là rất quan trọng.

> Trang Tử nói: "Mặt trời mọc để làm việc, mặt trời lặn để nghỉ ngơi, đó là sự hài hòa giữa trời đất và lòng người, tâm ý sẽ tự nhiên đạt được sự thanh thản." Quẻ Tấn không chỉ phản ánh một quy luật hành động và nghỉ ngơi theo tự nhiên, mà còn phản ánh một trí tuệ sử dụng người quan tâm đến cấp dưới và duy trì mức độ tin cậy. Tuy nhiên, để duy trì độ tin cậy, không chỉ cần quan tâm đến cấp dưới, mà còn cần phải duy trì một trạng thái tinh thần sáng suốt. Vậy làm thế nào để chúng ta duy trì được trạng thái tinh thần sáng suốt này?

Đại Tượng Truyện nói: “Minh xuất địa thượng. Tấn. Quân tử dĩ tự chiêu minh đức.”

Mặt trời mọc, chiếu sáng vô tư lự không thiên vị mọi sự vật, người quân tử thấy được điều này, liền biết bốn từ "tự chiêu minh đức" vô cùng quan trọng. Người quân tử nhìn mặt trời, cảm thấy mặt trời cũng chẳng làm gì cả, chỉ là buổi sáng lên, chiều xuống, tại sao muôn dân muôn vật đều ca ngợi nó, cảm ơn nó, phối hợp với nó? Người quân tử soi lại bản thân, cho rằng con người thực ra cũng không cần nói nhiều, chỉ cần dùng sự tu dưỡng cao minh của mình để chiếu sáng bản thân là được.

Chúng ta không phải là mặt trời, làm sao có thể chiếu sáng hết mọi người? “Tự chiêu minh đức”, ý nghĩa chính là tự chiếu sáng bản thân. Chúng ta thường chỉ thấy người khác, cho rằng người này sai, người kia không đúng, chưa bao giờ tự xem xét mình. Thật ra, một ngày nào đó chúng ta sẽ nhận ra lỗi lầm của người khác, mình cũng có, lúc đó sẽ không cảm thấy buồn sao? Do đó, hiền nhân nói rằng chúng ta chỉ có thể tìm thấy phẩm chất tốt đẹp nguyên thủy mà mình có, sau đó phát huy nó ra, khôi phục vinh quang ban đầu của nó.

Như vậy chúng ta mới biết rằng, tại sao Đại tượng lại nói với chúng ta trước tiên là "tự chiêu minh đức", tất cả đều phải dựa vào bản thân mình. Trẻ con có làm điều xấu không? Không, chúng chỉ là không biết mà

thôi. Trẻ con làm điều xấu, thực tế là do học được sau này, chẳng có ai sinh ra đã là "kẻ xấu xa nguyên thủy", điều này cho thấy giáo dục của cha mẹ quan trọng biết nhường nào. Trẻ con vốn là tờ giấy trắng, trắng tinh khiết, là người lớn đã làm ô nhiễm nó, sau đó mới mắng nó không đúng.

Lão Tử nói còn rõ ràng hơn: “Tự tri giả minh”. Cái gọi là "minh" là gì? Đó là tự hiểu biết bản thân. Việc chúng ta muốn hiểu người khác đã rất không dễ dàng, bởi vì "biết người" không dễ, nhưng "tự tri" càng khó hơn. Có người cả đời không hiểu mình, người khác đã nhìn thấu họ, họ vẫn cứ giả vờ. Người ta thường cho rằng mình đúng, luôn nghĩ người khác không hiểu họ, hiểu lầm họ, oan uổng họ, thực tế đây là việc làm hại mình hại người.

Chung ta cần biết rằng, chữ “Tấn” đề cập đến cán bộ. Khi cấp dưới muốn thăng tiến, nhất định có thuận có nghịch, nhất định có trung có giả, nhất định có chính có tà. Nếu cán bộ không thể tự chiêu minh đức của mình, căn bản không thể phân biệt được trung giả chính tà, làm sao có thể duy trì được một tình hình khai sáng được chứ? Do đó, **cán bộ thường bị nhầm lẫn đá với ngọc, đánh giá cao kẻ xấu nhưng lại hiểu lầm người tốt,** như thế thì chữ “Tấn” này sẽ không có kết quả tốt, không thể thành công.

> Người ta thường nói: Người quý ở sự tự biết. Là nhà lãnh đạo, chỉ khi nào làm được việc tự minh bạch đức hạnh, mới có thể hiểu rõ bản thân, củng cố đạo đức bản thân, nuôi dưỡng bản lĩnh tốt, từ đó giúp duy trì được một tình hình khai sáng, qua đó khiến cho cuộc sống bước vào thời kỳ của Tấn. Vậy, trong thời kỳ của Tấn, chúng ta cần phải chú ý những điều gì ?

Quẻ Tấn với hình tượng sáng trên trời, nghĩa là không chỉ hiểu bản thân mà còn hiểu người khác. Hiểu mình, biết người, nhìn rõ tình hình tựa như thấy lửa, và không bị mù mắt. Ở thời điểm này, mọi người đều nên mặt trời mọc là lên làm việc, nắm bắt khoảng thời gian quý báu này để phát huy tài năng lớn. Do vậy Khổng Tử nói: Nước có đạo, nghèo mà hèn là nhục. Trong thời kỳ của Tấn, mọi người còn ngủ nướng, còn nghèo đói, đó là điều đáng xấu hổ. Nếu ở thời kỳ tăm tối, thì thà không làm còn hơn, bởi vì làm cũng chỉ giúp người ta làm việc xấu, do đó đây là hai tình trạng hoàn toàn khác biệt.

Như vậy, mọi người mới biết tại sao sau quẻ Tấn lại liền kề với quẻ Minh Di. Minh Di là gì? Đó là bóng tối không có ánh sáng mặt trời. Lúc mặt trời mọc, đất đai sáng sủa, nhưng một chốc chiều tà vô hạn, sắp xế tà rồi; đợi khi mặt trời lặn dưới đường chân trời, mặt đất ngay lập tức trở nên tối tăm, tốc độ nhanh đến mức thường ngoài dự đoán của chúng ta.

Trong thời kỳ hỗn loạn đó, chúng ta không phản đối việc ngồi yên không làm gì, vì một khi ra tay, sẽ là giúp ác nhân làm việc xấu. Nhưng trong thời kỳ có thể làm được những việc lớn lao, không thể nói rằng không có việc gì của mình. Khi thời kỳ mạnh mẽ, chúng ta nên dùng nguồn lực dư thừa để giúp đỡ người khác, để những người trẻ nhỏ được chăm sóc, lúc đó quẻ Tấn sẽ xuất hiện.

Bây giờ không phải, các quốc gia lớn đều làm khó dễ quốc gia nhỏ: Tôi có tiền, bạn phải nghe theo tôi; tôi có việc, bạn phải làm theo yêu cầu của tôi, không thì tôi sẽ đánh bạn. Đây chính là không hiểu được Đại Tráng là như thế nào, nhiều quốc gia lớn trên thế giới chính là vì thế mà sụp đổ. Anh Quốc từng được gọi là đế quốc mặt trời không bao giờ lặn, có các thuộc địa trên khắp thế giới. Lúc đó Anh Quốc chính là "Đại Tráng", ai có thể so sánh với họ chứ? Nhưng Anh chỉ lấy tiền từ thuộc địa, được lợi mà không giúp đỡ người khác, kết quả dân chúng của các thuộc địa liên tiếp kháng cự. Cuối cùng, sau khi mất dần các thuộc địa, Anh Quốc liền suy yếu đi. (...)

> Người Trung Quốc rất hiểu "Đại Tráng" và cũng biết cách duy trì "Tấn". "Tấn" là gì? "Tấn" chính là một môi trường cởi mở. Quẻ Tấn với hình ảnh ngoại quái Ly nội quái Khôn cho chúng ta biết, chỉ khi luôn luôn tự soi xét đức, làm những việc đúng đắn vào thời điểm đúng đắn, mới có thể thực hiện và duy trì tình huống cởi mở từ "Đại Tráng" đến "Tấn". Tuy nhiên, trong cuộc sống đâu đâu cũng tồn tại bất bình đẳng, và những người ở các lập trường khác nhau đối với cùng một vật cũng sẽ có những quan điểm khen chê khác nhau. Vậy thì, trong hoàn cảnh có sự phản đối này, chúng ta lại nên thực hành việc tự rạch ròi đạo đức như thế nào?

Đọc xong Kinh Dịch thì hiểu rõ, làm một việc gì đó, có người nhìn nhận thế này, lại có người nhìn nhận thế khác, chúng ta không thể làm hài lòng mọi người, vậy nên cách duy nhất chính là phải làm cho tâm hồn không cảm thấy áy náy.

Chẳng hạn như mặt trời mọc lên, có người lại bảo sao mà nóng quá, có người bảo đã lâu không mưa, có người muốn ngủ lại bị ánh sáng chói loà... Mỗi người dựa vào hoàn cảnh của mình mà có nhiều điều không hài lòng. Nhưng mặt trời chỉ đơn giản là chiếu sáng khắp nơi, nó không hề có ý tư, do đó không cần lo lắng về những ý kiến đó. Vì thế, quẻ Tấn đang dạy chúng ta phải mở lòng, tự bày tỏ đức hạnh, nói theo ngôn ngữ hiện đại là phải căn cứ vào lương tâm.

Còn về tự rạch ròi đạo đức, đấy là căn bản của việc làm người. Con người ai cũng có lương tâm, chỉ là bị mây đen che khuất, không thấy mà thôi. Chúng ta dùng một câu nói để giải thích về “tự chiêu minh đức”, đó là mỗi người trong lòng thực ra có một đài phát thanh hoạt động quanh năm không ngừng nghỉ, gọi là tiếng nói lương tâm, nhưng mắt chúng ta chỉ nhìn ra ngoài, tai chỉ nghe những gì từ bên ngoài đến, mà không bao giờ lắng nghe nó, đó là không có “tự chiêu minh đức”. Cho nên một người chỉ biết hoạt động không biết chậm lại, sẽ ngày càng xa rời thực tế, càng không hiểu bản thân mình, và không thể nào bước vào quẻ Tấn. Một người biết hoạt động là quan trọng, nhưng biết chăm chú cũng không thể thiếu, lắng lại suy nghĩ về chính mình, quan sát người khác, rồi sẽ biết mình nên củng cố bản thân như thế nào, đó chính là Tấn.

Nhưng Tấn không phải là mù quáng tiến lên. Hiện tại chúng ta hơi mù quáng, mục tiêu còn chưa rõ ràng, dù có cơ hội cũng đổ xô đi, có tiền cũng kiếm, có kẽ hở cũng lợi dụng. Còn một câu còn đáng sợ hơn, có náo nhiệt là lao vào, đó là điều người Trung Quốc thích nhất, kết quả là tạo ra rất nhiều vấn đề. Đôi khi

người nước ngoài sẽ cảm thấy chúng ta rất tàn nhẫn, người ta gặp tai nạn, đang đau đớn bi thảm, kết quả lại có một đám người vây quanh xôn xao xem kịch, đấy chính là không có tự rạch ròi đạo đức.

Tự chiêu minh đức chính là vào lúc này, thì tốt nhất là không nên làm phiền người khác, làm tăng thêm khó khăn cho họ. Thêm một chuyện nữa, trong nhà tổ chức hỷ sự, dĩ nhiên là hy vọng có nhiều người đến để không khí thêm náo nhiệt, nhưng khi không may gia đình có tang sự, tất cả mọi người đều đến, thì họ đến để làm gì? Đôi khi chúng ta nói có nhiều người là tốt, đương nhiên là có lý do của nó. Nhưng có một số chuyện, nói không hay một chút, người đến mục đích chủ yếu là vì bản thân mình. Chúng ta thấy có rất nhiều người nói rằng tang lễ của người này tôi không thể không đến, không đến thì có nghĩa là địa vị của tôi không đủ, tôi đến không phải để viếng tang, mà là để xem ai đến, làm quen với họ, chào hỏi một chút. Vì thế, ở một số dịp viếng tang, thường có rất nhiều người cười đùa vui vẻ, nói những lời như lâu lắm không gặp, xin nhiều quan tâm hơn. Những người này là không có tự trọng. Người bình thường rất dễ mắc những điều này.

Tự trọng mới là con đường chính đáng của sự thăng tiến, bồi dưỡng cơ bản nhất là bốn chữ: "khoan dung đối đãi". Khoan dung đối đãi chính là nghiêm khắc với bản thân, lo lắng hơn chút, đối với người khác cần rộng lượng hơn. Vào tập tiếp theo, chúng ta sẽ nói về: Khoan dung đối đãi.

Chương 78: Khoan dung đối đãi

> Khi cuộc đời của một người đạt đến đỉnh cao, thường sẽ có quy luật "cực thịnh tất suy", và từ từ bắt đầu đi xuống dốc, nhưng người có bồi dưỡng tốt lại có thể duy trì tình hình tốt trong cuộc sống. Quẻ Tấn trong Kinh Dịch chính là nói cho chúng ta biết làm thế nào để kéo dài thời gian đỉnh cao của cuộc sống, đó chính là tự trọng, nỗ lực cố gắng tiến bộ. Tuy nhiên, để cuộc sống đạt được sự tiến bộ liên tục lại không phải là chuyện dễ dàng, cũng cần phải xuất phát từ sáu hào trong quẻ Tấn. Vậy, sáu hào của quẻ Tấn mỗi cái đại diện cho điều gì? Chúng ta lại nên làm thế nào để áp dụng những nguyên lý ấy để hiểu bản thân, hoàn thiện bản lĩnh?

Quẻ Tấn là một thời đại khai sáng, tất cả những người có ý chí, có đam mê, có hoài bão, có khả năng, đều nên hướng đến tiến bộ, nhưng làm thế nào để có kết quả tốt đây? Điều này cần phải xem xét cẩn thận sáu hào.

Chúng ta có thể chia sáu hào thành hai phần lớn, từ sơ lục đến cửu tứ là phần đầu tiên, có thể xem là quá trình từng bước tiến bộ của con người, mỗi giai đoạn đều có sự thay đổi, có sự khác biệt. Hào Lục Ngũ và Thượng Cửu là phần thứ hai, có thể xem là lãnh đạo sử dụng nhân sự như thế nào, phong độ của ông ta ra sao.

Chúng ta nhìn từ Sơ Lục, Sơ Lục bất chính. Trong thời Tấn, ngay từ đầu đã phải kiên cố, cần phải rất tích cực, hăng hái, và nỗ lực. Nhưng bây giờ, Sơ Lục là âm hào, âm hào cũng không sai, bởi trong thời đại tốt như vậy, nhất định phải theo xu thế, vì vậy mới đặt âm hào ở khởi đầu quẻ Tấn, biểu thị không nên quá cứng rắn, không nên khăng khăng chỉ có mình mới xứng đáng, dùng cách nhượng bộ để tìm tiến bộ, nên sẽ hợp lý hơn.

Vì thế, hào từ của Sơ Lục (Hình 78-1) là: "tấn như, tồi như, trinh cát, võng phu, dụ, vô cữu".
(muốn tiến lên mà bị chắn lại, giữ đạo chính thì tốt; nếu người chẳng tin mình thì nên khoan thai, bình tĩnh, như vậy sẽ không có lỗi.)



晋

初六，晋如，摧如，贞吉。罔孚，裕无咎。

图78–1

"Tấn", là tiến lên, "tồi", là trở ngại. Tại sao thời của Tấn vẫn gặp trở ngại? Bởi vì trên Sơ Lục có Lục Nhị, Lục Tam, chúng đều cản trở Sơ Lục. Nếu một người vừa mới bước vào sự nghiệp, ở giai đoạn sáng lập công việc,

tất cả đều phải mò mẫm, chắc chắn sẽ gặp nhiều khó khăn. Nếu công việc này đã có nhiều người làm rồi, thì anh ta cũng chắc chắn sẽ bị họ ghét bỏ. Làm thế nào bây giờ? "Trinh cát", đó là bạn cần phải coi những điều này là điều tốt. Tại sao? Bởi vì Sơ Lục tương ứng với Cửu Tứ.

Kể từ khi tương ứng, Cửu Tứ nên đến giúp Sơ Lục, Sơ Lục là một thanh niên đầy triển vọng, lại được Cửu Tứ đánh giá cao, vậy tại sao Cửu Tứ không thăng tiến cho Sơ Lục? Bởi vì thời cơ chưa đến, Cửu Tứ không tiện xuất thủ, thêm vào đó, phẩm chất của Cửu Tứ không tốt lắm, hoặc là nhận phong bì, hoặc xem xét bối cảnh của Sơ Lục như thế nào, họ có nhiều tính toán. Vậy làm thế nào? Chúng ta tự nói với mình, hiện nay vẫn chưa được người khác tin tưởng, vì vừa mới ra đời, người khác không hiểu chúng ta, do đó cần phải lợi không kỳ. "Dụ", chính là tự an ủi mình một chút, đừng nóng vội, hãy thong thả một chút. Tâm đã rộng, đường càng lớn, tự nhiên sẽ không có lỗi lầm. Điều này cũng giống như tình trạng của một người trẻ vừa mới bước ra từ ốc đảo. Chúng ta không nên cho rằng mình học hỏi đã thành tựu, muốn làm việc giỏi, người khác liền nên đem đến cho chúng ta cơ hội việc làm tốt, không nhất thiết là như vậy. Có thể những gì chúng ta học lại chính xác là thứ người ta không muốn sử dụng. Lúc chúng ta chọn chuyên ngành này, có thể nó đang là hot trend, nhưng khi chúng ta tốt nghiệp, nó đã bắt đầu đi xuống rồi.

Tiểu tượng nói: “Tấn như tồi như. Độc hành chính dã. Dụ vô cữu. Vị thụ mệnh dã.”

“Tồi” có chút ý nghĩa của sự tàn phá, chính là nghĩa của sự thất bại. Mọi ngành nghề đều gặp phải trở ngại, ở mọi ngành nghề đều có người đi trước chúng ta, vậy phải làm sao đây? Cần phải “Độc hành chính dã. “Độc,” là ý chỉ chuyên môn. Thứ nhất, vì đây là chuyên môn của chúng ta, là con đường chúng ta đã chọn lúc ban đầu, nên chúng ta cứ tự tin mà bước tiếp, đừng nhìn ngó lung tung. Thứ hai, chúng ta càng cần phải tập trung vào cái chính, vì thế nó mới được gọi là “độc hành chính”. Cần phải chính đáng, dù có không tìm được việc làm trong một thời gian cũng không sao.

Thực ra, tôi lại khuyên người trẻ, đôi khi không tìm được việc lại tốt cho bản thân, tại sao? Bởi vì một khi tốt nghiệp đã tìm được việc, hơn nữa điều kiện tốt, mọi người đối xử với bạn tốt, bạn có thể sẽ làm việc ở đó cả đời, sau đó nghỉ hưu. Nhưng nếu bạn gặp phải bức tường ở đây, gặp phải bức tường ở nơi khác, bạn sẽ biết hiện tại rất tồi tệ, việc làm khó tìm, vì thế bạn sẽ nâng cao cảnh giác, sau đó tìm được việc, bạn sẽ học hỏi nhiều hơn, sẽ rất nghiêm túc xem xét đâu mới là nơi bạn thực sự muốn đến.

Điều này được gọi là “Dụ”, “Dụ” là ý nghĩa rất thoải mái. Một người tiến thoái đều rất thoải mái, không bị hoàn cảnh hiện tại làm rối loạn, có chủ kiến riêng, do đó không trách cứ.

“Vị thụ mệnh dã,” đứng ở hào đầu của quẻ Tấn, ở đó có lẽ nào có sự bổ nhiệm chính thức? Chúng ta chỉ là nhân viên mới, không có kinh nghiệm làm việc. Nếu chúng ta có thể nghĩ như vậy, chúng ta sẽ thoải mái hơn, không gấp gáp, sau đó sẽ thông cảm người khác, đối đãi với người khác một cách rộng lượng. Sau đó

lại quay đầu nhìn lại bản thân, có phải khi đi phỏng vấn, có điều gì không đúng, có phải thư xin việc viết không phù hợp, từ từ điều chỉnh, qua khó khăn này.

> Sơ lục của quẻ Tấn nói với chúng ta, ở giai đoạn đầu của sự phát triển cuộc đời, cần phải có tâm thế lạc quan, mở rộng tâm hồn, tập trung vào con đường chính đáng, và phát huy thế mạnh của bản thân. Sau thời gian dài, tự nhiên sẽ có người quan tâm, con đường cuộc đời của mình cũng sẽ ngày càng rộng lớn. Tuy nhiên, khi con đường cuộc đời gặp nhiều khó khăn và không có ai giúp đỡ thì hào Lục Nhị lại chỉ cho chúng ta phải làm thế nào?

Lục Nhị nói: "Tấn như, sầu như, trinh cát. Thụ tư giới phúc vu kì vương mẫu".
(Tiến lên mà rầu rĩ, giữ đạo chính thì tốt; sẽ được nhờ phúc lớn của bà nội.)



晋

六二，晋如，愁如，贞吉。受兹介福，于其王母。

图78–2

Lục Nhị và Sơ Lục có gì khác biệt? Một là sự kiên cường, hai là sự lo lắng. Sơ Lục có Cửu Tứ có thể tương ứng, nên nó vội vã tiến lên, còn về những trở ngại gặp phải, nó cảm thấy mình vẫn có cách vượt qua. Lục Nhị lại khác, dù nó đắc trung đắc chính, nhưng không tương ứng với Lục Ngũ, nên không thể không lo lắng.

Có người phía trên hay không là hai chuyện khác nhau. Có người phía trên, mặc dù anh ta hiện giờ không giúp bạn, nhưng trong lòng, bạn biết rằng anh ta không tiện ra tay, đợi đến lúc thuận tiện anh ta chỉ cần ra tay, vấn đề của bạn sẽ được giải quyết. Ở vị trí Lục Nhị, có thể tưởng tượng, một người sau một thời gian thất bại, vẫn không tìm được việc làm, tâm trạng bắt đầu tồi tệ, bắt đầu nghi ngờ bản thân: Liệu là ngành nghề này thực sự suy đồi hay không? Liệu là kỹ năng mà tôi đã học từ nay sẽ vô dụng? Anh ta sẽ lo lắng. Nhưng tại sao vẫn có điều may mắn khi chính trực?

Đó chính là vì "Thụ tư giới phúc vu kì vương mẫu". Điều này rất thú vị, một người rõ ràng trông rất lo lắng, không có người phía trên ra tay giúp đỡ, nhưng anh ta vẫn sẽ gặp may mắn, đó chính là vì nhận được sự giúp đỡ của Vương Mẫu, phúc này là rất lớn. Lục Ngũ chính là Vương Mẫu, từ quẻ có thể thấy rằng, phía trên là quẻ Ly, tượng trưng cho mặt trời, ánh sáng. Ánh sáng chủ yếu dựa vào cái gì? Chính là vào cái Lục Ngũ kia. Lục Ngũ sẽ tạo ra nhiệt, tạo ra ánh sáng. Vậy nên toàn bộ quẻ Ly phía trên, trọng điểm của nó nằm ở Lục Ngũ. Lục Ngũ mang lại niềm tin vô hạn cho mọi người, mang đến ánh sáng lớn lao, mọi người đều cảm nhận được mình "Thụ tư giới phúc vu kì vương mẫu".

Tiểu tượng của Lục Nhị nói: "Thụ tư giới phúc. Dĩ trung chính dã".

Thực ra, đọc Kinh Dịch đến bây giờ, chúng ta nên nhận ra một vấn đề, tại sao hào Lục nhị, và hào Lục Ngũ, dù có như thế nào đi nữa, bất chính, không tương ứng, nhưng hầu hết vẫn sẽ trở nên tốt đẹp? Bởi vì chúng biết cẩn trọng, xem xét kỹ lưỡng hơn về dài hạn. Ở thời Tấn, người tốt không thể bị chôn vùi lâu dài, đó chính là bài học tốt nhất mà hào lục nhị đã dạy cho chúng ta.

Bây giờ chúng ta đã dần hiểu ra, việc một người ra ngoài tìm việc thực sự không cần vội, cũng không nên cho rằng mình rất có năng lực, người ta nhất định sẽ coi trọng mình, sử dụng mình, không nên có suy nghĩ ngược lại, mà chính là tốt hơn cho bản thân mình. Hãy nhìn xa trông rộng một chút, nhìn ngó xung quanh cho rõ, sau đó điều chỉnh bản thân, một khi tìm được công việc phù hợp với mình, sẽ phát huy hiệu quả nhanh hơn ai hết, đó không phải là tốt hơn sao? Cho nên, người tìm việc thành công không hẳn là sẽ có tương lai sáng lạn, cũng không hẳn người ban đầu gặp khó khăn ở khắp mọi nơi sẽ không làm nên sự nghiệp. Thực tế, một người tìm được công việc tốt, rồi bị giam cầm ở đó, cả đời rất khó có thể thay đổi.

Đôi khi, **điều xấu với chúng ta mới thực sự tốt cho chúng ta, điều tốt lại thực sự xấu**, trong Kinh Dịch chúng ta đã nhận được rất nhiều bài học như vậy. **Thực ra không có tốt xấu, hoàn toàn phụ thuộc vào cách chúng ta đối phó.** Khi cuộc sống gặp trở ngại, dù không có ai giúp đỡ, cũng phải tự tin, hãy nhìn xa. Bởi chỉ cần chính mình tỏa sáng đức độ, hoàn thiện bản thân, thì nhất định sẽ có ngày ra ánh sáng.

> Tuy nhiên, hào lục tam lại phản ánh một tình thế khác trong cuộc sống, vậy tình thế của lục tam ra sao? Trong hoàn cảnh đó, chúng ta cần làm gì để sự việc phát triển theo hướng tích cực?

Hào lục tam chỉ ra rằng (Hình 78-3) “chúng doãn, hối vong.”
(mọi người tin cẩn, thì mọi sự hối tiếc sẽ mất đi.)

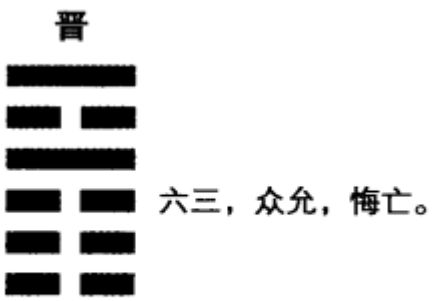


图78–3

Lục tam là âm chiếm vị trí dương, âm nằm ở vị trí dương thường là có hối tiếc, chỉ cần lục tam quyết tâm, sẽ dẫn dắt chuỗi quẻ âm như sơ lục và lục nhị phản tác.

Trong thời gian tốt đẹp, thời đại cởi mở này, chỉ có thể đi theo dòng chảy, không thể chống lại. Dù là người lãnh đạo hay kẻ bị lãnh đạo, chỉ cần đi theo dòng là có lợi, trái lại sẽ không may mắn.

"Doãn" là ý chí của bạn, hành động của bạn. "Chúng doãn" là mọi người rất phục bạn, sẵn lòng theo bạn đi con đường chính đáng, thì bạn sẽ trở thành nhân tài giỏi nhất.

Tiểu tượng lục tam nói: “Chúng doãn chi. Chí thượng hành dã.”

Tại sao "Chúng doãn"? Bởi vì "Chí thượng hành". Ở quẻ Tấn, câu nói này rất quan trọng, đó là nói về vị trí Sơ lục, Lục Nhị, Lục Tam, cho đến Cửu Tứ, nhất định phải tuân theo Lục Ngũ, vì đây là một thời đại khai sáng, nếu còn ngược lại với nó, không phải là làm khó mình sao? Tuân theo nó, thì sẽ có phúc; ngược lại nó, thì sẽ hối hận.

Bây giờ người theo sau Lục Tam rất nhiều, nhưng Lục Tam sẽ không lợi dụng họ. Có nhiều người tự mình không tìm được việc làm lại thông qua người khác ra ngoài biểu tình, rồi nói những lời lung tung, họ tự cho rằng ẩn náu trong bóng tối thì sẽ không ai biết, thực ra mọi người sớm muộn gì cũng sẽ lôi anh ta ra ánh sáng. Vì vậy cách duy nhất chính là "Chí thượng hành", tức là phải hướng lên để dựa vào, bởi vì phía trên chính là quẻ Ly, Ly có nghĩa là dựa vào. Dựa vào bên cạnh Lục Ngũ, hành động sẽ nhận được sự ủng hộ của mọi người. Như vậy ban đầu có hối hận, bây giờ cũng xóa bỏ được. Lựa chọn như vậy, sẽ khiến người ta tiến lên con đường Tấn.

> Dẫu rằng người ở vị trí Lục Tam có thể sẽ gặp trở ngại, nhưng chỉ cần đi con đường chính nghĩa, tuân theo quy luật phát triển của sự vật, cũng sẽ tránh được tai họa và hướng tới may mắn. Tuy nhiên, vị trí Cửu Tứ trong quẻ Tấn lại phản ánh một loại người khác: dù đứng ở vị trí cao nhưng học nghệ không chuyên, và tham vọng lớn. Vậy người như vậy phải làm thế nào để điều chỉnh bản thân, tránh khỏi tai họa?

Cửu Tứ bắt đầu tiến vào quẻ Ly, hào từ của nó (hình 78-4) là: "Tấn như, thạch thử, trinh lệ.”
(tiến lên, tham lam như con chuột đồng, cứ giữ thói đó thì nguy.)

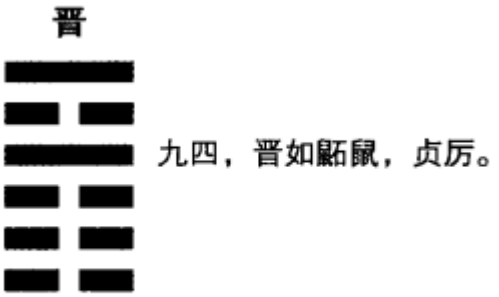


图78–4

Dù có nhiều kỹ năng nhưng không chuyên, giống như một người biết làm mọi thứ nhưng tất cả đều không tốt. Loại người này khá là nhiều, cái này cũng biết, cái kia cũng biết, nhưng không có cái gì làm tốt cả. "Trinh lệ", có nghĩa là người đó cần phải thay đổi, nếu không thì rất nguy hiểm. "Trinh", ở đây được giải thích là kiên trì. Thật không dễ dàng gì để lê lết đến mức này, chỉ để nhận ra rằng những người dưới quyền bạn giỏi chuyên môn hơn bạn ở mọi lĩnh vực, và bạn cảm thấy mình đang tụt lại phía sau, không thể xử lý tốt mọi việc. Vậy phải làm sao? Cách tốt nhất là thành thật với bản thân và nhanh chóng hỏi người khác để xin lời khuyên. Thực ra, bạn cũng có thể hỏi những người trẻ hơn; chẳng có gì là sai cả. "Trong ba người đồng hành, ắt có người làm thầy của ta", có thể hỏi học từ bất kỳ ai, không cần giữ cái mặt nạ giả tạo nào cả. Điều này có thể nhanh chóng bổ sung, mặc dù bất chính nhưng cũng không làm mất chức năng, không có hối tiếc.

Tiểu tượng cửu tứ nói: “Thạch thử trinh lệ. Vị bất đáng dã.”

"Vị bất đáng" nghĩa là gì? Sơ Lục, lục hai, lục tam quá nhiều người muốn tiến lên, cửu tứ nghĩ quá tuyệt, có thể che giấu lục ngũ, sau đó chiếm lấy những lực lượng này làm của riêng mình, lật lại đe dọa lục ngũ. Cách suy nghĩ và hành động này là vi phạm lẽ thường, gọi là "Vị bất đáng", hướng này là sai lầm nghiêm trọng. Nhưng có rất nhiều người như vậy, nghĩ rằng ông chủ rộng lượng, lại cảm thấy mình rất có năng lực, mình là dương, ông chủ là âm, dương sẵn lòng nịnh nọt âm, ông chủ chắc chắn sẽ rất vui vẻ. Tuy nhiên, nhóm người dưới này đều có vị trí thấp hơn mình, không có sức mạnh như mình, vì vậy mình mới sử dụng họ để tạo ra thế lực xấu của riêng mình, một ngày nào đó sẽ đối mặt với ông chủ. Đó là cửu tứ, những người như vậy cuối cùng chắc chắn sẽ bị ông chủ loại bỏ.

> Quẻ Tấn thể hiện là cảnh tượng mặt trời rực rỡ chiếu sáng đất bằng cách Ly trên Khôn ở dưới. Tuy nhiên, bây giờ ba hào dưới của quẻ Tấn ức chế và không thành công, và hào cửu tứ càng ngày càng không ổn định, vậy trong tình hình như vậy, là chủ quẻ, hào Lục ngũ nên làm thế nào để vừa không ảnh hưởng đến sự hòa thuận bên trong, vừa có thể thực hiện sự phát triển lâu dài của cục diện tổng thể?

Lục ngũ nói (Hình 78-5): “hối vong, thất đắc vật tuất, vãng cát, vô bất lợi.”
(không có gì ân hận cả; nếu đừng lo được hay mất, mà cứ tiến thì tốt, không gì là không lợi.)

晋

六五，悔亡，失得勿恤。往吉，无不利。

图78–5

Ban đầu chỉ nói "hối vong", làm thế nào để “vô bất lợi”? Bởi vì lục ngũ vốn dĩ nên là cửu ngũ, bây giờ lục ngũ hạ thấp bản thân, có thể nhỏ bé có thể lớn, bao dung mọi loại người, mềm mại và đạt được sự cân bằng, tự nhiên không hối tiếc. Đó là không làm gì cả, một người có thể không làm gì cả, chắc chắn có hai khả năng, nếu không dám tự do như vậy. "Thất đắc vật tuất", mọi chuyện đều được sắp xếp gọn gàng, không cần phải lo lắng.

Kinh Dịch sử dụng mất được, ít khi sử dụng được mất; thường sử dụng cuối đầu, ít khi sử dụng đầu cuối, chỉ là hy vọng chúng ta không nên luôn luôn chỉ tập trung vào một điểm, thỉnh thoảng cũng nên quay lại nhìn mặt khác, đây là sự khơi gợi sâu sắc mà Kinh Dịch mang lại cho chúng ta.

Ở thời kỳ Tấn, làm như hào lục ngũ là hợp lý, do đó không cần phải lo lắng về những phiền muộn này. Dù cửu tứ có làm thế nào đi chăng nữa, lục ngũ trong lòng đã rõ, chỉ cần cửu tứ làm tốt, thì lục ngũ sẽ không hạ gục nó, nhưng nếu cửu tứ không làm tốt, lục ngũ sẽ xử lý nó.

Do vậy, "vãng cát, vô bất lợi”. Trong Quẻ Tấn thì nói quẻ lục ngũ là tốt nhất, không cần phải quan tâm đến việc đi đâu, mọi thứ đều thuận lợi, không có gì là bất lợi cả. lục ngũ khiến cho hào sơ lục, lục nhị, lục tam đều có thể gắn bó với nó, nói theo cách khác là mặt trời tỏa sáng khắp mọi nơi, tại sao Trái Đất có thể rộng lớn, không vội vàng, có thể tự tin vào thời đại này? Đó là vì thấy mặt trời vẫn ở đó, không vội lặn, cho chúng ta thời gian dồi dào hơn, để chúng ta có thể từng bước một tiến lên.

Tiểu tượng của hào lục ngũ nói: "Thất đắc vật tuất. Vãng hữu khánh dã."

Vì sao lục ngũ có thể tu tập tốt, trời cũng tốt, không cần lo lắng về việc mất đi? Đó là vì dù đi đâu, mọi thứ đều thuận lợi cho nó, nó có thể thoải mái giao phó trách nhiệm cho những người phía dưới, nhưng quyền lực vẫn nằm trong tay lục ngũ. Trách nhiệm có thể giao phó, nhưng quyền lực phải tập trung, không thể phân chia, một khi phân chia thì sẽ phát sinh vấn đề lớn. Cấp dưới được ủy quyền sẽ lấn quyền, do đó cấp dưới chỉ có trách nhiệm, chỉ cần toàn tâm toàn ý làm tốt công việc, mà không có quyền lực nào cả.

Tuy lục ngũ vốn bất chính, nhưng nó không hề hối tiếc, tại sao? Bởi vì trong tình huống đó, lục ngũ đã rất rõ ràng. Vậy thì, lục ngũ làm thế nào để đạt được điều đó? Đó là vì hào lục ngũ tự tu dưỡng đức hạnh của mình rất tốt, nó biết rõ trong lòng. Nhưng lục ngũ cũng biết, nếu nó thể hiện mình quá thông minh, thì sẽ không ai có thể dùng được. Chính vì thế mà chúng ta gọi chung là "rộng rãi đối đãi người khác", đó chính là ý nghĩa của nó. Nếu một người quá khắt khe, điều tra mọi thứ, thì thực sự không ai có thể dùng được. "Vàng không tinh khiết, con người không ai hoàn hảo", nhắm mắt này lại, mở mắt kia ra, nhưng trong lòng rõ ràng, không mơ hồ, trong phạm vi lý do cho phép mọi người có sự đàn hồi, không cần phải so đo quá nhiều, như vậy mới thuận tiện ứng phó. Nếu ai đó vượt quá giới hạn, thì lúc đó mới ra tay cũng không muộn.

> Là trọng tâm của toàn bộ quẻ Tấn, hào lục ngũ vì có sự tu dưỡng rất tốt, có thể tự hiện rõ đức hạnh và đối nhân xử thế theo cách khoan dung, vì vậy người chiếm giữ vị trí này đã có phong cách lãnh đạo rất tốt. Tuy nhiên, cách xử sự của hào thượng cửu lại hoàn toàn ngược lại với hào lục ngũ, vậy thượng cửu lại đưa ra cho chúng ta những cảnh báo gì?

Hào từ của thượng cửu (hình 78-6) nói: "Tấn kì giác, duy dụng phạt ấp, lệ cát, vô cữu, trinh lận."
(chỉ tiến cặp sừng thôi, lo trị cái ấp riêng của mình thôi thì dù có nguy, kết quả cũng tốt, không tội lỗi, nhưng dù được điều chỉnh thì cũng đáng thẹn.)

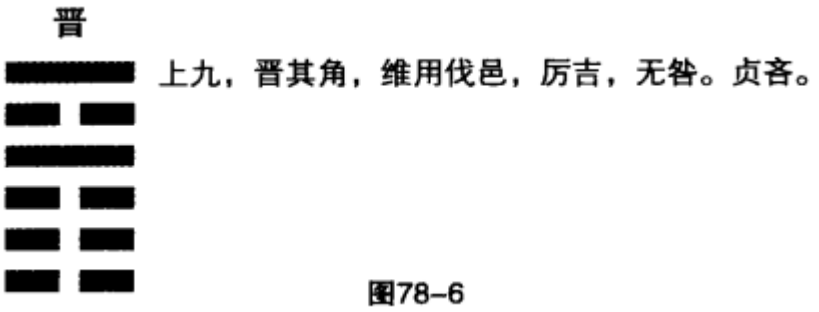


图78-6

Thượng cửu là cùng cực của quẻ Tấn, đường đi của quẻ Tấn đã tới bước đường cùng, tức là đâm vào ngõ cụt. Mặt khác thượng cửu lại ở vị trí dương mà chiếm lĩnh vị trí âm, tức là bất chính; và đã qua giai đoạn của lục ngũ, trong Kinh Dịch đây được gọi là không những mất vị mà còn vượt qua giới hạn.

Một người nếu rất thành kiến, cực đoan, không tìm được điểm chung lý trí, thì sẽ tạo ra nội loạn. Tại sao lại tạo ra nội loạn? Là vì anh ta muốn tìm cớ loại bỏ những người khác biệt, nói rằng họ không đúng như thế này, không đúng như thế kia, và muốn đánh bại họ, đó chính là nội loạn.

"Duy dụng phạt ấp", "ấp" là lãnh thổ. Được ban cho bạn mảnh đất này, ban cho người kia mảnh đất kia, mục đích là để các bạn làm tốt, nhưng bây giờ các bạn lại gây ra bạo loạn, tôi sẽ phải giải quyết các bạn. Cho nên thượng cửu tương đương với việc tạo ra nội loạn, nhưng lại nói lý lẽ phải chăng.

Tại sao lại nói “lệ cát, vô cữu”? Là vì nếu thượng cửu kịp thời sửa sai và điều chỉnh, thì sẽ không có việc gì xảy ra. Vậy tại sao lại thêm "trinh lận"? Nếu thượng cửu kiên trì làm như vậy, tạo ra lý do chính đáng để loại bỏ những người khác biệt và tạo ra nội loạn, thì chắc chắn là keo kiệt, đường càng đi càng hẹp, đến cuối cùng không còn lối đi nào.

Tiểu tượng của thượng cửu nói: "Duy dụng phạt ấp. Đạo vi quang dã."

Nếu chỉ có thể dùng lợi ích để thuyết phục người ta, mà không thể dùng đức hạnh, cuối cùng chắc chắn sẽ dẫn đến nội loạn. "Đạo vi quang dã" là đạo chưa sáng. Hào thượng cửu ở trên cùng tượng trưng cho sự tối tăm và lạc lối. Ngược lại, hào lục ngũ tượng trưng cho sự thuận theo, đi đúng hướng, đó chính là khi con

đường đã sáng rõ. Lục ngũ vui vẻ, có thể yên tâm không làm gì cả, còn thượng cửu lại phải tạo ra nội loạn, đó là lý do tại sao mỗi lần chúng ta tỏa ra ánh sáng lớn, lại trở thành bóng tối mịt mù.

Vậy nên quẻ tiếp theo chính là điều mà mọi người lo lắng, được gọi là Minh Di. “Di” tức là tổn thương. "Minh" ban đầu phát ra từ mặt đất, giờ đây lại rơi xuống dưới đất, không thể phát sáng được nữa. Kỳ thực không phải như vậy, chỉ là hiện tượng trông có vẻ thế mà thôi. Mặt trời không thể rơi xuống dưới đất, có thể thấy Minh Di vẫn còn cơ hội. Mọi người hiểu rõ tình hình này, không nên sợ Minh Di, cũng không cần sợ, vì vẫn còn con đường có thể đi.

Kinh Dịch không bao giờ nói với chúng ta không còn lối nào để đi, nó chỉ cho chúng ta những nỗi lo trong cuộc sống. Chính vì cuộc đời có những thăng trầm, lên lên xuống xuống, chúng ta mới có thể thực sự phát triển, nếu không mãi mãi không thể lớn mạnh. Do đó, chúng ta vẫn nên tiếp tục đối diện Minh Di bằng tâm thế hoan nghênh. Ở phần tiếp theo, chúng tôi sẽ nói về: Nỗi lo của cuộc sống.

Chương 79: Quẻ 36: Địa Hỏa Minh Di - Nỗi lo của cuộc sống

> Trong xã hội Trung Quốc, dù một người đang ở trong cảnh quan chức hay thương trường, chỉ có "Minh triết bảo thân" mới là con đường sinh tồn lâu dài, nhưng không dễ để làm được điều này. Đặc biệt là khi một người ở trong cảnh nguy hiểm, môi trường lớn không thuận lợi cho bản thân, muốn bảo toàn mình càng khó khăn hơn. Khi gặp phải tình huống như vậy, chúng ta nên làm gì? Quẻ Minh Di của Kinh Dịch đã chỉ ra phương pháp thoát khỏi nguy cơ, vậy Minh Di đã nói gì? Chúng ta lại có thể rút ra được những hiểu biết gì từ quẻ Minh Di?

Nếu nói chỉ có ban ngày, không có đêm tối, điều đó tốt hay không tốt cho con người? Tôi từng ở Bắc Âu chứng kiến mặt trời nửa đêm, vào lúc mười hai giờ tối, mặt trời vẫn treo cao trên bầu trời, soi sáng khắp cảnh vật, hậu quả là mọi người đều không ở nhà để ngủ nghỉ, mà tất cả đều chạy ra phố, ra bãi biển, để uống cà phê, ăn kem. Thật ra, như thế ba đến năm ngày, sẽ cảm thấy rất mới lạ, rất thú vị, nhưng lâu dần sau đó, sẽ thấy rất khổ sở. Tại sao? Bởi vì một người, ban ngày muốn có tinh thần đủ để làm việc, buổi tối nhất định phải nghỉ ngơi thật tốt, duy trì giấc ngủ đầy đủ. Chỉ cần thiếu ngủ, sau một thời gian các vấn đề sẽ xuất hiện, bác sĩ nhìn ngó nói rằng, đó là do thiếu ngủ gây ra, quay về cần phải bồi bổ thêm. Điều này dĩ nhiên không phải là bổ sung chế độ ăn uống, mà là bổ sung giấc ngủ. Thế nên ban ngày mặt trời rực rỡ khắp đại ngàn, đến tối ánh sáng mặt trời liền tắt.

Khi tắt gọi là "Di", tất nhiên "Di" không hoàn toàn là tắt, tổn hại cũng là "Di". "Minh Di" chính là ánh sáng mặt trời bị tổn hại, bị hủy hoại, như vậy đó là tối tăm không còn ánh nắng mặt trời.

Quẻ Minh Di là thiết bị kiểm tra người tốt và xấu. Tượng của quẻ Minh Di (hình 79-1) là bốn hào âm, hai hào dương.

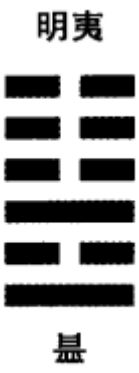


图79–1

Thực ra trong Kinh Dịch, quẻ gồm bốn hào âm, hai hào dương rất nhiều, vấn đề là hai hào dương ở vị trí nào. Hai hào dương ở cửu tứ, thượng cửu, đó là quẻ Tấn (hình 79-1), hai hào dương ở sơ cửu, Cửu tam, đó là quẻ Minh Di, do đó hai quẻ này là hai quẻ tổng hợp lẫn nhau.

Trong sáu mươi bốn quẻ, ngoài quẻ Kiền và quẻ Khôn, sáu mươi hai quẻ khác đều có hào âm và hào dương, chỉ khác nhau ở số lượng và vị trí mà thôi. Theo quan điểm toán học, chỉ là sự kết hợp các biểu tượng âm và dương, khi kết hợp thay đổi, tượng quẻ cũng thay đổi, ý nghĩa bên trong cũng hoàn toàn khác biệt.

Hai hào dương ở nội quái quẻ Minh Di, bị một hào âm cách biệt. Nếu hai hào dương kết hợp lại, lực lượng sẽ mạnh hơn một chút, vốn đã ít, lại bị hào âm cách biệt, biểu thị lực lượng dương càng yếu hơn. Từ đây có thể nhìn thấy, lúc này khí thế của tiểu nhân là cao hơn, trong khi năng lượng của quân tử suy giảm hơn. Như vậy chúng ta biết rồi, nếu buổi tối, dương khí suy yếu hơn, âm khí mạnh mẽ hơn, những gì người ta nghĩ đến có lẽ không phải là chuyện tốt lành gì. Bạn có sẽ thức dậy vào sáng sớm để tìm vài người cùng đánh bạc, thắng một chút tiền không? Không. Chỉ khi ăn tối mới bắt đầu suy nghĩ đến việc đó, gọi điện cho này nọ để đánh bạc kiếm chút tiền. Điều này là bởi vì vào buổi tối, âm khí từ từ tăng cao. Như vậy, có phải quẻ Minh Di là không tốt không?

> Tượng của quẻ Minh Di cho thấy, một khi xuất hiện tình trạng quẻ Minh Di, điều đó đại diện cho chính khí đang suy tàn, còn tà khí bắt đầu mạnh mẽ. Lúc này đối với một người quân tử chân chính rất bất lợi, vậy nên quẻ Minh Di có giải thích và giải pháp gì cho tình huống này không?

Kinh Dịch không bao giờ có quẻ nào là không tốt. Giờ ta hãy xem xét Tạp Quái Truyện trước, nó chỉ có hai từ mà thôi: “Minh Di, Trù dã”. “Trù” ở đây có nghĩa là sự khác biệt, không đồng nhất. Lúc này, người tốt và kẻ xấu sẽ phân biệt rõ ràng, gọi là phân chia chính tà. Khi đến thời điểm này, ánh sáng không còn hiện hữu, mọi người bắt đầu nghĩ đến việc làm một số hành vi không tốt. Những người giữ được đạo sẽ là quân tử, còn những người không giữ được đạo sẽ là tiểu nhân. Vì vậy, khi ánh sáng của mặt trời không thể chiếu rọi, thì lúc quẻ này xuất hiện, mọi sự sẽ trở nên minh bạch và sáng tỏ.

Tự Quái Truyện nói rằng: ánh sáng đã không còn nữa, điều này ám chỉ Minh Di, Minh Di là tượng trưng cho sự tổn thương lớn. Khi một người quá bận rộn làm việc, khí vận của anh ta sẽ tiêu tan rất nhanh chóng. Do đó, anh ta cần phải thận trọng và không nên quá vội vã tiến về phía trước, vì sẽ có lúc đến ngưỡng của sự thay đổi. Đặc biệt, khi đến lúc cần buông lỏng, nhất định phải nhận ra điều này. Việc hoàn thành nên được chỉnh chu hơn một chút, giảm tốc độ lại, đó là cách tốt nhất để thành công.

Vì vậy, Kinh Dịch rất tinh tế khi sau quẻ Tấn, sẽ đến quẻ Minh Di, “Cố thụ chi dĩ Minh Di. Di giả thương dã.”
Vào thế kỷ 19, Anh Quốc đã chiếm lấy nhiều vùng đất của các quốc gia khác, biến chúng thành thuộc địa của mình, và duy trì việc này suốt 100 năm. Anh đã biến mình thành một quốc gia không bao giờ chìm trong bóng tối, và thế giới đều ngưỡng mộ. Tuy nhiên, khi mất đi thuộc địa cuối cùng - Hong Kong, quay về tay Trung Quốc, Anh Quốc bắt đầu suy tàn. Vì vậy, bất kể những điều đã xảy ra như thế nào, điều quan trọng nhất là nhận ra thời điểm để buông bỏ.

Thoán từ của quẻ Minh Di (hình 79-2) nói rất rõ ràng: “Minh Di. Lợi gian trinh.”
(Ánh sáng bị tổn hại, chịu gian nan, giữ điều chính thì lợi.)



图79–2

Trong thời đại tăm tối không có ánh sáng mặt trời, chúng ta trước hết phải bảo vệ mình, không nên hy sinh không cần thiết. Nhưng việc bảo vệ mình không phải là tiêu cực, mà là chờ đợi bình minh. Chúng ta ngủ vào ban đêm, đó là để chờ đợi khi trời sáng lại làm việc tốt hơn. Trong thời gian không có ánh sáng mặt trời, nếu không có khả năng thực hiện cuộc cách mạng, thì không bằng ẩn mình giữ gìn sức mạnh, chờ đợi cơ hội đến thì lại tìm kiếm cơ hội để xua tan mây mù gặp bầu trời xanh. Lịch sử cũng vậy.

Thoán truyện giải thích còn rõ ràng hơn: “Minh nhập địa trung. Minh Di. Nội văn minh nhi ngoại nhu thuận. Dĩ mông đại nạn. Văn vương dĩ chi. Lợi gian trinh. Hối kỳ minh dã.
Nội nạn nhi năng chính kỳ chí. Cơ Tử dĩ chi.”

“Minh nhập địa trung”, không phải là ánh sáng biến mất, mà chỉ là nó đã bị che giấu mà thôi. Vì vậy, chúng ta cần phải tin tưởng, sau bóng đêm chắc chắn sẽ là ánh sáng. Khi cảm thấy tối nhất, đó chính là lúc ánh sáng đã đến. Do đó, chúng ta cần phải kiên nhẫn chờ đợi, không được tuyệt vọng, không thể nói rằng dù sao cũng không còn gì nữa thì thôi.

Quẻ Minh Di cho chúng ta biết, đây đều là những hiện tượng hết sức bình thường. Khi chúng ta không thể theo đuổi lý tưởng của mình, thì phải luôn giữ vững nguyên tắc của mình, vững tin rằng ánh sáng nhất định sẽ tới, đồng thời phải thích ứng với môi trường bên ngoài, nếu không sẽ không bảo vệ được bản thân.

> Một người nếu không biết làm ngơ, sẽ rất khó để sống chung với người khác. Không làm những hy sinh không cần thiết, lựa chọn giữ mình một cách trí tuệ, đây luôn là phương châm xử sự không thay đổi của người Trung Quốc qua hàng nghìn năm. Tuy nhiên, dễ nói khó làm, làm thế nào một người có thể giữ được chính mình mà không bị lạc lối hoặc bị người khác hại trong môi trường phức tạp? Khi đưa vào hành động cụ thể, quẻ Minh Di lại có thể cho chúng ta những gợi ý gì?

"Nội văn minh nhi ngoại nhu thuận", quẻ Minh Di nội quái là quẻ Ly, do đó được gọi là “văn minh bên trong”, ngoại quái là quẻ Khôn, do đó được gọi là “mềm dẻo bên ngoài”. Nguyên tắc bên trong phải kiên

định tuyệt đối, luôn tỏa sáng rực rỡ, bất kể bên ngoài có tối tăm đến đâu, tâm hồn mãi mãi là ánh sáng. Nhưng vào thời điểm này, nếu muốn sử dụng thái độ cứng rắn để thay đổi môi trường bên ngoài, sẽ rất bất lợi cho bản thân, và thường không đạt được mục tiêu. Do đó, cần phải mềm dẻo bên ngoài, đây cũng tương đồng với cụm từ "nội phương ngoại viên" mà chúng ta thường nói.

"Dĩ mông đại nạn. Văn vương dĩ chi", "dĩ" được hiểu là sử dụng. Văn Vương sử dụng lý thuyết của quẻ Minh Di để loại bỏ nguy hiểm và thích nghi với môi trường khắc nghiệt. Sử dụng Minh Di để chịu đựng những khó khăn lớn, vượt qua những rắc rối một cách an bình, chỉ có Văn Vương mới làm được. Văn Vương chính là người đại diện cho quẻ Minh Di.

"Lợi gian trinh", có nghĩa là gì? Chính là "Hối kỳ minh dã", bốn từ này rất quan trọng. "Hối", có nghĩa là ẩn giấu. "Hối kỳ minh dã", là phải giấu đi sự thông minh và tài trí. Nếu như khi đó, nhà vua Trụ Vương giam giữ Văn Vương trong lao tù, mà Văn Vương biểu hiện ra sự thông minh, bất kể ông làm gì, làm sao để đối phó với ông, vua đều biết rõ, thì Văn Vương chắc chắn không còn sống. Ở thời đại Minh Di, điều quan trọng nhất chính là giả vờ mù quáng. Văn Vương giả vờ mù quáng, giả vờ đến nỗi Trụ Vương đem con trai ông ta giã thành thịt nhão, bọc thành bánh bao cho ông ăn, dù rằng trong lòng ông hiểu rõ đó là thịt của con trai, nhưng vẫn giả vờ không biết và ăn nó, mới bảo toàn được mạng sống, cuối cùng mới có cơ hội truyền lại trí tuệ của mình. Cái này gọi là "Hối kỳ minh", cũng chính là điều Lão Tử đã nói, sâu kín không lộ ra ngoài.

"Nội nan nhi năng chính kỳ chí", bên trong cực kỳ khó khăn, cực kỳ đau khổ, nhưng vẫn có thể giữ vững ý chí chính trực. "Cơ tử dĩ chi", Cơ Tử là ai? Ông là quan lại cũ của triều đình trước. Ông thấy Trụ Vương hoang dâm vô độ, sát hại bừa bãi những quan lại trung thành, rất tức giận, nhưng ông biết nếu mình phản kháng thì chắc chắn sẽ mất mạng, do đó chỉ có thể nhìn Tỷ Can tim bị moi ra. Nếu ông chịu theo Trụ Vương, thì không phải là lợi kiên chính, tức là tâm nguyện của ông đã thay đổi, từ quân tử trở thành tiểu nhân, ông càng không thể như thế. Bất đắc dĩ, Cơ Tử giả điên để tránh sự nguy hiểm, làm cho mọi người không biết xử lý thế nào, Trụ Vương chỉ đành giam ông lại, do đó mới bảo toàn được mạng sống. Chỉ đến khi Vũ Vương cách mạng thành công sau này, Cơ Tử mới được thả ra. Cơ Tử giả điên để trải qua môi trường gian khổ, cuối cùng cũng có đóng góp. Lánh họa, giữ chính, sau đó còn phải có đóng góp, đó mới là thực sự giữ chính, mới gọi là lợi trinh. Trải qua sự nhẫn nại, tìm cách vượt qua giai đoạn ánh sáng bị che phủ trong những ngày tối tăm, sau đó vẫn phải hoàn thành trách nhiệm của mình, đó mới gọi là Minh Di.

> Bao đời nay, trong quan niệm của một số người, cho rằng Minh Triết Bảo Thân là biểu hiện của tính ích kỷ sợ chết. Tuy nhiên, sau khi hiểu biết sơ bộ về quẻ Minh Di, ta có thể nhận ra rằng, tránh họa, bảo vệ mình, mục đích cuối cùng chính là để chờ đợi cơ hội, để hoàn thành trách nhiệm của mình. Vậy tiếp theo, quẻ Minh Di này có thể nói cho chúng ta biết điều gì?

Đại Tượng Truyện nói: “Minh nhập địa trung. Minh Di. Quân tử dĩ lỵ chúng. Dụng hối nhi minh.”

Quẻ Tấn không sử dụng mặt trời, bây giờ quẻ Minh Di cũng không sử dụng mặt trời, mà là dùng “minh”. Vì chủ yếu là khi “minh” bị diệt, mặt trời vẫn còn ở đó. Hoàng hôn hôm nay chính là bình minh ngày mai. Khi nhìn thấy mặt trời, gọi là cảnh cấp, lúc này cần phải tận dụng quãng thời gian quý báu khi mặt trời chiếu sáng khắp nơi để làm những việc chính đáng; không thấy mặt trời, tức là đã đến lúc chúng ta nên nghỉ ngơi, thế thì hãy bình tĩnh xuống và đi ngủ sớm, đừng suy nghĩ lung tung.

"Quân tử dĩ lỵ chúng", "lỵ" có nghĩa là lâm, chúng ta thường nói "kính mời lâm nghiên", lâm nghiên tức là lễ nghiên, lễ nghiên chính là lâm nghiên. Trong việc tiếp xúc với mọi người, xử lý việc công chúng, cần "Dụng hối nhi minh", tức là đừng quá thông minh.

Chính phủ càng sắc sảo, dân chúng càng khổ sở. Ngày nay chúng ta luôn nói pháp luật phải nghiêm minh, thực ra pháp luật nghiêm minh chính là khắc kỷ. Loạn quản cái này cái kia, cái này không được, cái kia cũng không xong, làm sao cho dân chúng sống và làm việc?

Triều đại Minh định luật, dân chúng không được ra khơi. Người dân nội địa nghe thấy thì thấy lạ, biển ở đâu? Họ chưa hề thấy biển, làm sao nghe theo bạn được? Vì vậy pháp luật không thể nhiều như lông bò, yêu cầu không thể quá khắt khe, nếu không sẽ trở thành bạo chính. Chính phủ coi dân chúng là cái gì, đây là thái độ hết sức quan trọng. Các quan chức với thái độ mộc mạc đối xử với dân chúng, dân chúng cũng sẽ dùng phương pháp mộc mạc để đáp lại, đây mới chính là chính sách đức trị.

Chúng ta luôn nói về đức trị, hiếm khi như phương Tây, mở miệng là pháp trị và kết miệng là pháp trị, nguyên nhân chính nằm ở bốn chữ này: "dùng hối minh nhi". Cần che giấu sự thông minh của bản thân, chỉ cần bày tỏ vừa phải là được, dùng thái độ này để xử lý việc của người dân, như vậy sẽ được dân chúng hoan nghênh. Nếu không cần phải cẩn trọng, vì rất có thể đó chỉ là “Minh nhập địa trung”, khiến mọi người cảm thấy bị tổn thương.

Minh di, một mặt nhắc nhở chúng ta, một khi gặp Minh di, phải kiên trì trở thành quân tử, nếu không chú ý một chút có thể sẽ trở thành tiểu nhân. Mặt khác, nhắc nhở chúng ta, biết quá rõ ràng thực sự là hại cho mỗi người.

Ngày nay chúng ta luôn nói nếu có điều gì nên nói thẳng, nên nói rõ, mọi thứ phải minh bạch, thực ra đó là tổn thương rất sâu. Mỗi người đều có mặt sáng và mãi mãi cũng có mặt tối, không ai là không có một bí mật nào đó. Không hề giữ bí mật, ngày tháng sao mà sống? Khi một người đã nhìn thấu tất cả chúng ta, chúng ta sẽ cảm thấy như đang đứng trước mặt họ mà không mặc quần áo vậy, điều này liệu có vui vẻ không? Điều chúng ta sợ hãi nhất chính là người khác phơi bày bí mật trong lòng chúng ta, chúng ta thường nói "cái bình nào không nấu cứ nhấc cái bình ấy lên, nơi nào đau bạn cứ chuyên chọc vào điểm đau đó", chính là lý luận như vậy. Ở bên người như thế, là tối tăm mặt trời, chính là Minh Di.

Vì vậy, khi chúng ta đã đọc quẻ Minh Di, cần phải biết rằng, **trong việc đối nhân xử thế phải để lại một chút dư lượng, dù biết rõ là như vậy, cũng giả vờ như không biết**, rõ ràng đã thấy mà cũng làm như không thấy, bởi vì ai cũng có thể mắc lỗi. Chỉ cần người đó có thể sửa đổi, cứ giả vờ không thấy là được.

Làm người, sự tồn vong, tiến thoái, được mất, đều là điều hiển nhiên, không nên vì đạt được mà vui mừng, mất đi rồi lại bi thương. Có câu nói rất nhiều người không nghe vào được: chịu thiệt thòi chính là chiếm được ưu thế. Bạn hôm nay chịu thiệt thòi không nói ra, sau này người khác chịu thiệt thòi, cũng sẽ không nói ra, bởi vì việc này bù việc kia. Hôm nay người ta nợ bạn một đồng, bạn nhất định phải đòi lại, lần sau, họ cũng sẽ đối xử với bạn một cách khắt khe như vậy.

> Khi một người rơi vào hoàn cảnh quẻ Minh Di, trông có vẻ hiểm nghèo, nhưng nếu có thể hợp lý hóa giải, vẫn có thể biến nguy hiểm thành an toàn. Kinh Dịch nói về tinh thần của một âm một dương, cho chúng ta biết, mọi việc đều có hai mặt tốt xấu, chỉ có tìm ra phương pháp thích hợp mới có thể xử lý đúng đắn. Vậy thì, phương pháp thích hợp đó là gì? Chúng ta làm thế nào sử dụng quẻ Minh Di cùng với trí tuệ của chúng ta để hóa giải khủng hoảng?

Hãy nhớ, người với người giống như một tấm gương, bạn đối xử với họ như thế nào, họ cũng sẽ dùng thái độ tương tự để đối xử với bạn, vậy bạn nghĩ nên lỏng lẻo một chút tốt hơn hay là nên sát sao theo dõi người khác? Ngoại trừ khi chơi bóng rổ cần theo sát người, những việc khác, bạn theo dõi quá chặt chẽ, họ sẽ đánh bạn một quả, giẫm bạn một cái, bởi họ tức giận, tại sao bạn không theo dõi người khác mà cứ mãi theo dõi họ?

Thiên nhiên tuần hoàn âm dương, tiêu tức là suy thoái, trưởng tức là phát triển. Âm dương tuần hoàn không phải là cả suy và phát, mà là âm thịnh dương suy, dương thịnh âm suy, mãi mãi là như vậy. Vậy tại sao Âm và Dương không thể phân chia rõ ràng, lý do chính là ở đây. Dương không biến mất, chỉ là nó đã ẩn náu một thời gian mà thôi, sớm muộn cũng sẽ xuất hiện trở lại, và Âm cũng vậy. Lý do tự nhiên có sự tiêu thông của Âm và Dương chính là cho mọi vật có thể nghỉ ngơi tốt.

Điều quan trọng nhất mà quẻ Minh Di của Kinh Dịch muốn nhắc nhở chúng ta, đó là mỗi người cần biết rằng việc nghỉ ngơi chỉ là tạm thời. Nghỉ ngơi là để có thể đi được quãng đường xa hơn. Buổi tối phải nghỉ ngơi thật tốt, ngày mai mới có đủ năng lượng để làm việc.

Từ những điều này chúng ta nên hiểu rằng, con người cần phải tạo ra hy vọng trong tuyệt vọng, phải tích lũy sức mạnh trong bóng tối, chờ đến khi thời cơ chín muồi thì phải tỏa sáng rực rỡ, đây mới chính là quy luật của Trời - "thiên đạo hảo hối". "Thiên đạo hảo hối" chính là để nhắc nhở chúng ta phải tin tưởng vào ông trời, bóng đêm sẽ không kéo dài mãi mãi. Thực chất, khi chúng ta nghiên cứu Kinh Dịch là để hy vọng rằng tâm trí mọi người có thể từ từ điều chỉnh để phù hợp với quy luật tự nhiên, như vậy thì sẽ không còn sự khổ đau. Nếu cứ muốn thể hiện mình thông minh tới mức nào, sẽ làm cho thế giới trở nên hỗn loạn.

Chúng ta phải biết rằng, mọi nỗi ưu phiền đều do chính bản thân con người tạo ra. Không phải là ý nói rằng ưu phiền là không tốt, nếu không thì tại sao các bậc thánh nhân lại luôn ý thức được về nỗi lo ưu phiền? Bởi vì có sự thay đổi, có cảnh báo trước, chúng ta mới cảnh giác, biết rằng nếu không thể thay đổi được môi trường bên ngoài, thì sẽ tự điều chỉnh bản thân. Vậy nên, khả năng quan trọng nhất của con người chính là khả năng tự điều chỉnh.

Trong cảnh ngộ ưu phiền, chúng ta không nên quá coi trọng việc lưu luyến hữu hình, không nên ấm ức, không nên cảm thấy mình quá xui xẻo - tại sao lại lớn lên trong gia đình này, tại sao lại theo sếp này, tại sao lại làm trong ngành nghề này, thực tế tất cả đều là lựa chọn của bản thân. Vậy nên, khi tâm trạng chúng ta bình tĩnh, chúng ta sẽ nhìn lại và luôn luôn giữ một mức độ cảnh giác cao.

Hiện nay điều đáng sợ nhất ở con người chính là sau khi có kiến thức, họ mất đi sự cảnh giác, vì họ sẽ làm mọi việc theo dữ liệu. Dữ liệu thì luôn thay đổi, có thể đánh lừa chúng ta, nếu tin tưởng hoàn toàn vào nó, sẽ mắc phải rất nhiều sai lầm. Vậy phải làm thế nào? Chính là phát huy sự cảnh giác cao độ của người Trung Quốc. Nếu phân tích kỹ các yếu tố của quẻ Minh Di, chúng ta sẽ nhận được bốn chữ: "tâm địa quang minh".

Ta cần luôn giữ tâm hồn trong sáng, bất kể bóng tối nào cũng cuối cùng sẽ được xuyên thủng, bất kỳ sự gian khổ đau thương nào cũng không ảnh hưởng đến việc tu dưỡng nhân cách của bản thân. Đây chính là điều người Trung Quốc thường nói về việc dựa trên lương tâm.

Phần lớn vào ban ngày là dựa trên lương tâm, chỉ có vào buổi tối khi không kiểm soát được bản thân, mới bắt đầu nghĩ đến việc làm những việc lén lút như trộm gà cắp chó, đó là không còn tâm trong sáng nữa. Vì vậy, để đối mặt với sự tối tăm, cách tốt nhất là luôn giữ cho mình một tâm hồn trong sáng, thực tế điều này cũng tương ứng với việc tự tỏ ra đức hạnh của quẻ Tấn trong Kinh Dịch. Nói cách khác, bất kể là ban ngày hay ban đêm, đều phải dựa trên lương tâm. Đáng tiếc là hầu hết mọi người vào ban ngày không thể không dựa trên lương tâm, vì có thể bất cứ lúc nào cũng bị bắt, còn vào buổi tối nếu không theo lương tâm có lẽ có thể nhận được lợi ích gì đó, đó là sự phân biệt đơn giản trong tâm trí. Phần tiếp theo, chúng ta sẽ cùng nhau thảo luận: “Tâm địa quang minh” (Tâm hồn trong sáng).

Chương 80: Tâm Địa Quang Minh

> Trong thời kỳ vua Trụ Vương cai trị, quỷ quan được ngự trị, chân quân bị hại, xuất hiện tình trạng cực kỳ tối tăm mà quẻ Minh Di tượng trưng. Đúng lúc Tỷ Can bị moi tim, Văn Vương bị giam, Cơ Tử lại giữ được mình trong tình cảnh không lối thoát. Điều này rốt cuộc là thế nào? Quẻ Minh Di trông có vẻ u ám, thực chất chứa đựng trí tuệ gì? Người hiện đại chúng ta lại nên làm sao để sử dụng trí tuệ của quẻ Minh Di, đứng vững không bại trong thế giới công việc đầy rẫy mối nguy?

Trọng điểm của quẻ Minh Di là bốn chữ - "Dụng hối nhi minh". Sử dụng phương pháp ẩn giấu để tận dụng trí thông minh của bản thân mà không phô bày hết mọi khôn ngoan ra ngoài. Một người dĩ nhiên cần phải có trí tuệ, nếu không thì sẽ có nhiều việc không nghĩ ra được, cũng không hiểu thấu. Nhưng khi **trí tuệ của một người phô bày quá rõ ràng, thì không được gọi là thông minh mà là lanh lợi quá mức.** Người khéo léo đến mức này sẽ khiến mọi người kính nể và tránh xa, vì họ sợ bị tổn hại. Loại người này và người khác không thể chung sống hòa bình được.

Lão Tử đặc biệt nhắc nhở chúng ta, “thâm tàng bất lộ” không có nghĩa là giấu kín hoàn toàn, mà là biết thể hiện một cách vừa phải. Đây cũng là điều mà chúng ta người Trung Quốc thường nói, rằng người này rất có bản lĩnh, chứ không phải kiểu người mà người phương Tây nói là người này rất có năng lực.

Một người có năng lực không hiểu được quẻ Minh Di, người phương Tây cũng như vậy, họ sẽ biểu hiện ra tất cả những gì họ biết. Những người như vậy quá nông cạn, người khác nhìn thấy họ rất rõ ràng. Việc ẩn giấu sức mạnh là để đợi đến khi cần thiết mới sử dụng, khi không cần sử dụng, việc bảo toàn sức mạnh là tốt hơn nhiều. Nhưng không phải ai cũng có thể làm được như vậy. Do đó, chúng ta phải xem xét từng hào một cách kỹ lưỡng.

> Hiểu được nguyên lý "Dụng hối nhi minh" của quẻ Minh Di, chúng ta sẽ biết chỉ khi nào “thâm tàng bất lộ”, chúng ta mới có thể vừa giữ được sức mạnh vừa không đắc tội với người khác. Tuy nhiên, chỉ làm vậy thôi là chưa đủ, khi chúng ta nhận thấy nguy cơ đến gần, chúng ta nên giải quyết từng bước một như thế nào?

Hào sơ cửu (Hình 80-1) nói: “Minh di, vu phi thùy kì dực. Quân tử vu hành, tam nhật bất thực, hữu du vãng, chủ nhân hữu ngôn.”

(ở thời u ám (ánh sáng bị tổn hại), hào này như con chim muốn bay mà cánh rũ xuống. Người quân tử biết thời cơ thì bỏ đi ngay, dù (không có tiền) phải nhịn đói ba ngày, mà đi tới đâu, gặp chủ cũ, cũng bị chủ cũ chê trách.)

明夷



初九，明夷于飞，垂其翼。君子于行，
三日不食，有攸往，主人有言。

图80–1

Hào sơ cửu đắc chính, và nó xa hào thượng lục nhất. Thông thường khi chúng ta xem một quẻ, chúng ta sẽ xem hào thứ năm là cửu ngũ hay lục ngũ. Cửu ngũ được gọi là cương trung, tất nhiên lục ngũ cũng có ưu điểm của mình, được gọi là nhu trung, hai hào này đều ở vị trí gọi là quân vị. Nhưng quẻ Minh Di không phải vậy, quân vị của nó là thượng lục, rõ ràng thượng lục đã vượt ra ngoài hành xử mà vị thế quân vị nên có. Chẳng hạn như Trụ Vương có thông minh không? Trụ Vương không kìm chế bản thân trong giới hạn hợp lý, muốn làm gì thì làm, biểu hiện hết tất cả sự sáng suốt của mình, cuối cùng đã trở thành bạo chúa mà mọi người đều sợ hãi.

Hào sơ cửu ở xa thượng lục nhất, nên tự do nhất. Chúng ta thường nói “Thiên cao hoàng đế viễn” (Trời cao hoàng đế xa), thực chất đó chính là hào sơ cửu. Vì hào cửu xa Đế vương đến vậy, áp lực nhận được cũng không lớn, do đó thường sẽ rất chậm chạp và phản ứng cũng chậm, người như vậy thường không có tính cảnh giác cao. Nhưng bây giờ hào sơ cửu nói với chúng ta, điều kiện tối thiểu để làm người, đó là phải có tính cảnh giác cao. Đối với người Trung Quốc, cảnh giác cao có nghĩa là nghi ngờ nhiều. Hào sơ cửu có tính cảnh giác cao, nghi ngờ nhiều, thấy tình hình không ổn, phải Minh Di, nghĩa là hào sơ cửu hiểu rằng tổn thương sắp đến, do đó phải nhanh chóng bay đi.

Nhưng "Minh Di vu phi", tại sao lại "thùy kì dực"? Khi bay xa cao, lại để cánh xuống, không phải rất kỳ lạ sao? Khi chim muốn bay đều xòe cánh ra, vì chỉ có vẫy cánh mới bay cao được, rủ cánh xuống thì làm sao bay được? Nhưng các bạn hãy nghĩ xem, nếu một người muốn rời đi mà làm lớn chuyện, mang theo nhiều hành lý, có đi được không? Người ta sẽ ngay lập tức ngăn cản anh ta. Như vậy một người cảnh giác cao độ, biết rằng phải rời đi không còn cách nào khác, nhưng cũng phải biết sử dụng cách im lặng rõ ràng, đó là không phô trương, không nói với bất kỳ ai, cũng không mang theo nhiều đồ đạc, như vậy không ai nghi ngờ anh ta muốn đi.

"Quân tử vu hành, tam nhật bất thực", trên đường tẩu thoát chịu đói, ba ngày không có cơm ăn. Sơ Cửu muốn bay đến đâu? Điều này cần xem nó tương ứng với hào nào. Sự thú vị của Kinh Dịch là tất cả mọi việc đều để chúng ta tự mình trải nghiệm. Đối tượng của Sơ Cửu là Lục Tứ, nó và Lục Tứ là một âm một dương tương ứng với nhau, và vì vậy Sơ Cửu một khi bay lên sẽ bay đến nơi của Lục Tứ. Nhưng Sơ Cửu muốn đến

nơi của Lục Tứ, vẫn phải qua một vài chốt chặn, một là Lục Nhị, hai là Cửu Tam. Những chốt chặn dày đặc, Sơ Cửu có thể trốn thoát được không? Con người có bức tường, có bức tường tức là có chốt chặn, bạn muốn đi, họ lại không cho bạn đi. Vì vậy chỉ có thể không phô trương, một cách bất ngờ, không để người khác nghi ngờ mà lẳng lặng bỏ trốn, làm sao có cơ hội mang theo nhiều thức ăn được chứ?

"Hữu du vãng" là nói rằng trong tình huống như vậy, mới có thể trốn thoát một cách thuận lợi. "Chủ nhân hữu ngôn" là để nhắc nhở chúng ta, người thường không nhìn sâu vào sự việc như vậy. Đứng ở vị trí của Sơ Cửu, biết là phải cao chạy xa bay, trong Kinh Dịch gọi là Cơ. "Cơ giả, động chi vi", một khi phát hiện dấu hiệu, ngay lập tức hành động. Nếu không khi người khác cũng biết cơ hội đã đến, cuộc tranh đấu sẽ rất khốc liệt. **Tranh đấu khốc liệt là do mọi người đều chậm một bước.**

Sơ Cửu dương cư dương vị, từ ban đầu đã cảm thấy không ổn, Minh Di sắp đến, tối đen như mực, lợi dụng lúc này người khác chưa phát hiện, nhanh chóng trốn thoát. Nếu không, chờ đến khi không nhìn thấy ngón tay khi giơ tay lên, dù có phương tiện giao thông tốt đến mấy cũng vô ích.

Tiểu tượng của Sơ Cửu nói: "Quân tử vu hành. Nghĩa bất thực dã."

Cần phải hành động kịp thời và nhanh chóng, trong tình huống đó, "nghĩa bất thực dã", không ăn mới là thích hợp. Dù có là món cá đuối chân vịt gì đi chăng nữa, cũng không thể ăn, nếu không ăn xong là không chạy thoát được, không chỉ mình hối hận mà còn bị người khác cười nhạo, vì một bữa ăn mà làm cho bản thân khốn khổ như vậy.

> Sơ cửu do bản thân có địa vị khá thấp kém, người khác mới không chú ý. Có thể thấy, địa vị thấp kém không gây sự chú ý, thực ra đôi khi cũng rất tốt. "Người sợ nổi tiếng, heo sợ béo", nếu con heo gầy gò, ai sẽ nghĩ đến chuyện giết nó? Lẽ đương nhiên là như vậy. Hào từ Sơ Cửu nói với chúng ta, khi một người có chức vị thấp nhận thấy tình huống nguy hiểm, điều đầu tiên cần làm là che giấu bản thân, tránh gây sự chú ý, sau đó mới tìm cơ hội an toàn thoát thân. Vậy đối với những người có địa vị cao hơn một chút thì nên làm thế nào?

Hào từ của Lục nhị (hình 80-2) mô tả: “Minh Di. Di vu tả cổ. Dụng chửng. Mã tráng. Cát.”
(Ở thời ánh sáng bị tổn hại, hào này như bị đau ở đùi bên trái, nhưng cũng mau khỏi, sẽ như con ngựa mạnh mẽ tiến lên, tốt.)

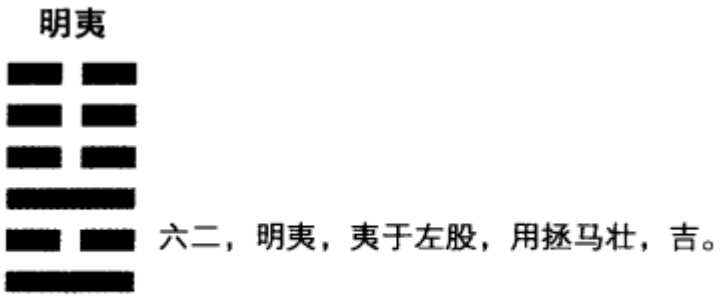


图80-2

Lục nhị có vị trí khá nổi bật, dù sao cũng là người được mọi người chú ý. Lục nhị cũng là Minh Di, ánh sáng sắp mất, bóng tối sắp đến, nhưng nó có thể tránh thoát không? Chẳng hạn một người nói với quản lý rằng: "Mẹ tôi bệnh nặng, tôi là con trai duy nhất, nếu tôi không về, mọi người sẽ mắng tôi bất hiếu." Nói như thế, chẳng ai chấp nhận được. Quản lý chắc chắn sẽ nghĩ, mẹ bạn bây giờ không bị bệnh, vậy bạn chắc chắn là tìm cớ. Công việc quan trọng, đó là trách nhiệm của bạn, xin nghỉ cũng không được chấp thuận. Do đó người này chỉ còn cách cam chịu, không thể buông bỏ công việc, nếu không sẽ rắc rối hơn.

"Di vu tả cổ", "cổ" tức là chân, bị thương ở chân trái. Tại sao ở đây dùng "tả" (trái) mà không dùng "phải"? Bởi vì đối với hầu hết mọi người, bên phải quan trọng hơn. Nếu là "bị thương ở trên phải", tức là điểm yếu bị thương. Bây giờ còn may mắn, chỉ là chân trái, không quan trọng, bị thương mà thôi. Vẫn có thể tìm cách, đó là "Dụng chửng. Mã tráng", nghĩa là dùng con ngựa khỏe mạnh để thay thế đi lại, vẫn có thể tự cứu mình. Tại sao lại là "cát"?

Bởi vì **chỉ cần Lục nhị biến thành Cửu nhị** (hình 80-3), toàn bộ quẻ Minh di biến thành Địa Thiên Thái, đương nhiên là cát.

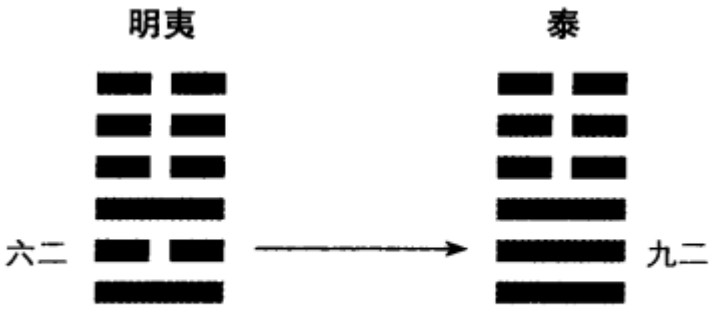


图80-3

Một người bị thương, lập tức tìm một con ngựa khỏe để cưỡi lên, không những có thể đi được mà còn may mắn trôi chảy.

Do đó, Tiểu tượng của Lục nhị nói: “Lục nhị chi cát. Thuận dĩ tắc dã.”
“Thuận dĩ tắc” là giữ nguyên tắc làm thuộc hạ cẩn trọng. Nếu như Lục Nhị giống như Sơ Cửu, nói đi là đi luôn, liền sẽ bị bắt trở lại, bắt không được thì sẽ bị truy nã. Tóm lại, Lục Nhị là không thể chạy thoát. Như vậy mọi người mới biết được, quan nhỏ dễ chạy, quan lớn khó chạy; người không có tiền dễ trốn, người có tiền khó trốn.

Chúng ta thực sự phải suy nghĩ kỹ về tình hình của quẻ Minh Di, mới biết cách ứng biến, bởi vì mỗi người có hoàn cảnh không giống nhau, không thể áp dụng cùng một cách thức. Một người không thể không thuận theo, bởi vì chỉ cần anh ta không thuận, trên kia ngay lập tức sẽ bắt anh ta, vì vậy anh ta không thể không thuận theo, điều này gọi là sử dụng sự mờ ám để rạng rỡ. Sau đó là trong vuông ngoài tròn, bề ngoài trông có vẻ rất thuận, nhưng thực tế vẫn giữ vững nguyên tắc của bản thân - phải chạy mới được. Không chạy không được, bởi vì Thượng Lục quá mạnh mẽ.

Nói thật, trong toàn bộ quẻ, Thượng Lục chỉ đề cập đến vua Trụ Vương. Trong lịch sử rất ít có thời đại giống như vua Trụ Vương, vì vậy không phải mỗi một lần loạn thế đều sẽ bước vào Minh Di.

Lục Nhị là yếu tố trung của nội quái Ly, chúng ta liên tục nói, trong ba hào, hào dễ dàng được may mắn. Vì vậy Lục Nhị hiểu rõ lẽ phải, bề ngoài tuân theo nghĩa vụ của mình, bình thường đi làm, sau đó tìm cơ hội tìm một công cụ tốt để giúp bản thân trốn thoát một cách suôn sẻ.

> Những người vị trí khác nhau, vì nghĩa vụ không giống nhau, mối nguy hiểm đối mặt cũng khác nhau. Khi một người bước vào vị trí của Lục Nhị trong quẻ Minh Di, không giống như Sơ Cửu có thể dễ dàng thoát thân. Quẻ Minh Di càng lên cao càng nguy hiểm, vậy khi một người có chức vụ cao hơn, đã đến vị trí Cửu tam, đối mặt với nguy hiểm, thì làm thế nào?

Hào từ của Cửu tam (Hình 80-4) là: “Minh di, vu nam thú, đắc kỳ đại thủ, bất khả tật, trinh.”
(ở thời ánh sáng bị tổn hại, đi tuần về phương Nam, bắt được kẻ đầu sỏ, nhưng đừng hành động gấp, phải bền chí.)

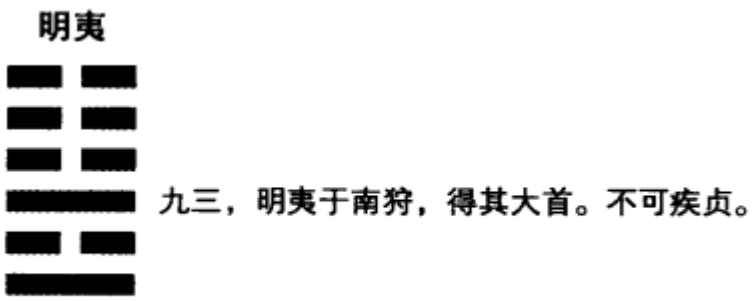


图80—4

Cửu tam ở cuối của ánh sáng, nó gần như không có khả năng trốn thoát, vì Cửu tam đi tiếp lên là ngoại quái Khôn, tức là bóng tối mênh mông. Làm thế nào bây giờ? Chỉ có thể bằng cách tích cực đối mặt. Bởi vì Cửu tam càng không thể chạy, dù Cửu tam nói thế nào, người ta cũng không chấp nhận lý do của Cửu tam. Lúc này Cửu tam chỉ có thể "Minh di, vu nam thú" (về phía Nam săn bắn), tức là tìm cơ hội loại bỏ bạo chúa Thượng Lục.

Ai cũng có thể phát hiện ra, người Trung Quốc nói thuận, thực tế là không thuận. Mọi người đều nên tự cân nhắc trước, nếu hôm nay tôi có năng lực, tôi sẽ đối đầu với bạn, nếu không có năng lực thì tôi sẽ tự bảo vệ mình.

Ngày xưa Quan Công có một cơ hội tốt là trong lúc đi săn có thể nhân cơ hội đó giết chết Tào Tháo. Nhìn qua cửu tam, chúng ta đã biết, cửu tam hào chính là muốn lợi dụng lúc đi săn nhân cơ hội đó để giết chết vua Thượng Cửu. Nếu có thể thành công, đó chính là "đắc kỳ đại thủ". "Đại thủ" là kẻ đầu sỏ, chỉ thượng lục. Tại sao trách nhiệm của cửu tam lại nặng nề như vậy? Bởi vì cửu tam và thượng lục là một dương một âm tương ứng. Tổng hợp phân tích ba hào của nội quái, ta có thể thấy trong ba hào, duy nhất có thể loại bỏ thượng lục, chính là cửu tam. Cửu tam muốn lợi dụng cơ hội đi săn này để loại bỏ thượng lục.

Dù cửu tam có thể thành công, nó vẫn nhắc nhở chúng ta: "bất khả tật trinh". "Tật" là ý nghĩa nhanh chóng. "Trinh" là chỉnh sửa. Cửu tam muốn biến cái không đúng thành đúng, đó là tốt, nhưng cũng không thể quá kích liệt. Cho nên lần đó Lưu Bị bảo Quan Công không động thủ, ông ta hiểu được lý do này. "Bất khả tật trinh" chính là đôi khi dù là việc tốt và chính đáng, nhưng vẫn không thể vội vàng. Nếu nóng vội, hậu quả sẽ rất khó thu hồi. Chỉnh sửa sai lầm tốt nhất không nên sử dụng phương tiện quá kích liệt, bởi vì nó sẽ ảnh hưởng đến phong tục xã hội, ảnh hưởng đến quan niệm của thế hệ sau.

Tiểu tượng của cửu tam nói: "Nam thú chi chí. Nãi đại đắc dã."

"Đại đắc" chính là hoàn toàn thành tựu nguyện vọng loại trừ hại cho dân. Cửu tam đã cân nhắc đến nhiều phương diện, sơ cửu có thể bay thì bay, lục nhị không thể bay thì không bay, còn bản thân cửu tam hiện tại càng không thể đi. Nhưng cửu tam có sức mạnh, và rõ nhất về tình hình, do đó mới hành động. Nếu thực sự có thể hoàn thành, đó chính là đại thắng, mọi người đều sẽ cho rằng cửu tam hành động như vậy là đúng đắn.

> Sơ cửu, lục nhị, cửu tam ba hào tiến lên trên là tối, nhưng chúng thực tế vẫn là sáng, cho nên được gọi là Nội u ngoại minh (在暗外明). Đến hào Lục Tứ thì bắt đầu đi vào trong bóng tối, nhưng hào Lục Tứ tốt hơn Lục Ngũ một chút, Lục Ngũ lại tốt hơn Thượng Lục một chút, vì càng lên cao thì càng tối hơn. Lục Tứ, Lục Ngũ, Thượng Lục không còn là vấn đề sáng tối, mà là bước vào cảnh giới của Minh Di, một vùng tối đen bao phủ.

Hào từ của Quẻ Lục Tứ (Hình 80-5) là: “Nhập vu tả phúc, hoạch minh di chi tâm, vu xuất môn đình.”
(như vô phía bên trái của bụng (ý nói chỗ u ám); tấm lòng ở thời u ám (minh di) là nên bỏ nhà mà ra đi.)



图80–5

Lục Tứ đã hiểu rõ, trái tim của Thượng Lục rất ác độc, do đó Lục Tứ lập tức đi ra khỏi cửa, được gọi là ra khỏi cửa sân. Lúc này nó không quản ngại gì cả, dù có nguy hiểm đến đâu cũng phải chạy ra ngay. Điều này nói lên cho chúng ta điều gì?

Phải xem Tiểu tượng của Lục Tứ: “Nhập vu tả phúc. Hoạch tâm ý dã.” "Nhập vu tả phúc", nghĩa là nói với chúng ta, không chỉ biết trái tim của Thượng Lục mà còn phải theo đúng đề xuất lớn của quẻ Minh Di: “Dụng hối nhi minh”. Không thể hiện lộ như thể "ta biết rõ ý đồ của ngươi", điều này sẽ dẫn đến con đường diệt vong. Vì vậy, tốt nhất là không đối đầu với Long. Không đối đầu với Long là pháp tắc mà người xưa dạy chúng ta, tức là không nên đối đầu với Thượng Lục, nếu không sẽ mất mạng. Cần phải thuận theo, và cần phải dùng tối mà sáng, tuy biết rõ tâm ý của Thượng Lục rất ác độc, nhưng cần phải giả vờ ngu ngơ, như thế mới có thể "hoạch tâm ý dã," tức là thâm nhập để hiểu rõ ý đồ ác độc của Thượng Lục.

Vậy thì tâm ý của ta là gì? Đó là đã không đồng mưu với Thượng Lục trong sự ô trọc, lại có thể giữ mình trong sạch, không tổn hại thân mình. Vì vậy, hào từ của Lục Tứ nhắc nhở chúng ta rằng, khi một người ở vị trí rất cao, chỉ cần động tí chút, người ta lập tức bắt lấy anh ta. Tốt nhất là bề ngoài giả vờ thỏa hiệp với trên, nhưng bên trong phải kiên định tâm ý của mình, mới có thể vừa giữ được tiết tháo, vừa không tổn thương thân thể.

> Trong lịch sử Trung Quốc, thời kỳ đen tối không thiếu sự việc trung thần bị khổ cực, gian thần đương đạo. Tuy nhiên, bóng tối sẽ chấm dứt, đón chào bình minh mới. Càng giữ vị trí cao, trách nhiệm càng lớn, làm thế nào vừa bảo toàn bản thân, vừa kết thúc tình huống bất lợi mới là trí tuệ cao nhất. Vậy, trình độ rèn luyện cao độ như vậy, làm sao mới có thể đạt được?

Lục Ngũ có thể dùng ai đại diện? Cơ Tử. Vì vậy, lời của Lục Ngũ quẻ (Hình 80-6) nói: “Cơ Tử chi Minh di, lợi trinh.”
(như ông Cơ Tử ở thời u ám (Minh di), cứ bền giữ đạo chính thì lợi.)

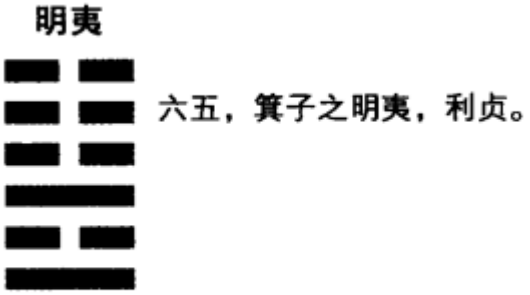


图80–6

Tỷ Can là chú của Trụ Vương, bị mổ tim; Vi Tử là anh của Trụ Vương, ông ấy đã chạy thoát được vì biết cách hành xử khéo léo. Nhưng Cơ Tử lại không thể thoát, vì sao? Bởi vì hào Lục Ngũ đã mất vị. Mất vị ám chỉ rằng ông đã trễ nải, không kịp thời. Vậy phải làm thế nào? Do đó, Cơ Tử giả điên giả ngốc. Thực ra, trong lịch sử có rất nhiều câu chuyện về những người giả điên giả ngốc để bảo toàn tính mạng, chẳng phải cũng có liên hệ với Kinh Dịch hay sao? Mỗi người đều có thể tự mình suy nghiệm. Trong tình huống đó, phương pháp tốt nhất của Cơ Tử là giả điên giả ngốc, nhưng vẫn giữ vững nguyên tắc kiên định trong tâm, để có thể vượt qua nỗi đau khổ cùng cực.

Khi ấy, ông vẫn có thể không vì sự tàn bạo của Thượng Lục mà khuất phục. Ông ấy đã thể hiện đúng tinh thần của lời quẻ Minh Di về sự nhẫn nhịn và gian khổ. Thực sự mọi người chỉ cần suy nghĩ một chút là biết, Thượng Lục mới chính là yếu tố tồi tệ nhất trong cả quẻ Minh Di, tất cả mọi chuyện đều do ông ta gây ra.

Hào từ của Thượng Lục (Hình 80-7) là: "Bất minh di, sơ đăng vu thiên, hậu nhập vu địa."
(không còn là ánh sáng bị tổn thương nữa, lên cao tới trời mà rồi sụp xuống đất.)

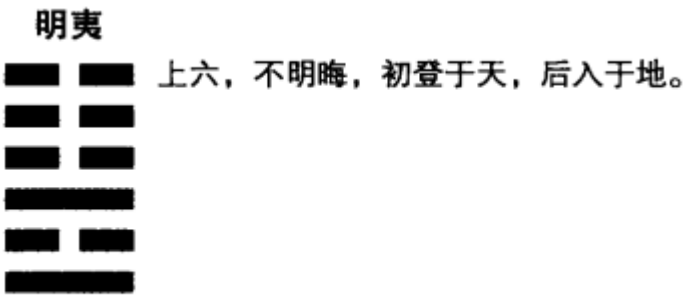


图80–7

Thượng Lục trái với tôn chỉ của quẻ Minh Di — “dụng hối nhi minh”, tức là sử dụng phương thức ẩn giấu phù hợp để khéo léo bộc lộ trí tuệ của mình. Trụ Vương hoàn toàn không hiểu gì về sự che giấu, ông ta nghĩ mình là kẻ mạnh mẽ, uy quyền, không cần kiêng dè gì cả, thậm chí còn không để ý đến bất cứ điều gì.

Ông ta không biết rằng không nên bộc lộ mọi thứ ra bên ngoài quá rõ ràng. Chỉ khi người khác không thể nhìn thấu, họ mới có thể thực sự tôn trọng và e ngại ông, và mới dám đưa ra những ý kiến đóng góp.

Nhưng chính loại người như vậy lại có thể trở thành Trụ Vương, nghĩa là gì? Hai câu tiếp theo giải thích rất rõ ràng: “sơ đăng vu thiên, hậu nhập vu địa”, lúc đầu thì vươn lên như trời, sau đó lại rơi xuống đất. Khi mới bắt đầu lên ngôi, mọi người đều nghĩ rằng ông ta sẽ là một vị hoàng đế tốt, sẽ chăm lo cho dân. Nhưng về sau mọi người mới hiểu rằng ông ta là bạo quân, là kẻ tàn bạo. Giống như mặt trời, ban ngày mặt trời chiếu sáng khắp nơi, nhưng khi mặt trời lặn, khắp nơi chìm vào bóng tối. Vì vậy, ngay cả người tốt cũng có thể trở nên xấu xa, và khi vị trí càng cao thì càng cần phải cẩn trọng.

Tiểu tượng của Thượng Lục nói: "Sơ đăng vu thiên. Chiếu tứ quốc dã. Hậu nhập vu địa. Thất tắc dã."

Khi mới lên nối nghiệp, mọi người đều rất hoan nghênh ông, quỳ xuống hô vạn tuế. Lúc ấy ông cũng tuân theo luật lệ, chưa có làm loạn, thiên hạ đều cảm nhận được ánh sáng của ông. Nhưng sau đó quyền lực càng lớn dần, không bị giới hạn, làm gì cũng được, kết quả ông càng không kiềm chế được bản thân, và cuối cùng mọi chuyện trở nên không thể kiểm soát.

"Hậu nhập vu địa. Thất tắc dã", như thế là hành vi làm cho mọi người đều không hài lòng, tất cả đều muốn giết ông ta, chính là vì ông không tuân thủ pháp luật. Khi ông tuân thủ phép tắc, như mặt trời chiếu sáng khắp thiên hạ, được mọi người rộng rãi hoan nghênh; khi ông không tuân thủ phép tắc nữa, mọi người đều rất ghét bỏ.

Như thế, mọi người mới biết, hóa ra Trụ Vương là người rất mơ hồ, người không thông minh, không biết “dụng hối nhi minh”, cho nên mới tạo thành cảnh ngộ phản bội thân thuộc, mọi người truy sát.

Một người khó tránh khỏi bị tổn thương, không chỉ là thân thể mà là cả tâm hồn. Khi con người bị thương, họ sẽ nghĩ gì? Đó chính là một câu: trở về nhà mới là nơi an toàn nhất, nhà mới là chỗ ấm áp nhất. Tại sao con người phải đến lúc bị thương mới nghĩ đến hơi ấm gia đình? Kinh Dịch cho chúng ta biết, cá nhân không đáng tin cậy, tự mình chiến đấu rất vất vả và không có hiệu quả. Một người ngoài kia bị thương đầy mình, nhận ra cần phải quay đầu, trở về nhà để bắt đầu lại từ đầu, chúng ta vẫn sẽ cho anh ta cơ hội tốt. Cho nên sau Minh Di là quẻ Gia Nhân.

Quẻ Gia Nhân cho chúng ta biết, muốn cả đời bình an, nhất định phải tu dưỡng phẩm đức của bản thân, trung thực khiến gia đình hòa thuận, cần kiệm làm cho gia đình giàu có. Cho nên tập tiếp theo, chúng ta sẽ nói về: Trung thực khiến gia đình hòa thuận.

Chương 81: Quẻ 37: Phong Hỏa Gia Nhân - Trung thực khiến gia đình hòa thuận

> Trong "Lễ Ký - Đại Học" có nói: "Gia hòa tắc quốc trị, quốc trị tắc thiên hạ bình" (家齐而后国治，国治而后天下平). Thực sự suy nghĩ này nguồn gốc từ Gia Nhân quẻ trong Kinh Dịch. Vậy, người xưa tại sao lại cho rằng sự hòa thuận và hạnh phúc của gia đình có tầm ảnh hưởng quan trọng đối với sự ổn định của thiên hạ? Ngoài ra, cơ sở của hạnh phúc gia đình nên là gì?

Cho dù là lịch sử, hay là truyền thuyết, đều có cách nói như thế này, Đế Nghiêu định sẽ đào tạo Thuấn trở thành người kế nhiệm, do đó đã gả cả hai con gái cho Thuấn cùng một lúc. Mọi người có thể sẽ thấy rất lạ: Đây không phải là khuyến khích một người chồng đa thê sao? Thực tế ý định thực sự của Đế Nghiêu là, mọi người đều nói Thuấn là người có đức hạnh tốt, vậy thì tôi cứ gả đồng thời hai con gái cho hắn, xem hắn có cách nào khiến cho hai người phụ nữ trong cùng một mái nhà sống hòa bình không xảy ra chuyện, nếu được thì người đàn ông này quả nhiên rất lợi hại.

Ta trước tiên hãy xem xét Đại tượng của quẻ Gia Nhân (hình 81-1) ở trên là Tốn Phong, dưới là Ly Hỏa, Phong là nữ chính, Hỏa là nữ trung.

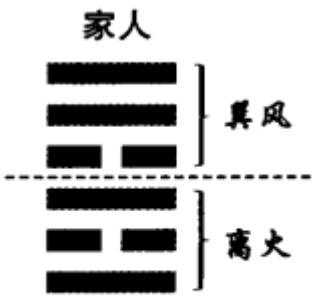


图81–1

Cả hai đều là nữ giới, làm sao có thể lập gia đình? Điều này đem lại cho chúng ta một lời cảnh báo rất lớn.

Tạp quái truyện đã chỉ ra ngay: “Gia Nhân, nội dã”

"Nội" là việc bên trong nhà do phụ nữ quản lý, cũng chính là điều chúng ta thường nói về người phụ nữ chủ yếu ở nhà. Vậy còn đàn ông thì sao? Đàn ông cần chủ về buổi tối, cần ra ngoài săn bắt, làm việc, kiếm tiền về nuôi gia đình. Nếu trong nhà lục đục, hỗn loạn, người đàn ông ở bên ngoài làm sao có thể yên tâm? Làm việc có thể chuyên tâm không? Người khác có thể tin tưởng anh ta không? Có thể thấy, sự yên bình của gia đình cũng rất quan trọng. Nhưng ngày nay, thường có người phê bình nam chủ ngoại, nữ chủ nội, nói là quan niệm thiên vị nam hơn nữ. Điều này cần chúng ta phân tích cụ thể hơn.

Hãy xem trước Thoán từ của quẻ Gia Nhân (hình 81-2): “Gia Nhân, lợi nữ trinh”



图81-2

Sự thịnh suy của gia đạo, trách nhiệm chủ yếu ở ai? Ở người phụ nữ có đức hạnh. Chỉ cần người vợ có đức hạnh, mọi việc trong nhà đều được xử lý tốt. Người vợ không có đức hạnh, không những nhà cửa không yên, có thể làm ảnh hưởng đến hàng xóm xung quanh.

Người Trung Quốc chúng ta có một câu, gọi là "Thê hiền phu họa thiểu". Nếu người vợ có đức hạnh, thì tai ương của người chồng sẽ giảm bớt rất nhiều. Bởi vì rất nhiều sự việc đều do phụ nữ gây ra, chẳng hạn như chồng đi làm, cô ấy lại xung đột với hàng xóm; trẻ con nhà mình chơi đùa với trẻ con nhà bên, cuối cùng gây ra mâu thuẫn giữa người lớn. Người chồng ở ngoài đã đủ mệt mỏi, về nhà còn phải giải quyết những việc này, giải quyết không tốt sẽ gây ra họa.

Thoán từ của quẻ Gia Nhân "lợi nữ trinh" chúng ta nên biết, đây là việc tăng trọng trách nhiệm của phụ nữ, chứ không phải là xem thường phụ nữ. Giao những việc quan trọng trong nhà cho phụ nữ, làm sao còn nói chúng ta thiên vị nam hơn nữ?

Tự quái truyện nói: "Di là bị thương; hễ ra ngoài bị thương thì trở về nhà, cho nên sau quẻ Minh di tới quẻ Gia nhân."

Cái "thương" này chính là ý nghĩa của quẻ Minh Di. Quẻ Minh Di là quẻ cho thấy bị thương. Dù con người ở bên ngoài có lòng trong sáng đến đâu, làm việc đến đâu chính trực, khó tránh khỏi bị người khác hiểu lầm, bị xuyên tạc, bị đánh đập. Phải làm sao? Bị ủy khuất, bị tổn thương, nếu lúc này không có một tổ ấm thì có lẽ đã cãi nhau với người khác mất rồi. Một người mà có gia đình ấm áp, ở ngoài dù chịu chút oán giận cũng không sao cả, dẫu sao quay về nhà cũng sẽ nhận được sự an ủi về mặt tình cảm. Lý do người Trung Quốc thích khép kín cửa, ở trong nhà tìm sự an ủi lẫn nhau, là vì như vậy mới có thể dập tắt nỗi uất ức trong lòng không thể kìm nén, như vậy mới không gây ra tổn thương, mới có cách giữ gìn sức lực, mới tìm được cơ hội tốt để phát huy. Nếu không, đến một chút nguyên khí cũng không giữ được, dù có cơ hội đến cũng bất lực mà thôi. Vì vậy sau quẻ Minh Di đã sắp xếp quẻ Gia Nhân, muốn mọi người coi trọng đạo đức gia đình, nâng cao vị thế và trách nhiệm của phụ nữ.

> Văn hóa truyền thống Trung Quốc cho rằng "nam chủ ngoại, nữ chủ nội", quẻ Gia Nhân chính là nhấn mạnh phụ nữ trong việc chăm sóc gia đình, xử lý công việc nhà cửa nên gánh vác trách nhiệm chính. Tuy nhiên, liệu điều đó có nghĩa là nam giới không cần phải gánh vác trách nhiệm đối với gia đình không? Quẻ Gia Nhân với hình ảnh trên là quẻ Sơn, dưới là quẻ Ly, còn biểu tượng cho mối quan hệ hòa thuận giữa vợ chồng nên duy trì như thế nào?

Thoán truyện quẻ Gia Nhân nói:
“Gia nhân. Nữ chính vị hồ nội. Nam chính vị hồ ngoại. Nam nữ chính.

Thiên địa chi đại nghĩa dã. Gia nhân hữu nghiêm quân yên.

Phụ mẫu chi vị dã. Phụ phụ. Tử tử. Huynh huynh. Đệ đệ. Phu phu.

Phụ phụ. Nhi gia đạo chính. Chính gia nhi thiên hạ định hỹ.”

Gia Nhân là tên quẻ, văn tự trực tiếp chỉ cho chúng ta cách ứng xử của một nhà: nữ giới chỉnh đốn trong nhà, nam giới chỉnh đốn bên ngoài.

Trong quẻ Gia Nhân, Lục nhị (hình 81-3) đặt ở giữa nội quái, tức là quẻ Ly, đắc trung đắc chính. Cửu ngũ (hình 81-3) đắc trung đắc chính, ở giữa ngoại quái, tức là quẻ Tốn.

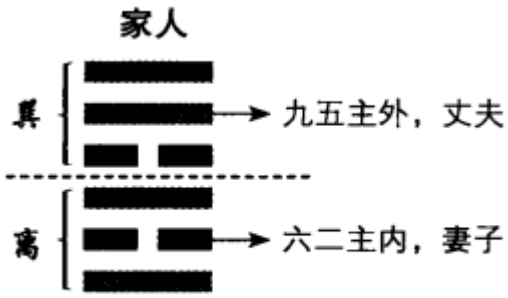


图81-3

Lục nhị và cửu ngũ, một hào đại diện cho vợ, hào kia đại diện cho chồng. Người vợ chỉnh đốn trong việc giữ nhà cửa, xử lý công việc một cách chính trực và hợp lý. Ông chồng đi làm ở bên ngoài, biểu hiện rất đứng đắn, được mọi người chào đón. Khi nam và nữ đều chỉnh đốn, gia đình này chắc chắn sẽ từ từ thịnh vượng lên. Tại sao lại chọn hình ảnh quẻ Sơn ở dưới và Ly ở trên cho quẻ này?

Quẻ Tốn là gió, Ly là lửa, vậy nên gọi là Phong Hỏa Gia Nhân. Gió và lửa có quan hệ gì với nhau? Tôi tin rằng người ngày nay nghĩ đến mối quan hệ giữa gió và lửa, sẽ nghĩ đến gió thổi tắt lửa. Lửa đã được thắp lên, một cái thổi là tắt. Làm sao gió và lửa có thể hòa hợp chứ? Thực tế, để hiểu được quẻ cảnh trong Kinh Dịch,

ta phải đặt mình vào hoàn cảnh của Phục Hy tại thời đó. Thời đại của Phục Hy không có nến, những gì ông thấy về mối quan hệ giữa gió và lửa là: càng nhiều lửa thì gió càng mạnh, gió càng mạnh thì lửa càng lớn. Bởi vậy, mọi người đều biết rằng gió và lửa là mối quan hệ tương hỗ lẫn nhau.

Trong một gia đình, vì sao người chồng phải ra ngoài làm việc chật vật? Dĩ nhiên là vì gia đình. Vì sao người vợ phải sắp xếp mọi thứ trong nhà thật tốt, làm cho mọi người hòa thuận? Cũng vì gia đình. Quan điểm của họ là chung, mục tiêu cũng là thống nhất.

Do đó, chúng ta thấy, "Nam nữ chính" đại diện cho "Thiên địa chi đại nghĩa" (đại nghĩa giữa trời và đất). Rõ ràng giữa trời và đất có một quy tắc, được gọi là định vị trời đất, trời cao đất thấp. Nhiều người có ý kiến về định vị của trời đất, tôi cảm thấy điều này hơi cực đoan. Vị trí của trời đất làm sao không cố định được chứ? Ngẩng đầu nhìn trời, cúi đầu nhìn đất, nếu đảo ngược lại thì chúng ta có lẽ sẽ giật mình phải không? Có thể thấy trời đất vốn có vị trí cố định, đó là hiện tượng tự nhiên. Trời cao cao trên đầu gọi là trời, đất kiên cố, dưới chân chúng ta, chúng ta mới đứng vững. Điều này chỉ là vị trí khác nhau mà thôi, có phải do đó mà cho rằng trời cao là cao quý, đất thấp là hèn mọn không? Chúng ta nói vị trí khác nhau, chỉ là đại diện cho trách nhiệm khác nhau mà thôi. Mỗi người đều có "phần" của mình, nhưng không thể vì thế mà phân chia cao thấp, hơn kém. Mặc dù người chồng và người vợ, đối với trách nhiệm đối với gia đình có khác biệt, nhưng chỉ cần mỗi người đều làm tròn "phần" của mình, và hỗ trợ lẫn nhau, thì có thể xây dựng một mối quan hệ vợ chồng tốt đẹp. Ngoài ra, hạnh phúc của gia đình còn cần xử lý tốt mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái, cũng như giữa các con cái với nhau, vậy quẻ Gia nhân có lời khuyên gì tốt cho điều này không?

"Gia nhân hữu nghiêm quân yên" khi chúng ta nhìn thấy nghiêm quân, chúng ta nên nghĩ đến cha và mẹ. Người xưa nói ít mà ý nhiều, ngôn từ cực kỳ ngắn gọn, nhưng nội dung lại rất phong phú. Người xưa nói cho chúng ta biết, khi nói đến "trời" thì cũng bao hàm "đất" bởi không có đất thì không thể tìm thấy trời. Vì thế khi thấy "trong nhà có viên quan nghiêm khắc", chúng ta phải lập tức nghĩ đến, trong nhà có một trưởng gia, người rất uy nghiêm, như một vị vua của quốc gia; trong nhà cũng có một bà mẹ hiền từ, như một bà hoàng.

Vì vậy nên Tượng từ tiếp theo nói rằng: "Phụ mẫu chi vị dã". Nói cho chúng ta biết rằng viên quan nghiêm nghị chính là cha mẹ. Tiếp theo nói một cách từng cặp: cha đối với con, con đối với cha, anh với em trai, em trai với anh, chồng đối với vợ, vợ đối với chồng, và như vậy thì gia đạo sẽ chính trực. Điều này có ý nghĩa gì?

"Phụ phụ. Tử tử", không nên giải thích là cha phải giống như cha, con phải giống như con, mà là cha cần phải đảm đương trách nhiệm của người cha, con cần phải đảm đương trách nhiệm của người con. Khi con còn nhỏ, cha có trách nhiệm nuôi dưỡng và giáo dục nó. Khi cha già đi, con trưởng thành, con có trách nhiệm ngược lại là phải chăm sóc cha mẹ. Nhưng bây giờ không phải vậy, việc nuôi con cái không phải là để nhờ con cái chăm sóc lúc về già, mà là để khoe mình phi thường. Do đó, có rất nhiều người không muốn sinh con vì lo sợ rằng khi nuôi con cái, sau này con cái lại không quan tâm đến cha mẹ, hoặc nuôi con cái

cũng được, nhưng phải để lại của cải cho bản thân mình. Như vậy một gia đình sẽ bắt đầu cảm thấy có sự lạnh nhạt và không thể dốc sức chăm sóc thế hệ tiếp theo một cách trọn vẹn. Đây có phải là hiện tượng tốt đẹp không?

"Huynh huynh. Đệ đệ", anh trai có trách nhiệm của anh trai, đó là phải yêu thương em trai, giúp đỡ em trai, hướng dẫn em trai, vì em trai ít tuổi hơn anh trai. Đồng thời, em trai cũng cần phải kính trọng anh trai. Nhưng bây giờ không phải vậy, em trai thường nói: Mẹ ơi, em không muốn mặc lại quần áo của anh nữa, em muốn mua mới. Khi ăn uống, mắt cứ chăm chăm nhìn anh trai: Sao của anh nhiều hơn của em? Thậm chí còn nói ra một loạt lý do méo mó, chiếm đoạt đồ của anh trai. Gia đình như vậy còn giống như một gia đình nữa không? Đây có phải là trách nhiệm của trẻ con không?

"Phu phu. Phụ phụ", người chồng có trách nhiệm của người chồng, người vợ có trách nhiệm của người vợ. Nếu mọi người đều đảm nhận đúng trách nhiệm của mình, đó chính là "Nhi gia đạo chính", con đường làm "gia đình hòa thuận" sẽ trở nên chính đáng.

"Chính gia nhi thiên hạ định hỹ", điều này rất quan trọng. Một gia đình chính trực, hàng xóm sẽ lấy gia đình đó làm gương và rồi mọi người cùng nhau học hỏi theo. Mỗi nhà đều chính, cộng đồng mới chính; mỗi cộng đồng chính sau đó, khu vực này mới chính; khu vực chính, quốc gia mới chính. Những quốc gia khác cũng dùng quốc gia này làm tấm gương, mỗi quốc gia đều chính, thế giới sẽ bình yên. Có thể thấy lối sống của gia đình không chỉ là chúng ta mà thôi, nó sẽ từ từ lan ra ngoài, lan ra toàn thế giới. Nếu hôm nay chúng ta cần xây dựng làng toàn cầu, chúng ta nên nhìn vào quẻ Gia Nhân một cách cẩn thận, sau đó thực hiện lý luận của nó.

Gia đình là tế bào của xã hội, gia đình hạnh phúc, xã hội mới có thể phát triển ổn định, do đó từ xưa người ta luôn kết hợp quản lý gia đình và quản lý quốc gia, bình định thiên hạ lại với nhau. Tuy nhiên, để muốn "gia đạo chính", thì nhất thiết mỗi thành viên trong gia đình phải đi đường chính đạo, và mỗi người đều phải gánh trách nhiệm của mình. Có thể thấy trong quẻ gia nhân, cũng đồng thời ẩn chứa sự biểu hiện về tầm quan trọng của việc tu thân trong việc quản lý gia đình. Vậy, người xưa nghĩ phương pháp tu thân nào có ích cho sự hòa hợp và hạnh phúc trong gia đình?

Đại Tượng Truyện nói: "Phong tự Hỏa xuất. Gia Nhân. Quân tử dĩ ngôn hữu vật. Nhi hành hữu hằng."

Điều này rõ ràng nói với chúng ta, gió là sinh ra từ lửa. Nếu vậy, không có lửa thì không có gió sao? Thực ra cũng không hẳn. Vậy tại sao lại nói gió sinh từ lửa? Ý nghĩa thực sự là muốn nói cho chúng ta biết, gió và lửa là tương thích lẫn nhau, nhưng chúng ta vẫn cần phải tăng cường trách nhiệm của lửa, vì lửa cuối cùng nằm ở bên trong, chúng ta có thể kiểm soát. “Phong tự hỏa xuất”, thêm một câu nữa, gọi là "hỏa do phong tượng". Lửa vì sự giúp sức của gió mà cháy càng lúc càng mạnh. Kinh Dịch nói điều gì đó, có khi chỉ nói một phần, chúng ta cần phải bổ sung phần còn lại, như vậy mới phù hợp với nguyên lý của âm dương.

Khi thấy lửa cháy lên, khí nóng bốc lên rồi lại biến thành gió, giúp lửa cháy mãnh liệt hơn, các thánh nhân sau khi nhận ra sự kiện này, đã quán triệt rằng làm người cần phải "dĩ ngôn hữu vật" (Lời nói có giá trị). Đó chính là cơ sở của sự việc, mỗi một câu nói đều phải phù hợp với sự thật, đều phải có sự thật làm cơ sở. Bây giờ không phải vậy, chúng ta rất thích môi trường ảo, dù sao cũng nói bừa, nghe bừa, còn thật giả thì không quan tâm, tất cả đều là cách làm không trách nhiệm. Những lời mà quân tử nói, phải có cơ sở, nếu không sẽ là việc lãng phí thời gian của người khác, làm cho người khác không biết có nên nghe theo quân tử hay không, có nên tin tưởng quân tử hay không, như vậy đối với bản thân quân tử cũng không tốt. Để cải thiện phong cách này, chúng ta phải bắt đầu từ trong nhà.

"Nhi hành hữu hằng", hành vi phải ổn định, phải có nguyên tắc riêng của mình, tức là trong **bất kỳ tình huống nào cũng phải có phản ứng nhất quán, chứ không phải thất thường, lúc này thế, lúc khác lại thế.** Khi một người khiến người ta khó hiểu, người ta sẽ không biết làm thế nào để phản ứng với anh ta, cảm thấy rất khó để sống chung.

Vì vậy, "Ngôn có vật, hành có nhi", sáu chữ này, rất đáng để mọi người ngày nay suy ngẫm kỹ càng và điều chỉnh. Nếu làm được như vậy, thì trong gia đình chúng ta sẽ bắt đầu có sự điều chỉnh mới, từ đó lan rộng ra, có thể từ từ tác động đến phong cách xung quanh.

> Lão Tử đã nói "Hành trình vạn dặm, bắt đầu từ một bước chân", muốn gia đình hạnh phúc, tiến thêm đến xã hội hòa hợp, thì mỗi người phải thực hiện từ từng lời nói, từng hành động của mình. Ngoài ra, thật ra phương pháp giao tiếp với gia đình mà xã hội hiện đại đang thúc đẩy có rất nhiều hạn chế, vậy mọi người nên điều chỉnh như thế nào để thực sự có thể hòa thuận với gia đình?

Cái gì mới là đạo lý sống chung trong gia đình? Tôi tin rằng mọi người rất rõ ràng, thậm chí lập tức nghĩ đến một câu nói gọi là "Gia hòa vạn sự hưng". "Cha con đồng lòng, kỳ lợi đoạn kim", kim rất cứng nhưng chỉ cần cha con một lòng, liền có thể đoạn kim. “Gia hòa vạn sự thành”, sự hòa thuận trong gia đình chính là cơ sở quan trọng nhất của chúng ta. Một gia đình ấm áp luôn là tốt, nhưng sự ấm áp cũng có một mức độ, không thể không có giới hạn. Ví dụ như mẹ nên ấm áp đến mức nào? Con gái nói: "Mẹ à, mẹ ngốc." Mẹ nói: "Ừ, vốn dĩ mẹ ngốc hơn con, nếu con ngốc hơn mẹ thì thật tồi, con là hy vọng của gia đình chúng ta, đương nhiên phải thông minh hơn mẹ.” Như vậy, gia đình này là một gia đình hòa thuận, hơn nữa còn nổi tiếng với giáo dục yêu thương. Nhưng gia đình như vậy có còn là gia đình không? Mẹ phải có dáng vẻ của một người mẹ thì mới được.

Chúng ta cần phải hiểu, gia đình được hình thành thế nào. Gia đình do nam nữ yêu thương nhau, tức là từ Hạ Kinh, quẻ Hàm, sau đó kết thành vợ chồng, rồi nối dõi tông đường. Bây giờ rất nhiều người rất sợ nói chuyện này, sợ cái gì chứ? Đây là trách nhiệm của chúng ta. Chúng ta kết hôn là để sinh con cái, nếu không sinh con cái thì làm để làm gì?

Do đó, thành viên trong gia đình cần phải gánh vác trách nhiệm, có thể thấy và phải đi con đường đúng đắn, vì tình thân yêu giống nhau có hai kết quả, có thể mọi sự như ý, cũng có thể chẳng thành công gì. Bây giờ có một câu rất thời thượng: “Tôi và con trai tôi như bạn bè với nhau”. Cha phải làm bạn của con, cùng chơi bóng rổ, không thể thắng nó, còn phải khích lệ nó, thậm chí cố ý thua nó. Như vậy, con trai coi như không có cha, nó chỉ thêm một người bạn lớn tuổi hơn nó mà thôi. Như vậy có phải cha cha, con con không? Tất nhiên là không.

Ngoài ra, gia hòa còn có một nền tảng sâu sắc hơn, gọi là chân tín. Chân tín là nguyên tắc cơ bản nhất của việc trị gia. Chân tín là gì? Chúng ta có thể thấy, cha nói chuyện với hàng xóm cần có tín nhiệm, cha sống chung với mẹ cần chân tín, con cái nhìn thấy trong mắt, từ từ sẽ hiểu được cái gì là chân tín. Chân tín của con cái biểu hiện ở đâu? Biểu hiện ở hiếu đệ. Hiếu là thái độ đối với cha mẹ, đệ là cách xử sự giữa anh em. Vì vậy hiếu đệ trở thành cơ sở đạo đức, hành vi đạo đức của gia đình.

Như vậy chúng ta mới biết tại sao khi tìm người tài, đầu tiên phải xem họ trong nhà có hiếu kính cha mẹ không, có thương yêu anh em không, đó chính là “cầu trung thần, xuất hiếu tử chi môn" (Tìm người trung thành từ trong gia đình có con hiếu thảo). Nhưng bây giờ giáo dục gia đình của chúng ta có một khuyết điểm rất nghiêm trọng, đó là tất cả vì kỳ thi, nhất định phải cho con em thi vào đại học danh tiếng, điều này tiếp tục sẽ gây hậu quả xấu. Vì vậy, làm cha mẹ chắc chắn phải nhớ rằng, phải làm gương, và cái làm gương này, chính là "dĩ ngôn hữu vật nhi hành hữu hằng" trong quẻ Gia Nhân.

Ta phải biết rằng, đứa trẻ từ nhỏ đã nhìn theo cha mẹ, chúng sẽ bắt chước cha mẹ, coi cha mẹ như tấm gương. Dù cha mẹ có dạy bảo thế nào đi nữa cũng vô ích. Do đó ở nhà, mẹ cần phải trở thành tấm gương cho con cái. Khi ba từ bên ngoài trở về, mọi hành động của ông đều bị lũ trẻ quan sát một cách rõ ràng. Nếu như ba mỗi lần về nhà, mẹ lại nổi giận, coi ông như cái bình phong để xả giận, vậy thì tương lai con gái cũng sẽ làm y hệt như vậy, thế hệ này qua thế hệ khác, sẽ không có kết quả tốt đẹp nào cả.

> Trong một gia đình, hành vi và lời nói của cha mẹ đều sẽ trở thành đối tượng để con cái noi theo, và quẻ "Gia nhân" càng nhấn mạnh hơn nữa tầm quan trọng của việc giáo dục mẫu mực ("lợi nữ trinh"). Tại sao lại như vậy? Vì hành vi của mẹ có ảnh hưởng quan trọng đến con cái, vậy chúng ta nên nuôi dạy như thế nào để có những người mẹ xuất sắc?

Hiện nay cần phải đặc biệt chú trọng đến giáo dục cho phái nữ. Tuy nhiên, ở thời điểm hiện tại, nam và nữ chúng ta học chung một trường, các khía cạnh giáo dục hầu như đều được thiết kế dựa trên các cậu bé. Chúng ta không thể giáo dục con gái như con trai, vì vậy ngay từ tiểu học, sách giáo khoa cho nam và nữ nên có sự khác biệt. Nếu sử dụng cùng một phương thức giáo dục, cuối cùng, cô gái sẽ không còn giống như những cô gái nữa, khi lớn lên sau này, trở thành vợ người ta, làm mẹ, cô ấy sẽ phải làm thế nào khi chính bản thân cô ấy không biết phải làm gì. Một xã hội mà nếu giáo dục cho phái nữ không đạt được thì tất cả những thứ khác đều là hư vô, là không ổn định, và không bền vững. Quyền lợi của phụ nữ có quan

trọng không? Tôi chỉ nói một câu, mọi người hãy tự hiểu, đó là quyền lợi phụ nữ là biểu tượng của trí tuệ. Chúng ta thấy người nước ngoài, cảm thấy họ rất coi trọng quyền phụ nữ, phụ nữ ăn cơm, đàn ông phải kéo ghế cho cô ấy, ra ngoài phải đỡ cô ấy, mặc quần áo cũng phải giúp cô ấy. Người Trung Quốc ít làm như vậy, vì vậy người nước ngoài thường cảm thấy chúng ta không đủ tôn trọng phụ nữ. Nếu đàn ông cưới một người vợ, phải giúp cô ấy mặc quần áo, cầm ghế, có phải rất mệt không? Và có cần thiết không? Chúng ta người Trung Quốc cần sự quan tâm thực tế, gánh vác trách nhiệm thực tế, không để cô ấy phải chịu khổ cực, không để cô ấy bị người khác khinh khi, không để con cái sau này ngày nào cũng chế giễu mẹ, về nhà dạy dỗ mẹ. Làm sao chúng ta có thể làm được như vậy? Bởi vì chúng ta tiếp xúc ngoại giới rộng rãi hơn, hiểu được xã hội muôn hình muôn vẻ. Chúng ta biết, sự hy sinh của những bà nội trợ là rất lớn, cô ấy hoàn toàn có thể ra ngoài để nhìn ngắm, cũng có thể ra ngoài làm công việc mình thích. Nhưng nếu như vậy, ai sẽ quán xuyến gia đình? Vì thế, cô ấy vì nhà cửa, từ bỏ rất nhiều tiếp xúc với ngoại giới; vì nhà cửa, thông tin liên lạc không còn linh hoạt; vì nhà cửa, nhường nhịn mọi chỗ. Phụ nữ hy sinh lớn đến vậy, đàn ông làm sao có thể không chăm sóc cô ấy, không tôn trọng cô ấy? Điều này mới gọi là quyền của phụ nữ, quyền của phụ nữ chúng ta là sự khôn ngoan, không giống như người phương Tây chỉ làm việc hình thức, làm cho đẹp mắt.

Chúng ta thường nói, trong 64 quẻ của Kinh Dịch chỉ có một quẻ Khiêm, sáu hào của nó đều là cát. Bây giờ chúng ta lại phát hiện một quẻ nữa, quẻ Gia Nhân, sáu hào của nó cũng đều là cát lợi.

Thật sự gia nhân không có một chút họa phúc nào sao? Không chắc, nó chỉ đơn giản là cho chúng ta một ít khích lệ. Khích lệ cái gì? Bốn chữ: "gia do đức hóa" (Gia đình được giáo hóa bằng đức hạnh).

Gia đình sống với nhau, không phải là dựng lên vài luật lệ, hình phạt nghiêm khắc, thậm chí nếu không được nữa, bắt giữ và biệt giam, như vậy có còn là gia đình không? Gia đình chỉ có thể bằng phẩm đức của bản thân mà gây ảnh hưởng. Do đó, điều quan trọng nhất của cha mẹ chính là sử dụng bản lĩnh và lòng trung thực trong việc giao tiếp với người ngoài, như vậy trẻ con sẽ tự động bắt chước cha mẹ, học hỏi từ cha mẹ. Phong cách gia đình đều là trung thực, tích đức, chỉ có sự trung thực mới có thể tích đức, chứ không phải như cách xã hội đối xử với người xấu để đối xử với thành viên trong gia đình, như vậy sẽ không còn tình thân nữa. Vì vậy, vào phần kế tiếp, chúng ta sẽ từ cái nhìn về ảnh hưởng của đạo đức để thảo luận quẻ Gia Nhân: trung thực, tích đức.

Chương 82: Trung thực, tích đức

> "Gia hòa vạn sự hưng", câu tục ngữ này thể hiện sự quan trọng mà người Trung Quốc dành cho sự hòa thuận trong gia đình. Tuy nhiên, từ xưa đến nay, mọi người vẫn không ngừng tìm kiếm bí quyết cho một gia đình hài hòa và viên mãn, điều này cho thấy việc "tề gia" không phải là chuyện dễ dàng. Vậy thì, quẻ Gia Nhân trong Kinh Dịch đã giải thích nghệ thuật quản gia như thế nào? Để có được hạnh phúc gia đình, những vai trò khác nhau trong gia đình lại nên đảm nhận trách nhiệm gì?

Chúng ta hãy cùng nhìn vào tượng của quẻ Gia Nhân (Hình 82-1), trong sáu hào của nó có sơ cửu, lục nhị, cửu tam, lục tứ, cửu ngũ đều đắc chính, chỉ có hào cuối cùng thượng cửu là bất chính. Nếu thay thế thượng cửu bằng thượng lục, quẻ Gia Nhân lập tức biến thành quẻ Ký Tế (Hình 82-1), điều này nói cho chúng ta biết chỉ cần làm theo trình tự, đi đúng đường, có thể đi đến hào cuối cùng, như vậy gia đình hòa thuận mà quẻ Gia Nhân mong muốn sẽ được hoàn thành, điều này mang lại cho chúng ta rất nhiều khích lệ.

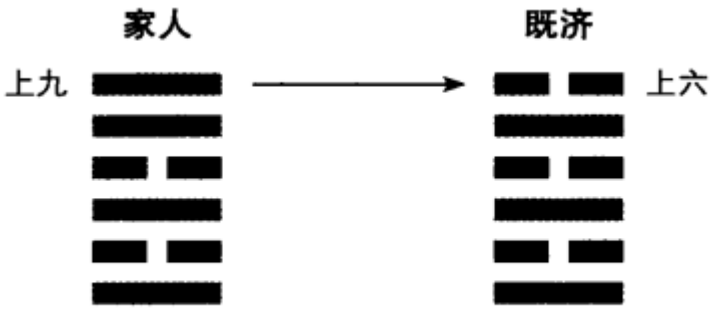


图82-1

Chúng ta hãy xem xét mỗi hào nên điều chỉnh như thế nào cho hợp lý, để gia đình hòa thuận. Đầu tiên, hãy xem xét hào đầu tiên của quẻ Gia Nhân (Hình 82-2), hào từ nói: “nhàn hữu gia, hối vong.”
(phòng ngừa ngay từ khi mới có nhà thì không hối hận gì cả.)

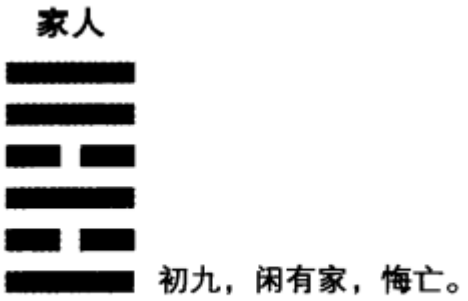


图82-2

“Hối", tức là hối tiếc, hận thù, tiếc nuối. Sơ cửu đã đắc chính, lại tương ứng với lục tứ, có gì để tiếc nuối không? Mặc dù nói rằng hối tiếc và hận thù đã biến mất, nhưng chúng ta nên biết, điều kiện cần thiết để "nhàn hữu gia" làm cho cửu nhị "hối vong". "Nhàn", ý nghĩa là phòng vệ. Quẻ Gia Nhân trên dưới đều có

hào dương giữ vững, điều này biểu thị phạm vi của nhà, có cửa lớn, có cửa sau, nếu có sân vườn thì còn có tường rào. Phong tục gia đình đều bắt đầu xây dựng từ đây, đến khi đạo trong nhà thực sự đáng để hàng xóm bên trái phải bắt chước, tường rào tự nhiên cũng không cản được, dù có tường ngăn hàng xóm cũng sẽ bắt chước, học theo bạn. "Nhàn hữu gia", là nói với chúng ta trước tiên đừng quản lý người khác. Người hiện tại quá thích can thiệp chuyện của người khác, đến nỗi tập trung hết năng lượng vào hàng xóm xung quanh, thậm chí gây chuyện, làm cho mọi người bất an, sau đó lại đóng cửa nhà trốn bên trong run sợ, sợ rằng người khác biết đến tìm phiền toái, đó là không cần thiết.

Chúng ta cần hiểu rằng nhà có một phạm vi, phạm vi này bắt đầu từ đâu? Sơ cửu. Vì vậy, hào đầu tiên chính là đường phòng thủ đầu tiên trong việc quản gia, cũng là sự bắt đầu của đạo quy củ trong nhà. Chúng ta cần phòng vệ nghiêm ngặt, nói cho dễ nghe một chút, không để không khí xấu bên ngoài vào trong; nói cho khó nghe một chút, không để không khí xấu trong nhà rò rỉ ra ngoài.

Việc phòng vệ tâm mình khỏi kẻ trộm bên trong khó hơn, phòng vệ kẻ trộm nhỏ, cướp bóc từ bên ngoài lại dễ hơn. Chúng ta cần biết rằng trong nhà không được nuôi dưỡng thói quen xấu, đây là đường phòng thủ đầu tiên, và phải nghiêm, như thế mới khiến cho thành viên trong gia đình biết không được phạm vào. Nếu ngay từ đầu đã lơ là, cho rằng đây chỉ là chuyện nhỏ, không để ý đến lỗi lầm lần đầu, một khi đã thành thói quen sau này thì việc điều chỉnh trở nên khó khăn, lúc đó sẽ hối hận. Vì vậy, sự "hối vong" này bắt nguồn từ đây, nó nhắc nhở chúng ta phải luôn cảnh giác, nếu từ ban đầu nhìn thấy người thân có hành vi xấu mà không chú tâm ngăn chặn và điều chỉnh, đợi khi họ đã quen thói xấu, chúng ta chắc chắn sẽ hối tiếc.

Tiểu tượng nói: "Nhàn hữu gia. Chí vị biến dã."

"Chí vị," ở đây là tâm tình. Chúng ta sinh ra với sự ngây thơ và tình cảm chân thành, cần phải gìn giữ nó trong gia đình để tránh cho nó trở thành điều ác. Điều này không có nghĩa là con người vốn tốt, nhưng tối thiểu chúng ta phải tự giác khích lệ bản thân.

"Nhân chi sơ, tính bản thiện", thực ra câu này nói về loài người nguyên thủy. Trong thời nguyên thủy, loài người mới xuất hiện, bản tính ngây thơ, lương thiện. Nhưng qua nhiều đời nhiễm ô, mọi người còn tin vào "Nhân chi sơ, tính bản thiện" không? Tôi thấy rất đáng nghi ngờ, đời sau không bằng đời trước, đây là điều chúng ta cần cực kỳ cảnh giác. Do đó, chúng ta phải nghiêm ngặt phòng bị, không để trẻ con từ ban đầu đã hình thành thói xấu, “chí vị” và tâm tình này của chúng ta không thể thay đổi.

Mỗi khi nghĩ về cha tôi, tôi đều rất ngưỡng mộ, có thể nói là ngưỡng mộ từ tận đáy lòng. Ông rất kiên định, không quan tâm người khác thế nào, bên ngoài thế nào, ông vẫn giữ vững phong cách gia đình của mình. Cả dòng họ, đời nọ qua đời kia lại có thể vì một bậc làm cha không đủ tư cách mà suy sụp.

> Quẻ Gia nhân dưới Tốn, trên Ly, thực ra tượng trưng cho gió bên ngoài, phát sinh từ lửa bản thân, ảnh hưởng từ trong ra ngoài, do đó việc tề gia cũng bắt đầu từ việc quản lý công việc gia đình, bước đầu là phải thiết lập thói quen và phong tục tốt, phòng ngừa trước khi vấn đề nảy sinh. Tuy nhiên, sau khi có quy tắc, mỗi thành viên trong gia đình cần phải làm gì để có thể tận hưởng niềm vui hạnh phúc gia đình mang lại?

Lục nhị nói: "vô du loại, tại trung quĩ, trinh cát."
(không việc gì mà tự chuyên lấy thành công (nắm hết trách nhiệm), cứ ở trong nhà lo việc nấu nướng, giữ đạo chính thì tốt.)

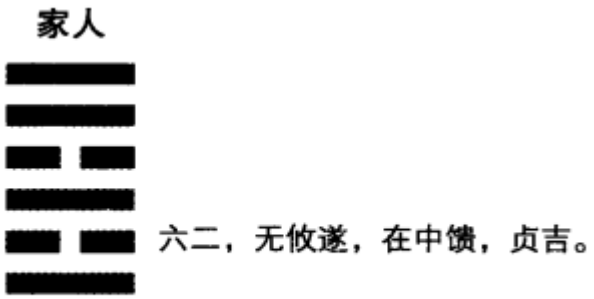


图82-3

"Trung quĩ" là gì? Đó là người phụ nữ trong nhà chịu trách nhiệm về việc ăn uống."Vô duy loại" nghĩa là không làm gì cả. Người nội trợ quản lý công việc nội trợ, mặc dù không tham gia vào việc bên ngoài, nhưng lại phát huy đức mềm dẻo, hợp tác chặt chẽ với chồng, khiến cho gia đình hòa thuận hạnh phúc, tự nhiên chung thủy và may mắn. Chủ của quẻ Gia nhân không phải là hào cửu ngũ, mà là **hào Lục nhị, ý là xem người nội trợ như vai trò quan trọng nhất trong gia đình.**

Trong quan niệm của chúng ta, ai cũng nghĩ đàn ông có sự nghiệp ngoài xã hội, có địa vị xã hội, có danh tiếng... điều này rất tuyệt vời. Thực tế hoàn toàn không phải như vậy, nếu không có người nội trợ tạo cho đàn ông một tổ ấm, để cho đàn ông không có lo lắng về sau, họ có thể có được thành tựu ngày hôm nay không? Hiện nay mọi người rất lạ, ngày nào cũng nói sau lưng một người đàn ông thành công chắc chắn có một người phụ nữ hiền thục, nhưng lại cho rằng công việc phụ nữ làm ở nhà không có giá trị, điều này có mâu thuẫn không?

Việc làm chủ công việc nhà là một sự nghiệp rất tuyệt vời, nhưng phần lớn mọi người hoàn toàn không có suy nghĩ này. Hiện nay, nhiều phụ nữ khi được hỏi đang làm gì, họ nói họ ở nhà làm việc nhà, cảm thấy tự ti, ngượng ngùng, thực tế hoàn toàn không cần thiết. Ở nước ngoài, rất nhiều phụ nữ không hề đi làm. Tất nhiên, tôi không phản đối việc phụ nữ đi làm. Nhưng tôi biết nhiều phụ nữ không làm việc, trong đó một người còn là tiến sĩ của Đại học Oxford, cô ấy học rất giỏi, nhưng cô ấy nói với tôi, cô ấy thà ở nhà chăm sóc con cái, quản lý công việc nội trợ còn hơn đi làm. Chúng ta cần biết, việc quản lý công việc nhà không nhẹ nhàng hơn việc đi làm.

Có hai điều cần chúng ta suy nghĩ kỹ. Thứ nhất, bạn có nghĩ việc quản lý tốt công việc trong nhà là quan trọng không? Thứ hai, bạn có nghĩ rằng bố đem lương về nhà có đóng góp cho gia đình, còn mẹ không có thu nhập thì không bằng bố không?

Chẳng hạn, một ngày nọ, một người bố hỏi con gái mình: "Con gái yêu, con thích bố hơn hay thích mẹ hơn?" Thực ra câu hỏi như vậy không nên hỏi, vì hỏi như vậy rất dễ gây mâu thuẫn, nhưng hiện nay nhiều người vẫn thích làm điều này. Cô con gái trả lời câu hỏi một cách tuyệt vời. Cô bé nói: "Con thích mẹ hơn." Ba cô thật bất ngờ và hỏi: "Tại sao?" Con gái trả lời: "Khi ở nhà, ba chỉ biết đọc báo, xem TV, nổi cơn thịnh nộ, và mọi việc đều do mẹ làm." Ba cô ngay lập tức nói: "Con gái, con sai rồi, ba cực khổ ngoài xã hội nhiều hơn mẹ." Con gái hỏi: "Ba cực khổ cái gì?" Ba đáp: "Cực khổ kiếm tiền, không thì nhà chúng ta làm sao sống?" Con gái gật đầu, ba cảm thấy giáo dục này có vẻ thành công. Nhưng chưa đầy một tuần sau, ba về nhà, theo thói quen lấy tiền lẻ trong túi đưa cho con gái, để cô bé bỏ vào lợn đất tiết kiệm. Khi ba đưa tiền lẻ cho con gái, cô bé lại bất ngờ khóc, ba thật sự ngạc nhiên và hỏi: "Con khóc làm gì?" Con gái nói: "Ba đi làm cả ngày chỉ kiếm được mấy đồng, làm sao gia đình sống được?" Ba nói: "Đó là tiền ba tiêu còn lại, lương được chuyển trực tiếp vào thẻ, con không cần hoảng." Cách giáo dục này lại càng tồi tệ hơn. Vậy nên, chúng ta thường nói, càng giúp càng hại, càng làm càng tệ. Làm sao có thể giáo dục tốt con cái khi mình không có lòng cao thượng, ý chí kiên định, và không có nhận thức trách nhiệm mà một người cha cần có?

Một trong những trách nhiệm của người cha là giúp con cái hiểu được tầm quan trọng của mẹ, giúp con hiểu được những đóng góp của mẹ cho cả gia đình. Trách nhiệm của mẹ cũng vậy, giúp con cái hiểu vì sao đôi khi ba về nhà có tâm trạng không tốt, giúp con hiểu được ba thường làm gì ở ngoài. Đó mới là sự hỗ trợ lẫn nhau, đó mới thực sự là sự tương trợ. Nhưng không phải như vậy, mẹ thường nói: "Con phải ngoan đấy, nếu không ba về nhà sẽ đánh con, ba không dễ nói chuyện như mẹ đâu" - đó là việc phản bội lại ba. Và ba cũng vậy, sau giờ làm việc về nhà mua đồ chơi, kéo con vào một bên và nói: "Xem này, đồ chơi thú vị lắm, đưa cho cậu bé nhà bên xem, để họ cũng phải ghen tị với con" - Đây có phải là giáo dục không?

Lục nhị sở dĩ đặc biệt nói cho chúng ta rằng chúng ta không được khinh suất, chính là vì đó là đạo của địa. Chúng ta phải ghi nhớ, đạo đức không phải là việc có kết thúc. Đất đai nuôi dưỡng vạn vật, làm cho vạn vật lớn lên, nhưng nó bản thân có thành tựu gì đâu? Sự vĩ đại của đất đai chính là ở đây. Nó cần gì công lao? Cần gì thành tựu? Đất đai chỉ là có khởi có kết, phối hợp cùng sự phát triển của đại tự nhiên, đó là đủ. Do đó, lục nhị nói cho chúng ta biết, người nội trợ không có thành tựu. Có nghĩa là người nội trợ không nên ngày này qua ngày khác so sánh với chồng mình, có gì mà so sánh? Chồng là chồng, nội trợ là nội trợ, mỗi người có những trách nhiệm khác nhau.

"Tại trung quĩ", nghĩa là chỉ chuyện nấu nướng. Thật ra, "trung quĩ" bây giờ không nên được hiểu là bếp núc, bởi vì thời đại đã thay đổi. Phụ nữ trước kia bắt đầu phải học cách nấu nướng, mục đích là để chồng mình về nhà ăn bữa tối. Các bạn hãy nghĩ xem, bố về nhà ăn tối, và không về nhà ăn tối, hậu quả sẽ như thế nào?

Bố về nhà ăn tối, có nghĩa là toàn bộ nhu cầu của ông ấy, có thể được đáp ứng ngay tại nhà. Không về nhà ăn cơm, có nghĩa là ông ấy có một số nhu cầu ở bên ngoài, như vậy có thể sẽ xảy ra rất nhiều vấn đề. "Tại trung quĩ", ngày nay ý nghĩa đã không còn hẹp hòi như vậy, nó cho thấy người nội trợ đang đứng ở vị trí trung gian của quẻ Ly ở nội quái, phải giữ lấy cái trung, không nên hỏi chuyện ngoại giao, phải theo như cửu ngũ, như vậy mới đạt được đạo của người phụ nữ. Những câu nói này bao hàm vô số điều, nội dung rất phong phú, mọi người hãy suy ngẫm kỹ lưỡng. Việc nhà là việc lớn, không phải việc nhỏ.

Tiểu tượng của Lục nhị nói: “Lục nhị chi cát. Thuận dĩ tốn dã.”

Người nội trợ phải có sự mềm dẻo, có đức khiêm nhường, có thể dùng thân hình mềm mại, làm cho mọi người trong gia đình sống hạnh phúc bên nhau, đó là công lao lớn nhất của bà, điểm tuyệt vời nhất.

> Lục nhị ở quẻ Gia nhân vừa đắc trung lại đắc chính, tương ứng với cửu ngũ, tượng trưng cho người vợ trong gia đình hiền dịu mà khiêm nhường, hết lòng phụ trách việc nhà, dù thành tựu trong sự nghiệp có thể không lớn, nhưng đó chính là đạo đức mà người vợ nên giữ, chồng cùng con cái đều nên tôn trọng và cảm kích những gì bà đã cống hiến cho gia đình, như vậy gia đình sẽ hạnh phúc viên mãn. Tuy nhiên, liệu gia đình luôn ngập tràn hòa khí có thật sự là gia đình hạnh phúc? Người chồng lại nên đảm nhận những trách nhiệm gì đối với gia đình?

Quẻ thứ Cửu tam có hào từ (Hình 82-4) là: “Gia nhân hác hác, hối lệ, cát; phụ tử hi hi, chung lận.”
(người chủ nhà nghiêm khắc, tuy hối hận, có nguy nhưng lại tốt; (nếu quá khoan để cho) dâu con nhí nhảnh chơi đùa thì lại hối tiếc.)

家人

九三，家人嗃嗃，悔厉，吉。妇子嘻嘻，终吝。

图82-4

Cửu tam, dương cương đắc chính, hơn nữa đặt tại phía trên của nội quái Ly, cho nên hơi quá mức. Trị gia quá nghiêm, tốt không? Chúng ta cùng thảo luận một chút. Trị gia cần phải nghiêm không sai, nhưng nếu quá nghiêm, kết quả sẽ ra sao? "Gia nhân hác hác", tựa như rất nghiêm khắc ấy, mọi người đều có chút sợ hãi. Tôi tin rằng rất nhiều gia đình đều như vậy, trẻ con nghe thấy tiếng mở cửa vội vàng ra ngoài nhìn xem, có phải bố trở về không. Con cái nước ngoài thấy bố về, liền chạy lại, ôm bố nói "I love you", hai người tựa như đã lâu không gặp. Trẻ con Trung Quốc có như vậy không? Thò đầu ra nhìn thấy sắc mặt bố không vui, vội vàng quay lại làm bài tập, không ai đi ra ngoài, đi ra không phải là đánh đố sao. Dù rằng như vậy hơi có

vẻ tổn thương tình cảm, hơi không đủ tình thân, nhưng lại là điều may mắn. Tại sao? Bởi vì trẻ con lớn dần lên sẽ biết, may mắn là bố như vậy, nó mới hiểu được làm sao đi ứng phó, làm sao đi ứng biến, làm sao nhìn sắc mặt người khác, nếu không, khi đi làm, thậm chí cả sắc mặt sếp mà cũng không hiểu được, thì không phải rất tệ hại? Giới trẻ ngày nay, bởi vì bố không hề làm gương tốt nên khi ra xã hội liền cảm thấy mọi thứ đều không ổn.

Con cái rời nhà bước vào xã hội, dù sếp mắng họ thế nào, đối xử ra sao, họ cũng không cảm thấy buồn, tại sao? Bởi vì con cái cảm thấy sếp còn không bằng bố, bố còn nghiêm khắc hơn, như vậy con cái mới có thể thích ứng tốt với xã hội. Bố rất lịch sự với con cái, đối đãi con cái như khách quý, một khi sếp coi thường, họ liền cảm thấy có nỗi thất vọng lớn, như trời sắp sụp đổ, thậm chí từ chức. Tương tự, nếu "phụ tử", tức là mẹ và con cái, cả ngày hi hi ha ha, đùa giỡn vui vẻ, cuối cùng chắc chắn cũng sẽ có nhiều hối tiếc.

Cửu tam giảng dạy cho chúng ta, trị gia thà rằng hơi nghiêm một chút cũng không thể quá lỏng lẻo, bởi vì từ nghiêm tới lỏng dễ dàng, nhưng từ lỏng tới nghiêm lại rất khó. Từ nhỏ dạy trẻ trở nên có quy củ, theo thời gian lớn lên dần dần lỏng lẻo, điều này là việc rất vui vẻ. Nhưng từ nhỏ đã buông lỏng, thì chẳng có cách nào dạy dỗ, không có lợi ích gì cho ai cả.

Tiểu tượng của Cửu Tam nói: "Gia nhân hác hác. Vị thất dã. Phụ tử hi hi. Thất gia tiết dã".

"Vị thất" tức là không mất đi gia quy. Quản lý gia đình hơi nghiêm một chút, thực ra là đóng góp lớn nhất cho gia đình. Nghĩ mà xem, nếu bạn là cha, mỗi lần về nhà chỉ biết làm vui lòng con cái, vậy ý định của bạn là gì? Là muốn chia rẽ tình cảm giữa con cái và mẹ chứ gì? Hay là muốn kéo con cái về phe mình để cùng đối phó với mẹ? Điều này không cần thiết. Nhưng có rất nhiều người khi về nhà điều đầu tiên họ làm là làm vui lòng con cái. Những người như vậy cần học hỏi từ Cửu tam quẻ Gia nhân. Trong nhà luôn cần có một người khiến trẻ nhỏ cảnh giác và tự có lòng kính sợ, nếu không chúng sẽ ngày càng không sợ trời sợ đất, đến một ngày không ai trong gia đình kiểm soát được chúng, làm cha mẹ sẽ cảm thấy rất đau lòng phải không?

Khi mẹ và con cái cùng nhau vui đùa không phân biệt lớn nhỏ, là "thất gia tiết dã". Gia tiết chính là gia giáo, nghĩa là dù là một nhóm hòa thuận, dù là rất vui vẻ, cũng đã mất hết gia giáo rồi. Câu nói này cho chúng ta một khởi nguồn quan trọng, là mặc dù nghiêm khắc một chút, làm hỏng không khí vui vẻ, làm tổn thương tình cảm, nhưng không mất đi gia giáo. Bởi vì mất đi gia giáo so với tổn thương tình cảm, mất gia giáo càng kinh khủng hơn.

Bố tôi đến tuổi già, đối xử với tôi như bạn bè, nhưng tôi lại không dám coi ông như bạn, suốt đời không dám. Tại sao? Bởi vì tôi có sự e ngại. Từ nhỏ tôi đã biết bố rất khó thương lượng, chỉ cần tôi mắc lỗi, ông không quan tâm tôi thế nào, đều sẽ ngay lập tức nói cho tôi biết. Tôi có sự chuẩn bị tâm lý này, lại cảm thấy thật tốt khi có chuyện cần thương lượng với bố. Bởi vì không có ai hiểu tôi hơn bố, cũng không có ai hoàn

toàn trăm phần trăm đứng ở lập trường của tôi để suy nghĩ. Như vậy các bạn mới biết, tại sao sau khi cha mẹ mất, chúng ta phải dựng bài vị tổ tiên ở đó, như thể họ vẫn còn sống vậy? Đó là vì có rất nhiều việc không tiện thương lượng với người khác, quay về thương lượng với họ, như thể họ vẫn còn ở đó, điều này chắc chắn có lợi cho chúng ta.

> Trong một gia đình, trách nhiệm của người chồng là quản lý gia đình một cách nghiêm túc. Mặc dù đôi khi quá nghiêm khắc có thể khiến cho quan hệ giữa cha mẹ và con cái trở nên xa cách, nhưng cũng không thể để con cái mất đi giáo dục gia đình. Nếu không, những quy tắc gia đình đã khó khăn lắm mới thiết lập được trong những ngày đầu sẽ trở nên lãng phí, cuối cùng dẫn đến sự suy đồi của gia đạo. Vậy thì, trong quẻ Gia Nhân, ngoài ba hào dưới mô tả đường lối quản gia, ba hào trên lại có thể đóng vai trò hướng dẫn như thế nào đối với cuộc sống gia đình chúng ta?

Hào từ của Lục tứ (Hình 82-5) nói: "Phú gia, đại cái".
(Làm giàu thịnh cho nhà, rất rốt.)

Bởi vì ba hào đầu tiên làm rất tốt, đến hào thứ tư, chính là "phú gia, đại cát".



图82-5

Hào lục tứ, âm mà còn ở vị trí âm, không những đắc chính mà còn tương ứng với hào đầu tiên. Khi ấy, chúng ta nên làm như thế nào? Đó là mỗi người trong gia đình phải giữ phận sự của mình, làm tròn trách nhiệm. Lục tứ nằm giữa cửu ngũ và Cửu tam, vừa kế thừa cửu ngũ vừa nêu gương cho Cửu tam, điều này cho thấy hào lục tứ vừa không phạm trên, lại không kiêu dưới. Không phạm trên, có nghĩa là người vợ trong gia đình không nên cãi vã với chồng trước mặt người khác, đặc biệt là trước mặt con cái. Dù cãi thắng thì có ích lợi gì? Người vợ đã mất đi sự tin tưởng của con cái đối với mẹ. Không kiêu với dưới, tức là một người vợ tốt, ngay cả khi đối xử với nhân viên gia đình đến giúp việc, cũng không hề kiêu ngạo hay xem thường họ. Như vậy sẽ đạt được hiệu quả của "phú gia".

Các thầy xem tướng thường nói về một người phụ nữ có "vận may giúp chồng", đây là một vinh dự lớn. Người phụ nữ lấy chồng về nhà nào, nhà đó thịnh vượng; lấy chồng ai, người đó được lợi. Tại sao phụ nữ không làm người như vậy? Đừng để chồng cảm thấy, gia đình họ ban đầu rất tốt, nhưng từ khi lấy mình về,

anh ấy không còn nói chuyện với bố, trở nên xa cách với anh em và điều đáng sợ nhất là bạn bè của anh ấy đều biến mất. Nếu một người sau khi lấy vợ mà bạn bè đều biến mất, vậy sau này họ sẽ sống như thế nào?

Tiểu tượng của hào lục tứ nói: "Phú gia đại cát. Thuận tại vị dã".

Nghĩ xem, hào Lục Tứ có cả trên và dưới đều là dương cương, nếu nó không thuận theo thì làm sao có thể thông suốt từ trên xuống dưới được? Vì vậy, nhu có thể khắc chế cương. Trong Kinh Dịch, đây là một tinh thần rất quan trọng: khi cứng chọi với cứng, chỉ có thể khiến cả hai bên cùng tổn thương.

> Kinh Dịch cho rằng, mềm mại là bản năng của người phụ nữ, và trong gia đình, người phụ nữ càng nên sử dụng lợi thế của sự mềm mại để điều hòa giải quyết mọi mâu thuẫn, làm cho mỗi thành viên trong gia đình đều giữ vai trò của mình, hoàn thành trách nhiệm, từ đó mang lại hạnh phúc viên mãn cho gia đình. Ngoài ra, sau khi gia đình đoàn kết hợp lực, thì làm thế nào để có thể lan tỏa ảnh hưởng đến người khác, tạo nên một môi trường sống an bình và đẹp đẽ?

Trước đây đã nói qua rằng, hào chủ của quẻ Gia nhân là hào lục nhị, không phải hào cửu ngũ. Vậy hào cửu ngũ là gì? Đó là khi một người đã giàu có và thịnh vượng, có thể lan tỏa ra bên ngoài. Nhưng không phải chính mình chủ động đẩy mạnh ra ngoài, mà là người khác tự giác đến học hỏi từ chúng ta. Nếu chúng ta đi khắp nơi tuyên truyền về gia đình mình tốt thế nào, dạy dỗ con cái tốt thế nào, nói một đống, có lẽ cũng không mấy ai thích nghe.

Hào từ của cửu ngũ (hình 82-6) là: "Vương cách hữu gia, vật tuất, cát".
(vua (hoặc gia chủ) rất khéo về việc trị gia (cách là rất tốt không có gì phải lo, tốt.)

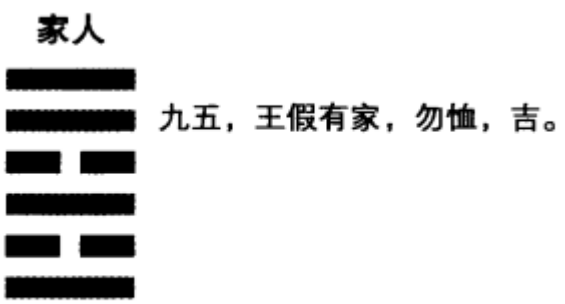


图82-6

Nếu một người đã có thể tổ chức gia đình tốt rồi, thì người đó giống như một ông vua nhỏ. "Vật tuất", tức là không phải lo lắng, gia đình đã đầy đủ, người khác tự nhiên sẽ đến mô phỏng.

Lấy một ví dụ. Có hai gia đình sống cạnh nhau, một nhà ồn ào huyên náo, một nhà lại rất yên bình, hòa thuận. Gia đình ồn ào lúc đầu không thấy làm sao, nhưng lâu dần bắt đầu cảm thấy lạ lùng: tại sao mình cũng là người mà bên cạnh yên bình, còn nhà mình lại ồn ào đến vậy? Một ngày nọ, người trong nhà ồn ào

cảm thấy thật xấu hổ, đưa con cái sang thăm gia đình bên cạnh, các bạn đoán xem, vị phụ huynh được thăm hỏi đã nói gì? Ông nói: Nhà chúng tôi thực sự không khác gì nhà các bạn. Mọi người đều ăn cùng một loại gạo, lớn lên trong môi trường giống nhau, nhà chúng tôi không có gì đặc biệt cả. Người kia nói: Bạn quá khiêm tốn rồi, nhà bạn thực sự rất hòa thuận, còn nhà tôi thì không thể nào hòa thuận được. Ông nói: Bởi vì nhà chúng tôi toàn người xấu, nên không thể cãi nhau nổi, còn nhà bạn toàn người tốt, nên hàng ngày cãi nhau. Người kia nói: Bạn nói bừa, đây là bạn đang tâng bốc cho chúng tôi. Ông nói: Tôi nói thật đấy, tại sao nhà chúng tôi toàn người xấu? Ví dụ như xe đạp của chúng tôi bị trộm, ngay lập tức có người nói đó là lỗi của tôi, vì tôi đi ra ngoài không khóa cẩn thận, dễ dàng bị người ta lấy mất. Người khác nói, đó là lỗi của bạn ở đâu? Cái khóa là do tôi làm hỏng, tôi không đi sửa, cũng không mua cái mới. Khi mọi người đều mắc lỗi, thì sẽ không cãi nhau nữa. Nhà bạn không phải thế, nhà bạn toàn người tốt, bạn bảo mất xe đạp, đừng đổ lỗi cho tôi, đó là do người ta làm hỏng khóa, không đi sửa mới mất. Anh ấy nói làm sao tôi làm hỏng được? Khi tôi dùng nó, khóa đã hỏng rồi. Bạn xem, mọi người đều là người tốt, nên cãi nhau một hồi lâu, điều này đáng để chúng ta suy nghĩ kỹ. Khi tất cả chúng ta đều thừa nhận mình có khuyết điểm, liệu còn cãi nhau không?

"Vương cách hữu gia", "Cách" ở đây có nghĩa là cảm hóa, chúng ta dùng phương pháp điều hòa gia đình để cảm hóa một quốc gia, dùng hiệu quả của việc quản lý quốc gia để ảnh hưởng đến cả thế giới, như vậy thì thiên hạ sẽ thanh bình.

Tiểu Tượng của Cửu Ngũ nói: “Vương cách hữu gia. Giao tương ái dã.”

Tình thương rộng lớn và tình thương vô tư mà chúng ta nói đến hôm nay thực ra không hoàn toàn phù hợp với bản chất con người. Con người nhất định phải có sự phân biệt gần xa, phải có sự phân biệt thân thiết và không thân, phải đạt đến mức mọi người chủ động tới học hỏi từ chúng ta mới có hiệu quả. Tất nhiên, chúng ta không nói rằng tình thương rộng lớn là không đúng, chỉ là tình thương rộng lớn chỉ là một lý tưởng mà thôi. “Giao tương ái”, nghĩa là yêu thương người già trong nhà mình cũng như người già ngoài kia. Trước hết là yêu thương cha mẹ của mình, sau đó mở rộng ra chăm sóc những người già khác, có một quá trình ở đây, phải từng bước một, không thể ngay lập tức mở rộng ra cả thế giới.

> Trong sáu hào của quẻ Gia Nhân, từ Sơ Cửu đến Cửu Ngũ đều đắc chính, chỉ có Thượng Cửu là hào dương mà đứng ở vị trí âm, bất chính. Thực ra đây chính là lời nhắc nhở mọi người, hòa thuận và hạnh phúc gia đình trong thời gian ngắn dễ dàng thực hiện, nhưng việc duy trì sự ổn định trong gia đạo lại rất khó. Vậy, là người đứng đầu gia đình Thượng Cửu phải làm như thế nào để ngăn ngừa gia đình cuối cùng tan rã?

Hào từ Thượng Cửu (hình 82-7) nói: “Hữu phu, uy như, chung cát.”
((người trên) có lòng chí thành và thái độ uy nghiêm (không lờn) thì cuối cùng sẽ tốt.)

家人



上九，有孚，威如，终吉。

图82–7

Ý của hào từ của Thượng Cửu là, tất cả những người học hỏi từ gia đình bạn, tất cả những người nhìn lên gia đình bạn như một tấm gương, đều nên có lòng thành kính và hài lòng. "Uy Như", chính là phải duy trì thái độ trang nghiêm ban đầu. Từ Sơ Cửu "Nhàn Hữu Gia" cho đến Thượng Cửu "Uy Như", từ đầu đến cuối, đều phải duy trì sự tôn nghiêm nhất định. Bởi vì nếu trẻ nhỏ trong lòng không hề sợ hãi một chút nào, sớm muộn gì một ngày nào đó chúng sẽ thực sự không sợ trời không sợ đất, lúc này việc giáo dục gia đình sẽ rất khó duy trì.

"Uy" không phải là đáng sợ, mà là mang ý nghĩa kính trọng. Dùng ngôn ngữ hiện tại để nói, chính là để cho trẻ con suốt đời cảm thấy không thể nào phụ lòng cha mẹ, không thể để cha mẹ mất mặt, không để người khác cười chê cha mẹ mình. Một người đến khi đã già tám mươi tuổi, nếu làm việc gì đó vẫn nghĩ đến việc không để cha mẹ xấu hổ, thì đó gọi là uy như.

"Như" giống như là ý nghĩa sự nghiêm khắc của mẹ vẫn luôn tồn tại. Điều này giúp ích cho chúng ta cả đời. "Chung cát," như vậy thì cuối cùng sẽ luôn gặp được điều tốt lành.

Tiểu tượng của hào Thượng cửu của Kinh Dịch nói rất hay: "Uy như chi cát. Phản thân chi vị dã."

Ý nghĩa là quay đầu lại tự kiểm tra, xem mình có thực hiện được những gì mà quẻ gia nhân đã nói "ngôn hữu vật nhi hành hữu hằng" không. Hào trên cùng là dương cương, nó ở vị trí cao nhất của toàn quẻ. Đây là điều rất đáng sợ, vì rất dễ cao ngạo. Nhưng nếu có thể "phản thân", tức là tự kiểm tra, vẫn sẽ có được điều may mắn. Chủ gia đình không lo không có đức uy, điều lo là dưới sự uy nghiêm của mình, có thể không làm cho các thành viên trong gia đình cảm thấy vui vẻ, chân thành, vì vậy trong hào từ của quẻ, "hữu uy" được đặt trước "uy như".

Mạnh Tử nói: "Thân bất hành đạo, bất hành ư thê tử". Nếu bản thân mình không theo đạo lý mà đi, làm sao có tư cách yêu cầu vợ con chứ? Nhưng hầu như mọi người không thể duy trì đến cuối cùng, con cái lớn lên, bản thân mình cũng già, hơn nữa lại không đảm nhiệm việc gia đình, còn quản lý nhiều nữa làm gì? Vì vậy, gia đình vất vả xây dựng nhanh chóng tan rã. Cần biết rằng, một gia đình duy trì được rất khó, nhưng sự sụp đổ chỉ trong một đêm. Vì vậy sau quẻ Gia Nhân sẽ là quẻ Khuê. Khi mọi người lớn lên, mỗi người có ý

kiến riêng, rất có thể gia đình sẽ tan rã, đó đều là sự thực, vậy chúng ta nên đối phó như thế nào? Trong tập tiếp theo, chúng ta sẽ nói về: Tai hại của sự nghi ngờ.

Chương 83: Quẻ 38: Hỏa Trạch Khuê - Tai hại của sự nghi ngờ

> Người ta thường nói, thế sự của thế giới này, chia lâu sẽ hợp, hợp lâu sẽ chia. Tuy nói rằng quẻ Gia Nhân biểu tượng cho sự đoàn kết hòa thuận của gia đình và đất nước, thì quẻ ngược lại của nó lại đại diện cho tình trạng gia đình tan vỡ, anh em bất hòa. Vậy, đâu là nguyên nhân khiến cho tình cảm tan rã, phân ly? Mặc dù hoàn cảnh ly biệt đã xảy ra, nhưng người Trung Quốc thường là khuyên nhủ giữ gìn hòa thuận chứ không khuyến khích chia rẽ, điều này lại thể hiện tinh thần của quẻ Khuê như thế nào?

Xã hội Trung Quốc có đơn vị cơ bản nhất chính là gia đình. Giữa các thành viên trong gia đình có tình cảm thân thiết vô cùng. Tình cảm này, mối quan hệ máu mủ ruột già, thực sự là "máu nặng hơn nước". Một gia đình, nên sống hòa thuận vui vẻ, chăm sóc lẫn nhau, đồng thời cần yêu thương nhau. Tuy nhiên, bây giờ có nhiều gia đình, đã là "gương vỡ khó lành", cuối cùng hoàn toàn tan vỡ, thậm chí anh em lục đục. Còn có những trường hợp tồi tệ hơn, cha con trở thành kẻ thù, nhìn nhau với ánh mắt đầy thù hận. Điều này vì sao lại như vậy?

Chúng ta đọc Kinh Dịch sẽ biết, "một âm một dương gọi là Đạo". Nếu trên thế giới này mọi người đều giống nhau, đi theo cùng một lối mòn, thì con người sẽ không cần phiền đến việc quan sát lẫn nhau, cũng không thể từ sự khác biệt mà học hỏi. Như vậy, trí óc của nhân loại sẽ càng ngày càng đơn giản, đến mức cuối cùng trở nên ngơ ngác. Rõ ràng, mỗi sự vật đều có âm có dương, có đen thì có trắng, có người tốt thì có người xấu, có sự tụ tập thì cũng có sự tản mác. Có người khi chưa phải chứng kiến cảnh tan nát cửa nhà mới thấu hiểu được ý nghĩa của "gia đình hòa thuận, mọi sự đều thành".

Rõ ràng mọi vấn đề, nếu xuất phát từ suy nghĩ tiêu cực, nhìn vào mặt trái, thì nó là hiện tượng không tốt; nhưng nếu có thể nhìn từ một góc độ ngược lại, có thể sẽ cảm thấy tình hình chưa đến nỗi tệ. Dù trong hoàn cảnh tồi tệ nhất cũng có giá trị của nó, ít nhất là nó có thể mang lại cho chúng ta một vài nguồn cảm hứng.

Do đó, ngay từ đầu Tạp quái truyện đã nói rằng: "Khuê, ngoại dã". Có thể thấy, nó đối lập với quẻ Gia Nhân. Bởi vì, "Gia nhân, nội dã".

Quẻ Gia nhân nói về chuyện bên trong gia đình, những việc bên trong thì dễ dàng giao tiếp. Khi người Trung Quốc bị kích động, họ sẽ nói, bạn coi tôi như người ngoài! Ý nói của câu này chính là muốn bày tỏ rằng giữa họ đã không còn hòa thuận như trước, thậm chí về những vấn đề quan trọng cũng không thể đồng lòng, đã bắt đầu đi ngược đường nhau rồi. Trong lòng bạn không có tôi, trong lòng tôi không có bạn, đó chính là người ngoài. Trong lòng bạn có tôi, trong lòng tôi có bạn, chúng ta chính là gia đình. Bởi vì trái tim chúng ta nhất trí, không phải rằng gia đình nhất định phải cùng họ. Nhưng mà, bây giờ nhiều người, bề ngoài thì nhất trí, nhưng thực tế lại xa cách.

Quẻ Khuê rất thú vị, ngoại quái là quẻ Ly, nội quái là quẻ Đoài (hình 83-1).

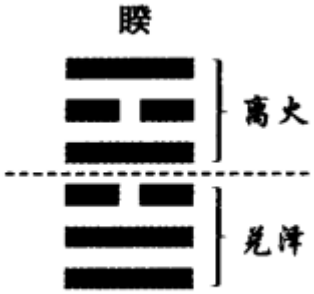


图83–1

Ly là lửa, ngọn lửa bốc lên. Bởi vì tính chất của lửa là hướng lên trên. Còn Đoài là đầm nước, nước mềm mại chảy xuống, nó chảy xuống dưới. Một cái hướng lên, một cái hướng xuống, có thể thấy rằng chúng không có điểm chung, hoàn toàn là đối nghịch, tách biệt lẫn nhau, do đó gọi là Khuê. Nhưng chúng ta lại nhìn, quẻ Ly là quẻ Dương hay quẻ Âm? Nó là quẻ Âm, đại diện cho nữ trung niên. Quẻ Đoài là quẻ Âm hay quẻ Dương? Nó cũng là quẻ Âm, nhưng nó đại diện cho cô gái trẻ. Vậy nên, mối quan hệ giữa hai ngoại quái và dưới của quẻ Khuê là chị em, họ không phải là vợ chính vợ lẽ. Mọi người đừng nhầm tưởng rằng họ là mối quan hệ vợ chính vợ lẽ, cho rằng một người đàn ông, đã có vợ chính thức lại còn lấy thêm cô vợ lẽ, không trách nhà cửa trở nên không hòa thuận. Thực tế, kể cả là một vợ một chồng, có phải là không có gia đình nào mà không cãi vã? Ngày nay, những trường hợp như vậy quá nhiều.

Chúng ta thường dùng "tình chị em" để miêu tả mối quan hệ thân thiết giữa hai cô gái, tình cảm giống như chị em trong một nhà, thực sự không có gì thân thiết hơn. Nhưng mà, dẫu cho như vậy, chị chị em em lớn lên sau đó đều phải lấy chồng, và hơn thế nữa, hai chị em lấy chung một chồng, tỷ lệ này thực sự quá nhỏ. Tất nhiên, trong Trung Quốc cổ đại có tình huống này, nhưng cuối cùng vẫn là ít. Hai chị em lấy chồng, sau đó tình cảm dần dần trở nên xa cách. Ví dụ, em gái vừa trở về nhà mẹ, phát hiện chị gái đã trở về sớm, cô ấy không tránh khỏi nghi ngờ: chị trở về sớm như vậy làm gì vậy? Phải chăng mẹ đã tặng cho chị chiếc vòng tay vàng đẹp nhất? Như thế kéo dài, tình cảm thân thiết của chị em dần dần trở nên xa cách, cuối cùng trở thành người dưng như người qua đường. Đó chính là Khuê, đây là điều rất tự nhiên, ai cũng không thể tránh khỏi.

Do đó, cha mẹ thường dạy bảo con cái khi còn nhỏ phải yêu thương nhau, thậm chí để phòng tránh hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra sau này mà làm trước một số biện pháp phòng ngừa. Như vậy, người Trung Quốc từ rất sớm đã xây dựng một sự đồng thuận.

Chúng ta thường nói, con gái lấy chồng giống như nước đã đổ đi, không thể thu hồi. Liệu điều này có nghĩa là ta nên coi trọng con trai hơn con gái, không cần quan tâm đến con gái hay không? Đương nhiên là

không. Chúng ta làm như vậy cũng có lý do của nó. Con gái đã lấy chồng, nếu cứ ba ngày hai buổi về nhà mẹ đẻ, thì liệu có thể sống hòa thuận với mẹ chồng không? Hai gia đình nhà chồng và nhà vợ có thể sống chung hòa thuận không? Đương nhiên là không được. Dù có mối quan hệ thông gia, cũng không thể tránh khỏi nhiều miệng nhiều lời, không chắc sẽ không xảy ra mâu thuẫn. Con trai cũng vậy, đôi khi cũng gây ra rắc rối.

Ví dụ, vào Tết Trung thu ngày rằm tháng Tám, cả gia đình đoàn tụ, chỉ có đứa con trai nhỏ không về nhà. Lúc này, là mẹ thì đáng lẽ nên mắng mỏ nó, vì nó không hiếu thuận, vào một dịp đoàn viên quan trọng như vậy mà không về. Thế nhưng, mẹ lại cười gượng trước mặt cả gia đình, khiến những đứa con khác nghĩ gì đây? Chắc chắn chúng sẽ nghĩ mẹ thiên vị.

Trước mặt, con trai con gái trong nhà không nhìn thấy, nhưng trong lòng lại âm thầm nghĩ đến đứa con trai đang ở ngoài kia. Vậy thì chúng ta liệu năm sau có về hay không cũng chẳng còn quan trọng.

Nhưng mẹ trong tình huống đó vẫn nói: Các con về, mẹ rất vui, nhưng không thể vì chúng ta được đoàn tụ mà lại không nhớ đến em ấy, các con là anh chị em với nhau mà. Mẹ có thể nói ra rất nhiều lý do. Có lẽ gia đình vốn không phải là nơi để nói lý lẽ. Làm cha mẹ mà ngày nào cũng giảng lý cho con cái, sớm muộn gì cũng thành mất cảm xúc. Tình huống này đặc biệt thường thấy trong những "gia đình ba người" (tam khẩu chi gia, 三口之家).

> Ngạn ngữ nói rằng quan thanh liêm khó lòng xử lý chuyện gia đình, một gia đình nếu có tiếng nói không hòa thuận, lúc này người ngoài không thể can thiệp, còn bên trong thì cha nói cha đúng, mẹ nói mẹ phải, nhưng không ai nói rõ, lý không sắp xếp được. Vậy, đối mặt với tình huống như vậy, chúng ta nên làm thế nào? Chẳng lẽ thật sự cứ để mặc sự việc tự nhiên?

Vậy chúng ta phải làm gì? Chúng ta có nên bình thản chấp nhận tình hình, để mọi chuyện tự nhiên thì sẽ tốt không? Dù sao chúng ta cũng tin rằng gặp nhau là do duyên phận, chia ly rồi sẽ có ngày hợp lại. Như vậy có ổn không? Đương nhiên là không được. Ý nghĩa gốc của Kinh Dịch không phải như vậy.

Có người nói, Kinh Dịch là dạy chúng ta phải tuân theo quy luật tự nhiên, nhưng sự thật lời này chỉ đúng một nửa. Một mặt chúng ta phải tuân theo quy luật tự nhiên, nhưng đồng thời cũng phải phát huy chủ quan tích cực của con người. Nếu không thì ông trời ban cho con người sự sáng tạo, tự chủ có tác dụng gì? Như vậy con người và động vật có gì khác biệt? Động vật hoàn toàn tuân theo tự nhiên, chúng không có tự chủ. Còn con người không như vậy, con người trong khi tuân theo tự nhiên, cũng cần phải có hành động. Vì vậy, điểm trọng tâm của quẻ Khuê không phải là để nói cho chúng ta biết, chia cắt lâu ngày sẽ hợp nhất, hợp nhất lâu ngày sẽ chia cắt. Điểm trọng tâm của quẻ Khuê chỉ nằm trong bốn chữ, gọi là “hóa ly vi hợp” (化离为合) biến sự chia lìa thành sự hợp nhất. Một gia đình xuất hiện rạn nứt, nên mau chóng tái hợp lại.

Tự quái truyện nói: “Gia đạo cùng tất quai. Cố thụ chi dĩ Khuê. Khuê giả quai dã.”

Ở đây, sử dụng một từ "cùng" là đã biểu thị ra không còn đường lui. Tại sao không nói “gia đạo phú tất quai”? Bởi vì một gia đình giàu có, anh em trong nhà sẽ không nỡ lòng chia tách. Mọi người cùng với nhau, ngay cả khi đôi khi có người lén lấy một chút tài sản cho mình, mọi người cũng sẽ không để ý, không truy cứu, cuối cùng tài sản rất nhiều, không cần vì một chút tài nhỏ mà tính toán kỹ lưỡng. Nhưng, một gia đình giàu có, cũng sẽ từ từ trở nên nghèo khó. Người Trung Quốc thường nói, phúc không qua ba đời. Có thể duy trì sự giàu sang lâu dài là điều không tưởng. Một gia đình giàu có, dù không bị tác động bên ngoài, sau một thời gian dài cũng tự nội bộ mà suy rã.

"Quai" ở đây có nghĩa là mọi người đều nhìn nhau với ánh mắt khó chịu. Khi ai đó liếc mắt một cách ngạc nhiên, thì chính là biểu hiện ánh mắt đầy phán xét. Tại sao lại phán xét? Đó là vì hành vi không phù hợp với lẽ thường. Chỉ cần trong một gia đình mà ánh mắt của mỗi người bắt đầu soi xét người khác, thì gia đình ấy sẽ bắt đầu rạn nứt, và bắt đầu xảy ra cãi vã. Chống đỡ với người ngoài là dễ, nhưng phòng ngừa người trong gia đình lại khó. Mọi người có thể nghĩ xem, bạn bè muốn làm tổn thương bạn dễ hơn, hay anh em trong nhà dễ hơn? Tất nhiên là anh em trong nhà rồi. Trong mắt người ngoài, khi anh em nói xấu nhau, phần lớn là thật. Nếu là hàng xóm kể lại, mọi người có thể còn nghi ngờ nửa tin nửa ngờ, nghĩ rằng hàng xóm dựng chuyện.

“Gia đạo cùng tất quai, Cố thụ chi dĩ Khuê” (Gia đạo suy tàn tất có sự bất hòa, vì vậy mà xảy ra ly tán). Ly tán chính là sự chia rẽ, là phản bội, là xa cách, là khoảng cách trong lòng ngày càng lớn và ngày càng xa hơn. Quẻ Khuê trong Kinh Dịch có hình tượng: Lửa ở trên, đầm ở dưới, là ly tán. Nó đang nói với chúng ta rằng, không nên chấp nhận hiện tượng này. Ngược lại, khi thấy dấu hiệu của sự ly tán, chúng ta phải nhanh chóng tìm cách để hòa hợp lại, phải biến ly tán thành hòa hợp. Đây mới là ý nghĩa thực sự của quẻ Khuê.

Thoán từ của quẻ Khuê nói: “Khuê. Tiểu sự cát.”

睽　　卦辞



睽，小事吉。

图83–2

"Tiểu sự cát", ba từ này có ý nghĩa gì? Nó bảo chúng ta, việc nhỏ may mắn, việc lớn thì không may mắn. Vì vậy, khi chúng ta đọc Kinh Dịch, không thể chỉ nghe "Tiểu sự cát" mà dán mắt vào việc nhỏ. Chúng ta cần

phải suy nghĩ về việc lớn thế nào, việc nhỏ thế nào. Xem xét cả việc lớn và nhỏ mới có thể hiểu được quẻ Khuê.

> Tư duy trong Kinh Dịch là tư duy biện chứng âm dương, yêu cầu chúng ta khi nhìn thấy âm phải nghĩ đến dương, khi nhìn thấy dương phải nghĩ đến âm, và từ đó suy ngẫm đến kết quả tương tác giữa âm và dương, như vậy mới có thể hiểu một cách toàn diện về sự vật. Vậy, quay lại với thoán từ của quẻ Khuê "Khuê, Tiểu sự cát", rốt cuộc việc lớn là gì? Việc nhỏ là gì? Và "Tiểu sự cát" lại đại diện cho ý nghĩa gì?

Việc gì gọi là việc lớn? Huy động quân đội gọi là việc lớn. Anh em cãi vã, đến mức mỗi người lôi bạn bè bên ngoài ra để đọ sức, việc này thì nghiêm trọng rồi. Đó cũng gọi là việc lớn. Vậy việc nhỏ là gì? Việc nhỏ chính là việc ăn mặc, ăn uống. Thấy đồ ăn ngon thì vồ lấy trước, thấy quần áo đẹp thì lập tức mua về, đây đều là việc nhỏ.

Khi mọi người có ý kiến bất đồng, không nên để cảm xúc chi phối, không nghĩ rằng mối quan hệ sớm muộn cũng sẽ đổ vỡ, mà phải xử lý một cách hợp lý: việc nhỏ này, mọi người có thể thảo luận tử tế, không cần nổi nóng. Nhưng việc nhỏ một khi trở thành việc lớn, sau đó muốn dùng cách này để xử lý thì có lẽ đã không còn ích lợi nữa.

Hiện nay, nhiều quốc gia khi bên trong không ổn định, họ sử dụng phương pháp gì để giải quyết? Đó là phát động chiến tranh với nước ngoài, sử dụng phương pháp xâm lược nước khác để tạm thời giảm bớt, ổn định tình hình nội bộ. Đây gọi là việc lớn. Mọi sự việc, nếu đi đến độ phải kiện tụng hay chiến tranh, thì không còn là Khuê nữa.

Nhưng cách giải thích như vậy vẫn chưa thể hiểu một cách thấu đáo về quẻ Khuê. Chúng ta có thể thấy rằng cả ngoại quái lẫn nội quái của quẻ Khuê đều là quái âm, mà âm biểu thị cho cái nhỏ. Liệu điều này có nói rằng, phụ nữ giải quyết những việc nhỏ này có thể thuận tiện, hiệu quả hơn không? Không phải.

"Tiểu" trong Kinh Dịch thường được giải thích là "nhu". Khi mọi người có ý kiến, khi lòng mọi người ngày càng xa cách, cần phải tìm cách giải quyết bằng "nhu" (phương pháp mềm mỏng), như vậy mới là cát lợi. Nếu chúng ta dùng phương pháp cương dương để giải quyết, áp bức ý kiến khác biệt, khiến mọi người đều phải phục tùng mình, thì là điều không may mắn. Vì vậy, chúng ta nên từ nhiều sự kiện để cảm nhận sâu sắc ba chữ "Tiểu sự cát".

> Nghìn năm qua, tìm điểm chung mà bảo tồn sự khác biệt, thế giới đại đồng luôn là mục tiêu chung của loài người. Nếu mọi người đều thích tụ họp, thì tại sao vẫn xuất hiện nhiều hiện tượng ly tán như vậy? Thoán truyện của quẻ Khuê lại giải thích điểm này như thế nào?

Thoán truyện của quẻ Khuê nói: "Khuê. Hỏa động nhi thượng. Trạch động nhi hạ. Nhị nữ đồng cư. Kỳ chí bất đồng hành. Duyệt nhi lệ hồ minh. Nhu tấn nhi thượng hành. Đắc trung nhi ứng hồ cương. Thị dĩ tiểu sự cát. Thiên địa Khuê. Nhi kỳ sự đồng dã. Nam nữ Khuê. Nhi kỳ chí thông dã. Vạn vật Khuê. Nhi kỳ sự loại dã. Khuê chi thời dụng đại hỹ tai."

Bởi vì ngoại quái là Ly, lửa chuyển động mà lên, nội quái là Đoài, nước chuyển động mà xuống. Họ một người là trung nữ, một người là tiểu nữ, cùng sống ở một nơi, nên gọi là hai nữ cùng chung sống. Ngoại quái của quẻ Khuê và nội quái của quẻ Khuê tạo thành một phạm vi. Trong phạm vi này, hai chị em cùng sống ở một nơi, nhưng lòng không đồng, mà hành động cũng không giống nhau. "Kỳ chí bất đồng hành": tức là hai người có hướng đi không giống nhau và hành động cũng không tương tự.

"Duyệt nhi lệ hồ minh", "duyệt" là vui vẻ, "minh" là quẻ Ly, "lệ" là gắn bó. Miễn là mọi người có lòng trong sáng, thì sẽ vui vẻ. Vậy tại sao bây giờ không vui vẻ? Chính là vì lòng không trong sáng nữa, chủ yếu là vì lòng mọi người đã xa cách, bề ngoài trông có vẻ tốt, gặp mặt có thể vẫn ôm nhau, chào hỏi. Cái ôm không đại diện cho tình thật, lời nói có cánh không đại diện cho tình nhiệt huyết, đây là điều rất bi thảm của loài người.

"Nhu tấn nhi thượng hành", đề cập đến hào lục ngũ. Chúng ta đã phân tích khá nhiều quẻ đều rất ca ngợi hào này. Bởi vì hào lục ngũ có hai ưu điểm rất rõ ràng: Một là cực kỳ dịu dàng; hai là khả năng phối hợp rất mạnh. Chứ không phải nói nó rất có khí phách, rất đáng nể, cao cao tại thượng. Hào lục ngũ sẽ không sử dụng những cách thức cứng rắn để xử lý sự việc, mà là sử dụng những biện pháp nhẹ nhàng để hòa giải mọi mâu thuẫn. Vì thế, nó có thể vững vàng nắm giữ ngôi vị quân chủ, đồng thời toàn bộ nhóm cũng rất đoàn kết, rất đáng nể.

"Đắc trung nhi ứng hồ cương", hào lục ngũ bất chính, nhưng nó đạt tới trung tâm, bởi vì nó nằm ở vị trí trung của ngoại quái. "Cương" chính là hào cửu nhị. Lục ngũ và cửu nhị tương ứng với nhau, đây là hiện tượng rất tốt. Vậy tại sao lại cực kỳ nhấn mạnh là "tiểu sự cát"? Điều này có nghĩa là hào lục ngũ sử dụng mềm mỏng chứ không sử dụng sự cứng rắn, như vậy mới có thể tạo nên việc lớn, mới có thể không để lại hậu quả, mới có thể mang đến tình cảnh may mắn cho mọi người.

"Thiên địa Khuê. Nhi kỳ sự đồng dã", trời và đất là hai thực thể tách rời, nhưng những gì chúng thực hiện lại hoàn toàn giống nhau, đều nhằm mục đích cho vạn vật sinh sôi không ngừng. Nếu trời không cao, đất không thấp, hai thực thể đè nén lên nhau, thì làm sao vạn vật sinh trưởng được?

"Nam nữ Khuê. Nhi kỳ chí thông dã", nam giới có thể chất của nam, nữ giới có đặc tính của nữ, họ không giống nhau, nhưng tình cảm của họ lại tương thông, ta gọi đó là tính hấp dẫn giữa hai giới.

"Vạn vật Khuê. Nhi kỳ sự loại dã", có nghĩa là mỗi loại vạn vật đều khác biệt, mỗi loài sinh vật đều không giống nhau, nhưng những nhu cầu của chúng, chức năng của chúng thực ra lại rất tương tự nhau. Vì thế, kết luận cuối cùng mới nói "Khuê chi thời dụng đại hỹ tai". Tùy theo thời điểm, ta nên làm những công việc gì.

Trong thời kỳ phân ly, nếu muốn có hành động thực sự thì cần tìm cách tồn tại, sử dụng phương pháp mềm mỏng, từ điểm chung mà bắt đầu, để mọi người có thể đoàn tụ và hòa hợp trở lại.

Vì thế Đại Tượng truyện nói: "Thượng hỏa hạ trạch. Khuê. Quân tử dĩ đồng nhi dị."
Ngoại quái là quẻ Ly, gọi là lửa; nội quái là quẻ Đoài, gọi là đầm lầy. Đây là cảnh quan tự nhiên. Vì người quân tử rất thông minh, khi nhìn thấy cảnh tượng đó liền nói, "Quân tử dĩ đồng nhi dị". Người quân tử cần biết, thiên hạ không thể hoàn toàn giống nhau, chỉ có thể đại đồng mà tiểu biệt. Vì vậy, chúng ta chỉ chủ trương đại đồng, không thể yêu cầu hoàn toàn giống nhau.

Mọi người đều không thích Mỹ quốc, đó là bởi vì họ theo đuổi chính sách đơn phương. Chính sách đơn phương chính là muốn mọi thứ giống nhau: chỉ có bản thân mình mới đúng, những gì không giống với mình đều là sai. Hoa Kỳ thực hiện chính trị hai đảng, tất cả các quốc gia trên thế giới đều phải học theo, nếu không thì không được coi là dân chủ. Người Mỹ không hiểu được Kinh Dịch.

Quẻ Khuê của Kinh Dịch với ý nghĩa “dĩ đồng nhi dị” chính là tư tưởng tìm cách chung sống mà vẫn giữ lấy sự khác biệt. Như vậy, hình tượng Khuê có thể dần dần được hóa giải, cuối cùng tâm ý thông với nhau, và hợp nhất lại với nhau.

> Quẻ Khuê dạy rằng chúng ta cần dùng phương pháp mềm dẻo để hóa Khuê thành Hợp, điều này giữa người với người tương đối dễ thực hiện, nhưng nếu giữa quốc gia với quốc gia xuất hiện sự lệch lạc thì khá rắc rối, bởi vì giữa chúng có những khác biệt cơ bản về ý thức hệ và quan điểm chính trị. Vậy, đối mặt với tình hình như thế, chúng ta nên từ đâu bắt đầu, hóa Khuê thành Hợp, từ từ đạt được sự đại đồng của thế giới?

Mặc dù các sự vật tuy Khuê, nhưng chúng chắc chắn có những điểm chung, dùng ngôn ngữ của chúng ta hiện nay để nói, đó là giao tụ. Hai người dù có xa cách đến đâu, chỉ cần tìm cách làm họ tiếp xúc, khiến họ có lần chạm mặt đầu tiên, thì có khả năng sẽ trở nên thân thiết. Sự tiếp xúc lần đầu là chuyến đi phá băng. Khi băng tan, nước có thể tự do lưu chuyển. Nhu cầu chung của loài người là gì? Đó là muốn sống tốt, muốn ăn ngon, muốn mặc đẹp, sau đó thảnh thơi và có chỗ dựa dẫm tốt khi về già, đó là về mặt kinh tế.

Kinh tế là thứ dễ giao tiếp, nhưng chính trị thì khác. Người Trung Quốc đều biết rằng giao tiếp về chính trị rất khó khăn, nó liên quan đến các hệ thống khác nhau, quan điểm khác nhau, cuộc đấu tranh lợi ích khác nhau. Trong phương diện này, tìm cách chung sống mà giữ lấy sự khác biệt là rất khó khăn. Nhưng mọi người trong những việc nhỏ như ăn uống, ăn mặc, có thể lấy những gì họ cần, tìm kiếm sự đại đồng mà vẫn giữ được sự tiểu biệt. Vì vậy, bất cứ việc gì chúng ta làm cũng cần phải bắt đầu từ những phương diện dễ dàng, đơn giản, đó là một phương pháp hợp lý để hóa Khuê thành Hợp. Nếu cứ mãi muốn hòa giải những người mà sự mâu thuẫn đã ăn sâu vào rễ, thậm chí không tiếc dùng những phương pháp cứng rắn, cuối cùng có thể sẽ tự mang nhục nhã, họa lớn sắp đến. Nếu đặt những vấn đề khó nói sang một bên, dùng các phương pháp mềm mỏng để xử lý những việc tương đối dễ dàng, thì có thể đạt được thành công. Mềm có

thể thắng cứng, không tự làm quá, phương pháp hợp lý, không nên quá đáng, từ từ chuyển hóa giải quyết vấn đề, đây mới là tinh thần hòa hợp chính. Vậy nên, nói chung, nhân loại thế kỷ 21, nếu tiếp tục cuộc cạnh tranh ác liệt, đó gọi là họa lớn. Họa lớn, cuối cùng chắc chắn sẽ dẫn đến chiến tranh. Chúng ta bây giờ nên nghĩ đến việc "tiểu sự cát", phải giữ lấy bốn chữ: hòa mà không tranh. Thực ra, sáu hào của quẻ Khuê đều đang nói với chúng ta cách làm thế nào để có thể hòa mà không tranh. Vậy nên, ở tập tiếp theo chúng ta sẽ nói về: Hòa mà không tranh (Hòa nhi bất tranh, 和而不争).

Chương 84: Hòa nhi bất tranh

> Người ta có câu: Gia đình hòa thuận, vạn sự hưng thịnh, quốc gia yên bình và tận hưởng thời bình. Mọi người đều mong ước cuộc sống hài hòa và viên mãn, nhưng trong đời sống thực tế, ít nhiều vẫn có những hiện tượng lệch lạc. Đối diện với sự khuếch tán, quẻ Khuê cho chúng ta sự khai sáng này: hóa Khuê thành Hợp. Vậy, sáu hào của quẻ Khuê làm thế nào để từng bước hóa Khuê thành hợp? Chúng ta nên làm gì để có thể kết hợp tinh thần tìm kiếm sự hòa hợp của quẻ Khuê và tính cách đặc trưng trong việc theo đuổi cá nhân của người trẻ, từ đó đạt được sự tìm kiếm điểm chung và bảo lưu sự khác biệt?

Quẻ Khuê là một quẻ khá đặc biệt. Mọi người nghe đến đều sẽ cảm thấy quẻ này có lẽ không tốt lắm, nếu không thì sao lại Khuê chứ? Nhưng khi chúng ta nhìn vào, từ hào sơ cửu đến hào lục ngũ, cả năm hào này đều không có họa. Hào cuối cùng - thượng cửu, cũng là điềm lành. Tại sao lại như vậy? Sáu hào của quẻ Khuê đều có sự gặp gỡ hòa hợp xảy ra. Điều này cho chúng ta biết rằng: nếu thấy tượng Khuê, mà hoàn toàn buông xuôi không quản, thực sự sẽ là họa. Tuy nhiên, đa số mọi người không làm vậy, mọi người luôn cảm thấy mọi người tụ tập lại với nhau không dễ dàng, chỉ vì một chút hiểu lầm nhỏ thì tan rã, thật không xứng đáng. Chỉ cần giữ một tâm thái này về việc gặp gỡ hòa hợp, thì sáu hào của quẻ này đều là tốt cả. Do đó có thể thấy, trong thời đại ngày nay khi tỷ lệ ly hôn không ngừng tăng lên, quẻ Khuê đã đem lại cho chúng ta nhiều khai sáng.

Chúng ta thấy, quẻ Gia Nhân có nghĩa là hai người tình cảm xứng đôi, sau đó kết hợp thành một gia đình. Nhưng một khi đã có mâu thuẫn, bất đồng, nói ly hôn là ly hôn. Quẻ Gia Nhân về sau, rất dễ dàng trở thành Khuê, một khi đã Khuê thì điều xấu sẽ xảy ra. Chúng ta có thể nhận thức được từ đây, khi hai người cãi nhau, nhất định phải nhớ rằng: chúng ta rốt cuộc là một gia đình, không thể vì một lúc nóng giận mà ly hôn. Chỉ cần cả hai phía đều giữ vững phẩm chất chính này, thì sẽ không làm hỏng chuyện, không làm gia đình rối beng. Vì vậy, người Trung Quốc chúng ta khuyến khích hòa hợp thay vì ly hôn.

Chúng ta ít khi như người phương Tây, nếu không hợp nhau thì đơn giản là ly hôn cho xong, tránh cho mọi người đều đau khổ. Thực tế, việc vợ chồng cãi nhau là điều không thể tránh khỏi. Người xưa nói, đâu có lưỡi không chạm vào răng, đâu có vợ chồng không cãi nhau? Người xưa cũng nói, giữa vợ chồng, là cãi nhau ở đầu giường nhưng hợp lại ở cuối giường. Dù vợ chồng có cãi nhau ầm ĩ, nhưng một lát sau cũng sẽ tan biến, sống cuộc sống gia đình, có gì to tát chứ. Ngay cả anh em cũng cãi nhau, đợi khi mọi người bình tâm trở lại, cũng sẽ thấy không có gì đáng cãi.

Chúng ta người Trung Quốc thích hòa hợp, không thích ly biệt. Dựa trên bản chất dân tộc này, niềm tin này, sáu hào của quẻ Khuê cuối cùng đều là không có lỗi, thậm chí là may mắn. Do vậy, quẻ Khuê là một quẻ rất đặc biệt.

Chúng ta xem hào sơ cửu, nguyên văn của hào sơ cửu (Hình 84-1) là: “Hối vong. Táng mã vật trục. Tự phục. Kiến ác nhân. Vô cữu.”

(hối hận tiêu hết; mất ngựa đừng tìm đuổi, tự nó sẽ về: gặp kẻ ác rồi mới tránh được lỗi.)

睽



初九，悔亡。丧马，勿逐自复。见恶人，无咎。

图84–1

"Hối vong", trước đây có hối hận, bây giờ nó đã biến mất. Làm thế nào để có hối hận? Dưới đã nói rất rõ. "Táng mã vật trục," mất đi một con ngựa, nhưng không nên theo đuổi, tại sao? Bởi vì nó có thể "tự phục" hồi, tức là tự nó sẽ trở lại. "Kiến ác nhân. Vô cữu," ngay cả khi gặp phải người xấu, cũng không có hậu quả nào; ngay cả khi gặp phải người có ý chí khác, người có ý kiến bất đồng lớn với mình, cũng có thể làm đến mức không có lỗi. Chỗ không lỗi ở đây là làm đến không có lỗi, chứ không phải tự nhiên không có lỗi. Vì vậy, nghĩa của hào sơ cửu cho chúng ta biết, có một con ngựa tốt, ban đầu có thể cưỡi lên để vui chơi một phen. Nhưng giờ ngựa đã mất, cũng vội vàng vô ích, cần phải kiên nhẫn chờ đợi, nên dẫu là bị người khác ăn cắp, cũng không nên tính toán, ngay cả khi người ăn cắp ngựa xuất hiện, cũng không nên chỉ trích họ một cách hung dữ, hơn nữa đừng đem vụ việc ra tòa kiện cáo. Như thế, con ngựa bị mất sẽ tự nhiên chạy trở về và mọi chuyện sẽ không cảm thấy có lỗi. Điều này dạy chúng ta, khi tình cảnh biệt lập xuất hiện, cần áp dụng tâm hồn khoan dung nhất để xử lý, để đối mặt.

Tiểu tượng của Sơ Cử nói: "Kiến ác nhân. Dĩ tỵ cữu dã."
Khi chúng ta nhìn thấy kẻ xấu, cần biết rằng mình hiện tại không có đủ khả năng để đối đầu, vì vậy, cần phải bảo vệ bản thân trước tiên. Duy trì thái độ tự bảo vệ, sẽ tự giác tránh được lỗi lầm, những điều có lỗi cũng biến thành vô lỗi.

Vì thế, khi chúng ta ở trong tình cảnh Sơ Cử, nhất định không nên hành động bồng bột. Một khi hành động bồng bột, chắc chắn sẽ phải hối hận, nhất định có lỗi. Nếu lúc này có đủ sự tu dưỡng, sẽ biết phải từ từ đối xử, sử dụng phương pháp ôn nhu, như thế mới có thể "tiểu sự cát".

> Sơ Cửu cho chúng ta biết, khi đối mặt với tình cảnh biệt lập, cần áp dụng cách thức mềm mỏng để hóa giải, tránh xung đột trực diện. Tuy nhiên, có một số việc bạn càng muốn trốn tránh, nó lại càng dễ xảy đến, khiến bạn không thể tránh được, thậm chí cuối cùng có thể xảy ra tình huống kẻ thù gặp nhau trên đường hẹp. Vậy lúc này, chúng ta nên phản ứng như thế nào?

Hào từ Cửu Nhị (Hình 84-2) nói: “Kiến ác nhân. Dĩ tỵ cữu dã.”
(gặp chủ trong ngõ hẹp (do đường tắt) không có lỗi.)

睽



九二，遇主于巷，无咎。

图84-2

Sơ Cửu đầu tiên gặp kẻ xấu. Bây giờ Cửu Nhị gặp chủ nhân, đó là cuộc gặp quan trọng hơn, tại sao? Chủ nhân là ai? Đó là Lục Ngũ. Lục Ngũ bất chính, Cửu Nhị cũng bất chính. Hai hào bất chính, biểu thị rằng họ không thể gặp mặt nhau trên đại lộ. Vì vậy, điểm gặp gỡ hòa hợp chỉ có thể là trong ngõ nhỏ. Thực ra, như thế càng tốt. Bởi vì trong hoàn cảnh lìa xa, Cửu Nhị và Lục Ngũ không thể gặp mặt nhau, nhưng bây giờ lại tình cờ gặp nhau trong ngõ nhỏ, cơ hội bất ngờ này nên được trân trọng. Như vậy, dĩ nhiên là không có lỗi. Cửu Nhị nói với chúng ta, khi ngựa mất đi, khi gặp phải kẻ xấu, ban đầu không có cách nào đối phó được, do năng lực có hạn. Thế này phải "ẩn sáng dưỡng tối", chờ đợi thời cơ. Khi gặp chủ nhân, phải biết mềm dẻo, nhẫn nhịn, hợp tác tốt với họ, kết hợp sức mạnh lại với nhau mới có thể hóa giải mọi oan gia, hiểu lầm.

Vì vậy, Tiểu tượng của cửu nhị nói: "Ngộ chủ vu hạng. Vị thất đạo dã."

Điều này có nghĩa là không lạc lối khỏi con đường tìm kiếm hòa hợp. Nếu mỗi người đều đi theo ý thích của mình, bạn đi con đường nắng của bạn, tôi đi cây cầu của mình, thì cuối cùng hai người sẽ đi ngược hướng nhau, và không có cách nào gặp nhau được. Bây giờ, cả hai đã nắm bắt được cơ hội hòa hợp trong con hẻm nhỏ. Đôi khi, kẻ thù gặp nhau trên đường hẹp lại là điều tốt. Đó được gọi là "một âm một dương là Đạo". Nó có mặt không tốt, cũng có mặt tốt. Điều này có nghĩa là gì? Nghĩa là hai người là thù nhau, ban đầu thề không bao giờ giao du nhưng lại vẫn gặp nhau, phải làm sao bây giờ? Có hai cách xử lý: hoặc là cãi nhau đối mặt, hoặc là "xa mặt cách lòng", tránh xa một chút. Nhưng Cửu nhị nói cho chúng ta rằng, mặc dù là thù nhau và đường lại hẹp, trốn tránh không phải là biện pháp tốt, thì thà là nắm bắt cơ hội này để hóa giải những hiểu lầm trước kia.

Chúng ta người Trung Quốc thường nói, "lướt qua sóng gió như anh em, gặp nhau một nụ cười xóa tan hiềm khích," nguyên tắc của Khuê là hóa Khuê thành Hợp, dù sao thù nhau cũng nên hóa giải.

> Cửu nhị nói cho chúng ta, chỉ cần giữ vững nguyên tắc hóa khuê thành hợp, dù gặp phải khó khăn lớn nào, ngay cả khi đường hẹp, cuối cùng cũng sẽ đi đến hòa hợp. Tuy nhiên, hóa Hợp thành Khuê thì dễ, chứ hóa Khuê thành Hợp mới khó. Vậy trên con đường

> tìm kiếm sự hợp nhất, chúng ta sẽ gặp phải những thử thách gì? Chúng ta nên ứng phó như thế nào?

Hào từ của Lục Tam (hình 84-3) nói: "Kiến dư duệ, kì ngưu xệ (hay xiệt); Kì nhân thiên thả nghị, vô sơ hữu chung."
(Thấy xe dắt tới, nhưng con bò bị cản, không tiến được; như người bị xâm vào mặt, xẻo mũi, mới đầu cách trở, sau hòa hợp với nhau.)

睽



六三，见舆曳，其牛掣，其人天且劓。无初有终。

图84-3

"Dư" là xe lớn, "duệ" là kéo lại. "Kiến dư duệ", cái xe lớn kia bị người khác kéo lại. Lục tam bất chính và nó gần đến quẻ “Ly”, vì vậy rất nhiệt tình. Nhưng nó lại bị người khác kéo lại. Bị ai kéo lại? Bởi cửu nhị. Cửu nhị và sơ cửu cùng dựa vào lục tam. Nếu lục tam mạnh mẽ đi lên, thì cửu nhị cũng không nhịn được mà phóng lên, không chạy vào con hẻm bên trong.

Đồng thời, hào Sơ Cửu ở dưới rất có khả năng gây ra vấn đề, cuối cùng sẽ dẫn đến tình huống rối loạn không thể kiểm soát, vậy tại sao lúc này sơ cửu không hối hận, nhưng cửu nhị lại gặp phải chủ nhân của nó? Đó là vì có lục tam ở bên trên che chắn cho sơ cửu, cửu nhị, yêu cầu mọi việc không cần vội vàng, phải từ từ tiến hành.

Lục tam chính thức bị cửu nhị trì hoãn, và lại bị cửu tứ hạn chế, vì thế "kì ngưu xệ", "xệ" có nghĩa là kìm hãm. Lục tam đứng giữa cửu nhị và cửu tứ, sức mạnh tiến lên đã bị cửu nhị và cửu tứ hóa giải. Chưa hết, tình hình còn tồi tệ hơn ở phía sau. Xe có vấn đề, ngưu có vấn đề, chỉ cần con người không có vấn đề thì vẫn còn cứu chữa được. Nhưng bây giờ ngay cả con người cũng gặp phải vấn đề.

"Kì nhân thiên thả nghị", người bị đâm vào trán, nghĩa là con người đã bị hình phạt. "Thiên" chính là đâm trán, "nghị" chính là làm mất mũi, thật không thể tưởng tượng nổi. Vậy ai là người gây ra việc này? Thượng cửu.

Lục Tam gặp bất lợi, gặp phải trở ngại này. Vì vậy, Lục Tam không còn cách nào khác, đành phải tìm một con đường gọi là “Vô thủy hữu chung.”

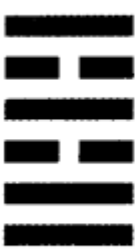
“Vô thủy hữu chung” nghĩa là khi không thể di chuyển, muốn đi con đường đúng đắn nhưng bị người khác ngăn cản, cuối cùng phải đi đường vòng. Đây là điều đặc biệt khó khăn trong quẻ Khuê. Khi không thể lùi lại, cần phải tiến lên nhưng lại bị ngăn chặn, thì làm thế nào đây? Chỉ còn cách nhẫn nhịn và không di chuyển.

Vậy tại sao lại có “hữu chung”? Bởi vì có sự kiên trì thì mới có kết quả. Dù toàn bộ quẻ Khuê không nói về sự kiên trì, nhưng nếu đã muốn biến ly tán thành hòa hợp, không kiên trì thì có được không? Vì vậy, ý chí của Lục Tam rất kiên định, kiên trì đến cùng. Cuối cùng mới có thể phá vỡ mọi chướng ngại, đạt được kết quả cuối cùng. Đây chính là ý nghĩa của “Vô thủy hữu chung.”

> Trong tình huống bất lợi của sự chia rẽ, Lục Tam với sự kiên định dùng phương thức mềm dẻo để giải quyết các mâu thuẫn xung đột, và giữ vững niềm tin tìm kiếm hòa hợp, từng bước một từ nội quái đi lên ngoại quái, dường như đã nhìn thấy ánh sáng bình minh của sự hòa hợp. Như vậy, sau khi bước vào ngoại quái, những nỗ lực trước đó sẽ nhận được phản hồi như thế nào?

Chúng ta tiếp tục xem ngoại quái, hào từ của cửu tứ (Hình 84-4) là: “Khuê cô, ngộ nguyên phu, giao phu, lệ vô cữu.”
(ở thời chia lìa chống đối mà cô lập; nếu gặp được người trai tốt (nguyên phu), mà chí thành kết hợp với nhau (giao phu) thì dù có gặp nguy, kết quả cũng không có lỗi.)

睽



九四，睽孤，遇元夫，交孚，厉无咎。

图84—4

Tại sao lại "Khuê cô" (cô lập) nhỉ? Bởi vì Cửu Tứ và Sơ Cửu không tương ứng, lại có Lục Tam, Lục Ngũ không hợp với nó, Lục Tam, Lục Ngũ đều là hào âm, một dương bị kẹp giữa hai âm, tự nhiên rất cô đơn. Trong trường hợp này, dù muốn làm gì đi nữa cũng là không thể. Nhưng sau lại nói: “ngộ nguyên phu”. "Nguyên phu" là gì? Đó chính là Sơ Cửu. Hoàn cảnh của Sơ Cửu thực sự rất tệ, nó mất ngựa, lại gặp kẻ xấu, và Cửu Tứ bản thân bất chính, lại cô đơn, vì vậy, Cửu Tứ, Sơ Cửu chia sẻ nỗi đau giống nhau. Mặc dù đều là hào dương, không hợp nhau, nhưng hoàn cảnh giống nhau khiến chúng thông cảm lẫn nhau. Do đó, Cửu Tứ, Sơ Cửu thông cảm cho nhau, "giao phu" là mọi người dùng sự chân thành của mình để hỗ trợ đối phương, tin tưởng đối phương. "Lệ vô cữu", mặc dù rất nguy hiểm, nhưng cuối cùng cũng là không sao. Tại sao nguy hiểm? Bởi vì cứng chọi cứng, cứng đối cứng, vốn dĩ rất nguy hiểm. Nhưng sau khi tất cả mọi người hiểu

nhau, lại liên kết lại với nhau, chiến thắng cô đơn, có được sức mạnh. Như thế, tất cả mối nguy hiểm đã được giải quyết, vì thế gọi là “lệ vô cữu”.

Lục Ngũ là chủ quẻ, hào từ của nó (hình 84-5) là: “hối vong, quyết tôn phệ phu, vãng, hà cữu.”
(hối hận tiêu hết; nếu người cùng phe với mình cắn vào da mình (hết sức giúp đỡ mình) thì tiến đi, không có lỗi gì cả.)



图84–5

Lục Ngũ bất chính, đương nhiên rất vất vả, nên nó "quyết tôn phệ phu". "Tôn" ở đây nghĩa là thân nhân. Ai là thân nhân của Lục Ngũ? Đó là Cửu Nhị. Cửu Nhị mất vị, Lục Ngũ bản thân cũng mất vị, nhưng chúng lại trở thành cùng họ. "Phệ phu" nghĩa là gì? "Phệ phu" là xuyên thủng lớp giấy phân cách giữa chúng, giống như cắn thủng da vậy. Vì thế, mục đích của Lục Ngũ chính là phải bất chấp tất cả để gặp Cửu Nhị. Vậy nên, nó trực tiếp nói với bạn rằng: “vãng, hà cữu”? "Hà" ở đây được hiểu là "không có".

Lục Tam muốn hợp với Cửu Nhị, nhưng cần phải vượt qua nhiều tầng thử thách, sẵn sàng hy sinh bản thân, dù làn da bị bong tróc cũng không ngại, vì đau đớn này là cái giá mà mình đã chấp nhận chịu đựng. Nếu làm được như vậy, sẽ có thể thành công, và không sao.

> Mặc dù từ Sơ Cửu đến Lục Ngũ, mọi người đã nhận thức được tầm quan trọng của việc biến ly tán thành hòa hợp, và đều đang tìm cách để đạt được sự hòa hợp này. Tuy nhiên, nguyên nhân gốc rễ gây ra bế tắc vẫn còn đó, chính là những nghi ngờ và bất an chưa dứt. Vậy, những nghi ngờ này phát sinh như thế nào? Chúng ta phải làm gì để xóa bỏ những nghi ngờ này và đạt được kết quả cuối cùng là sự giải quyết và hòa giải?

Hào từ thượng cửu (Hình 84-6) nói: “Khuê cô. Kiến thỉ phụ đồ. Tải quỉ nhất xa. Tiên trương chi hồ. Hậu thoát chi hồ. Phỉ khấu hôn cấu. Vãng ngộ vũ tắc cát.”
(ở thời chia lìa mà cô độc (sinh nghi ky), thấy con heo đội đầy bùn, thấy chở quỉ đầy một xe. Mới đầu giương cung để bắn, sau buông cung xuống, xin lỗi rằng mình không muốn làm hại hào 3 mà muốn cầu hôn. (Hai bên hòa hợp nhau, vui vẻ) như sau khi nắng lên, gặp cơn mưa, tốt lành gì hơn?)

睽



上九，睽孤，见豕负涂，载鬼一车。先张之弧，后说之弧。匪寇，婚媾，往遇雨则吉。

图84-6

Thượng cửu nhìn xuống cảm thấy tình hình không ổn, nên không tránh khỏi sự nghi ngờ. Thượng cửu thấy hào lục ngũ tụ hết sức lực về nó, khiến bản thân mình cô đơn, làm sao không nghi ngờ hào lục ngũ cô lập mình? Vì vậy, "Khuê cô" này biểu hiện Thượng cửu nghi ngờ nặng nề, nó sinh ra sự nghi ngờ cao độ với hào lục ngũ: Anh chỉ quan tâm đến bản thân mình sao? Người trong nội quái cần phải đoàn kết, nhưng đã làm cho tôi, người ở ngoại quái này, cảm thấy cô đơn như vậy. Vì vậy, tiếp theo mới có câu này "Kiến thỉ phụ đồ", cái đuôi lợn như thể kéo theo một cái đuôi bùn. "Tải quỉ nhất xa", như thể chiếc xe đó chở đầy ma quỷ. Thượng cửu hoảng hốt, liền "Tiên trương chi hồ". "Chi hồ" tức là cung tên. "Trương chi hồ", căng cung lên, chuẩn bị bắn tên. Sau khi quan sát kỹ lại không phải là như thế, nên, "Hậu thoát chi hồ", tức là phát hiện tình hình không đúng, lại hạ cung xuống. Hạ xuống nhìn: "Phỉ khấu hôn cấu", không phải kẻ thù, mà là hôn ma. Cụm từ này "Phỉ khấu hôn cấu" trong Kinh Dịch đã xuất hiện nhiều lần. "Phỉ khấu hôn cấu", tức là ban đầu nghĩ rằng có thể là kẻ thù xuất hiện, chuẩn bị đối đầu với họ, nhưng sau khi bình tĩnh lại mới phát hiện ra thực ra là người khác đến cầu hôn.

Thượng cửu là quẻ dương cương nằm ở vị trí cao nhất của toàn quẻ, điều này biểu thị nó rất nóng vội, nóng nảy, không nhìn rõ được ngọn ngành của sự việc. Người có tính cách này, nếu lại rất nghi ngờ, thì thật là không tốt. Tôi nói đến đây, mọi người có thể sẽ nhớ đến một nhân vật trong "Tam Quốc Diễn Nghĩa"? Đó chính là Trương Phi.

Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi kết bái huynh đệ ở vườn đào, như một gia đình, nhưng sau đó vì chiến bại mà lìa xa nhau, đó chính là Khuê. Sau rồi họ cuối cùng cũng sẽ tái hợp. Bởi vì mỗi người trong họ đều có niềm tin và ý chí để hợp nhất, đây là trường hợp tốt nhất. Trương Phi ở Cổ Thành, khi biết Quan Vũ hàng Tào Tháo, ngày ngày mắng Quan Vũ: Ngươi phản bội đại ca, quy phục Tào Tháo, là không có lương tâm, không có nghĩa khí. Hận đến nghiến răng nghiến lợi, ghét đến không cho phép ai đề cập đến tên Quan Vũ trước mặt mình. Cuối cùng, khi Quan Vũ qua năm ải chém sáu tướng, muốn đến thành cổ tái ngộ với mình, Trương Phi không nói hai lời, lao ra muốn giết chết Quan Vũ. Như vậy không phải là tệ hại sao?

"Vãng ngộ vũ tắc cát", lại là một sự hòa hợp. "Vũ", chỉ ý Lục ngũ. Người có tính khí nóng nảy, cần phải được xử lý lạnh lùng mới có thể ngăn chặn những hành động thiếu lý trí của anh ta. Cứ như chữa cháy cần dùng nước. Trương Phi thật may mắn, vì có rất nhiều người khuyên bảo, anh ta mới có thể bình tĩnh lại. Lửa có thể

soi sáng, nhưng quá sáng lại cho thấy người ta nghi ngờ nặng nề, như vậy anh ta sẽ không lắng nghe lời của bất kỳ ai. Nước quá trong thì không có cá, người quá sáng sủa thì không có bạn. May mà Quan Vũ không cứng rắn đối đầu với anh, nếu không đánh nhau đến cuối cùng, rất có thể hai người từ đó không gặp mặt nữa. Như vậy sẽ phản lại ý nghĩa của quẻ Khuê.

Tiểu tượng của Thượng cửu nói rõ nhất: "Ngộ vũ chi cát. Quần nghi vong dã."
Mọi nghi ngờ đều biến mất. Cho nên mọi người có thể thấy rõ rằng, sự hòa hợp do gặp mưa không hoàn toàn là do Lục ngũ, mà còn có công lao của cửu tam. Chỉ khi mọi người liên tiếp khuyên bảo, người mê muội mới có thể tỉnh táo trở lại, mới có thể thực sự tái hợp.

Cho nên, câu chuyện gặp nhau ở Cổ Thành trong "Tam Quốc Diễn Nghĩa", và ý nghĩa của quẻ Khuê rất là phù hợp. Chúng ta phải giữ vững niềm tin này, khi chia ly, chắc chắn phải có ý chí tái hợp. Ba anh em Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi là ví dụ tốt. Dù Quan Vũ ở đâu, chỉ cần nghe tin đại ca, bất kể bỏ bao nhiêu vinh hoa phú quý, bất kể trải qua bao nhiêu khó khăn, cũng phải đến tái hợp. Đó chính là ý chí và năng lực biến Khuê thành Hợp. Cho nên, mỗi một hào của quẻ Khuê đều không có lỗi lầm. Ba hào đầu rất nguy hiểm, nhưng cuối cùng công lao rất lớn, đó là điềm lành.

Tuy nhiên, lòng ngờ vực là điều khó tránh khỏi và cũng không phải có thể giải quyết trong một sớm một chiều. Đặc biệt người Trung Quốc rất đề cao cảnh giác, vì vậy, lòng nghi kỵ của họ cũng rất sâu đậm. Vậy tại sao lại như vậy? Tại sao chúng ta làm bất cứ điều gì cũng cảm thấy bước không thoát? Thực ra, quẻ Kiển trong Kinh Dịch chính là để giúp chúng ta phá vỡ tình cảnh này. Vì vậy, trong tập tiếp theo chúng ta sẽ bàn về: Càng gặp khó khăn càng mạnh mẽ.

Chương 85: Quẻ 39: Thủy Sơn Kiển - Càng gặp khó khăn càng mạnh mẽ

> Một người từ khi sinh ra đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, như quẻ Truân thể hiện sự khó khăn lúc mới sinh, quẻ Khốn thể hiện tình trạng đường cùng lực kiệt, và quẻ Kiển thể hiện tình thế "Kiển giả nạn dã". Đối mặt với tai họa, ai cũng muốn tránh né. Nhưng quẻ Kiển lại nhắc nhở chúng ta rằng, dù khó đi đến đâu, vẫn phải bước đi. Vậy thì, đã phải đi, chúng ta cần phải chú ý những vấn đề gì? Trong thoán từ của quẻ có nói "Lợi Tây Nam, bất lợi Đông Bắc" thực sự ẩn chứa ý nghĩa sâu xa gì? Liệu chỉ cần chọn đúng hướng đi, đi đúng con đường, chúng ta có thể thoát khỏi hoàn cảnh khó khăn hay không?

Thông thường, nước trên mặt đất đến từ trên trời. Khi trời mưa, cây cối trên núi và những chỗ trũng sẽ tụ lại nước. Chúng có thể dự trữ nước. Nếu nước được dự trữ mà không thể chảy đi, nó sẽ trở thành quẻ Thủy Sơn Kiển (hình 85-1).

蹇



图85–1

Con người trong cuộc đời luôn phải đối mặt với những tình huống như thế này. Phía trước là nước, phía sau là núi, đây chính là hình ảnh của nơi hiểm trở. Trong hoàn cảnh này, thật sự là muốn tiến lên cũng không được, muốn lùi lại cũng không xong. Trước mặt là vực thẳm gọi là “Khảm”; sau lưng là núi cao được gọi là “Cấn.” Vì vậy, con đường này thật sự khó đi, giống như đường lên trời, vô cùng khó khăn.

Tạp quái truyện chỉ dùng một từ để điểm nhấn: “Kiển, nạn dã”

Chữ “Kiển” 蹇 này giống như “hàn” 寒 (lạnh giá), hai điểm bên dưới của chữ “hàn” biến thành hai chân, nghĩa là đôi chân bị đóng băng không thể bước đi được. Thực tế, trong đời sống hằng ngày rất dễ thấy người đi lại khập khiễng, người khập khiễng thường được gọi là chân ngắn dài khác nhau. Thực tế, đôi chân của mỗi người không thể luôn đồng đều, chỉ cần sự khác biệt một chút thì khi bước đi sẽ dễ bị lảo đảo, chệnh choạng. Dáng đi này quả là khó khăn hơn nhiều. Khi tiến thoái lưỡng nan, đồng thời chân lại có vấn đề, chẳng phải là vô cùng bối rối sao? Như vậy, cuộc đời quả thật là rất khổ cực.

Tự Quái truyện nói: Sự chia rẽ là đi ngược lại. Sự chia cắt chắc chắn sẽ gặp khó khăn, do đó phải đối mặt với sự khốn khó.

Một khi trong tập đoàn xuất hiện bất đồng, lòng người chia lìa, sẽ đối mặt với hàng loạt nguy hiểm, thậm chí rơi vào tình cảnh cùng cực. Lúc này hãy nhớ lời khuyên của quẻ Kiển: "Lợi Tây Nam, bất lợi đông Bắc." Vậy, "Tây Nam" và "Đông Bắc" ở đây rốt cuộc chỉ là cái gì? Liệu chọn đúng hướng có thể giúp chúng ta thoát khỏi khó khăn không?

Thoán từ của quẻ Kiển (Hình 85-2) nói: “Lợi Tây Nam, bất lợi đông Bắc, lợi kiến đại nhân, trinh cát.”

(đi về Tây nam thì lợi, về đông Bắc thì bật lợi. Gặp đại nhân giúp cho thì lợi; bền giữa đạo chính thì mới tốt.)



蹇 卦辞

蹇，利西南，不利东北。利见大人，贞吉。

图85–2

Chúng ta nhìn tượng của quẻ Kiển, không thấy nó có bất cứ dáng vẻ nào của sự sứt mẻ. Hình dạng quẻ này rất thú vị, từ nhị hào đến thượng lục hào, tất cả đều là đắc chính, chỉ có hào sơ lục bất chính. Quẻ này giống quẻ Ký Tế, nếu hào sơ lục của Kiển biến thành sơ cửu, quẻ này sẽ biến thành Ký Tế (Hình 85-3).

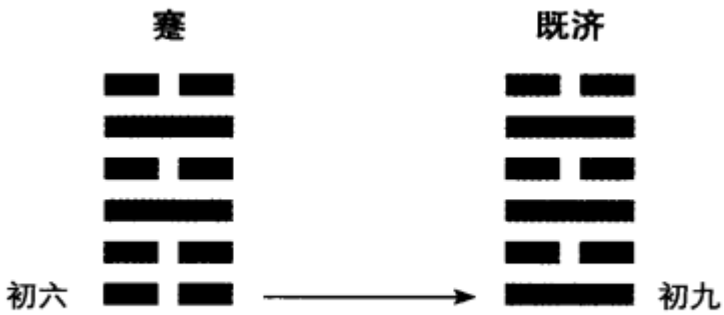


图85–3

Điều này nói với chúng ta, đừng tưởng rằng quẻ Kiển toàn khó khăn, đừng tưởng tiến thoái lưỡng nan, và cũng đừng cho rằng sức lực của mình quá yếu ớt, không thể đi qua những khó khăn này. Nếu không, chúng ta không hiểu quẻ Kiển. Quẻ Kiển nói với chúng ta, dù trông có vẻ phức tạp, đầy nguy hiểm, nhưng nếu chúng ta có thể vượt qua cửa ải đầu tiên tốt đẹp, con đường phía sau sẽ tự nhiên trở nên thuận lợi.

Chúng ta luôn nói, “khởi đầu nan”. Có nghĩa là khi mới bắt đầu, nhất định phải thận trọng, bước đi sai lầm ban đầu, sau này rất khó để sửa chữa, thậm chí sai một ly đi một dặm. Vì vậy, chúng ta luôn nói làm việc cần cẩn trọng từ đầu, mới có thể kết thúc tốt đẹp.

Thoán từ quẻ này nói với chúng ta, ý nghĩa của quẻ Kiển không thuận lợi cho việc đi lại, chứ không phải bảo chúng ta đừng tiếp tục đi. Nếu gặp khó khăn mà dừng lại, trốn tránh, đó không phải ý đồ ban đầu của quẻ Kiển. Nó nói với chúng ta, dù trước mắt có kẻ thù mạnh, sau lưng có quân đuổi, dù khó khăn đến đâu, cũng phải dũng cảm mỗi ải một lần đương đầu. Dù bây giờ cảnh ngộ không thuận lợi cho việc hành động, nhưng không thể từ bỏ. Khi không thể từ bỏ, chúng ta phải chọn hướng đi có lợi cho mình.

Do đó, thoán từ nói, "Lợi Tây Nam", đi về phía Tây Nam, sẽ cát lành. Tại sao lợi Tây Nam? Bởi vì Tây Nam là vị trí của quẻ Khôn, quẻ Khôn đại diện cho con đường bằng phẳng, dễ đi hơn. Bây giờ, chân không tốt, lại cố chọn lối đi gập ghềnh, chẳng phải là làm khó mình sao? Không lợi Đông Bắc, bởi vì Đông Bắc là quẻ Cấn, núi non nhiều. Đường núi khó đi, đồng thời dễ bị lạc.

Bây giờ, tìm được một con đường khá bằng phẳng, liệu có thể tự tin mạnh mẽ tiến về phía trước không? Tất nhiên là không. Bởi vì phải "Lợi Kiến Đại Nhân", mới có thể “trinh cát”. "Lợi Kiến Đại Nhân", Đại Nhân chỉ ai? Chính là Cửu Ngũ. Trong tình huống hiểm nguy khó khăn này không phải là người thường có thể yên ổn vượt qua, do đó thoán từ đặc biệt chỉ rõ cần "Lợi Kiến Đại Nhân", tức là nói rằng, phải dựa vào lãnh đạo thông tuệ, mới có thể an toàn vượt qua khó khăn, đồng thời không để lại bất kỳ di chứng nào. Đây chính là càng thất bại càng kiên cường. Cửu Ngũ, với tư cách là nhân vật lãnh đạo, có thể chỉ đường đúng đắn bất cứ lúc nào, nhờ đó sẽ "trinh cát". Ý của trinh cát là cần phải rất chính trực, đồng thời phải mãi mãi không đổi.

> Quẻ Kiển nhắc nhở chúng ta rằng, nếu muốn thoát khỏi hoàn cảnh khó khăn, không chỉ cần lựa chọn phương pháp và cách thức có lợi nhất cho mình trong tình huống hiện tại, mà còn phải kiên trì với nguyên tắc của bản thân. Điều này tương đồng với ý nghĩa trong “Trung Dung”, khi nhấn mạnh rằng việc tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức có những điều kỳ diệu của sự cân bằng giữa cứng và mềm, khéo léo và linh hoạt. Vậy, tượng của quẻ Kiển sẽ có cách giải thích và bổ sung như thế nào đối với quẻ Khảm?

Thoán truyện của quẻ Kiển là : “Kiển. Nạn dã. Hiểm tại tiền dã. Kiến hiểm nhi năng chỉ. Trí hỹ tai. Kiển lợi Tây Nam. Vãng đắc trung dã. Bất lợi Đông Bắc. Kỳ đạo cùng dã. Lợi kiến đại nhân. Vãng hữu công dã. Đáng vị trinh cát. Dĩ chính bang dã. Kiến chi thời dụng đại hỹ tai.”

Kiển là tên quẻ. "Nạn dã", tức là con đường khó đi mới gọi là Kiển. Chúng ta biết, Kinh Dịch có nhiều quẻ đề cập đến hiểm nguy. (...) Quẻ Kiển tượng trưng cho trở ngại hiện tại. Đối với mỗi tình huống giống như trong Kinh Dịch, chúng ta cần phải phân tích rõ ràng.

“Hiểm tại tiền dã,” hiểm nguy ở phía trước. Trước mặt là dòng nước chảy sâu, sau lưng là núi cao hiểm trở, đây chính là sự khó khăn. Nhưng quẻ Kiển nhắc nhở chúng ta rằng, dù khó khăn đến đâu, vẫn phải tiến lên. Nếu vì sợ hãi mà không bước tới, thì đó là ngồi chờ khổ nạn, là sai lầm lớn hơn nữa. Con người trong suốt cuộc đời, dù có thuận lợi hay không, đều không tránh khỏi hiểm nguy, chỉ có thể dũng cảm đối mặt. Chúng ta có thể chọn cách lẩn tránh, nhưng như vậy sẽ mãi mãi không có lối thoát. Càng dũng cảm, càng kiên định thì càng bình an, đây chính là tinh thần thực sự của quẻ Kiển.

“Kiến hiểm nhi năng chỉ,” nếu một người không cân nhắc kỹ lưỡng sức mạnh của mình, mà gặp hiểm nguy thì đã vội vàng hành động, rất khó để thành công. Thậm chí tệ hơn, người đó có thể bị tổn thương, tính mạng khó bảo toàn. Kinh Dịch đầu tiên khuyến khích chúng ta, gặp khó khăn cần phải đối mặt và vượt qua, nhưng ngay lập tức cũng nhắc nhở chúng ta rằng, khi cần thiết thì phải biết dừng lại trước hiểm nguy. Nếu một người có lòng dũng cảm mà không suy xét, hành động liều lĩnh, bỏ qua lý trí thì sẽ chẳng có ích lợi gì. Điều này không đáng để phải chết.

Người Trung Quốc từ trước đến nay không sợ chết, nhưng với cái chết không mang ý nghĩa gì, thì phải rất tỉnh táo. Người Trung Quốc, nếu cần thiết, không sợ chết; nhưng nếu cái chết là vô ích, thì chúng ta cũng đủ dũng cảm để từ bỏ cái chết. Tư Mã Thiên từng nói rằng, con người có một lần chết, hoặc nặng như Thái Sơn, hoặc nhẹ như lông hồng. Nếu cái chết nặng tựa Thái Sơn, thì lòng cũng ngọt ngào; còn nếu cái chết nhẹ như lông hồng, chẳng phải sẽ bị người khác chê cười sao? Lúc này vẫn không nên mạo hiểm, giữ gìn bản thân mình thì tốt hơn.

“Kiến hiểm nhi năng chỉ. Trí hỹ tai” Điều này nhấn mạnh rằng con người cần phải dừng lại đúng lúc, để suy nghĩ kỹ lưỡng và cân nhắc hành động tiếp theo. “Trí hỹ tai” có nghĩa là tránh, trong đó có sự khéo léo, không để rơi vào nguy hiểm không cần thiết. Quẻ Kiển nhắc nhở chúng ta về “Kiển lợi Tây Nam,” nghĩa là nên đi về hướng có lợi, không nên đi về hướng xung đột. “Tây Nam” là nơi an toàn, nơi có lợi, trong khi “Đông Bắc” là hướng khó khăn và nguy hiểm.

Hướng Đông Bắc là hướng không thể đi thông. Điều này không có nghĩa là con đường phía trước không thuận lợi, mà là lời cảnh báo rằng, khi gặp phải tình huống bạo lực và nguy hiểm, hoặc có sự can thiệp mạnh mẽ từ bên ngoài, nếu muốn vượt qua thì nên dùng cách thức ôn hòa và bình tĩnh, tuyệt đối không nên đối đầu bằng bạo lực. Có thể cuối cùng vẫn vượt qua được khó khăn, nhưng rốt cuộc đó vẫn là một con đường đầy gian nan “Kỳ đạo cùng dã”, và không thể thông suốt.

"Lợi kiến đại nhân" là ý nghĩa gì? Đó là nói, tất cả chúng ta cùng nhau dựa vào người lãnh đạo là Cửu ngũ. Vì sao Cửu ngũ lại được gọi là Đại nhân? Bởi vì họ biết sử dụng tài đức để hóa giải nguy hiểm, chứ không phải dùng bạo lực giải quyết vấn đề.

"Đáng vị trinh cát", quẻ Kiển với sáu hào ở một mức độ nào đó đều được coi là đương vị. Như vừa nói, Sơ Lục chẳng phải là không đương vị? Chúng ta có thể nghĩ từ một góc độ khác, Sơ Lục vốn là âm hào ở vị trí dương, nhưng nó biết dùng cách thức mềm mỏng để hóa giải vấn đề; đồng thời, bản thân nó vốn có bản tính là "tiềm long vật dụng". Vì vậy, trong toàn bộ quẻ Kiển, nó cũng mang ý nghĩa thấy hiểm mà dừng lại. Từ đó có thể hiểu rằng, nó là đương vị.

"Dĩ chính bang dã", chỉ có như thế, mới có thể quản lý tốt đất nước. Cuối cùng, có một tổng kết là "Kiến chi thời dụng đại hỹ tai". Trí tuệ không thay đổi theo thời gian, vì vậy được gọi là sử dụng vào lúc thích hợp rất tuyệt vời. Sử dụng người thích hợp, cách thức thích hợp, ở nơi thích hợp, những nguy hiểm trong quẻ Kiển có thể được hóa giải. Ngay cả một người què chân, nếu có thể đi trên con đường bằng phẳng, cũng không nhất định bị người khác bỏ xa.

> “Kiển. Nạn dã. Hiểm tại tiền dã” (Kiển là khó khăn, hiểm nguy ở phía trước). Điều được nói đến chính là hình tượng hiểm nguy của quẻ Kiển “Trên núi có nước,” (Sơn thượng hữu thủy), nhắc nhở chúng ta rằng, hiểm nguy đang ở ngay trước mắt. Tuy nhiên, trong tự nhiên có nhiều cảnh tượng “Sơn thượng hữu thủy”, chẳng hạn như hồ Thiên Trì nằm trên đỉnh núi cao. Vậy tại sao những cảnh tượng đẹp đẽ này lại dự báo về sự nguy hiểm? Tượng của quẻ Kiển thực sự ẩn chứa huyền cơ gì?

Người xưa lấy hình tượng từ trời, quan sát từ đất. Núi có nước chảy ra là lẽ tất nhiên, chỉ là con người chưa tìm ra được con đường rõ ràng. Do đó, cần phải khám phá, tìm kiếm. Nước chảy xuống núi là suối, nhưng nếu nước đọng lại trên núi sẽ tạo thành hồ Thiên Trì.

Hồ Thiên Trì không phải là hình tượng của quẻ Kiển. Hồ Thiên Trì có phong cảnh tuyệt đẹp, nền đá vững chắc, không dễ sụp đổ, vậy sao nó lại có thể tượng trưng cho hiểm nguy? Thực ra, quẻ Kiển ám chỉ những thiên tai tự nhiên như động đất, bão lụt, mưa lũ gây tích nước ở những vùng trũng thấp. Đây là điều mà chúng ta gọi là hồ ngăn. Nếu hồ ngăn bị vỡ, các ngôi làng xung quanh chắc chắn sẽ chịu thiệt hại. Vì vậy, việc dùng hồ ngăn để làm hình tượng của quẻ Kiển là dễ hiểu hơn.

Đại tượng của quẻ Kiển nói: “Sơn thượng hữu thủy. Kiển. Quân tử dĩ phản thân tu đức.”
“Sơn thượng hữu thủy,” vốn dĩ nước không nên lưu lại trên núi. Nhưng nếu nước tích lại ở đây, là vì dòng chảy không thông, đồng thời còn có nguy cơ sụp đổ và tai họa. Vì vậy, chúng ta cần phải cẩn thận, vì điều này không chỉ là hiểm nguy, mà còn là thảm họa. Quân tử nhìn thấy tình hình như vậy sẽ tự phản thân tu đức, đây là điều quý báu nhất của Kinh Dịch, cũng là điều đáng học hỏi nhất.

Kinh Dịch nói với chúng ta, khi chúng ta gặp phải vấn đề gì đó, không nên mù quáng phục tùng, không nên mạo hiểm quá mức, trước hết hãy bình tĩnh lại và suy nghĩ. "Phản thân tu đức", nghĩa là kiểm điểm những chỗ mình làm không chu đáo, không tốt, sửa chữa lại, chỉnh đốn lại và sau đó lại tiếp tục hành động. Khó khăn gian khổ là một cách luyện tập, đó mới là việc phản tỉnh sửa đạo. Đó chính là bài học mà quân tử nhận được khi đối mặt với núi cao nước sâu. Trong quá trình phát triển của vạn vật, thường có hiện tượng trắc trở

không thuận lợi. Nước trên núi, uốn khúc và quanh co chảy xuống, con người mới có thể tồn tại, nếu dòng chảy thẳng tắp từ độ cao ba nghìn mét, trực tiếp đổ vào đại dương, tất cả nước sẽ trở thành nước mặn. Dòng Hoàng Hà chín trăm chín mươi chín khúc uốn lượn, mới nuôi dưỡng nên dân tộc ta. Có thể thấy, sự uốn khúc của dòng suối có lợi cho con người. Nước, một mặt là biểu tượng của hiểm nguy, một mặt lại là nguồn gốc của sinh vật. Đối với nước, chúng ta nên dùng phương pháp thông suốt để dẫn dắt, chứ không nên dùng cách cản trở.

> Mạnh Tử nói: "Hành hữu bất đắc giả, giai phản cầu chư kỷ. Kỳ nhân chính nhi thiên hạ quy chi." Ý nghĩa là khi người quân tử gặp khó khăn, trước hết nhất định phải tự xem xét bản thân, xem liệu hoàn cảnh khó khăn đó có phải do chính mình tạo ra hay không, hoặc suy nghĩ cách giải quyết khó khăn, chính là điều mà quẻ Kiển gọi là tu dưỡng bản thân. Vậy, ngoài điều này, chúng ta còn nên chú ý đến những vấn đề gì? Tôn chỉ của quẻ Kiển là gì?

Cuộc đời con người là một quá trình đầy gian nan và khó khăn. Toàn bộ những trải nghiệm cuộc sống không phải là gian truân thì cũng là trở ngại. Khi rơi vào tình cảnh bế tắc, trong nguy nan phải biến nguy thành an, con người mới có thể đạt đến sự phong phú.

Trong tình cảnh khó khăn, tiến từng bước cũng khó khăn, vậy nên làm gì? Cần chú ý các điểm sau: Thứ nhất, phải có niềm tin vững chắc, quyết tâm không ngừng nghỉ. Thứ hai, cần phải cẩn trọng và thận trọng. Bởi vì nơi hiểm nguy có thể thấy, nước sâu và núi hiểm, từng bước đều phải đặc biệt cẩn trọng. Nhưng trong quá trình này, tâm tình cần phải giữ nhẹ nhàng, thư thái, chỉ có như vậy mới có thể duy trì được lâu dài. Nếu không, sẽ dễ bị kiệt sức.

Hai hào dương trong quẻ Kiển là Cửu Tam và Cửu Ngũ, hào dương bị bao quanh bởi âm, điều này có nghĩa là dù một người rất kiên cường, nhưng trong tình cảnh này cần dùng mềm mỏng, không thể dùng cứng rắn. Sức mạnh dương cương của anh ta bị sức mạnh âm nhu của người khác át đi. Vì thế, cần phải tìm cách loại bỏ những gian truân.

Đầu tiên, cần kết hợp với ý chí của mọi người, đạt được sự đồng thuận, tăng cường sức mạnh của tinh thần đoàn kết. Muốn "đắc đạo" cần nhiều sự trợ giúp, cần có đức hạnh của "đại nhân", để nhận được sự tin tưởng từ mọi người, như vậy mọi người mới sẵn lòng theo dõi và biến nguy thành an. Do đó, lời giải thích của quẻ về việc "lợi kiến đại nhân" là có lý. Trong tình huống này, người lãnh đạo cần phải tự kiểm điểm bản thân, phải "phản thân tu đức" (xem xét lại mình để tu dưỡng đức hạnh).

Tiểu nhân thì không như vậy, họ chỉ biết chỉ trích người khác, nhưng không bao giờ tự phản tỉnh. Đó không phải là hành động của "lợi kiến đại nhân". Chúng ta phải nhớ rằng, càng ở trong hoàn cảnh gian nan, khó khăn, thì càng có khả năng sản sinh ra trí tuệ. Chính vì thế, trong quẻ Kiển có câu: "Kiến hiểm nhi năng chỉ. Trí hỹ tai!" Con người phải xem khó khăn là một kiểu rèn luyện, một cơ hội để trưởng thành, chứ không phải

là điều gì đáng sợ. Chỉ khi gặp khó khăn và thử thách, chúng ta mới thúc đẩy sự trưởng thành bản thân, từ đó mở rộng tầm hiểu biết của mình.

Người Trung Quốc chúng ta thường nói, chịu được gian khổ là phẩm chất của người quân tử. Sáu hào của quẻ Kiển, mỗi hào đều nhắc nhở chúng ta phải làm thế nào để giải quyết các vấn đề từng bước một. Tôn chỉ của toàn bộ quẻ là: trên đời không có vấn đề nào không giải quyết được, chỉ có những người không đủ can đảm đối diện và giải quyết vấn đề mà thôi.

Chúng ta đọc Kinh Dịch, nhớ mãi rằng không có khái niệm đúng sai, tốt xấu, điều này hoàn toàn phụ thuộc vào việc một người có đang ở thời điểm thích hợp, cùng với người thích hợp, làm việc thích hợp không ? Chúng ta tự hỏi: liệu không phù hợp thì có nên dừng lại không? Tất nhiên là không, Kinh Dịch chưa bao giờ khuyên chúng ta khoanh tay đứng nhìn, ngồi chờ may mắn, mà yêu cầu chúng ta cần điều chỉnh linh hoạt theo hoàn cảnh. Mục tiêu là duy nhất, nhưng con đường luôn quanh co. Người Trung Quốc ít khi đi đường thẳng, chúng ta luôn đi đường vòng để từng bước tiếp cận mục tiêu.

Tiếp theo, chúng ta sẽ giải thích từng hào của quẻ Kiển. Thực ra, sáu hào này đều đang nhắc nhở chúng ta về cùng một điều, đó là điều mà trong Đại Học gọi là “chỉ ư chí thiện”. Chí thiện không phải là điều tốt nhất mà là điều phù hợp nhất. Vì vậy, tập tiếp theo sẽ thảo luận về: chỉ ư chí thiện.

Chương 86: Chỉ ư chí thiện

> Là một trong bốn quẻ khó của Kinh Dịch, quẻ Kiển sinh động mô phỏng một người đang ở giữa núi cao, nước dữ, tiến thoái lưỡng nan. Đối mặt với tình huống này, có người chọn lựa buông tay chơi liều, cũng có người chọn biết khó và rút lui. Vậy, làm thế nào để có thể đưa ra những quyết định sáng suốt, đúng thời điểm? Tục ngữ nói rằng, "Phú quý hiểm trung cầu" (Sự giàu có tìm trong hiểm nguy), tinh thần mạo hiểm mà con người hiện đại đề cao, rốt cuộc là tốt hay xấu? Quẻ Kiển trong Kinh Dịch sẽ đưa ra cho chúng ta gợi ý nào?

Cả sáu hào của quẻ Kiển đều nói rằng, chúng ta cần không ngừng tự thôi thúc, để đối mặt với thách thức này bằng sự đấu tranh dài hạn. Nhất định không được nghĩ rằng qua được rào cản này, con đường phía sau sẽ trở nên suôn sẻ hơn. Nếu suy nghĩ như vậy, khó tránh khỏi sự thiếu cẩn trọng, có thể hấp tấp, thậm chí thiển cận, không thể thấy được tương lai. Cuộc sống là một quá trình dài, một cuộc chiến lâu dài, giống như chạy marathon chứ không phải chạy nước rút 100 mét, vì vậy, chúng ta cần không ngừng duy trì sức khỏe, không ngừng đối thoại với bản thân, để nâng cao phẩm giá, kiên trì đến cùng. Quẻ Kiển của Kinh Dịch có sáu hào, chỉ có hào thượng lục mới xuất hiện một chữ "cát", các hào khác đều không có. Đây là lời cảnh tỉnh lớn nhất cho chúng ta.

Hào sơ lục của quẻ Kiến (hình 86-1) chỉ có bốn chữ: "Vãng Kiển. Lai dự."
(tiến lên thì gặp nạn, lui lại (hoặc ngừng) thì được khen.)



图86–1

Cái gọi là "vãng" là gì? "Vãng", chính là ra ngoài hành động khắp thiên hạ, vậy cái gọi là "lai" là gì? "Lai" chính là rút lui chờ đợi, đồng thời tiến hành điều chỉnh bản thân. Hào sơ lục đặt tại vị trí đầu của quẻ Cấn ở nội quái, trước tiên thấy được nguy hiểm của Cấn, thấy nguy hiểm trải rộng trước mắt. Nhưng may mắn là nó bất chính, cho nên mới có thể nhìn thấy hiểm nguy mà dừng lại. Gặp nguy mà tĩnh, dừng lại suy nghĩ kỹ càng, lập kế hoạch, không đánh những trận không chắc thắng. Con người muốn tiến lên, nhất định phải vượt qua nhiều trở ngại. Tuy nhiên, trước khi làm việc này, phải đo lường năng lực của bản thân, đồng thời cũng phải suy nghĩ về mối quan hệ của mình với hào lục tứ.

Thực ra, hào sơ lục và hào lục tứ không tương ứng, vậy nên, hào sơ lục là “vãng” mà không ứng, không có sự đáp trả từ trên. Nếu trên có cửu tứ giúp đỡ, thì "vãng" của hào sơ lục vẫn còn ý nghĩa. Nhưng bây giờ, hào sơ lục bất chính, đồng thời ở trên không có hào nào tương ứng với mình, điều này nhắc nhở hào sơ lục, nếu bây giờ tiến ra ngoài, vẫn là rất khó khăn. Nếu không thể tiến triển, thì rút lui để chờ thời điểm thích hợp vậy. Lúc này rút lui lại còn có thể giành được lời khen ngợi từ người khác, thậm chí được ca ngợi là người hiểu biết thời cuộc. Điều này chứng tỏ sự hiểu biết sâu sắc về tình hình hiện tại của bản thân, đồng thời cũng chứng tỏ bản thân rất có đầu óc. Vì vậy mới có "lời khen ngợi".

Tiểu tượng của hào sơ lục nói: “Vãng Kiển lai dự. Nghi đãi dã.”

Giữ gìn, chờ đợi vận mệnh là nhiệm vụ lớn nhất trong lúc này. Có lẽ mọi người sẽ cảm thấy rằng, làm như vậy có vẻ không tích cực. Khi một người có năng lực, có tài năng, tại sao phải chờ đợi, tại sao phải giữ gìn? Chúng ta có thể nhớ lại lời của Khổng Tử, khi đọc Kinh Dịch, cuối cùng đã ngộ ra một câu: “Thời dã, mệnh dã.” Mọi việc đều có “thời,” “thời” là điều rất quan trọng. Ngược lại, nếu hành động một cách bốc đồng, dù có bỏ ra ngàn lần công sức, cuối cùng cũng không thể thành công. Nếu thời cơ đã qua mà bạn cố gắng bù đắp thì cũng vô ích.

Chẳng hạn, khi mọi người đang đắm chìm trong sự cuồng nhiệt với quốc học, tiểu thuyết tình cảm có lẽ không có thị trường. Vậy tại sao mỗi ngành nghề đều có sự thịnh suy? Đó là vì đứng sau nó luôn có yếu tố “thời.” Khi chúng ta đi du lịch nước ngoài, hầu hết đều theo phong tục địa phương. Đồ ăn thức uống phải phù hợp với khí hậu của nơi đó. Vậy nên phải biết giữ mình, bởi thời là chủ yếu. Khi làm bất kỳ việc gì, trước tiên cần cân nhắc thời điểm có phù hợp hay không. Con người cần chủ động phối hợp với thời cơ, vì thời cơ sẽ không tự đến với ta. Do đó, chúng ta phải biết chờ đợi, và cũng phải hiểu cách đợi. Đây chính là sự khai sáng mà hào Sơ cửu mang lại cho chúng ta. Sự chờ đợi tạm thời thực ra lại có lợi cho toàn bộ sự việc.

> Người ta thường nói, chữ “Nhẫn” (忍) có đầu là một lưỡi dao. Khi người trẻ mới bắt đầu bước chân vào xã hội, thường vì không thể chịu đựng được một lúc, không biết cách kiên nhẫn, mà cuối cùng dẫn đến thất bại. Hào Sơ Lục của quẻ Kiển dạy chúng ta rằng: một khi gặp tình thế bất lợi, biết khó mà lùi, kiên nhẫn chờ đợi mới là sự sáng suốt. Vậy, khi chúng ta có được quyền lực và địa vị như hào Lục Nhị, liệu chúng ta sẽ đối mặt với những khó khăn gì? Tại sao Tào Tháo trong Tam Quốc Diễn Nghĩa lại được xem là hình mẫu tiêu biểu cho hào Lục Nhị?

Hào Lục nhị có chút khác biệt, hào từ của nó (Hình 86-2) nói: “Vương thần kiển kiển, phỉ cung chi cố.”
(bậc bề tôi chịu gán hết gian nan này tới gian nan khác là vì vua, vì nước, chứ không phải vì mình.)

蹇



六二，王臣蹇蹇，匪躬之故。

图86–2

“Vương thần” là gì? “Vương” là chỉ hào Cửu Ngũ, “thần” là chỉ hào Lục Nhị. “Thần” ở đây là đại thần hay tiểu thần? Đó là đại thần. Vậy Lục Tứ gần kề bên Cửu Ngũ đóng vai trò gì? Lục Tứ là cận thần. Vua ở Cửu Ngũ, và gần gũi với vua là vị trí của cận thần. Cận thần có thể bất cứ lúc nào nghe theo sự chỉ đạo của hoàng đế, cùng bàn bạc việc quân quốc đại sự với vua. Làm Cửu Ngũ, cần phải công bằng, ngay thẳng, không có ý niệm lệch lạc. Là chủ của một quẻ, có phẩm đức như vậy thì còn gì tốt hơn.

Vậy tại sao lại gọi là “Kiển kiển”? Bởi vì hào Lục Nhị khá yếu mềm, cần phải hỗ trợ cho vua Cửu Ngũ đầy cương kiện. Tuy nhiên, hiện tại hào Cửu Ngũ bị vây quanh bởi các hào âm ở trên và dưới, nên quẻ có hình tượng là một quẻ Kiển, biểu thị sự hiểm trở, khó khăn, không dễ đột phá. Bản thân Lục Nhị cũng khá mềm yếu, thực sự cần phải chịu đựng và vượt qua chặng đường gian nan. Vì vậy, gọi là “Kiển kiển,” tức là gian nan chồng chất.

Đây có phải là vấn đề của riêng bản thân Lục Nhị không? Không phải, vì “Phỉ cung chi cố,” không phải là vấn đề của riêng mình Lục Nhị. Lục Nhị trung thành, sẵn lòng dốc sức để cứu trợ, hỗ trợ Cửu Ngũ, và hoàn cảnh xung quanh là nguyên nhân dẫn đến tình thế khó khăn này. Vì vậy, trong hoàn cảnh như thế, chỉ có thể cố gắng hết sức mà thôi.

Do đó, tiểu tượng của hào Lục Nhị nói: “Vương thần kiển kiển. Chung vô vưu dã.”. Điều đó có nghĩa là cuối cùng không có gì phải hối tiếc. Lục Nhị bị ép buộc phải làm như vậy, nhưng đã nỗ lực hết mình.

Hoàn cảnh này khiến chúng ta liên tưởng đến Lưu Bị trong Tam Quốc Diễn Nghĩa. Khi ông ta bại trận ở Bạch Đế Thành, trước khi qua đời, ông đã phó thác con trai mình là A Đẩu cho Gia Cát Lượng, nói: “Con trai ta là A Đẩu, nếu có thể phụ giúp thì hãy hỗ trợ; nếu không thể hỗ trợ, thì hãy thay thế con ta mà trị vì.”

Vì vậy, quẻ Kiển có cửu ngũ là A Đẩu, lục nhị là Gia Cát Lượng. Nhưng A Đẩu thì rất yếu đuối, tự mình không có chủ kiến gì cả, vì vậy Gia Cát Lượng mới có thể tận sức cho Lưu Bị, chết đi mà không hối tiếc. Ông ấy sáu lần ra Kỳ Sơn, bất chấp thất bại, chỉ hy vọng khôi phục Trung Nguyên, đó chính là "Kiển Kiển". Thực ra, điểm vĩ đại nhất của Gia Cát Lượng là sáng suốt biết rõ không thể làm mà vẫn làm. Vì sự thất bại của Kinh Châu, nước Thục rơi vào thế tiến thoái lưỡng nan. Đây không phải là lỗi của Gia Cát Lượng, mà là do Lưu Bị hành

động theo cảm tính, dẫn đến việc chiến lược ban đầu liên minh với Đông Ngô chống Tào bị phá vỡ. Vì vậy, Gia Cát Lượng chỉ có thể cố gắng hết sức. Trong lòng ông không hề có chút oán giận nào, cuối cùng chết đi mà không hối hận.

Một người như ông ấy, có thể làm đến mức như Gia Cát Lượng mà lưu danh thiên cổ, thật sự rất hiếm thấy. Bây giờ đâu còn ai được như vậy? Cúi đầu tận trung, chết mới thôi, lòng không hề oán hận, số người như vậy thật hiếm hoi. Vì vậy, trong "Tam Quốc Diễn Nghĩa," cao nhất trong những tướng lĩnh thời xưa chỉ có Gia Cát Lượng.

> Nhà thơ thời Đường là Đỗ Phủ từng viết: "Tam cố tần phiền thiên hạ kế. Lưỡng triều khai tế lão thần tâm. Xuất sư vi tiệp thân tiên tử, trường sử anh hùng lệ mãn khâm." Tuy nhiên, Gia Cát Lượng được hậu thế tôn vinh không chỉ vì ông đã tận tâm vì chính quyền Thục Hán đến mức kiệt sức, đổ máu, mà còn vì sự điềm tĩnh và sáng suốt của ông khi đối diện với mọi thử thách. Vậy thì, khi quẻ Kiển tiến vào cửu tam, và hiểm nguy chỉ còn cách một bước chân, chúng ta nên dùng trí tuệ nào để đối phó?

Hào từ của Cửu tam (Hình 86-3) là: "Vãng kiển, lai phản."
(Tiến tới thì mắc nạn, nên trở lại.)

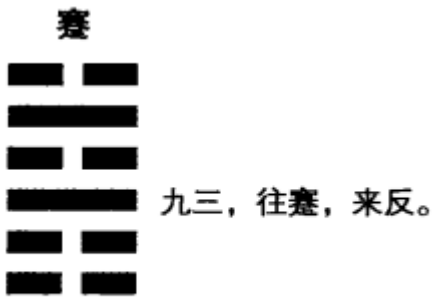


图86–3

Hào từ của hào Cửu tam cũng đang nói với chúng ta: Lúc này tiến lên sẽ rất nguy hiểm. Sơ lục và lục nhị đều là Kiển, và hiện tại cửu tam vẫn là Kiển. Vì cửu tam nằm sát ngoại quái là quẻ Khảm – tức vị trí của nguy hiểm, chỉ cần nó động, chắc chắn sẽ gặp phải hiểm nguy. Đã biết rằng tiến lên sẽ rất khó khăn, thì thà lùi một bước, tạm thời quay lại. Khi ấy, mục tiêu của việc quay lại là để tiến lên sau này. Trong tình huống đó, trước tiên quay lại để sắp xếp nội bộ ổn định, sau đó chuẩn bị sẵn sàng cho lần xuất phát mới. Có lẽ sẽ có người nghi ngờ rằng, nếu cứ e ngại mọi nguy hiểm, thì làm sao có thể làm được việc lớn? Nhưng suy nghĩ như vậy không phải là cách tiếp cận đúng đắn.

Tiểu tượng viết: "Vãng kiển lai phản. Nội hỉ chi dã.." Không liều lĩnh mạo hiểm, nhưng cũng không từ bỏ hoàn toàn, đây thực sự là sự sáng suốt và khôn ngoan. “Nội hỉ chi dã” nghĩa là "lai phản" (trở về) sẽ giúp Sơ lục và lục nhị có được lá chắn. Hào dương ở hào thứ ba, nói chung là không tốt, không phải vì nó đắc chính. Vị trí của Cửu tam trong bất kỳ quẻ nào cũng đều là đắc chính. Nhưng trong quẻ Cấn, Cửu tam rất quan

trọng. Bởi vì nó là hào chủ của nội quái Cấn. Có nó làm tường ngăn, sơ lục và lục nhị mới có cách hoàn thành công việc của mình. Vì vậy, gọi là "nội hỉ chi dã". Lục nhị và sơ lục biết ơn người anh trưởng đã hy sinh, có thể tự mình tôi luyện tốt, sau đó sẽ tập trung vào hào lục tứ của ngoại quái.

Hào lục tứ là bắt đầu của ngoại quái Khảm, hào từ của nó (Hình 86-4) là: "Vãng kiển, lai liên."
(tiến tới thì mắc nạn, nên trở lại mà liên hiệp với các hào dưới.)



图 86–4

Lục tứ mặc dù đắc chính, nhưng không tương ứng với sơ lục, đồng thời lại nằm ở đầu ngoại quái Khảm. Vì vậy, lục tứ di chuyển sẽ phải gặp họa, thà cứ không di chuyển là tốt nhất. "Vãng Kiển", lần thứ ba xuất hiện trong quẻ này. Chúng ta biết, sơ lục là "Vãng Kiển", một khi ra đi sẽ gặp rắc rối; Cửu tam cũng vậy.

Bây giờ lục tứ cũng là "Vãng Kiển" vì vậy nên "lai phản" (trở lại). "Lai phản" là biểu hiện của việc tu dưỡng bản thân, đây cũng là điều tốt; nhưng "lai liên" có ý nghĩa gì? "Liên" nghĩa là liên tục gắn liền với hiểm nguy. Có thể thấy, hoàn cảnh của Lục tứ cũng rất bế tắc, tiến cũng không được mà lùi cũng chẳng xong. Vì Cửu tam còn phải quan tâm đến Sơ lục và Lục nhị, hoàn toàn không thể giúp đỡ Lục tứ. Vậy, khi Lục tứ lùi về phía sau, cũng không nhận được sự ủng hộ của Cửu tam; còn khi tiến lên, Cửu Ngũ cũng không mấy quan tâm đến nó. Đây là một tình thế khó khăn.

Tiểu tượng của lục tứ nói: "Vãng kiển lai liên. Đáng vị thật dã."
Điều này có ý nghĩa gì? Mặc dù Lục tứ và sơ lục có con đường khác nhau, nhưng khi cả hai đều ở trong hoàn cảnh khó khăn, lại có thể hiểu ý nhau một cách tinh tế. Ban đầu không hợp nhau, nhưng giờ đây vì cảm thông cho nhau trong cùng cảnh ngộ, mà liên kết tâm lại với nhau chặt chẽ, đó chính là lý do Lục tứ có thể đứng vững.

> Tục ngữ nói, "phú quý hiểm trung cầu" (sự giàu sang tìm trong nguy hiểm). Tuy nhiên, để theo đuổi lợi ích, nhiều người nhầm lẫn "mạo hiểm" là cách cần thiết để đạt được tài phú, không nghĩ đến hậu quả, lao vào như thiêu thân, cuối cùng tự đưa mình vào tình cảnh tiến thoái lưỡng nan. Lúc này cần ghi nhớ lời cảnh báo của cửu tam: "Vãng Kiển, lai phản". Biết lùi mới có thể tiến lên. Vậy, một hào dương khác trong quẻ Kiển – cửu ngũ – sẽ mang đến cho chúng ta những cảnh báo nào? Vì sao nói cửu ngũ mới là "đại nhân" trong quẻ Kiển?

Bây giờ chúng ta hãy nói về Cửu Ngũ, hào từ của nó (hình 86-5) nói: "Đại kiển, bằng lai."
(cực kỳ gian nan, nhưng có bạn tới giúp.)

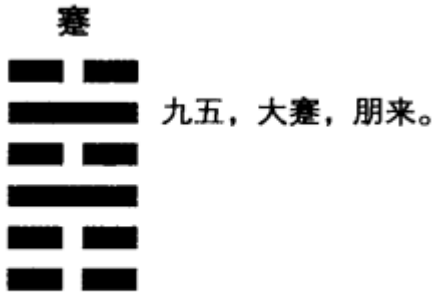


图86–5

Vì sao hào này lại là "đại"? Bởi vì nó là hào dương, đắc chính và là chủ của một quẻ. Cả quẻ phụ thuộc vào nó, nó chính là đại nhân. Nhưng người có khả năng lớn thì trách nhiệm cũng nặng. Mọi khó khăn và nguy hiểm của quẻ Kiển cũng đều tập trung ở nó. Các hào khác đều chờ đợi xem nó sẽ biểu hiện ra sao. Các hào khác đều tiến thoái lưỡng nan, đều chờ đợi "Đại nhân" Cửu Ngũ có hành động, chờ đợi Cửu Ngũ đề xuất phương pháp thích hợp, chỉ ra hướng đi chính xác. Cửu Ngũ gánh vác hy vọng của muôn ngàn người, nên phải chịu đựng mọi đau khổ, theo lời Phật, "Ta không vào địa ngục thì ai vào địa ngục." Rõ ràng, mặc dù Cửu Ngũ cũng gặp khó khăn, nhưng trong lúc này, với tư cách, vị thế và uy tín cao nhất, nên phải đứng lên. Nếu trốn tránh trận đấu, co ro, thì còn là gì nữa? Vì vậy Cửu Ngũ nên hành động mạnh mẽ, hết mình vượt qua khó khăn.

Bây giờ chúng ta cuối cùng đã biết, mọi người đã chuẩn bị đầy đủ mọi mặt, chỉ chờ người lãnh đạo ra lệnh, thì tất cả lực lượng sẽ bùng nổ ra. "Bằng lai" có nghĩa là, người này chỉ cần đứng lên sẽ có người đồng tâm hiệp lực đứng lên ủng hộ họ, giúp đỡ họ. Đương nhiên, sự phối hợp của chính quyền là cần thiết để đồng hành cùng họ.

Do đó, tiểu tượng cửu ngũ nói: “Đại kiển bằng lai. Dĩ trung tiết dã.”
Bởi vì người này không phải là người tầm thường với phẩm hạnh của bậc nhân quân, nên khi đảm nhiệm vai trò lãnh đạo, ông ta phải đoàn kết sức mạnh của tập thể, khiến mọi người tập hợp quanh mình. Dùng ngôn ngữ ngày nay, đây gọi là “trung tâm lãnh đạo.” Như vậy, ông cần thể hiện mình một cách hợp lý, giữ gìn chuẩn mực, để mọi người coi ông là tấm gương mẫu mực, và như thế thì ông đã thành công. Ông ấy chính là một “đại nhân” trong quẻ Kiển, được gọi là “lợi kiến đại nhân.”

Hào từ của Thượng lục ở Hình 86-5 nói: "Vãng kiển lai thạc. Cát. Lợi kiến đại nhân." (tiến tới thì gian nan, lùi lại thì làm được việc lớn, tốt; nên tìm gặp đại nhân thì có lợi.)

蹇



上六，往蹇，来硕。吉，利见大人。

图86–5

“Thạc” "硕" nghĩa là to lớn. Nhưng tại sao lại tốt khi “lai thạc”? Bởi vì có “lợi kiến đại nhân.” “Lợi kiến đại nhân” chính là nhắc nhở chúng ta rằng, cửu ngũ xứng đáng để chúng ta toàn tâm toàn ý hỗ trợ. Chúng ta vốn đã ở trong hoàn cảnh khó khăn, nhưng khi thấy cửu ngũ đang phải chịu gánh nặng, chúng ta rất cảm động và sẵn lòng đến hỗ trợ cửu ngũ. Cửu ngũ luôn thuận theo và nương tựa vào thượng lục, một khi cửu ngũ không thể tự lo liệu, thượng lục sẽ chân thành hỗ trợ; không chỉ hỗ trợ, mà còn tận tâm toàn lực giúp đỡ. Mặc dù thượng lục mang tính chất âm nhu, nhưng do ứng với cửu tam là hào dương cương, cho nên thượng lục có thể hợp lực cùng cửu tam để hỗ trợ cửu ngũ.

Cửu tam và cửu ngũ là hai hào dương duy nhất trong quẻ Kiển, là nguồn sức mạnh lớn nhất. Nếu thượng lục có thể hòa hợp chúng với nhau, cùng nhau đoàn kết vượt qua gian khó, thì đó là điều tốt nhất.

Do đó, tiểu tượng của thượng lục nói rằng: “Vãng kiển lai thạc. Chí tại nội dã. Lợi kiến đại nhân. Dĩ tòng quí dã.” Nhiệm vụ quan trọng nhất của thượng lục là tiến hành thông suốt nội bộ, xây dựng sự đồng thuận, khiến mọi người ý chí thống nhất, tập trung sức mạnh, đạt được sự đoàn kết chân thành. Sự trung thành của thượng lục được thể hiện qua mức độ tận tâm. Đồng thời, cửu ngũ là vị trí của quân tử, từ cửu ngũ có thể thấy rằng nếu cửu ngũ không chấp nhận sự giúp đỡ của thượng lục, thì ai sẽ hỗ trợ nó đây?

Như câu nói: "Thời thế tạo anh hùng." Càng trong môi trường khó khăn, càng dễ sinh ra những nhân tài xuất sắc. Đây cũng chính là ý nghĩa của “lợi kiến đại nhân.” Tuy nhiên, người lãnh đạo chỉ khi nắm giữ chìa khóa để giải quyết vấn đề thì mới có thể giúp cả đội vượt qua khó khăn. Vậy, cốt lõi của việc phát triển đội ngũ này là gì? Có phải là theo phương pháp "chỉ ư chí thiện" để hóa giải nguy hiểm hay không?

Cần phải biết rằng không thể tùy tiện đối mặt với hiểm nguy. Có hai điều kiện để xem xét.

Thứ nhất, mọi người có đủ nhận thức về môi trường hiện tại hay không, điều này rất quan trọng. Có người cho rằng, trước có dòng nước xấu cản trở, sau có núi cao ngăn cản, triển vọng đáng lo ngại; có người nói, tất cả khó khăn cuối cùng sẽ qua đi, bây giờ quan trọng nhất là đợi chờ, không nên hành động bốc đồng; cũng có người, hành động mù quáng, không bao giờ suy nghĩ về hậu quả. Mặc dù mọi người có thái độ khác nhau, nhưng vẫn có một sự đồng thuận, đó là tình hình hiện tại đang đối mặt là cực kỳ khó khăn, phải có cảm giác khủng hoảng cấp bách.

Thứ hai, đã đạt được đồng thuận, thì phải cùng đối mặt. Khi gặp phải tình hình khủng hoảng, thái độ và mức độ khẩn cấp của các thành viên trong một nhóm thường không giống nhau. Kéo co lẫn nhau, không chịu cố gắng, không muốn cống hiến, chỉ muốn chạy trốn, những tình huống này là không đếm xuể. Làm sao có thể giải quyết được?

Cần có người đánh thức mọi người, tất cả cùng nhau vượt qua khó khăn. Người đó là ai? Đó chính là Cửu Ngũ. Cả quẻ dựa vào màn trình diễn của Cửu Ngũ. Vì vậy, Cửu Ngũ phải có kế hoạch, có tầm nhìn xa, có phương pháp, phải có dũng khí và ý chí dẫn dắt mọi người thoát khỏi khó khăn, phải khiến mọi người cảm thấy tin tưởng khi theo mình. Đó mới là "Đại nhân" chuẩn mực. Chỉ như vậy, mới có thể đồng lòng vượt qua khó khăn, dừng ở cái tốt nhất.

"Đại Học" nói với chúng ta rằng, "Đại Học chi đạo" là ở "minh đức." "Minh đức" chính là việc phản tỉnh tu dưỡng bản thân, mỗi người đều nên nhân cơ hội này để tự kiểm điểm lại bản thân: Tôi có những điểm nào cần cải thiện trong việc tu dưỡng bản thân? Khi đối xử với người khác, có những chỗ nào có thể sửa đổi để tốt hơn không? Phải chuẩn bị đầy đủ, điều chỉnh lại những thiếu sót trong quá khứ một cách hệ thống. Chỉ có như vậy mới là tu dưỡng bản thân, và mới đạt được "minh đức."

Con đường của Đại Học chi đạo, không chỉ có hiểu rõ đức, mà còn ở chỗ thân dân. Thế nào là "thân dân"? "Thân dân" là biết đặt mình vào vị trí của người khác, suy nghĩ vấn đề từ góc độ của đối phương, hiểu được cảm xúc và khó khăn của họ. Hiểu được lời nói của họ, cảm nhận được nỗi khổ tâm của họ, như vậy mới có thể đạt đến "chí thiện." Chỉ có như vậy, mới có thể tìm được một phương pháp thích hợp để giao tiếp với người khác, điều hòa, đồng tâm đồng đức cùng nhau giải quyết vấn đề.

"Chí thiện" là phát huy đầy đủ ý nghĩa của quẻ Kiển, đó chính là biết dùng sức mạnh lớn đúng lúc khi gặp nguy hiểm. Cuối cùng kết quả sẽ là hóa giải nguy hiểm. "Hóa nguy thành an" trong Kinh Dịch được gọi là quẻ Giải. Vậy, tiếp theo chúng ta cần làm rõ: Rốt cuộc làm thế nào mới có thể hóa nguy thành an?

Chương 87: Quẻ 40: Lôi Thủy Giải - Hóa nguy thành an

> Cuộc sống không phải lúc nào cũng suôn sẻ, đời sống thường đầy khó khăn và thử thách, đối mặt với gian khổ và nguy hiểm, chúng ta nên làm cách nào để biến nguy hiểm thành an toàn? Quẻ Giải trong sáu mươi bốn quẻ của Kinh Dịch, đã đưa ra cho chúng ta những gợi ý gì? Những năm gần đây, thiên tai thường xuyên xảy ra, công tác chống địa chấn cứu nạn, chống lụt cứu nạn, chống hạn cứu nạn, vv.. đã chạm tới trái tim của hàng triệu người. Vậy Quẻ Giải có ý nghĩa chỉ dẫn như thế nào đối với công tác cứu nạn của chúng ta?

Khi nghe thấy tiếng sấm từ xa, chúng ta biết rằng trời sắp mưa. Nhưng có lúc sấm rền mà mưa không xuống, bầu trời u ám, khiến tâm trạng của chúng ta khó chịu, đó chính là trạng thái của Kiển. Bởi vì quẻ Kiển là không thuận lợi. Ngay cả khi mưa xuống, nó chỉ tập trung ở nơi cao, người dân sống ở đồng bằng cũng không nhận được chút nào. Bây giờ đã khác, nước biến thành mưa, rơi đều xuống. Khi tiếng sấm vang vọng, mưa lớn sẽ trút xuống. Sau cơn mưa, không khí trong lành, con người cảm thấy dễ chịu, nên quẻ này được gọi là quẻ Giải.

Trong Tự Quái Truyện có nói: "Vật bất khả dĩ chung cử, cố thụ chi dĩ giải, giải giả phát dã". Nếu mọi việc trời sắp đặt đều luôn khó khăn, có lẽ mọi người sẽ tuyệt vọng. Người Trung Quốc nói rất rõ: "Ai mạc đại ư tâm tử" - không có nỗi buồn nào lớn hơn sự tuyệt vọng trong lòng. Chỉ cần một người nghĩ trong lòng: thôi, không quan tâm gì nữa, đằng nào cũng chết, thế là xong.

Trời dùng gian nan để rèn luyện ý chí con người, không phải thật sự muốn làm khó họ. Vì thế, sau gian nan, trời sẽ cho người ta được "Giải"- giải thoát. "Cố thụ chi dĩ giải", sau quẻ Kiển, ngay lập tức cho người ta hi vọng vô hạn, gọi là giải. "Giải giả hoãn dã", nghĩa là mọi thứ đều chậm rãi xuống, đều thư thái, khiến người ta cảm thấy rất thoải mái, rồi mới đi giải quyết khó khăn, đây chính là cuộc đời, nó là một sự "nhất tùng nhất khẩn" - một co một giãn. Bạn xem, tim chúng ta cũng là giãn ra rồi co lại. Vậy sau Giải có quay lại Kiển không? Đương nhiên là có thể. Giải - Kiển, Kiển - Giải, đây chỉ là một chu kỳ. Nếu không có Kiển thì Giải có tác dụng gì? Nếu cả thế giới đều không có tai nạn, lập một đội cứu nạn có tác dụng gì? Nếu có tai nạn mà không có người cứu giúp, chẳng phải kêu khổ thấu trời sao? Vì vậy hai quẻ này kết hợp với nhau là rất có đạo lý.

Chúng ta hãy xem Thoán từ của Quẻ Giải (hình 87-1): “Giải. Lợi Tây Nam. Vô sở vãng. Kỳ lai phục cát. Hữu du vãng. Túc cát.”
(đi về Tây nam thì lợi, đừng đa sự, cứ khôi phục lại như cũ thì tốt. Nhưng cũng có điều đáng làm, làm cho chóng thì tốt.)

解　　卦辞



解，利西南。无所往，来其复吉。有攸往，夙吉。

图 87–1

Khi "Kinh Dịch" nói với chúng ta "lợi Tây Nam", là nhắc nhở chúng ta "bất lợi Đông Bắc". Chúng ta có thể nhìn lại lời của quẻ Kiển: "Lợi Tây Nam, bất lợi Đông Bắc". "Lợi Tây Nam" có nghĩa là phương Tây Nam rất bình an, không có gì nguy hiểm cần cứu giúp. Tại sao Tây Nam không có hiểm nguy? Bởi vì Tây Nam là vị trí của quẻ Khôn, quẻ Khôn thể hiện sự bình yên, không có nguy hiểm. Đã như vậy, còn cần cứu giúp gì nữa? Nhiều người không nắm được chủ ý này. Người thời nay tạo ra những nhu cầu từ hư không, rồi lại đi cứu giúp mọi người, thực chất chỉ để kiếm tiền của người khác. Đây là điều rất đáng sợ. Đã không có chỗ đi, thì hãy quay về. "Vãng" và "lai" là đối lập nhau, đã không đi thì hãy về, làm tốt việc của mình, đó gọi là "kỳ lai phục cát".

Bình thường khi không có khó khăn, đội trưởng đội cứu nạn cần làm gì? Chính là làm tốt công tác chuẩn bị, sắp xếp lại trang thiết bị, đào tạo nhân viên, thực hiện giáo dục phòng tránh rủi ro cần thiết cho mọi người, điều này không phải rất cần thiết sao? Điều mà mọi người sợ nhất, chính là có người không việc gì lại đi tìm việc, vô cớ gây chuyện, rồi mượn danh nghĩa cứu nạn để mưu cầu lợi ích riêng. Nhưng vừa nói "vô sở vãng", ngay lập tức lại nói "hữu du vãng, túc cát". "Hữu du vãng" là có nơi để đi, như vậy không phải mâu thuẫn trước sau sao?

> Đến đây chúng ta không khỏi cảm thấy hoang mang: "Hữu du vãng" nghĩa là có nơi để đi, là ý muốn đi đến, và càng sớm đi càng cát tường. Nhưng phía trước vừa nhấn mạnh "vô sở vãng", nghĩa là không nên đi. Vậy rốt cuộc là nên đi hay không nên đi? Những điều tưởng như mâu thuẫn này, chúng ta phải hiểu như thế nào?

Tư duy của "Kinh Dịch" là "nhất âm nhất dương chi vị Đạo". "Hữu du vãng" nghĩa là nếu nơi đó có tai nạn, chúng ta không thể đứng nhìn lạnh lùng, xem chuyện cười của người khác. Lúc này, càng sớm đi cứu càng tốt. "Túc" có nghĩa là "sớm". Lời quẻ chỉ có vài câu, đã nói rõ tất cả tình huống. Người ta có cần, lập tức đi giúp đỡ, càng nhanh càng tốt, không cần mặc cả, không nên nói đợi nó tệ hơn nữa, đợi nó không thể chịu đựng nữa mới đi cứu. Người khác không có việc gì, đừng đi tạo họa. Điều này nói với chúng ta, "Giải" là phải giải quyết vấn đề, hóa giải tai nạn, đây là điều khải thị lớn nhất của quẻ Giải.

Thoán truyện của quẻ Giải nói rất rõ: "Giải. Hiểm dĩ động. Động nhi miễn hồ hiểm. Giải. Giải lợi Tây Nam. Vãng đắc chúng dã. Kỳ lai phục cát. Nãi đắc trung dã. Hữu du vãng. Túc cát. Vãng hữu công dã. Thiên địa giải. Nhi lôi vũ tác. Lôi vũ tác. Nhi bách quả thảo mộc giai giáp tích. Giải chi thời đại hỹ tai."

"Giải" là tên quẻ. Quẻ Giải ngoại quái là Lôi Chấn, nội quái là Thủy Khảm. Bởi vì Khảm ở trong, Chấn ở ngoài, nên gọi là "hiểm dĩ động". Vậy phải làm sao? Chính là phải tìm cách hóa giải cái hiểm này. Dùng gì để hóa giải? Dùng sức mạnh của động đó. Vì vậy, nó bảo chúng ta, chỉ có "hiểm dĩ động", mới có thể "động nhi miễn hồ hiểm". Động được thích hợp, cái hiểm sẽ được hóa giải. Nếu động không thích hợp, có thể càng hiểm.

Ví dụ một người gặp tai nạn xe, chúng ta rất nhiệt tình đi cấp cứu. Thành thật mà nói, lẽ ra không chết, nhưng lại bị người cấp cứu làm chết. Bởi vì họ hoàn toàn không hiểu cách cứu người. Trên thế giới có quá nhiều chuyện không may, chỉ vì người ta quá nhiệt tình. Nếu là người ngoài nghề, còn muốn đến cấp cứu, há chẳng phải làm chết người sao? Cấp cứu cần phải có một chút bản lĩnh. Một người rơi xuống sông bị chết đuối, nếu một người khác nhảy xuống, mới biết mình cũng không được, thì lôi kéo qua lại, cuối cùng cùng chết cả. Hãy nhớ, chỉ khi chắc chắn mới nên hành động để tránh được rủi ro, đó mới gọi là Giải cứu.

"Giải lợi Tây Nam, vãng đắc chúng dã", dân ở Tây Nam, nếu có nạn, đương nhiên phải đi cứu họ. Nếu dân ở Tây Nam không có nạn, cứu họ làm gì? "Kỳ lai phục cát, nãi đắc trung dã", nếu có nạn, chúng ta đi cứu, mọi người sẽ hoan nghênh. Nhưng sau khi cứu xong, thấy họ không còn nạn nữa, phải nhanh chóng trở về, bởi vì người ta còn có việc hậu sự phải làm. Ví dụ nhà họ hàng có tang sự, chúng ta có nên đi viếng không? Đương nhiên phải đi. Nhưng viếng xong phải đi. Nhưng bây giờ có những người khóc mãi không thôi, đó gọi là tang gia, chính là không hiểu ý nghĩa của "kỳ lai phục cát".

"Hữu du vãng, túc cát, vãng hữu công dã", "hữu du vãng" nghĩa là có cần, phải bất chấp tất cả mà đi cứu người ta. "Túc cát", nghĩa là càng sớm càng tốt. Tại sao phải túc cát, tại sao phải càng sớm càng tốt? Bởi vì bất kỳ tai nạn nào cũng có một thời gian vàng để cứu hộ. Quá thời gian đó, đi cũng vô ích. Ví dụ người bị đè dưới xà nhà, hoặc bị đè trong hầm mỏ, thời gian có thể sống sót rất có hạn, nên gọi là thời gian vàng. Nếu qua thời gian đó, đội ngũ đông đảo mới đến, dù thiết bị có tinh vi đến mấy, kết quả khiêng ra cũng chỉ là thi thể mà thôi.

> Nắm bắt thời gian vàng cứu hộ, cứu trợ kịp thời là trách nhiệm của nhân viên cứu hộ; còn người gặp nạn, cũng phải xem xét mức độ nặng nhẹ cấp bách của sự việc, phát huy đầy đủ khả năng tự cứu, nếu không đủ sức, mới cầu cứu người khác. Nhưng, trong thực tế có một số người, lạm dụng quyền đi cầu cứu, không phân biệt việc lớn nhỏ, một mực đòi hỏi cứu trợ từ bên ngoài, đối với hiện tượng này, giáo sư Tăng nhìn nhận thế nào?

Mọi người bây giờ dần dần hiểu được, quẻ Kiển là tự cứu mình, quẻ Giải là đi cứu người khác. Một cái là cứu mình, một cái là cứu người, hai cái này không giống nhau. Nếu chỉ là khó khăn nhỏ nhặt, đã hy vọng người

khác đến cứu giúp, đó là làm to chuyện nhỏ. Một người thực sự đến lúc nguy cấp, mọi người tự nhiên sẽ đến cứu. Nếu một người cảm thấy, nhà mình có nạn, mình không giải quyết, muốn kêu gọi quần chúng, yêu cầu nhà nước bồi thường. Nói không hay nghe, đó gọi là vô lại. “Kiển nạn”, dựa vào mình, đến lúc mình không có cách nào cứu, người ta tự nhiên sẽ đến cứu mình, lúc đó tự nhiên sẽ “Giải”.

"Thiên địa giải. Nhi lôi vũ tác", trời đất vốn rất u uất, chỉ có sấm không có mưa. Bây giờ sấm mưa đổ xuống, cũng có nghĩa là khí u uất đã tiêu giải. "Lôi vũ tác. Nhi bách quả thảo mộc giai giáp thích", "giáp" là vỏ của hạt giống, "thích" là nghĩa của nứt ra. Trước khi mưa, hạt giống của cây cối thực vật đều ở trạng thái ngủ đông, đến khi sấm mưa đổ xuống, bắt đầu nảy mầm sinh trưởng. Có nước mưa tưới nhuần, vạn vật mới sinh sôi nảy nở.

Vì vậy kết luận của "Thoán truyện" là "giải chi thời đại hỹ tai" (Thật lớn thay thời cơ của Giải). Chúng ta đã nói qua, trong Thoán truyện có nói về "thời nghĩa", có nói về "thời dụng", ở đây chỉ nói một chữ, gọi là “thời”. Tại sao?

Bởi vì thời nghĩa đã nói hết, chính là nói lợi Tây Nam, hữu du vãng, hoặc là vô sở vãng. Cái "thời" này, phải tự mình tìm, mới biết lúc nào có dụng, lúc nào không có dụng. Hơn nữa, Thoán truyện nói "động nhi miễn hồ hiểm", chính là nói cho chúng ta biết ý nghĩa của thời ở đâu. Cho nên ở đây không nói cho chúng ta "thời dụng", cũng không nói "thời nghĩa", chỉ nói cho chúng ta "thời" rất quan trọng. Bình thường huấn luyện, tất cả thiết bị đều dùng vào thời khắc khẩn yếu này, thời gian then chốt này.

Cho nên, phải “túc cát”, càng sớm càng tốt. Ý nghĩa của càng sớm là gì? Chính là kịp thời.

Đại tượng truyện chỉ dùng ba chữ đã nói ra toàn bộ hiện tượng tự nhiên, gọi là “lôi vũ tác”. Sấm mưa đổ xuống, sau đó hàn khí nghiêm trọng liền tiêu giải, quân tử thấy cảnh tượng tự nhiên này, liền ngộ ra một đạo lý, gọi là "xá quá hựu tội". "Xá" là tha thứ, "hựu" là khoan thứ. Thế nào gọi là "xá quá"? Chính là nói, vốn lỗi lầm của một người không thể được thông cảm, nhưng bây giờ thấy tự nhiên đều là “sinh sinh chi hậu” (sinh sôi vô tận và phong phú), làm quân tử thì tha thứ lỗi lầm của họ, hy vọng họ có thể sửa đổi làm lại. Đó gọi là quân tử có tấm lòng cao cả. Cứ tính toán với tiểu nhân, thì bản thân chẳng phải cũng thành tiểu nhân sao. Bây giờ trong pháp luật cũng có một điều, gọi là đặc xá.

"Giải chi thời đại hĩ tai", không thể tùy tiện nói, mình vui thì đặc xá, như vậy còn được không? Không thể nói, người này có quan hệ với mình, liền đặc xá, như vậy cũng không đúng. Cái "thời" này, ý nói đáng được đặc xá, mới có thể đặc xá. Chúng ta lúc nào hiểu rõ nhất về sự khoan thứ? Chính là lúc người ta chết, chúng ta gọi đó là giải thoát. Tại sao gọi là giải thoát? Chính là cởi bỏ hết tất cả tội lỗi của một đời. Đặc biệt trong văn hóa Trung Hoa, cái chết của con người là điều trọng đại. Một khi người ta đã chết, tất cả ân ân oán oán của cuộc sống đều đi qua, không cần phải tính toán nữa, đòi nợ người đã chết, điều đó thực sự quá mức.

Thiên hạ không khổ mãi mãi như thế, đây chính là điều mà Tự Quái Truyện đề cập đến: "vật bất khả dĩ chung nạn". “Xá” là giải. Có người nợ mình tiền, họ thực sự không thể trả, thấy họ thực sự không có cách nào trả, thì thôi vậy, cũng là giải. Vì vậy, có nhiều hoàn cảnh khác nhau cho từ "giải".

> Văn hóa Trung Quốc bác đại tinh thâm, chữ Giải trong quẻ Giải bao hàm nhiều ý nghĩa như giải tỏa, khoan dung, giải cứu, trong những giải thích này, điều chúng ta thường liên tưởng và vận dụng nhất, chính là ý nghĩa giải cứu và cứu hộ. Vậy thì, quẻ Giải đối với hành động cứu hộ cứu nạn, có những nguyên tắc chỉ đạo như thế nào?

Chúng ta quy nạp thành ba điểm.

Điểm thứ nhất, phải chọn đúng hướng. "Lợi tây nam", có nghĩa là phải chọn đúng hướng. Nếu Tây Nam không gặp khó khăn mà Đông Bắc có khó khăn, kết quả lại hướng tới Tây Nam, thì hướng đi hoàn toàn sai. Đây là đi du lịch tham quan, hay là đi cứu nạn đây?

Điểm thứ hai, phải làm rõ đối tượng và thứ tự cứu giúp. Khi tôi nói những lời này, mọi người có thể không hiểu tôi đang nói về cái gì. Thực ra, ý tôi là nên cứu những người dễ cứu trước hay là những người khó cứu trước, đây chính là vấn đề của "thời". Nếu không quan tâm đến người dễ cứu, mà chỉ tập trung nỗ lực cứu người khó cứu, kết quả là ngay cả người dễ cứu cũng không cứu nổi. Vì vậy, nhất định phải cứu lấy những người có thể thấy được, dễ cứu trước, sau đó mới tập trung vào việc cứu những người khó cứu hơn.

Tất nhiên, chúng ta cũng không thể vì một chút thương tích nhỏ, mà hy vọng người khác đến cứu giúp mình. Vết thương nhỏ của bản thân có thể tự băng bó được, không những không thể yêu cầu người khác cứu mà còn phải giúp đỡ người khác mới đúng. Bởi vì người khác là người ngoài đến giúp đỡ mình, mình không tự cứu lấy mình, chỉ ngồi đợi người ta đến giúp, thậm chí còn phàn nàn tại sao họ đến muộn, kỹ thuật kém, thuốc men cũng không chuẩn bị sẵn, vậy sau này ai sẽ dám đến cứu? Thực ra, chúng ta nên hiểu sâu sắc từng câu chữ ngắn ngủi của quẻ, chỉ như thế mới gọi là học Kinh Dịch.

Điểm thứ ba, ý nghĩa của "xá quá hựu tội" là nói rằng, đây là thiên tai, không nên cứ trách móc này nọ. Trong đó tất nhiên có những sai lầm do con người tạo ra, nhưng phải đợi sau sự kiện mới tính sổ, lúc này cứu người là quan trọng nhất. Mọi việc đều có trật tự ưu tiên, đừng hỗn loạn, ngay cả nếu lúc này có một vài sai sót nhỏ cũng đừng trách ai. Tránh sai sót là đúng, nhưng nếu đã xảy ra sai sót thì phải tìm cách khắc phục.

Kinh Dịch nói về những sự kiện từ hàng ngàn năm trước, tại sao những sự kiện xảy ra bây giờ nó đều có thể tiên đoán? Thực ra, không phải nó có thể tiên đoán mọi sự kiện xảy ra bây giờ, mà bởi vì nó đã bao hàm nhiều nội dung đến như vậy. Vì thế mới dám nói rằng, dù nhân loại phát triển đến mức nào, vẫn luôn trong phạm vi 64 quẻ của Kinh Dịch, đây không phải là khoác lác mà là sự thật.

Quẻ Giải đã cho chúng ta biết, "giải chi thời đại hỹ tai", vậy chủ đề của sáu hào trong đó nói về điều gì? Chính là đợi thời cơ mà hành động. Thời cơ chưa đến, không thể hành động; thời cơ đã đến, không thể không hành động, đây gọi là đợi thời mà hành động. Vì vậy trong tập tiếp theo, chúng ta sẽ nói về: “đãi thời nhi động” (đợi thời mà hành động).

Chương 88: Chờ thời cơ để hành động.

> Khi nguy hiểm xảy ra, mọi người đang ở trong giai đoạn đặc biệt của công tác cứu hộ cứu nạn, lúc này nên điều phối nhân lực như thế nào để những người có khả năng có thể đảm nhiệm trách nhiệm của mình, nỗ lực cứu trợ hết sức? Và cùng với thảm họa xảy ra, một số kẻ suy đồi đạo đức cũng thừa cơ phát tài nhờ nạn quốc gia. Vậy, làm thế nào để phân biệt và tóm cổ những kẻ tổn hại đến tập thể, để mọi người có thể đoàn kết một lòng chống lại thảm họa và cứu nạn?

Tại sao quẻ Giải có thể hoàn thành nhiệm vụ? Chủ yếu có hai lý do. Thứ nhất, cửu tứ và cửu nhị có thể hợp tác chặt chẽ, mục tiêu thống nhất, làm cho dương tách ra khỏi sự ràng buộc của âm. Do đó, có thể phát huy được sức mạnh thực tế của nó. Thứ hai, Lục Ngũ cùng Cửu Nhị hợp tác chặt chẽ. Nói chung, nếu ở đây là Cửu Ngũ cùng Lục Nhị, thì dường như sẽ thuận lợi hơn một chút, nhưng Quẻ Giải này là một tình huống rất đặc biệt, thời kỳ đặc biệt. Vì vậy, tại thời điểm này, Lục Ngũ cùng Cửu Nhị cũng đắc trung và tương ứng. Chúng có thể giải quyết khó khăn và mang lại điềm lành, hoàn thành nhiệm vụ giải quẻ một cách hoàn hảo.

Chúng ta hãy bắt đầu xem xét hào từ của sơ lục, hào từ của nó (hình 88-1) chỉ có hai từ: "Vô Cữu".

解

初六，无咎。

图88–1

Khi chúng ta đọc Kinh Dịch, chúng ta cần phải đặc biệt cẩn trọng, những quẻ có nội dung rất ngắn, chỉ có một hoặc hai từ, cần phải nâng cao cảnh giác: Tại sao lại chỉ có vài từ như vậy? Khi quẻ có nhiều từ cũng phải nâng cao cảnh giác: Tại sao lại viết nhiều như vậy? Xem xét như vậy mới có thể thực sự nắm được tinh hoa của Kinh Dịch. Quẻ Giải vừa mở đầu, đã nói "vô cữu", điều này cho chúng ta biết, toàn bộ quẻ Giải lấy "vô cữu" làm mục tiêu, không cầu có công, chỉ cầu “vô cữu”.

Tiểu tượng của Sơ Lục nói: "Cương nhu chi tế. Nghĩa vô cữu dã".

"Cương nhu" chỉ Sơ Lục và Cửu Nhị, trong quẻ Giải, nhu phải giúp cương, nếu quản hào Dương quá chặt, thì sẽ không Giải được. Vì vậy, Giải là một trạng thái phi thường, nó lấy Sơ Lục chịu Cửu Nhị, cả hai đều bất chính. Nhưng Sơ Lục dùng nhu để chịu cương, đồng thời dùng nhu để ứng cương, cho nên tự nhiên không có họa hại, đây gọi là "nghĩa vô cữu dã". Như vậy mới có thể hoàn thành nhiệm vụ một cách tròn đầy, nếu không thì chỉ là gây trở ngại.

Mọi sự không thể chỉ là cố gắng làm trong khả năng, mà phải nỗ lực hết mình. Hiện tại rất nhiều người, bản thân không đủ năng lực, nhưng dễ dàng hứa hẹn giúp đỡ người khác. Đến cuối cùng, chỉ có thể dang hai tay: "Tôi không có cách nào". Liệu chúng ta có coi người này là Quán Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn hay không? Lạ thay. Lão Tử nói, "khinh nạc tất quả tín" (Người dễ dàng hứa hẹn thì nhất định ít đáng tin cậy), chính là chỉ những người này.

> Quẻ Giải tượng trưng cho thời kỳ đặc biệt cứu trợ và giải quyết khó khăn, vào lúc này đòi hỏi mọi người đều phải làm tròn trách nhiệm, hết sức mình. Nếu năng lực bản thân không đủ, không sao cả như Sơ Lục, chủ động "thối vị nhượng hiền", phối hợp tốt, để những người có năng lực phát huy tối đa. Hào Cửu Nhị trong quẻ Giải là quẻ dương, tượng trưng cho người có tài năng, lực lượng công bằng. Vậy thì hào cửu nhị làm thế nào để phát huy sức mạnh, hoá giải khó khăn như thế nào?

Hào từ của cửu nhị (hình 88-2) là: "Điền hoạch tam hồ. Đắc hoàng thỉ. Trinh cát."
(Đi săn được ba con cáo, được mũi tên màu vàng, giữ đạo chính thì tốt.)

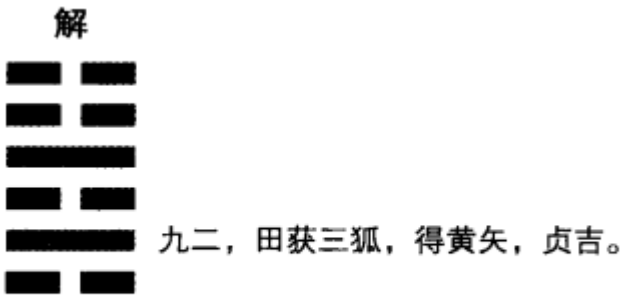


图88–2

"Điền hoạch", là "đi săn" vì dân trừ hại, đừng cho rằng Cửu Nhị đang đi săn giải trí, Cửu Nhị không nhàn nhã tự tại như vậy. Mục đích đi săn là vì dân trừ hại, chứ không phải rèn luyện kỹ thuật của bản thân, vui vẻ tâm tình của mình.

Nếu hiểu từ góc độ này, hành vi đi săn của hoàng đế, là thể hiện quyết tâm vì dân trừ hại, là vì thiên hạ thương sinh cứu tai cứu nạn. Vì vậy, chúng ta phải tiêu diệt sạch sẽ cái gọi là "tam hồ" (ba con cáo), những yêu ma quỷ quái này, không thể để lại mầm họa, để tránh về sau gây ra vô cùng hậu hoạn. Người Trung Quốc chú trọng trừ ác vụ tận, phải đánh cho kẻ rơi xuống nước chết luôn, chính là lo sợ một khi trừ ác không triệt để, sẽ gặp phải sự phản kích mạnh mẽ hơn. Khi một nơi xảy ra thiên tai, điều đáng sợ nhất chính là có người thừa cơ quấy nhiễu, thừa cơ cướp bóc, thừa cơ đoạt lấy tài nguyên làm của riêng. Những kẻ bất pháp đó chính là "tam hồ". "Hoàng thỉ" là ai? "Thỉ" chính là vật thẳng đứng, biểu thị rất chính trực. "Hoàng" chỉ ra sức phối hợp rất mạnh, vì vậy, "hoàng thỉ" (mũi tên vàng) chính là Lục Ngũ.

Cửu Nhị nhất định phải giúp đỡ Lục Ngũ, mới có thể hoàn thành nhiệm vụ Giải. Vì vậy, mọi người thấy, đạt được "hoàng thỉ" rồi, tiểu nhân sẽ không dám làm loạn.

"Trinh cát" nghĩa là gì? Nhiệm vụ của Cửu Nhị chính là hỗ trợ Lục Ngũ làm việc, khiến Lục Ngũ phát huy tốt năng lực của mình. Nhưng Lục Ngũ bị Lục Tam, Sơ Lục, thậm chí Thượng Lục bao vây, Cửu Nhị muốn đột phá những trở ngại chồng chất này cũng không dễ dàng. Tình cảnh này đã xuất hiện nhiều lần trong lịch sử, gọi là "làm trong sạch triều đình". Bản thân hoàng đế thực ra không có ác niệm gì, nhưng chung quanh bị vây quanh bởi rất nhiều tiểu nhân. Cửu Nhị phải giúp Lục Ngũ nhận rõ những người này, nếu không thì tệ hại lắm.

Vì vậy, hào từ của hào này mới dùng chữ "hồ". "Hồ" (cáo) là một loài động vật rất xấu xa, rất xảo trá, ám chỉ bọn tiểu nhân bên cạnh Lục Ngũ. Cửu Nhị chính là phấn đấu để thanh trừ những tiểu nhân này.

> Trong thời khắc nguy nan, loại trừ tất cả các yếu tố bất lợi, chuyên tâm vì trăm họ giải ưu giải nạn, mới là trách nhiệm của công tác cứu nạn. Nhưng cũng có một số tiểu nhân bất pháp, lấy danh nghĩa cứu tai giải nạn trà trộn vào đó, thừa cơ phát tài nhờ nạn quốc gia. Vậy thì, những người này đều có mánh khóe quen dùng nào? Chúng ta nên bắt tay từ đâu, vạch trần chân diện mục của họ?

Hào từ của Lục Tam (hình 88-3) nói: “Phụ thả thừa, trí khấu chí; trinh lận.”
(kẻ mang đội đồ vật mà lại ngồi xe là xui bọn cướp tới, nếu cứ giữ cái thói đó (trinh ở đây nghĩa khác trinh ở hào trên) thì phải hối hận.)

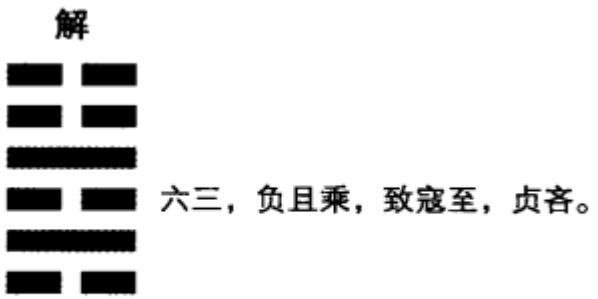


图88-3

Lục Tam là trở ngại lớn nhất của việc giải nạn. "Phụ thả thừa", "phụ" chính là thừa lửa đánh cướp, cướp của người ta rất nhiều tài vật, chút nào không cảm thấy xấu hổ, thậm chí công khai lái xe đi. Lúc này, bọn cướp có tha cho hắn không? Bọn cướp trong lòng nghĩ, hắn vừa hay giúp ta cướp đồ, miễn cho ta phải tự ra tay, bây giờ ta vừa hay cướp lại từ tay hắn. Vì vậy "trí khấu chí", chính là dẫn dụ bọn cướp đến cướp đoạt. Điều này nói lên điều gì? Chính là nói, loạn thế nhất định có Lục Tam. Lục Tam và Cửu Tứ ở gần nhau, nó chuyên môn đi nịnh bợ Cửu Tứ, thậm chí kết thành phe phái với Cửu Tứ. Như vậy, Lục Tam có thể "phụ thả thừa". Cũng có thể giải thích là, hết lòng nịnh nọt, phụng sự, xu nịnh người trên, mà rất kiêu ngạo với người dưới, thậm chí áp bức. Bạn xem Lục Tam, nó có thể áp chế Cửu Nhị ở dưới, phía trên lại nịnh nọt Cửu Tứ. Ý nghĩa của "trinh lận" chính là nói, người quân tử chính trực nhìn thấy hành vi này, cảm thấy rất hổ thẹn, nhưng kẻ tiểu nhân thì không.

Tiểu tượng của Lục Tam nói: “Phụ thả thừa. Diệc khả xú dã. Tự ngã trí nhung. Hựu thùy cữu dã.”
Lục Tam một mặt nịnh bợ Cửu Tứ ở trên, một mặt áp bức Cửu Nhị ở dưới, vốn dĩ người ta làm tốt lắm, kết quả bị Lục Tam làm cho rối tung lên, tuy đây là chuyện đáng xấu hổ, nhưng Lục Tam lại làm. Vì vậy Tiểu tượng mới nói "diệc khả xú dã", thực sự là hành vi đáng hổ thẹn.

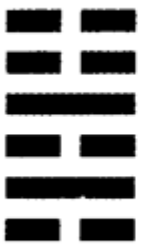
> Qua các triều đại, khi thiên hạ đại loạn, Lục Tam liền xuất hiện, bình thường nó ẩn náu trong bóng tối, không dám ra ngoài. Điều này cũng có nghĩa là, "giải chi thời đại hỹ tai", khi nguy nan được giải trừ, đủ loại người đều sẽ xuất hiện. Có rất nhiều thương nhân cũng là "thủ thời đãi mệnh", chỉ là họ đợi mệnh lệnh gì? Chính là phát tài nhờ chiến tranh, chỉ cần nơi nào có chiến tranh, họ sẽ kiếm tiền ở đó. Đây cũng là một kiểu "thủ thời đãi mệnh", chỉ là dùng không thích đáng mà thôi.

"Tự ngã trí nhung", chính là hành vi của mình chuốc lấy bọn cướp. "Hựu thùy cữu dã", điều này lại trách ai đây? Cái "thùy" này chỉ Lục Ngũ, sao có thể buông lỏng để Lục Tam làm chuyện này? Kiểu chuyện này qua các triều đại quá nhiều rồi, quân vương nhân từ chỉ cần tin tưởng tiểu nhân, tiểu nhân liền thừa lửa đánh cướp, một mặt khinh nhờn đại thần, mặt khác lại đi nịnh nọt thân tín của Lục Ngũ, đây chính là mặc sức làm bậy.

Qua ba hào trước, mọi người cũng sẽ phát hiện, lúc đầu chúng ta luôn cảm thấy thế là tốt rồi, có người đến cứu khổ cứu nạn rồi, có thể giải quyết khó khăn rồi. Quả thực có người rất đúng quy củ, rất chính phái đến làm công việc giải. Nhưng khó tránh khỏi có kẻ nhân đục nước béo cò, ở đó làm bậy, may mà có Cửu Tứ.

Hào từ của Cửu Tư (hình 88-4) là: “Giải nhi mẫu, bằng chí tư phu.”
(Bỏ ngón chân cái của anh đi (chữ nhi ở đây là đại danh từ) thì bạn (tốt) mới tới và tin cậy anh.)

解



九四，解而拇，朋至斯孚。

图88–4

"Nhi" tức là "nhĩ", chỉ Cửu Tứ. "Mẫu" tức là Lục Tam. Lục Tam ngày ngày đến nịnh nọt Cửu Tứ, đến nâng đỡ Cửu Tứ, mách lẻo người khác. Kết quả khiến Cửu Tứ bị bệnh nấm chân, vừa ngứa vừa đau, đi lại cũng cực kỳ bất tiện. Cửu Tứ vốn muốn đến làm công việc Giải, nhưng giờ bị Lục Tam quấn chặt không thể tiến thêm bước nào, bó tay hết cách. Vì vậy, hào từ này đang cảnh tỉnh Cửu Tứ, phải tìm mọi cách thoát khỏi sự quấn chặt của Lục Tam, nếu không sẽ không thể thuận lợi hoàn thành nhiệm vụ.

Nếu Cửu Tứ thật lòng lý giải mối nguy ẩn của mình, tiêu diệt tên giặc trong lòng mình, thì nhất định sẽ là "bằng chí tư phu". Bạn chân chính của Cửu Tứ là ai? Là Sơ Lục. Sơ Lục dùng con đường chính đáng để giúp đỡ Cửu Tứ, mà Cửu Tứ lại dùng sự chân thành của mình để phối hợp. Như vậy, có thể hoàn thành nhiệm vụ Giải.

Tiểu tượng của Cửu Tứ nói: “Giải nhi mẫu. Vị đáng vị dã.”

Cửu Tứ bất chính, nhưng ngược lại rất tốt, có phải rất kỳ lạ không? Chúng ta đã nói qua rồi, Giải là một tình huống phi thường, thời kỳ phi thường, thường buộc con người phải đi con đường nghịch. Tại sao bất chính lại tốt? Nếu nó đắc chính, thì vị trí này phải là Lục Tứ. Nếu Lục Tứ ở đây, tình hình ngược lại tệ hại, sẽ làm suy yếu sức mạnh của Giải. Vì vậy, trong tình huống này, tuy Cửu Tứ bất chính, nhưng chỉ cần có thể chống lại sự mê hoặc của người khác, tự thành tín tâm mình, ghi nhớ chặt chẽ trách nhiệm và nhiệm vụ của mình, thì có thể được mọi người lý giải, nhận được sự giúp đỡ của mọi người, cuối cùng giải trừ khó khăn của mình. Điều này cũng nói cho chúng ta biết, muốn giúp người khác giải quyết vấn đề khó, thì trước hết phải giải quyết mối hoang mang và khó khăn của chính mình.

> Lục Ngũ là chủ quẻ của quẻ Giải, nhưng nó lại bất chính, nó cùng với Sơ Lục, Lục Tam, Thượng Lục đều là hào âm, chúng ta biết trong Kinh Dịch, hào âm thường đại biểu cho tiểu nhân, vậy tại sao Lục Ngũ trong quẻ Giải lại là quân tử? Lục Ngũ và Lục Tam trên mặt có vẻ là bạn bè, nhưng ngầm lại sai người đi đả kích họ? Đây lại là tại sao?

Lục Ngũ là một nhân vật rất quan trọng trong quẻ Giải. Trong hào từ của sáu hào quẻ Giải, chỉ hào từ của Lục Ngũ xuất hiện quân tử. Hào từ của nó (hình 88-5) nói: “Quân tử duy hữu giải, cát; hữu phu vu tiểu nhân” (người quân tử phải giải tán bọn tiểu nhân đi thì mới tốt; cứ xem bọn tiểu nhân có lui đi không thì mới biết chắc được mình có quân tử hay không.)

解

六五，君子维有解，吉。有孚于小人。

图88-5

Tại sao ở đây đặc biệt nhấn mạnh hào Lục Ngũ là "quân tử"? Bởi vì không phải ai ở vị trí Lục Ngũ đều là quân tử, cũng có "tiểu nhân" leo lên vị trí này. Đối với tiểu nhân, đây là "nghịch thủ". Sau khi nghịch thủ phải "thuận thủ" mới có thể bảo vệ được thành quả đã đạt được. Trước đây có thể không từ thủ đoạn, nhưng

một khi đã ở địa vị cao, phải lấy đức phục nhân. Trước đây có thể không theo ý mình, có lẽ phải sử dụng một số biện pháp khẩn cấp, nhưng sau khi đạt được mục đích, nhất định phải làm một quân tử đường đường chính chính, không thể tiếp tục làm những việc tà đạo.

"Quân tử duy hữu giải", nghĩa là quân tử có thể giải trừ hiểm họa và ẩn hoạn. Ẩn hoạn này chính là sự tồn tại của tiểu nhân. Chỉ cần có thể đẩy lùi tiểu nhân, kết quả cuối cùng sẽ cát tường như ý. Nhưng câu tiếp theo hơi lạ, "hữu phu vu tiểu nhân", tại sao vậy? Có phải vì Lục Ngũ và Sơ Lục, Lục Tam, Thượng Lục đều là âm hào, đều cùng loại, nên xích mích, cùng nhau thu lợi, nên mới "hữu phu" với tiểu nhân chăng? Tất nhiên không phải, nếu vậy thì không phải là hành vi của quân tử. Vậy tại sao quân tử lại "hữu phu" với tiểu nhân? Nếu quân tử ép tiểu nhân đến đường cùng, thì không phải là "Giải" nữa, dù có giải được cũng sẽ ngay lập tức quay về quẻ "Kiển". Vì vậy, chỉ có thể khiến tiểu nhân tâm phục khẩu phục, không oán hận quân tử, mới là thực sự "Giải". Đại Tượng truyện nói "quân tử dĩ xá quá hựu tội", chính là đạo lý này.

Tiểu tượng của Lục Ngũ nói: "Quân tử hữu giải. Tiểu nhân thoái dã."

Khổng Tử từng nói, phải "viễn tiểu nhân" (lánh xa tiểu nhân). Viễn tiểu nhân nghĩa là để tiểu nhân tự nguyện rút lui, biết khó mà lui. Là quân tử, không nên ép bức họ. Nếu ép quá gắt, họ rất có thể thừa cơ phản kích một đòn, được chẳng bù mất. Cho nên, quân tử phải dùng đạo quân tử để giải nạn, tiểu nhân cảm phục trong tâm, tự nhiên tâm cam tình nguyện rút lui, đây mới là "giải đạo" của quân tử.

Để đảm bảo đại cục cứu nạn khẩn cấp, quân tử dùng nhân đức để giải trừ sự ràng buộc của tiểu nhân, đồng thời cho tiểu nhân cơ hội "cải quá tự tân". Nhưng nếu tiểu nhân không biết hối cải, ngược lại còn biến bản gia tăng, lúc này đành phải dùng hành động quyết liệt nhất.

Hào từ của thượng lục (hình 88-6) là: “Công dụng xạ chuẩn. Vu cao dung chi thượng. Hoạch chi vô bất lợi.”

(Một vị công nhắm bắn con chim chuẩn ở trên bức tường cao. Bắn được, không gì là không lợi.)



图88-6

Thượng Lục và Lục Tam không tương ứng, điều này thể hiện dù Thượng Lục và Lục Tam đều thuộc hào âm, dù có thể Thượng Lục và Lục Tam từng đều là tiểu nhân, nhưng Thượng Lục thấy được sự thay đổi của toàn bộ hoàn cảnh, nên chủ động giúp đỡ Lục Ngũ. Giúp bằng cách nào? Chính là bắn hạ con "chuẩn" trên tường cao. "Chuẩn" là gì? "Chuẩn" là ác điểu, một loại chim rất hung mãnh, nó còn lợi hại hơn cả cáo. Cáo còn biết ẩn nấp, ác điểu công khai ra mặt làm ác. Nó công khai mổ người, ăn thịt người, gây bất lợi cho người. Con chim này chỉ ai? Chính là Lục Tam.

Bởi vì Lục Tam thấy người trên bị mình nịnh hót đến sướng tai sướng mắt, người dưới bị mình áp chế đến nỗi không ngẩng đầu lên được, bèn bắt đầu ngạo mạn tự đắc, dã tâm lộ ra ngoài. Vì thế, Lục Tam trở thành ác điểu, biến thành “Chuẩn”. Có ác điểu ở phía sau, dù Lục Ngũ làm việc tốt đến đâu cũng khó tránh khỏi họa.

Do đó, Thượng Lục nhìn thấy, trong tình huống này, bắt buộc phải thể hiện tốt để rửa sạch tội ác trước đây của mình, như vậy người khác mới khoan dung cho mình. Vì vậy, Thượng Lục dũng cảm bắn hạ Lục Tam đang tự tiện làm bậy.

Cho nên, cuối cùng là "vô bất lợi". Điều này rất có ích cho việc giải tỏa toàn bộ cảnh "giải", cũng như công việc tái thiết sau đó.

Vì thế, Tiểu tượng của Thượng Lục nói: "Công dụng xạ chuẩn. Dĩ giải bội dã.".

"Bội" nghĩa là gì? Chính là bội nghịch, bất chính. Không đi đường chính, cuối cùng chỉ có thể bị tiêu diệt triệt để. Đến đây, bội nghịch và họa loạn được giải trừ hoàn toàn. Vì vậy, toàn bộ nhiệm vụ hoàn thành trong tay Thượng Lục, đây gọi là "giải đạo dĩ thành".

Chương 89: Tôn sùng tự nhiên

> Kinh Dịch sùng thượng tự nhiên, Khổng Tử cũng chủ trương "thuật nhi bất tác", chỉ ra rằng bất kỳ sự việc nào nếu vi phạm quy luật tự nhiên, sẽ tự chuốc lấy hậu quả. Nhưng trong quá trình phát triển của nhân loại, trong khi không ngừng đạt được những tiến bộ to lớn, cũng không ngừng vi phạm quy luật tự nhiên, và bắt đầu dần dần bộc lộ ra những hậu quả không tốt. Vậy thì, người hiện đại cuối cùng nên làm thế nào, mới có thể vừa không ngừng phát triển, vừa có thể thành công tránh được và loại bỏ di chứng, thay đổi hiện trạng, từ đó đi lên một con đường phát triển hợp lý?

Người Trung Quốc rất thích xem tượng. Trời có thiên tượng, tức là cái gọi là thiên văn; đất có địa tượng, tức là cái gọi là địa lý; người có nhân tượng, tức là cái gọi là nhân sự. Trên trời, dưới đất, trong nhân gian, tất cả đều là tượng. Kinh Dịch khái quát bằng ba chữ, gọi là "thiên thùy tượng".

Hệ Từ truyện viết rất rõ ràng: “Thiên thùy tượng, kiến cát hung, thánh nhân tượng chi” Trời chỉ là một hiện tượng mà thôi. Trời không nói, nhưng nó sẽ dùng các hiện tượng để báo cho người biết cát hung. Còn về việc người ta phải làm thế nào, đó là việc của chính họ. “Thiên thùy tượng”, tại sao lại hiện ra “cát hung”? Đó là vì “thánh nhân tượng chi”. Bởi vì thánh nhân nhìn hiểu được, còn người thường thì không hiểu. Thánh nhân vẽ lại thiên tượng, dùng điều này để răn dạy người đời, cái gì là cát tượng, cái gì là hung tượng. Đây chính là thánh nhân chi ngôn.

Như vậy, chúng ta mới đọc hiểu câu nói trong Luận Ngữ: "Quân tử hữu tam úy, úy thiên mệnh, úy đại nhân, úy thánh nhân chi ngôn". Thiên mệnh, đại nhân đáng sợ, còn có thể hiểu được. Nếu nói thánh nhân chi ngôn cũng đáng sợ, phần lớn người ta không cho là đúng, thậm chí có chút không phục. Tại sao? Bởi vì dù một người là thánh nhân, kính trọng họ là đủ rồi, tại sao còn phải sợ lời nói của họ?

Thực ra, chúng ta chỉ cần nghĩ đến, những tượng mà trời gieo xuống, chỉ có thánh nhân mới hiểu được, thì sẽ biết tại sao phải sợ lời của họ. Bởi vì đây là thiên ngôn. Nếu không nghe, chính là phạm thiên ngôn, gặp phải ác quả cũng là tự làm tự chịu.

Vạn vật trong vũ trụ sử dụng các loại hiện tượng tự nhiên để răn dạy người ta điều gì là cát hung, nhưng những hiện tượng tự nhiên này, chỉ có thánh nhân mới có thể hiểu được, vì thế mới có Phục Hy vẽ bát quái, Chu Văn Vương biên soạn Kinh Dịch để chỉ dẫn người ta phân biệt cát hung. Tuy nhiên theo thời gian trôi qua, môi trường tự nhiên và hình thái xã hội đã khác xa với xã hội thượng cổ, vậy người hiện đại phải tuân theo quy tắc sống như thế nào? Và Khổng Tử đã mang đến cho chúng ta những gợi ý gì?

Học Nhi thiên trong Luận Ngữ thực ra là Học Thiên thiên, thời xưa, chữ "nhi" và chữ "thiên" là thông với nhau. Cuối cùng tam sao thất bản, sai lầm được kế thừa, dẫn đến như vậy. Giống như bây giờ nhiều người đọc "tức sử" thành "tức tiện" vậy. Theo đó, nhiều chữ đều bị truyền sai, điều này rất tai hại.

Từ góc độ này mà nói, chúng ta mới có thể hiểu được tại sao Khổng Tử luôn "thuật nhi bất tác". Ý nghĩa của thuật nhi bất tác là Khổng Tử chỉ thật thà dẫn giải, mở rộng những tượng mà trời gieo xuống, ông không có bất kỳ sáng tác nào của riêng mình. Nhưng hiện nay nhiều người không công nhận điểm này, cho rằng Luận Ngữ rõ ràng là do Khổng Tử sáng tác. Thực ra, Luận Ngữ chính là mẫu mực về việc Khổng Tử thay trời nói. Nếu Khổng Tử tự mình có sáng tạo, ông đã sớm bị hậu nhân vượt qua rồi. "Trường Giang hậu lãng thôi tiền lãng; thế thượng tân nhân cản cựu nhân" (Ở Trường Giang, sóng sau xô sóng trước; ở trên đời, thế hệ sau xua thế hệ trước). Chúng ta nhìn phương Tây là hiểu rõ. Học vấn của người phương Tây luôn không tránh khỏi số phận bị hậu nhân lật đổ. Nói thật lòng, thánh nhân thấy được thiên tượng, chỉ là nói rõ cái tượng đó mà thôi. Người thời nay thường ham mê sáng tác của riêng mình, thậm chí coi thường Khổng Tử, muốn đả đảo Khổng Tử. Nhưng Khổng Tử là không thể đả đảo được, chính vì ông "thuật nhi bất tác", đây mới là sự khiêm nhường vĩ đại, mới là thực sự tri thiên mệnh.

Khổng Tử nói bản thân tuyệt không phải là người "sinh nhi tri chi", ông không phải sinh ra đã hiểu được những đạo lý này, có được học vấn lớn như vậy. Ông chỉ là "hiếu cổ, mẫn dĩ cầu chi giả dã". Hơn nữa, úy thánh nhân chi ngôn. Bởi vì người có thể hoằng đạo, mà không phải đạo đến hoằng người, tất cả đều là tự làm tự chịu, Khổng Tử hiểu rõ đạo lý này. Chúng ta nhất định phải theo tư tưởng ban đầu của Khổng Tử, theo ý định ban đầu của ông, noi theo tinh thần thuật nhi bất tác của Khổng Tử, như vậy mới có cách khôi phục bản diện mục của Kinh Dịch, như vậy mới gọi là trung với học vấn.

"Thuật nhi bất tác", ý nghĩa mở rộng của nó có sự gợi mở quan trọng đối với người hiện đại: phương thức sống luôn thay đổi, nhưng quy tắc sống tuyệt đối không thể dễ dàng thay đổi. Vô cùng biến hóa của hiện tượng tự nhiên, phía sau đều có một đạo lý vĩnh viễn không đổi. Đạo lý bất biến này chính là quy tắc sống của chúng ta. Đây cũng là lý do tại sao người Trung Quốc kiên trì nguyên tắc "nội phương ngoại viên" trong xử sự. Phương ở trong tâm là một sự kiên trì, viên ở bên ngoài thì có thể tùy thời tùy việc mà thay đổi.

Nội phương chính là kinh bất biến, quy tắc sống chính là nội phương. Phương phương chính chính, không thể thay đổi thì không thể thay đổi, đây là nguyên tắc không thể nhân nhượng chút nào. Nhưng phương thức bên ngoài có thể điều chỉnh bất cứ lúc nào, có thể thể hiện khác nhau tùy lúc. Vì vậy, nhiều người cho rằng người Trung Quốc rất "hoạt đầu", họ nổi giận vô cớ, chính là vì không hiểu được người Trung Quốc. "Hoạt đầu" là gì? Là xảo trá, trong lòng không có thao thủ, bên ngoài không có kiên trì, giống như bánh xe, lăn qua lăn lại. Người Trung Quốc chỉ có thể "viên thông". Viên thông chính là tự mình kiên trì nguyên tắc, chỉ là người khác không nhìn thấy mà thôi, bên ngoài nhìn thì tròn trịa, nhưng trong lòng có sự kiên trì của mình. Người Trung Quốc có chấp trước không? Họ không chấp trước. Người Trung Quốc không chấp trước sao? Nhưng họ cũng có những điểm rất chấp trước.

Nhưng người phương Tây không hiểu được chúng ta, bởi vì họ không đọc hiểu được chúng ta, học vấn của họ không phải là "thiên thùy tượng", càng không phải là "thánh nhân tắc chi". Người phương Tây chỉ tin vào

những thứ nhìn thấy được, còn người Trung Quốc biết rằng, đã có những thứ nhìn thấy được thì tất có những thứ không nhìn thấy được. Chúng ta phải kết hợp hai phần này để quan sát. Vì thế, khi nghiên cứu Kinh Dịch, chúng ta phải xem xét từng hai quẻ một, chứ không phải phân tích từng quẻ một.

> Khổng Tử chủ trương "thuật nhi bất tác", chỉ ra rằng bất kỳ sự phát triển biến hóa nào cũng không thể đi ngược lại quy luật tự nhiên, nếu không sẽ tự chuốc lấy hậu quả. Nhưng nếu chúng ta hoàn toàn tôn sùng tự nhiên, triệt để thuận theo tự nhiên, sẽ tạo ra hậu quả như thế nào? Từ sự biến hóa của quái tượng trong Kinh Dịch, chúng ta lại có thể nhận được những gợi ý gì?

Mỗi quẻ đều có sáu hào, mỗi hào đều có thông lệ của nó, điều này chúng ta đã rất rõ rồi. Nói chung, sơ hào và thượng hào là đối nhau, sơ khó biết, thượng dễ biết. Một cộng sáu bằng bảy. Nhị đa dự (nhiều khen ngợi), ngũ đa công (nhiều công trạng), nhị với ngũ cũng là một đôi, cộng lại vẫn là bảy. Tam đa hung (mang nhiều hung), tứ đa cụ (mang nhiều lo âu), tam cộng tứ lại là bảy. Mọi người có thể phát hiện, lục hào ghép đôi với nhau, cuối cùng tổng số đều là bảy.

Người thời cổ đại, đều bảy ngày tắm một lần, gọi là thất nhật nhất mộc. Đồng thời người phương Tây cũng quy định “seven days a week”, bảy ngày một tuần, đây gọi là “thù đồ đồng quy” (Đường đi tuy khác nhau nhưng cùng về một đích).

Giờ nghĩ lại, nếu Đông phương và Tây phương không thể đạt được sự thống nhất trong cách tính ngày, thì nhân loại làm sao có thể chung sống với nhau? Có thể thấy, vũ trụ là vạn tông quy nhất. Vạn sự vạn vật, tuy phồn phiền phức tạp, nhưng luôn có một thể thống nhất bên trong. "Nhất" rốt cuộc là gì? Thực ra, Kinh Dịch đã sớm giảng giải rõ ràng, "nhất" chính là Thái Cực. Người phương Tây làm gì, cũng không thể đạt đến mức độ như vậy.

Vì vậy, chúng ta đừng xem thường những con số trong Kinh Dịch, đừng cho rằng nó là mê tín. Mọi người có thể thấy, quẻ Kiền có sáu hào đều là dương hào, khi sơ hào biến thành âm, sẽ thành quẻ Cấu, hai hào biến thành âm, sẽ thành quẻ Độn, còn ba hào biến thành âm, sẽ thành quẻ Bĩ (hình 89-1). Quá trình biến đổi này ý nghĩa là nguyên khí của vũ trụ ngày càng suy yếu, con người cũng vậy.

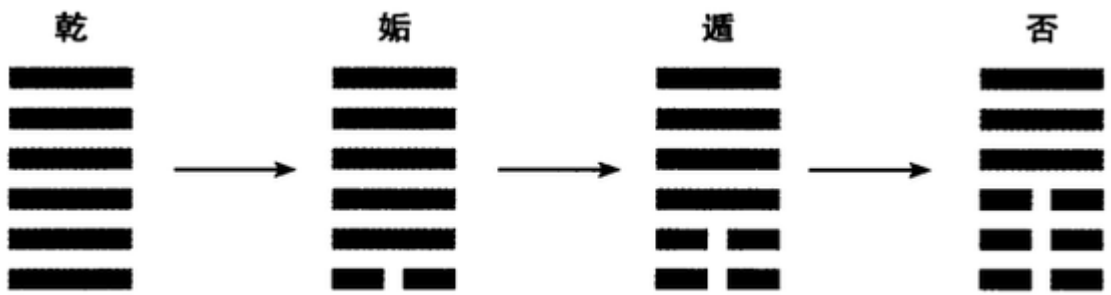


图89-1

Lúc mới sinh ra, khí thế dồi dào, đó là dương; đến tuổi trưởng thành, khí dương đạt đến cực thịnh; sau tuổi trung niên, khí dương dần suy; đến tuổi già, đó là lúc hoàng hôn u ám. Bạn xem những cụ già ấy, họ có thể đứng thẳng được không? Chắc chắn không thể. Sau quẻ Bĩ, bốn hào biến đổi, nó là quẻ Quan, năm hào biến đổi thì là quẻ Bác. Đến khi sáu hào đều biến, nó là quẻ Khôn (hình 89-2).

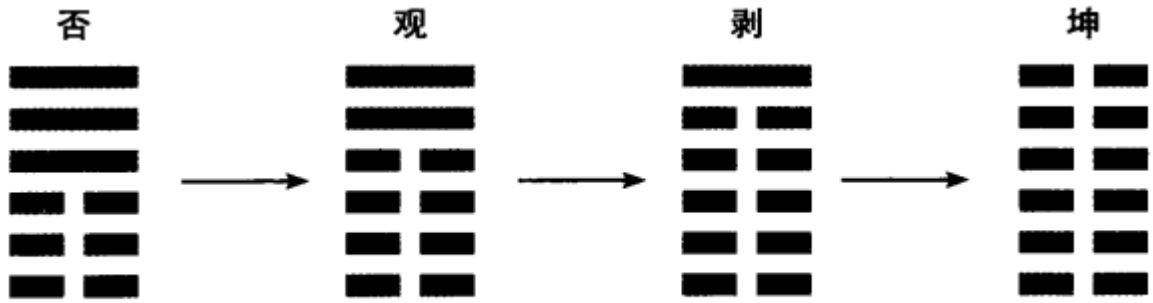


图89–2

Chúng ta lấy một ví dụ, một công ty phát triển rất tốt, đó chính là quẻ Kiền. Quẻ Kiền rất tốt, sáu hào của nó đều rất tích cực, đều rất chủ động, đều rất tự cường, công ty như vậy có thể phá sản không? Có thể. Bởi vì công ty tốt như vậy, tất cả mọi người đều muốn vào. Người quân tử nghĩ đủ cách muốn chen vào, nếu không chen vào được, thì cũng thôi, họ không dùng thủ đoạn gì. Nhưng những kẻ tiểu nhân thì không từ thủ đoạn nào, nhất định phải chen vào không thôi. Sau khi vào, đương nhiên phải bắt đầu từ cấp cơ sở, lúc này quẻ Kiền đã biến thành quẻ Cấu. Quẻ Cấu biểu thị, có những người không phù hợp với sự phát triển của công ty cũng đã vào, người đương vị cũng không có cách nào ngăn cản họ.

Đợi khi họ thăng tiến đến một chức vị nhất định, tự nhiên lại lôi kéo thêm một đám tiểu nhân vào.

Khi sơ hào và nhị hào đều từ dương chuyển thành âm, quẻ Kiền sẽ biến thành quẻ Độn. Quẻ Độn nhắc nhở chúng ta, nếu có đủ tính cảnh giác, thì nhanh chóng từ chức đi tìm việc khác. Bởi vì công ty này sắp sụp đổ. Đây gọi là "tiên kiến chi minh, kiến vi tri trước" (thấy trước biết sau). Nếu lúc này, vẫn không có chút cảnh giác nào, cảm thấy không có chuyện gì lớn xảy ra, thì đã tệ rồi. Khi tình thế diễn biến đến quẻ Bĩ, việc tìm công việc mới sẽ khó khăn, công ty cũng sẽ có thành kiến với chúng ta.

Quẻ tiếp theo sau quẻ Bĩ là quẻ Quan. "Quan" là gì? Chính là mọi người nhìn nhau, tôi nhìn anh, anh nhìn tôi, rồi giơ hai tay ra, tỏ ý bất lực, cuối cùng mỗi người một ngả. Vì thế, sau quẻ Quan là quẻ Bác, sau quẻ Bác là quẻ Khôn.

Đây đều là biểu hiện của con số. Vì vậy, chúng ta vẫn nói, chỉ có thể "thuận kỳ tự nhiên", không thể "thính kỳ tự nhiên". Thuận kỳ tự nhiên là đúng, đi theo quy luật tự nhiên, không có gì sai. Nhưng không thể “thính kỳ tự nhiên”, thính kỳ tự nhiên rất nhanh sẽ không còn gì cả. Thuần dương biến thành thuần âm. Điều đó biểu thị tất cả nguồn lực đã cạn kiệt, tinh thần đều teo tóp.

> Sự biến hóa của quái tượng trong Kinh Dịch nhắc nhở chúng ta, phải thuận theo tự nhiên, nhưng không thể mù quáng nghe theo tự nhiên, càng không thể vì lợi nhỏ trước mắt mà phá hoại tự nhiên. Vậy, khi chúng ta đối mặt với hậu quả không tốt do vi phạm quy luật tự nhiên gây ra, phải làm thế nào mới có thể thay đổi hiện trạng, tìm kiếm chính đạo, từ đó hóa hiểm thành an?

Khi sơ hào của quẻ Kiền biến, nhị hào biến, tam hào biến, cả ba hào đều biến, mọi người đều biết, hạ quái Kiền đã không còn. Thượng Kiền dương khí còn đó, hạ Kiền dương khí đã hết, chính là nửa thân dưới đều tê liệt. Vì vậy, đối với sự tương tác và biến hóa của quẻ Bĩ và quẻ Thái, người ta thường để mặc cho nó diễn ra. Dù sao sớm muộn cũng sẽ "Bĩ cực Thái lai". Điều này tự nó không sai, nhưng nếu mạng không đủ dài, hoàn toàn không đợi được đến lúc Thái đến đã phải buông tay ra đi, chẳng phải quá oan uổng sao?

Quẻ Bĩ biến thành quẻ Quan, quẻ Quan lại biến thành quẻ Bác, rồi sẽ thuận thế biến xuống, cuối cùng thành quẻ Khôn, như vậy thì không cứu được nữa. Vì thế, chúng ta nghĩ ra một biện pháp, biến quẻ Bĩ thành quẻ Ích trước, quẻ Ích lại biến thành quẻ Tổn, quẻ Tổn sẽ biến thành quẻ Thái (hình 89-3), như vậy trải qua ba bước là biến thành Thái. Đây gọi là dùng nhân lực để đẩy nhanh "Bĩ cực Thái lai", đồng thời vẫn thuận kỳ tự nhiên, chứ tuyệt đối không phải thính kỳ tự nhiên.

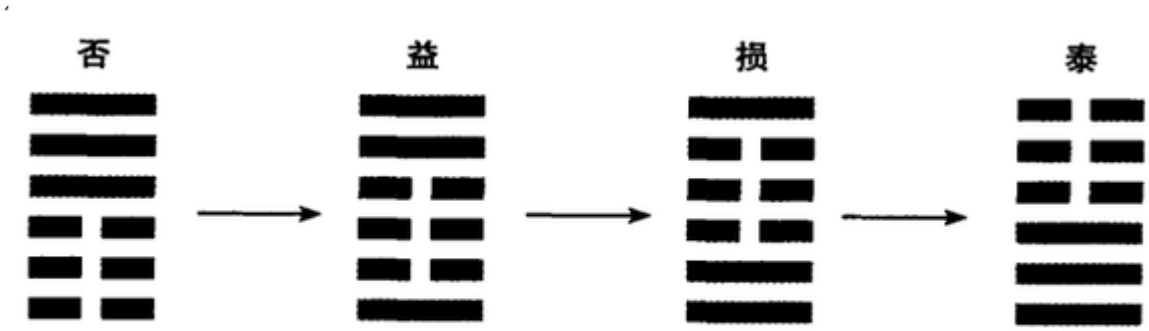


图89-3

Hào giữa của hạ quái gọi là nhị, hào giữa của thượng quái gọi là ngũ. Nhưng khi cả sáu hào hợp lại, hào tam và hào tứ lại là trung. Vì vậy, hào nhị, tam, tứ, ngũ, bốn hào này cơ bản đều gọi là trung. Ngoài sơ hào và thượng hào nghe theo thiên mệnh ra, bốn hào còn lại đều có thể dùng lý trí để chỉ đạo bản thân. Theo thứ tự từng bước, vững chắc tiến lên, không thể sai sót, đây là yêu cầu của Kinh Dịch. Nhưng đây là quá trình vô cùng khó khăn. Chúng ta thường nói “điên tam đảo tứ, bất tam bất tứ”, đó là nói về tình trạng chưa đạt đến sự ngay thẳng, đúng đắn (chính), và đây chính là ý nghĩa của “tam phản tứ phục”.

"Tam phản tứ phục" là gì? Thật không dễ hiểu. Chúng ta lấy một ví dụ là được, một tuần có bảy ngày, trong quẻ Phục có "thất nhật lai phục", Kinh Dịch ở quẻ Phục, quẻ từ viết rất rõ ràng: "thất nhật lai phục, thiên hành dã". Thất nhật lai phục, thực ra là con số trời cho chúng ta, không phải do người sáng tạo. Đây lại giống như Khổng Tử: “thuật nhi bất tác”. Kinh Dịch chỉ là chuyển thuật lại những điều trời bảo chúng ta mà thôi.

“Thất nhật lai phục”, bây giờ gọi là một tuần. Tôi hỏi bạn, thứ Hai hiệu suất công việc cao có tốt không? Rõ ràng là không. Đặc biệt bây giờ nghỉ hai ngày cuối tuần, thì thứ Hai là nửa ngày nghỉ, bởi vì cuối tuần chơi rất mệt, đánh bài hai ngày, uể oải, đây là tất nhiên. Đến thứ Sáu lại cảm thấy, sắp được nghỉ rồi, có việc dù sao cũng làm không xong, chi bằng để lại tuần sau nói tiếp. Bỏ đầu bỏ đuôi chỉ còn lại thứ Ba, thứ Tư, thứ Năm, một tuần chỉ còn ba ngày. Vậy là bắt đầu làm từ thứ Ba, hay đợi đến thứ Tư mới bắt đầu làm? Nếu đợi đến thứ Tư mới bắt đầu làm, vạn nhất làm sai, sẽ không có thời gian cứu vãn. Vì vậy, nhất định phải bắt đầu làm từ thứ Ba, thứ Tư bắt đầu kiểm tra lại, vạn nhất sai, thứ Năm mới có thể quay lại cứu vãn.

Đương nhiên, chúng ta không thể nói "tam phản tứ phục" chỉ có nghĩa như vậy. Bởi vì nó hàm chứa quá nhiều thứ. Chúng ta đọc Kinh Dịch đã lâu như vậy, phải biết rằng, số là một học vấn rất sâu sắc, như vậy mọi người mới biết, tại sao người Trung Quốc thường nói, "ngã tâm trung hữu số" (trong lòng tôi có số). Mắt tôi quan sát tượng, nhưng trong lòng tôi có số.

Trong tượng có số, sáu hào dương chỉ có một quẻ. Nhưng năm hào dương, một hào âm, có thể tạo thành mấy quẻ? Bốn hào dương, hai hào âm thì sao? Ba hào dương, ba hào âm thì sao? Tất cả biến hóa cộng lại không nhiều không ít chính là sáu mươi tư quẻ, đây là toán học rất chính xác. Chúng ta thường nói, vạn sự đều có định số, đây là sự thật, chỉ là chúng ta không nghe hiểu. Nếu trong vũ trụ không có định số, tự nhiên sẽ diễn biến thế nào? Con người sẽ hoảng loạn. Cuộc sống chúng ta ngày nay rất vững vàng, chính là vì vạn sự đều có định số. Chúng ta biết “Bác cực tất Phục”, biết “Bĩ cực Thái lai”, biết tất cả đều là tuần hoàn phản phục, đối với tương lai mới không cảm thấy sợ hãi, bởi vì trong lòng chúng ta có số. Nếu tất cả đều rối loạn, cầu tân cầu biến (muốn thay mới thay đổi), ngay cả trời cũng cầu tân cầu biến, vậy con người chẳng phải tệ nhất sao?

Mắt quan sát thiên tượng, trong lòng có số, phát huy đúng đắn tác dụng chủ quan của con người, có thể giúp chúng ta khi xuất hiện vấn đề, làm được việc cứu vãn kịp thời, đồng thời đẩy nhanh tốc độ Bĩ cực Thái lai. Vậy, Kinh Dịch chứa đựng trí tuệ cổ xưa, còn mang đến cho cuộc sống hàng ngày của chúng ta những gợi ý gì?

Người đọc Kinh Dịch sẽ dần dần cảm nhận được, nó luôn chỉ nói một câu đến khi gần đúng thì không nói nữa, nếu nói tiếp sẽ sai. Bất kỳ việc gì nói đến bảy tám phần là được, phải để lại chút linh hoạt, bởi vì tình huống luôn thay đổi, như vậy mới có không gian để ứng biến. Nếu nói hết rồi, không còn chút linh hoạt nào, mà môi trường tiếp tục thay đổi, thì phải ứng phó thế nào? Mỗi câu nói đều có đạo lý nhất định, khi một người quá nhấn mạnh không có sai thì đã sai rồi. Đây mới là yêu cầu cơ bản của "tam phản tứ phục" trong Kinh Dịch. Chúng ta hiện nay chưa nói rõ được chức năng thực sự của “tam phản tứ phục”. Bởi vì chúng ta học đến đây, vẫn chưa đủ tư cách để hiểu những thứ sâu xa như vậy. Chúng ta chỉ nói cho mọi người biết, sự biến hóa của số là vô cùng, giống như sự biến hóa của tượng là vô cùng, và đạo lý cũng luôn thay đổi. Vì thế người Trung Quốc rất ít khi nói "nhất định là như thế này". Kinh Dịch chỉ có bốn chữ, gọi là

"đại để như thử", sáu mươi tư quẻ đều đại để như thế, gần đúng. Vì vậy, "gần đúng" là trí tuệ cao nhất, đáng tiếc người thời nay vừa nghe đã nhíu mày. Nhiều người cảm thấy gần đúng là không được. Cho nên, người thời nay đã bắt đầu không thông đạo lý. Đây cũng là lý do tại sao chúng ta phải dành nhiều thời gian như vậy để giảng Kinh Dịch.

Chương 90: Nhi hợp vị nhất

> Người Trung Quốc có câu cổ ngữ, gọi là "Tái ông thất mã, yên tri phi phúc". Câu này bảo chúng ta, sự vật có thể chuyển hóa, khi điều kiện thay đổi, việc xấu có thể biến thành việc tốt, mà việc tốt cũng có thể biến thành việc xấu. Trí tuệ cổ xưa này thực ra đến từ Kinh Dịch, bởi vì sáu mươi tư quẻ của Kinh Dịch đều tương quan liên kết, chuyển hóa lẫn nhau. Vì vậy, khi chúng ta có sự hiểu biết ban đầu về Kinh Dịch rồi, không thể đơn giản nhìn từng quẻ riêng lẻ, mà phải xem từng cặp quẻ và mối liên hệ giữa các quẻ với nhau. Vậy, khi chúng ta dùng tư duy như vậy để xem xét Kinh Dịch, sẽ nhận được những gợi ý gì?

Kinh Dịch sáu mươi tư quẻ, chia thành Thượng kinh và Hạ kinh hai phần, Thượng kinh chú trọng thiên đạo, còn Hạ kinh lấy nhân đạo làm gốc, đây chính là cái gọi là “thiên nhân chi học”. Thượng kinh bắt đầu từ Kiền Khôn, bảo chúng ta không có trời đất, vạn vật sẽ không thể sinh trưởng. Như vậy mọi người mới hiểu được, tại sao người Trung Quốc thường hay nói "tạ thiên tạ địa". Hạ kinh bắt đầu từ quẻ Hàm, quẻ Hằng, chúng đều liên quan đến tình cảm. Mọi người có thể nghĩ xem, con người nếu không có tình cảm, còn được tính là người không? Đây là vấn đề rất rõ ràng.

Sáu mươi tư quẻ của Kinh Dịch cần phải quan sát từng cặp một. Mọi người từ thứ tự của Kinh Dịch có thể biết, hai quẻ Kiền Khôn ở phía trước là "tương thác" (相錯) (đối lập) (hình 90-1), nghĩa là sáu dương hào của quẻ Kiền đột nhiên biến thành sáu âm hào của quẻ Khôn, đây là sự thay đổi rất lớn.

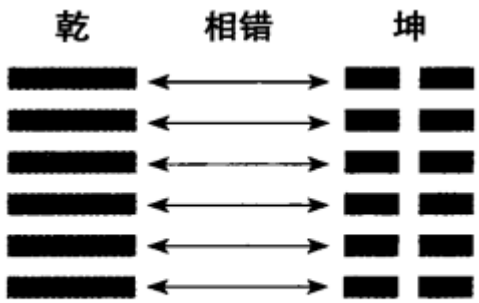


图90–1

Trong lịch sử khoa học cận đại mà nói, đó chính là vụ nổ lớn (Big Bang) mà vũ trụ dựa vào đó để khởi nguyên. Vì vậy, phải xem hai quẻ cùng lúc mới thấy được manh mối. Quẻ Thái, quẻ Bĩ, chúng đảo ngược lên xuống, nhìn lộn ngược lên là quẻ Thái, nhìn lộn ngược xuống là quẻ Bĩ, đây gọi là "tương tống" (相綜) (tương hỗ, đảo ngược) (hình 90-2), cũng là đặt hai quẻ cùng nhau để xem.

泰



坤

图90–2

Quẻ Tổn, quẻ Ích cũng "tương tống" (hình 90-3), từ bên này nhìn là Tổn, từ bên kia nhìn là Ích. Thực ra Tổn chính là Ích, Ích chính là Tổn, trong Tổn có Ích, trong Ích có Tổn, hai cái không thể tách rời nhau được.

损



兑

图90–3

Nhưng người thường không như vậy, họ chỉ nhìn thấy một mặt của sự việc, không thể thấy được mặt khác. Vì vậy, khi chúng ta gặp quẻ Tổn, gặp quẻ Thái, nhất định phải cẩn thận. Hào từ của hào Lục tam trong quẻ Tổn nói rõ nhất: "Tam nhân hành, tắc báo nhất nhân". Nghĩa là ba người cùng đi, thì phải tổn bớt một người, còn lại hai người. Câu này có thể có nhiều cách giải thích khác nhau. Tôi cho rằng, hào từ này dùng để hình dung hôn nhân của chúng ta, tình yêu của chúng ta, là vô cùng thích hợp.

Một người, hình đơn bóng lẻ, luôn muốn tìm được nửa kia có thể cùng đi hết cuộc đời, sau khi tìm được, một người sẽ thành hai người, hai người phải quan tâm lẫn nhau, bao dung lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau, nếu không sẽ nảy sinh ý kiến, sẽ có mâu thuẫn, sẽ xảy ra xung đột. Như vậy, dù đã kết hôn, cũng sẽ ly hôn. Nếu là ba người, tình tay ba, thì bắt đầu rối loạn. Chuyện này mọi người đã thấy quá nhiều rồi.

Một cô đơn, hai chung thủy, ba thì tạp loạn, đã nói hết toàn bộ mối quan hệ hôn nhân. Hiện nay, một người có cô đơn không? Nếu không cô đơn, thì không cần yêu đương nữa, tự mình chơi với mình là được rồi.

Những người làm việc văn phòng trong thành phố hiện nay, bận rộn cả ngày, tối về rất mệt mỏi, luôn muốn tìm người trò chuyện, luôn muốn tìm người tâm sự, nhưng nhà trống vắng, không cô đơn mới là lạ.

Vì vậy, người cô đơn trong lòng đều khao khát tìm người yêu, kết hôn. Đến khi kết hôn rồi, hai người đều phải chuyên tâm nhất trí đối với đối phương. Chuyên tâm nhất trí, thời xưa có một từ gần với nó, gọi là "trinh thao" (tiết hạnh). Người hiện đại vừa nghe đến trinh thao là nhíu mày. Họ cho rằng, thời đại gì mà còn nói những điều cũ kỹ này. Thực ra, nếu chỉ nhấn mạnh phía nữ phải giữ trinh tiết, thì dĩ nhiên là không công bằng. Nếu yêu cầu cả nam và nữ đều giữ trinh tiết với nhau, thì có gì sai? Chuyên là gì? Chuyên chính là hai bên đều công nhận, không cho phép bên thứ ba can thiệp. Người thứ ba, dùng từ thời thượng bây giờ, chính là "tiểu tam". Ba thì tạp loạn. Tại sao nói tam nhân hành tất tổn một người? Đạo lý là ở đây.

Chúng ta không có đạo lý hoàn toàn tổn, cũng không có đạo lý hoàn toàn không tổn, chỉ có thể tìm một điểm cân bằng giữa tổn và không tổn.

> Khi chúng ta xem sáu mươi tư quẻ theo từng cặp, sẽ phát hiện ra, những quẻ này hoặc là "tương tống" với nhau, hoặc là "tương thác" với nhau, trong bạn có tôi, trong tôi có bạn, thông qua sự chuyển hóa âm dương để đạt được biến hóa. Tuy nhiên, chỉ hiểu sự biến hóa của quẻ thì chưa đủ, làm sao để chuyển những điều này thành trí tuệ trong cuộc sống?

Chúng ta đọc Kinh Dịch, tốt nhất là từ cuộc sống để thể nghiệm, chứ đừng nên câu nệ vào việc huấn hỗ trên mặt văn tự. Một đạo lý, tiêu chuẩn phán đoán là có hợp lý hay không. Nhưng tiêu chuẩn của hợp lý hay không, giống như một con lắc đồng hồ, luôn chuyển động, luôn nghiêng về hướng ngược lại. Vì vậy, việc phán đoán một sự việc, không có câu trả lời chuẩn mực cố định bất biến. Như vậy, chúng ta mới có thể hiểu được ý nghĩa của "vô khả vô bất khả" mà Khổng Tử đã nói. Mọi việc không có khả năng tuyệt đối, cũng không có bất khả năng tuyệt đối, vì vậy, chúng ta thường nói nhị giả hợp nhị vi nhất. "Hợp nhị vi nhất" (hai cái kết hợp thành một) chính là nhất thể lưỡng diện. Câu này, chúng ta phải hiểu cho thật kỹ.

Xin mọi người suy nghĩ về một việc: hiện tượng phân công trong xã hội kinh tế hiện nay có tốt không? Có lẽ bạn sẽ nói đương nhiên tốt, phân công có thể nâng cao hiệu suất công việc. Nhưng không thể phủ nhận, hậu quả tiêu cực của phân công rất nghiêm trọng. Nó khiến người ta thiếu hứng thú với công việc, khiến cuộc sống trở nên đơn điệu, nhàm chán. Vì thế, trong nhà máy rất dễ xảy ra tai nạn, xảy ra thảm họa nghiêm trọng. Nhưng không phân công cũng rất tệ. Tốn nhiều sức lực, nhưng hiệu suất rất thấp, tốn công vô ích.

Vì vậy, từ Kinh Dịch chúng ta dễ dàng hiểu được, phân công là việc bất đắc dĩ, nhưng phải đạt được mục đích hợp tác. Nếu phân công không thể đạt được mục đích hợp tác, thì còn không bằng không phân công, đây là một câu nói rất hoàn chỉnh. Phân là để hợp, nếu không, phân sẽ không có ý nghĩa. Trong phân có hợp, trong hợp có phân, đây chính là đạo lý của Kinh Dịch.

Làm đến mức vừa đủ rồi dừng, đó gọi là hợp lý. 'Pháp' là cố định, nên 'pháp' có một giới hạn nhất định. 'Lý' thì có tính linh hoạt, vì vậy, muốn làm việc gì cho hợp lý, phải dựa vào sự suy nghĩ của chính mình.

> Trong hợp có phân, trong phân có hợp, trí tuệ phân phân hợp hợp trong đây chính là từ một góc độ khác giải thích đạo lý của Kinh Dịch, mọi việc không có tốt xấu tuyệt đối, nắm bắt được độ hợp lý mới là trí tuệ cao nhất. Vậy phải nắm bắt cái độ này như thế nào, quẻ Tổn và quẻ Ích trong Kinh Dịch sẽ cho chúng ta những gợi ý gì?

Chúng ta hãy xem quẻ Tổn và quẻ Ích. Quẻ Tổn biến từ quẻ Thái mà ra, quẻ Ích biến từ quẻ Bĩ mà ra. Khi đặt quẻ Tổn và quẻ Thái cạnh nhau, sẽ thấy rằng, quẻ Tổn chính là quẻ Thái sau khi hào Cửu tam và hào Thượng lục hoán đổi vị trí cho nhau (hình 90-4). Nội quái của quẻ Thái là ba hào dương. Bây giờ, hào dương thứ ba biến thành hào trên cùng, đây gọi là "tổn hạ ích thượng" (hại dưới lợi trên). Bốn chữ "tổn hạ ích thượng" nhìn từ quái tượng, chính là kết quả của sự biến động của hai hào này. Bây giờ nội Kiền mất đi một hào, đi "tranh ích" với quẻ Khôn. Bởi vì, quẻ Khôn có ba hào đều là âm, bây giờ dùng một hào dương đi bổ ích một hào âm.

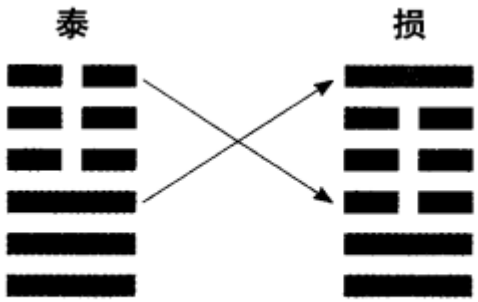


图90–4

Lại xem quẻ Ích và quẻ Bĩ (hình 90-5).

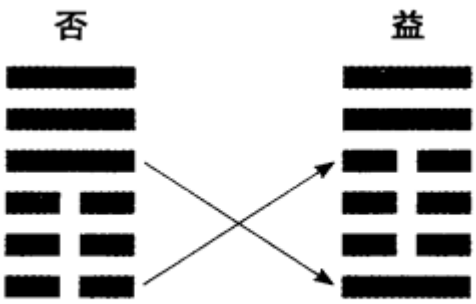


图90–5

Quẻ Ích là do quẻ Bĩ diễn biến mà ra. Nội quái của quẻ Bĩ là quẻ Khôn, ba hào âm, ngoại quái là Kiền, ba hào dương. Bây giờ, tổn bớt một hào dương của thượng Kiền, để bổ ích cho một hào âm của hạ Khôn. Đây gọi là “tổn thượng ích hạ” (hại trên lợi dưới), gọi là quẻ Ích. Tại sao chúng ta đặc biệt lấy hai quẻ này ra để

nói? Chính là vì hai quẻ này có thể mang lại cho chúng ta nhiều gợi ý. "Tổn hạ ích thượng" (hại dưới lợi trên) là tương đối dễ. Nhiều người đều “tổn hạ ích thượng”, bắt nạt người thật thà, đi nịnh bợ những người có tiền có thế. Người có tiền, mọi người đều đi nịnh hót, người không có tiền, mọi người đều không có chút sắc mặt tốt nào.

Nói chung, nếu lấy những lợi ích của người có quyền thế để cho bách tính bình dân, là rất khó khăn. Chính vì vậy, Kinh Dịch mới gọi “tổn hạ ích thượng” là tổn. Chính là bảo chúng ta, phải cẩn thận, đừng làm loại việc này. Đồng thời, Kinh Dịch bảo chúng ta, nếu có thể “tổn thượng ích hạ”, thì mới thực sự là ích. Có người đọc đến đây, có thể sẽ nói, vậy sau này chúng ta chỉ làm việc “tổn thượng ích hạ”, có được không? Đương nhiên là không được.

Nếu chuyên môn “tổn thượng”, tổn đến cuối cùng, dù người giàu có đến đâu cũng sẽ trở nên nghèo xơ. Vì vậy, bất kỳ việc gì cũng phải “thích khả nhi chỉ”, không thể quá độ. Mọi người có thể thấy, Kinh Dịch vừa mới bảo chúng ta nên làm như vậy, nhưng lập tức quay đầu lại nói, không thể luôn luôn như thế. Nhiều người vừa nghe rất bực bội, nghĩ rằng: Cuốn sách này rốt cuộc đang nói gì vậy? Sao lại mâu thuẫn thế? Thực ra, chúng ta đều biết, người Trung Quốc nói chuyện cũng vậy, luôn dao động không định. Đây chính là cái gọi là "nhất âm nhất dương chi vị Đạo". Môi trường đang biến hóa, nhân tố đang thay đổi, con người làm sao có thể không thay đổi?

Cuốn sách Kinh Dịch này, tư tưởng chủ yếu tập trung vào phương diện tu đức của con người, tức là tu dưỡng phẩm đức của con người. Năm đó, tiên sinh Nghiêm Phục khi dịch cuốn "Quốc Phú Luận" của Adam Smith đã nói: "Tổn hạ ích thượng, phi dã." "Phi" nghĩa là không đúng. “Tổn thượng ích hạ” cũng không đúng. Cuốn "Quốc Phú Luận" này, trong đó có ba mươi hai thiên đều lặp đi lặp lại giải thích một đạo lý: cần thượng hạ hỗ huệ (phải có lợi ích hỗ tương giữa trên và dưới). Thực ra, ý của tiên sinh Nghiêm Phục là, tư tưởng mà kinh điển phương Tây chủ trương và tinh thần trong Kinh Dịch của Trung Quốc là nhất trí.

> Ngày nay, chúng ta động một tí là nói “song thắng” (cả hai bên cùng thắng). “Song thắng” là gì? Tổn ích chính là “song thắng”. Nhưng rõ ràng “song thắng” là không tồn tại. Ví dụ hai bên đánh bạc nếu đều thắng tiền, thì tiền từ đâu ra? Họ là trò chơi tổng bằng không, không phải anh thắng tôi chịu thiệt, thì là tôi thắng anh chịu thiệt. Vì vậy, ý nghĩa thực sự của song thắng là không có thắng thua. Điều này làm sao có thể làm được?

Người Trung Quốc rất giỏi, làm người buôn bán, cảnh giới cao nhất là gì? Chính là người thắng làm như không thắng, người thua làm như không thua. Mọi người có thể sẽ hỏi, có ai làm được điểm này không? Đương nhiên có. Năm xưa Quan Công đi đánh Trường Sa, tướng giữ thành Trường Sa là một lão tướng quân, tên là Hoàng Trung. Hai người họ đánh nhau, Quan Vũ làm như không thắng, Hoàng Trung làm như không thua. Nhưng Hoàng Trung trong lòng biết rõ: Lần này ta thua rồi, ngươi đã hạ thủ lưu tình, ngươi chỉ không để người ngoài, để bên thứ ba phát hiện ra ta đã bại trận mà thôi. Đây chính là điều Adam Smith nói, cũng chính là điều tiên sinh Nghiêm Phục nói, tổn thượng ích hạ không tốt, tổn hạ ích thượng cũng không

tốt. Vì vậy, khi chúng ta hợp nhị vi nhất hai quẻ Tổn Ích, sẽ nghĩ ra được nhiều điều. Tổn người cuối cùng nhất định là tổn mình; giúp đỡ người khác, cuối cùng chính là giúp đỡ chính mình, từ tình trạng thực tế mà hiểu, mọi người sẽ thấy quả thật như vậy, “tổn ích tương tống” (tổn và ích luôn đan xen, bổ sung cho nhau).

> Văn minh hiện đại phương Tây chứa đầy trí tuệ cổ xưa của Trung Quốc, sự cân bằng giữa tổn và ích, sự cân bằng lợi ích các bên, chính là cái độ hợp lý mà hai quẻ Tổn Ích giải thích, có như vậy mới đạt được mục đích song thắng. Vậy, trí tuệ của tổn ích chỉ giới hạn trong vật chất thôi sao? Đạo lý cân bằng tổn ích đặt vào các phương diện khác, còn có thể cho chúng ta những gợi ý gì?

Nếu hoàn toàn từ phương diện vật chất để hiểu hai quẻ Tổn Ích, chúng ta sẽ không thấy được nhiều điều. Nếu nhìn từ phương diện tu dưỡng phẩm đức, nội dung sẽ rất phong phú.

Khổng Tử ở nhiều nơi đặc biệt nhấn mạnh giải thích hai quẻ này. Trước hết trong Hệ Từ truyện nói: "Tổn, đức chi tu dã". Tự mình chủ động giảm bớt chỗ không thiện, chủ động giảm bớt sai lầm, đó gọi là tổn. "Tổn" chính là loại bỏ khuyết điểm của mình, tiêu diệt đi, đó chính là tu đức. Ích là gì? "Đức chi dụ dã". "Dụ" chính là mở rộng, tăng thêm mỹ đức của con người, bổ sung điều thiện lành, mở rộng thiện hành của con người. Những điều này đều liên quan đến tu dưỡng đạo đức. Sau đó ông lại nói: "Tổn, tiên nan nhi hậu dị. Ích, trường dụ nhi bất thiết". "Tiên nan" biểu thị khi một người "tổn", quả thật rất khó. Còn "hậu dị" là nói, bởi vì là tổn mình, sửa chữa tật xấu, cuối cùng được nhiều điều tốt, đây mới gọi là hậu dị. Trị tổn bất thiện gọi là "tiên nan" (trước khó), nhờ đó mà được nhiều lợi ích gọi là "hậu dị" (sau dễ). Đọc Kinh Dịch phải nhớ kỹ, cần hiểu ý nghĩa sâu xa bên trong, không thể nhìn qua loa rồi nói mình đã hiểu. Lúc mới bắt đầu làm, có thể rất khó khăn, dần dần thành thói quen rồi, sẽ càng ngày càng dễ dàng, đây gọi là vị thiện dã dị. Bởi vì có xả, ắt có đắc. Khi một người xả, sẽ cảm thấy rất khó buông bỏ, nhưng khi được, ngược lại sẽ cảm thấy quá dễ dàng. Người thường không có cảm giác này, bởi vì ải đầu tiên đã không qua được, không nỡ buông bỏ, biết rõ mình có thói quen xấu, nhưng không sửa được, vậy thì không có cách nào. "Trường dụ nhi bất thiết" là gì? Chính là có thể lâu dài mở rộng thiện hành của mình, và vĩnh viễn không cố bước tự phong. Bởi vì tu dưỡng đạo đức không có giới hạn thời gian, cần phải không ngừng nâng cao mới được. Tiếp đó ông lại nói: "Tổn dĩ viễn thiện. Ích dĩ hưng lợi". "Tổn" có thể khiến người ta tránh xa tất cả sự ngược đãi, còn "ích", có thể tăng thêm nhiều phúc lợi. Vì vậy, từ lời giải thích của Khổng Tử chúng ta biết, phải từ phương diện tu dưỡng phẩm đức của con người để xem xét hai quẻ Tổn Ích.

> Tìm được sự cân bằng của tổn ích có thể đạt được “song thắng” về kinh tế, tự nâng cao về tu dưỡng. Vậy, nếu đặt trí tuệ tổn ích vào việc lớn hưng bang lập nghiệp, lại có thể thu được lợi ích gì?

Thực ra, từ rất sớm, người ta đã rất coi trọng việc ứng dụng đạo lý Kinh Dịch trong chính trị. Nếu nhìn hai quẻ Tổn Ích từ phương diện chính trị, "tổn thượng ích hạ" nghĩa là gì? Chính là chính phủ bỏ tiền ra xây dựng cơ sở công cộng, để bách tính giao thông thuận tiện, cuộc sống an nhàn. Còn "tổn hạ ích thượng" là gì? Chính là thu nhiều thuế từ bách tính để chính phủ sử dụng. Vì vậy, ở đây, "thượng" chính là chính phủ,

"hạ" là nhân dân. Nền tảng của chính phủ là gì? Chính là nhân dân. Nếu nhân dân nghèo khó, chính phủ có nhiều tiền cũng vô dụng, nhiều nhất trải qua một thời gian hư phúc, sau đó sẽ dần dần thâm hụt suy sụp. Điều này giống như đào đất đắp đài, đến khi đất đào gần hết, đài cũng sẽ sụp đổ.

Vì vậy, chúng ta biết được, phải thu thuế một cách hợp lý, cũng phải lấy từ dân dùng cho dân một cách hợp lý, đây mới là cấu trúc thuế hợp lý. Chính phủ thu thuế theo pháp luật, nhân dân thật thà nộp thuế, nhìn qua như là tổn hạ ích thượng, đây là tổn đạo. Nhưng nếu thuế suất của chính phủ là hợp lý, và chính phủ sẽ chú ý đến nhu cầu của bách tính, lấy thuế để dùng vào mục đích chính đáng, như y tế vệ sinh, cơ sở hạ tầng, giáo dục và các mặt khác, thì đối với cả nước, cả xã hội, đều có lợi. Bách tính được thực lợi, được điều tốt, thì biến thành "ích đạo". Vì vậy, nhìn từ một phía, nó là tổn đạo; nhìn từ phía khác, nó chính là “ích đạo”, hai cái này là nhất thể lưỡng diện, không thể tách rời.

Chính phủ ôm tâm thái tổn mình ích dân, có tốt không? Đương nhiên tốt, bởi vì càng giúp bách tính, bách tính càng dễ có thu lợi, thuế thu trong tương lai sẽ càng nhiều. Chúng ta bây giờ thường nghe một câu: muốn giàu trước phải làm đường. Chính phủ bỏ tiền làm đường, giao thông thuận tiện rồi, lưu thông hàng hóa rất thông suốt, tự nhiên sẽ thúc đẩy sự phát triển của công thương nghiệp. Như vậy, thuế thu của chính phủ tự nhiên tăng lên. Vì vậy, đạo tổn ích, một tổn một ích, ích mà tổn, tổn mà ích, nhất thể lưỡng diện, không thể tách rời.

Trong tổn có ích, trong ích nhất định có tổn, như vậy mới gọi là quẻ tống. Tổn ích tương tống (hình 90-6), chúng ta còn phải nghĩ xem, quẻ thác (đối lập) của Tổn là gì? Là quẻ Hàm (hình 90-7), còn quẻ thác (đối lập) của Ích là gì? Là quẻ Hằng (90-8).

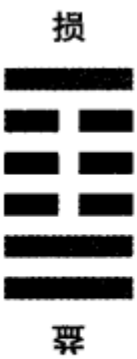


图90–6

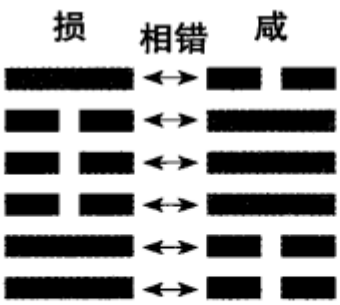


图90–7

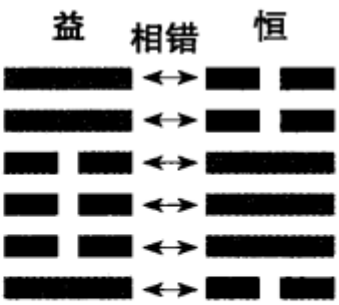


图90–8

Từ đây, chúng ta biết được, có thể xem hai quẻ một, cũng có thể mở rộng thành bốn quẻ để xem, bốn mở rộng thành tám. Vì vậy, chúng ta từ hai biến thành bốn, rồi biến thành tám, cứ như vậy mở rộng tiếp, sẽ biết sáu mươi tư quẻ của Kinh Dịch là "khiên nhất phát nhi động toàn thân" (như kéo một sợi lông mà động cả

thân). Chúng ta có thể suy luận nội hàm của tất cả các quẻ một cách rất đầy đủ, rất rõ ràng, làm tham khảo cho cuộc sống hàng ngày, làm kinh nghiệm cho công việc thực tiễn.

Vì vậy, tập sau, chúng ta bắt đầu phân tích từ quẻ Tổn. Chúng ta sẽ nói về "tổn dĩ tu kỷ" (Tổn để tu dưỡng bản thân), nhìn qua như là tự mình tổn mình, thực ra là đang tu dưỡng phẩm đức của mình.

Chương 91: Quẻ 41: Sơn Trạch Tổn - Tổn để tu dưỡng bản thân

> Tục ngữ nói "Tái ông thất mã, yên tri phi phúc", quẻ Tổn trong Kinh Dịch chính là bảo người ta, có lúc bị tổn thất không những không phải là việc xấu, còn mang lại lợi ích cho mình, thậm chí có lúc còn nên chủ động từ bỏ để đổi lợi ích. Vậy, quẻ Tổn cho rằng người ta nên chủ động từ bỏ trong trường hợp nào? Khi từ bỏ để có được, lại nên tuân theo những nguyên tắc gì?

Sáu mươi tư quẻ trong Kinh Dịch, mỗi quẻ đều có một tên. Lai lịch của mỗi tên quẻ đều có cách thức khác nhau. Có quẻ từ quái tượng mà ra, như quẻ Tập Khảm, thượng hạ đều là Khảm, chính là bảo chúng ta, đời người chính là đối mặt với trùng trùng khảo nghiệm, đã không tránh được, thì phải đối mặt với nó, làm quen với nó. Có quẻ, tên quẻ được ra từ ý quẻ, như quẻ Kiển, trước là thủy sau là sơn, tiến thoái lưỡng nan, thực sự thất bộ nan hành. Bây giờ xem quẻ Tổn, nếu nhìn từ quái tượng, núi ở trên, dưới có trạch. Thấy tượng này, chúng ta nhất định sẽ nghi ngờ, nước đầm cuối cùng là đẩy cát đá trong nước lên thành núi cao, hay là xói mòn từng tảng đá nền của núi? Thực ra, cả hai tình huống đều có thể xảy ra, thủy triều lên xuống, núi đá cứng hay không, điều kiện khác nhau, kết quả sẽ khác nhau.

Điều này bảo chúng ta, trong tổn có ích, trong ích có tổn. Nhưng khi đặt tên quẻ, chúng ta chỉ có thể lấy một tên, không thể nói quẻ này gọi là Ích Tổn, hoặc gọi là Tổn Ích. Thực ra, Ích Tổn là nói không thông. Vì vậy, tên của quẻ này, không phải từ quái tượng mà ra, cũng không phải từ ý quẻ mà ra. Vậy nó rốt cuộc từ đâu mà ra? Mọi người chỉ cần đối chiếu quẻ Tổn và quẻ Thái là hiểu ngay. Quẻ Thái thượng quái là Khôn, ba hào âm, hạ quái là Kiền, ba hào dương. Bây giờ, hào Cửu tam và hào Thượng lục của quẻ Thái hoán đổi vị trí cho nhau (hình 91-1), chính là quẻ Tổn.

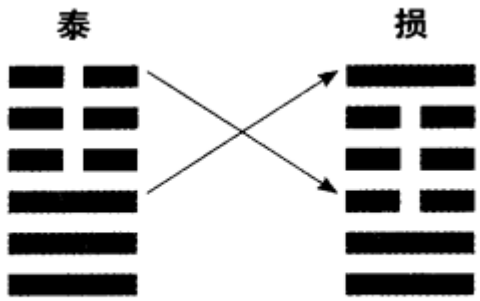


图91-1

Tại sao như vậy là quẻ Tổn? Mọi người biết, hào âm là hư, hào dương là thực, Cửu tam của nội quái là thực, nó đi giúp đỡ Thượng lục hư ở trên, nghĩa là dương thực của nội quái đi tăng ích cho âm hư của thượng quái, nên gọi là tổn hạ ích thượng. Nhưng, đã là tổn hạ ích thượng, thì chúng ta hoàn toàn có thể gọi là quẻ Ích, tại sao lại gọi là quẻ Tổn? Từ đây có thể thấy được dụng tâm sâu xa của thánh nhân. Đây là bảo chúng ta, tổn thượng ích hạ, thì gọi là ích. Bây giờ nó là tổn hạ ích thượng, thì gọi là tổn. “Tổn bất túc dĩ bổ hữu

dư" (Sự mất mát không thể bù đắp được, nhưng lại có sự dư thừa), đây không gọi là tổn sao? Mọi người có thể suy nghĩ kỹ, tên quẻ như vậy, thực sự là cao minh tột bậc.

Bây giờ chúng ta xem Tự Quái truyện nói như thế nào. Nó nói: "Hoãn tất hữu sở thất. Cố thụ chi dĩ Tổn."

"Hoãn" là hoãn giải, chính là quẻ Giải. Quẻ Giải không phải đã giải quyết hết vấn đề rồi sao? Sao sau đó lại Tổn? Đây chính là nói, phá tài mới có thể tiêu tai. Có khó khăn cần giải quyết, nhưng lại không nỡ tốn tiền, có được không? Không được. Vì vậy, nếu cảm thấy quẻ Giải đã giải quyết hết vấn đề rồi, có thể thở phào nhẹ nhõm, thì biểu thị sẽ mất đi một phần. Do đó, sau quẻ Giải là quẻ Tổn. Chúng ta phải đặc biệt cẩn thận, khi tự cho rằng đã giải quyết hết vấn đề, chính là lúc nguy hiểm nhất, bởi vì người ta trong lúc này dễ lơ là nhất. Vì vậy, chúng ta phải nâng cao cảnh giác mới đúng.

> Người ta thường nói "Hữu đắc tất hữu thất" (Có được tất phải có mất), đây chính là chú giải hay nhất về việc quẻ Tổn xuất hiện sau quẻ Giải. Tuy nhiên ngoài ra, còn có một câu nói, gọi là "Hữu thất tài hữu đắc" (Có mất mới có được), bảo người ta trong một số trường hợp, chỉ có chủ động giảm tổn bản thân, mới có thể thu được lợi ích, và cách thức lấy xả cầu đắc này, chính là diệu kế để ứng đối với cảnh tổn. Vậy, người ta nên nắm bắt thời cơ "thất" và "đắc" như thế nào? Khi "thất" lại nên chú ý những vấn đề gì?

Chúng ta giờ đây hãy nhìn vào thoán từ của quẻ Tổn (hình 91-2): "Tổn. Hữu phu. Nguyên cát. Vô cữu. Khả trinh. Lợi hữu du vãng. Hạt chi dụng. Nhị quĩ khả dụng hưởng."
(nếu chí thành thì rất tốt, không có lỗi, giữ vững được như vậy thì làm việc gì cũng có lợi. Nên dùng cách nào? (ví dụ) dùng hai cái bình (hay bát) đồ cúng thôi để dâng lên, cũng được.)

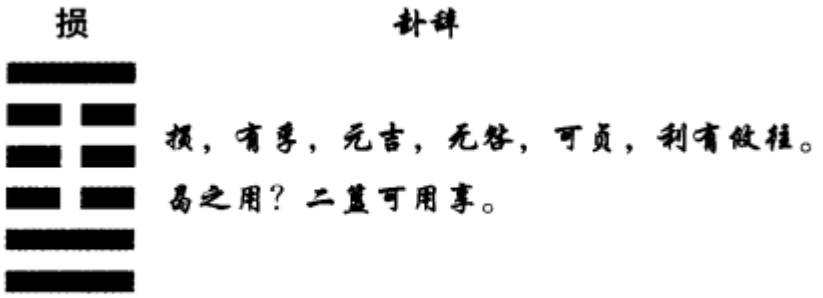


图91-2

Khi một người bị thiệt hại, tổn thất, họ phải có lòng chân thành, thì sẽ đạt được điều phúc lành, đó chính là được phúc lớn. Đây đang nói về thuế của chính phủ. Ngoại quái biểu trưng cho chính phủ, nội quái biểu trưng cho nhân dân. Nhân dân phải nộp thuế cho chính phủ, mà nộp thuế chính là phải đóng góp một phần thu nhập của mình, đây chính là sự "tổn thất". Vì vậy, chính phủ là đối tượng hưởng lợi, gọi là "tổn hạ ích thượng".

Nhân dân cống hiến sức lực, cống hiến tiền của cho chính phủ, chính phủ lại được lợi từ nhân dân. Vậy có tốt không? Không có lỗi, không có gì không tốt, vì tài chính quốc gia, tất phải lấy từ nhân dân. Quốc gia cần xây đường cao tốc, cần xây dựng một số công trình công cộng có lợi cho nhân dân, cần khai thác các khoáng sản chôn dưới lòng đất, tất cả đều cần rất nhiều vốn. Vì vậy, chính phủ cần thu thuế, đó chính là vốn để phục vụ nhân dân.

Bất cứ sự vật gì để được lợi ích, đều phải hy sinh một số mặt. Như muốn lấy được một con gà, còn phải hy sinh một nắm gạo. Muốn làm điều gì, phải có một số vốn. Nếu không có gì cả, dù có cơ hội tốt, ý tưởng hay, cũng không thể thực hiện, cũng bằng không. Vì vậy, trước khi được lợi, phải chịu tổn thất, đây là quy luật tất yếu.

Tuy nhiên, sau câu "vô cữu", có hai chữ đặc biệt, là "khả trinh". "Khả trinh" có nghĩa là không được quá đáng. Nếu quá đáng, sẽ không hợp lý; không hợp lý, sẽ không phải "vô cữu", rất có thể sẽ có lỗi. Vì vậy, khi đọc Kinh Dịch, nhất định phải suy nghĩ lại nhiều lần, từ hai phía để hiểu cùng một việc. Thuế thu hợp lý, nhân dân phải nộp; thuế thu không hợp lý, ép buộc nhân dân sống rất khó khăn, thì không tốt. Lâu dài, điều này cũng không có lợi cho chính phủ.

Tuy nhiên, khi nói về quẻ Tổn, chúng ta luôn nhìn nhận từ góc độ tích cực, cố gắng tránh suy nghĩ tiêu cực, đây là tinh thần chính yếu của Kinh Dịch. Vì vậy, nó nói với chúng ta: “Lợi hữu du vãng”. Nếu có sự cho đi, tất sẽ có lợi, có nghĩa là cứ làm đi, sẽ đúng. Bởi vì thu thuế vốn là cơ sở để chức năng của nhà nước phát huy tác dụng.

> Quẻ Tổn nói với con người, nếu có thể hy sinh lợi ích nhỏ để được lợi ích lớn, hy sinh lợi ích ngắn hạn để được lợi ích dài hạn, thì nên quyết tâm hy sinh. Tuy nhiên, cuối cùng kết quả như thế nào, có được lợi ích hay không, còn phải xem mục đích hy sinh có chân chính hay không, phương thức có hợp lý hay không. Vậy thì, làm sao để hợp lý? Nếu vẫn lấy việc thu thuế và nộp thuế làm ví dụ, phương thức hợp lý lại là như thế nào?

"Hạt chi dụng", có nghĩa là số thuế thu được cuối cùng dùng vào việc gì? Đây là một vấn đề khá quan trọng. Nhân dân nộp thuế là nghĩa vụ phải thực hiện, nhưng họ cũng có quyền giám sát việc chính phủ sử dụng thuế thu một cách hợp lý, đây chính là hai mặt của vấn đề.

Vậy thì số thuế thu được nên dùng vào việc gì? "Nhị quĩ khả dụng hưởng”, trong đó "hưởng" có nghĩa là cúng tế. Chúng ta đều biết, các vị vua triều đại trước đều phải lên núi Thái Sơn để cúng tế, đó là biểu thị sự biết ơn núi Thái Sơn. Ngọn núi Thái Sơn cao ngất, từ xưa là nơi tuôn xuống những cơn mưa phùn, thời tiết thuận hòa, mang lại phúc lợi cho nhân dân địa phương, đây là biểu hiện của ý trời.

Điều này cho chúng ta thấy, chính phủ có thể thu thuế, nhưng tuyệt đối phải nhớ rằng, tiền thuế là lấy từ nhân dân, cũng phải dùng vào lợi ích của nhân dân. Vậy việc cúng tế nên làm cho long trọng hay đơn giản?

Điều này phải xem tình hình cụ thể. Việc cúng tế có thể làm rất long trọng, gọi là "bát lang", tức là tám bát cơm. Nhưng bây giờ chỉ nói "nhị quĩ", tức là hai bát cơm nhạt.

Sau khi chính phủ thu được tiền thuế của nhân dân, phải dùng nó như thế nào để phục vụ nhân dân? Phải theo lương tâm, tuyệt đối không được nghĩ rằng đây là tiền vô chủ, thích dùng thế nào thì dùng. Suy nghĩ như vậy, chứng tỏ chỉ quan tâm đến bản thân, chưa xem xét đến lợi ích của nhân dân. Chính phủ trước hết phải tiết kiệm và yêu thương nhân dân, thì nhân dân mới có nghĩa vụ nộp thuế một cách hợp lý.

Thoán truyện của quẻ Tổn nói: "Tổn. Tổn hạ ích thượng. Kỳ đạo thượng hành. Tổn nhi hữu phu. Nguyên cát. Vô cữu. Khả trinh. Lợi hữu du vãng. Hạt chi dụng. Nhị quĩ khả dụng hưởng. Nhị quĩ ưng hữu thời. Tổn cương ích nhu hữu thời. Tổn ích doanh hư. Dữ thời giai hành.”

Tự tổn để dâng lên trên, chỉ cần tổn mà có lòng tin, thì sẽ đại cát, không có lỗi lầm, có thể giữ vững, có lợi nơi nào cũng đi. Nhưng cái then chốt là "Hạt chi dụng?", phải dùng số thuế thu được vào việc gì? "Nhị quĩ khả dụng hưởng", có nghĩa là phải sử dụng số thuế một cách hợp lý, tiết kiệm và yêu thương nhân dân, không được phung phí mà không cân nhắc chi phí, càng không được xa hoa.

"Nhị quĩ ưng hữu thời", có nghĩa là ngay cả khi đối xử rất chân thành với nhân dân, ngay cả khi nhân dân không oán than về sự tổn thất, cũng phải phù hợp với thời điểm. Chẳng hạn như việc cúng tế, một năm chỉ cần hai mùa xuân thu là đủ, không cần bốn mùa đều phải cúng. Nói cách khác, khi nên dùng thì dùng, khi nên tổn thì tổn.

"Tổn cương ích nhu hữu thời", việc bớt cái nào cương cường, tăng cái nhu mềm (lấy chỗ thừa bù chỗ thiếu), điều này tốt không, phải xem có phù hợp với thời không. Chỉ khi phù hợp với thời điểm thì mới là tốt.

"Tổn ích doanh hư, dữ thời giai hành", tóm lại, chuẩn từ của quẻ Tổn chỉ có tám chữ này, nghĩa là phải thay đổi chính sách thu thuế của quốc gia theo sự thay đổi của thời cơ và hoàn cảnh.

Ví dụ, nếu mùa vụ của người dân năm nay khá tốt, liệu có thể tăng ngay gánh nặng thuế khóa không? Tùy tình hình. Nếu trước đó đã là những năm liên tục gặp thiên tai, năm nay thu hoạch tốt hơn một chút, tăng ngay thì người dân tất nhiên sẽ không chịu nổi. Nếu người dân đang gặp khó khăn về cuộc sống, liệu có nên giảm thuế ngay không? Cũng không chắc.Vì làm như vậy, chính phủ sẽ mất đi uy tín.

Vì vậy, "dữ thời giai hành" nghĩa là cần phải phù hợp với tình hình, phải biến đổi có nguyên tắc, chứ không nên tùy ý mình muốn làm sao thì làm.

> Trong 64 quẻ của Kinh Dịch, như quẻ Tổn, với hình tượng dương bao quanh âm, phần lớn đều có ý nghĩa là cần phải dùng lý trí để kiềm chế cảm xúc, và nguyên tắc này áp dụng vào quẻ Tổn, chính là khuyên con người cần phải biết tiết chế ngay cả những hành vi

> mang lại lợi ích. Tuy nhiên, trong cuộc sống thực tế, con người sau khi được hưởng lợi ích, lại thường trở nên quá tham lam, vô độ, vậy thì sẽ dẫn đến hậu quả xấu như thế nào? Cách tốt nhất để kiềm chế lòng tham là gì?

Đại tượng của quẻ Tổn nói: “Sơn hạ hữu trạch. Tổn. Quân tử dĩ trừng phẫn trất dục.”

Dưới núi có vực sâu, nước dữ, nước tự làm hại chính mình, đẩy cát và đá lên núi. Cứ tiếp tục như vậy, ngọn núi sẽ bị đào rỗng, cuối cùng núi sẽ sụp đổ. Vì vậy, ý nghĩa sâu xa của Tổn, là ngay cả khi một người sẵn sàng tự làm hại mình, nhưng đến lúc không thể tổn hại thêm nữa, những người trước đó được hưởng lợi từ sự tổn hại của người đó cũng sẽ cùng bị tổn hại.

Con người thường mắc hai sai lầm: thứ nhất, trong mọi việc đều dễ bị cảm xúc chi phối; thứ hai, dục vọng vô tận. Cho nên, thánh nhân dạy chúng ta, khi thấy người khác sẵn sàng tự làm hại mình để phụng sự, chúng ta phải bình tĩnh ứng xử, không được nóng vội theo cảm xúc, cũng không được lấy lợi ích riêng tư của mình làm mục tiêu.

Chúng ta có thể lấy mối quan hệ giữa cha và con làm ví dụ. Đứa con rất hiếu thảo, gửi tiền kiếm được về cho bố mẹ. Lúc này, nếu cha mẹ cảm thấy con cái sống ở bên ngoài khá sung sướng, kiếm được nhiều tiền, gửi về chỉ một chút như vậy là không đủ, thì đó là một điều rất tồi tệ. Những bậc cha mẹ như vậy chính là ép con mình phải làm những việc bất chính. Kết quả của việc tham lam không đủ là ngay cả những người được hưởng lợi cũng bị hại, cả hai bên đều bị tổn thất.

Chúng ta thường nghe câu "Vi học nhật ích, vi đạo nhật tổn" (học thì ngày càng tăng, đạo thì ngày càng giảm). Vậy "vi học nhật ích" là gì? Khi đọc thấy câu này, chúng ta nên thật sự thể hội được ý nghĩa của chữ "học", phải thực sự đem ra thực hành, thì mới gọi là "học". Nhưng bây giờ, mọi người chỉ không ngừng tăng những dục vọng của mình, làm tất cả mọi thứ để thỏa mãn. Ví dụ như nhiều người, không kể là mua quần áo, hay mỹ phẩm, đều không mua nếu không phải hàng hiệu. Trước đây những gì học được, đều là để “dĩ ít vi túc” (biết đủ, sống giản dị); nhưng bây giờ những gì học được, đều là để thực hiện những dục vọng lớn lao của bản thân. Điều này khiến chúng ta gặp rất nhiều phiền não, tăng thêm nhiều rắc rối. "Vi đạo nhật tổn", chính là thông qua hành động của chính mình, thông qua trải nghiệm của chính mình, thông qua sự lĩnh hội của chính mình, dần dần giảm bớt những đòi hỏi, dục vọng của bản thân.

> Thực ra, mọi người không chỉ trong lúc được hưởng lợi ích mới tham lam vô độ; khi bị tổn thất, họ còn dễ xuất hiện dục vọng muốn sở hữu ngay lập tức, thậm chí là cơn giận dữ khó kiềm chế. Nếu không có sự kiềm chế, kết quả chỉ có thể làm hại người khác mà lại không có lợi cho chính mình. Vậy, con người nên như thế nào để thực hiện "răn đe cơn giận, kiềm chế dục vọng" trong cuộc sống hàng ngày? Khi đối mặt với các loại tổn thất trong cuộc sống, hành vi nào là thích hợp?

Khi gặp tổn thất, chúng ta nhất định phải nắm vững ba nguyên tắc chủ yếu:

Thứ nhất, phải biết điều độ trong việc tổn thất. Không cần phải trang trọng hóa, ngoa nổ. Chẳng hạn như khi chúng ta tặng quà, phải chăng nhất định phải tặng những món đắt tiền? Phải chăng nhất định phải tặng những thứ rất hiếm? Thực ra không nhất thiết phải như vậy.

Một lần, tôi đi du lịch đến một nơi nào đó, người tiếp đón chúng tôi là một bà lão rất thân thiện, cả chuyến đi rất vui vẻ. Khi chúng tôi sắp đi, bà ấy nói: "Các anh chị đến, chúng tôi rất vui mừng, nhưng thu nhập của tôi rất ít, không có gì tốt để tặng các anh chị, đây chỉ là một bó hoa dại tôi hái ở ngoài, hy vọng các anh chị sẽ thích." Tôi rất xúc động, đến tận bây giờ vẫn nhớ tình cảm chân thành của bà ấy. Tình cảm sâu nặng này, không phải do giá trị vật chất mà do sự tu dưỡng, cảm xúc con người. Người Trung Quốc vẫn thường nói, lễ nhẹ tình nặng. Nhưng bây giờ, mọi người không có sự tu dưỡng này, một khi thấy lễ vật của người khác không đủ trọng lượng, họ liền không đếm xỉa đến, huống hồ là quan tâm đến việc mà họ cần.

Điều này hoàn toàn mất đi ý nghĩa của "tổn". "Tổn" chính là một sự biểu hiện của lòng chân thành từ phía đối phương. Vì vậy, người nhận lễ vật cũng phải hợp lý trong việc tiếp nhận. Người Trung Quốc nói về lễ, thường sẽ thêm chữ "tiết" ở sau. Nghĩa là, tất cả các lễ tiết đi lại đều phải được kiểm soát hợp lý. Không phải ai có tiền cũng nhất định phải tặng lễ vật quý giá nhất cho người khác. Tặng quà đến mức độ này, coi như không tặng. Cần để người nhận cảm nhận được lòng chân thành của bạn, chứ không phải muốn dùng việc tặng quà để đút lót, nịnh bợ họ.

Thứ hai, tổn thất là nghịch lại sự tiện lợi. Bởi vì đa số mọi người đều không muốn tổn thất, ai mà muốn tổn thất chứ? Tiền bỏ vào túi của chính mình mới thật yên tâm. Phải vui vẻ, rộng lượng mà tặng cho người khác, đa số mọi người đều không muốn làm như vậy. Họ muốn giữ chặt tiền bạc trong tay, không muốn buông tay.

Vì vậy, bây giờ có rất nhiều con nhà giàu, khi ra nước ngoài thì không muốn về nước, tại sao? Nói một cách trắng ra, đó là vì họ muốn trốn nợ. Khi ở trong nước, họ được hưởng ân huệ từ cha mẹ, bạn bè, họ có thể ý thức được rằng, ngoài ân huệ của cha mẹ không thể so sánh với người thường, thì ân huệ của bạn bè cũng là cái phải trả lại. Nghĩ đến việc phải trả nợ, thà rằng ở luôn nước ngoài, không về nữa. Điều này cho thấy, "tổn" không phải là việc dễ dàng. Vì vậy, phải "phản tỉnh". Có nghĩa là, Thiên Địa thường sắp xếp cho con người làm những việc khiến chính mình không vui trong cuộc đời. Chỉ có như vậy, chúng ta mới biết rằng, trong cuộc đời chúng ta, việc không như ý vẫn luôn chiếm số đông. Cuộc đời cũng không thể chỉ làm những việc vui sướng. Vì vậy, có lúc càng không muốn buông bỏ, Thiên Địa lại càng muốn bắt buộc ta buông bỏ. Do đó, đôi khi bị thiệt hại về tài sản là không thể tránh khỏi, tuy nhiên cũng tuyệt đối không phải là toàn bộ đều là việc xấu.

Thứ ba, "tổn" mang ý nghĩa tiết kiệm, tiết chế. "Tiết kiệm" cũng là một hình thức của "tổn". Chẳng hạn, số tiền này ban đầu có thể tiêu xài, nhưng bây giờ tôi đã tiết kiệm lại. Khi thấy một chiếc túi xách hàng hiệu, tôi liền muốn mua, nhưng nghĩ đến mẹ tôi còn chưa sử dụng loại túi xách đắt tiền như vậy, tôi làm sao dám sử

dụng nó? Hơn nữa, số tiền này có thể có mục đích sử dụng quan trọng hơn. Vì vậy, nghĩ như vậy, tôi có thể kiềm chế được dục vọng của bản thân. Ban đầu có thể để dục vọng của mình được thỏa mãn, có thể khiến chính mình rất vui, nhưng bây giờ lại khiến chính mình không vui bằng cách giảm bớt dục vọng. Thực ra, đây là một việc tốt. Vì vậy, bây giờ chúng ta nên biết rằng, "tổn" chính là quẻ tu đức, quẻ tu dưỡng bản thân. Người có thể tự chế lợi tha, thì thật đáng quý.

Chẳng hạn, bây giờ một người kiếm được một trăm triệu, và đưa ra ba mươi triệu để giúp đỡ người khác, đối với anh ta mà nói là tổn, là phản tỉnh, là điều anh ta rất không muốn. Chính vì sự không muốn của bản thân, chính vì sự bất đắc dĩ của bản thân, nên anh ta làm ồn ào, điều này hoàn toàn trái với nguyên tắc làm việc tốt một cách khiêm nhường. Người ta sẽ nói anh ta chỉ mưu cầu danh vọng, sử dụng tiền để quảng cáo bản thân. Vì vậy, mặc dù anh ta đã làm việc tốt, nhưng mọi người vẫn không công nhận anh ta. Người khác cho rằng anh ta chỉ khoe khoang bản thân, nhạo báng những người kém hơn anh ta, đây chính là những gì trong giang hồ gọi là "nửa vời", làm việc không trang nhã, cũng trái với lý lẽ "tu dưỡng bản thân thông qua tổn thất".

Đến đây, mọi người nên rất rõ ràng về chân lý mà "tổn" đang dạy chúng ta. Nó muốn nói rằng, khi người khác giúp chúng ta giải quyết vấn đề, chúng ta phải sẵn sàng về mặt tâm lý, phải trả lại món nợ tình cảm này. Nếu không, sau này ai còn muốn giúp đỡ chúng ta nữa? Nếu cho rằng vấn đề đã được giải quyết, cả người có thể thư giãn hoàn toàn, thì những tổn thất sau này sẽ lớn hơn.

Trong "Ông già và biển cả", ông lão Santiago sau khi vất vả bắt được con cá lớn, thì lại bị cá mập theo sát. Những mối đe dọa lớn nhất thường xuất hiện khi mọi người đã xong công việc khó khăn, tưởng rằng không còn vấn đề gì nữa. Vì vậy, chúng ta tuyệt đối không được chủ quan, tốt nhất là sớm có sự chuẩn bị. Vậy làm thế nào để chuẩn bị tốt? Đó chính là "Quân tử dĩ trừng phẫn trất dục". "Phẫn", nghĩa là cứ than van phàn nàn mãi. Than van có ích gì? Ai sẽ nghe lời bạn than van? "Trất dục", đừng có quá nhiều dục vọng. Bởi vì, dù bạn có quá nhiều dục vọng, Thiên Địa cũng không thể thỏa mãn hết được cho bạn. Nói cách khác, ngay cả khi Thiên Địa cũng thỏa mãn được hết cho bạn, thì những người khác thì sao? Vì vậy, không được coi thường việc "trừng phẫn trất dục", đây là một sự tu dưỡng rất cao. Có người có thể sẽ nói, nếu như vậy, thì cuộc sống còn ý nghĩa gì? Có thể có người nói rằng, nếu như vậy, thì còn có ý nghĩa gì khi sống nữa? Trên thực tế, "trừng phẫn trất dục" không phải là nói chúng ta phải loại bỏ hết tất cả các dục vọng. Điều này là không thể thực hiện được. Một người đã "tổn" đến mức không thể "tổn" thêm nữa, thì cũng không thể "tổn" nữa. Do đó, chúng ta nhất định phải đi trên con đường chính đại quang minh, nhất định phải cầu hợp lý. Cái gì nên cho người khác, thì không được thiếu sót, đó chính là "tổn".

Ý nghĩa thực sự của "tổn hạ ích thượng" là gì? Chính là không được nịnh hót, không được hối lộ, không được vỗ về, không được ẩn chứa ác ý, không được cho người khác lợi ích rồi ép buộc họ làm những việc họ không muốn làm. Nếu không, thì chính là dựng sẵn một cái bẫy để người khác sa vào. Trong lịch sử, những

việc như vậy thực sự quá nhiều. Vì vậy, khi một người gần như nịnh hót khuyên bạn nhận những lợi ích mà họ mang lại, chúng ta phải cảnh giác. Bởi vì sau này rất có thể sẽ có hai con đường tự sát: hoặc là nhảy lầu, hoặc là vào tù. Loại "tổn" này mới thực sự đáng sợ.

Vì vậy, khi chúng ta nói đến quẻ Tổn, chúng ta nên đặt trọng tâm vào phương diện tinh thần, chứ không phải ở phương diện vật chất. Chỉ có như vậy, chúng ta mới biết được tại sao Lão Tử lại bảo chúng ta "Vi đạo nhật tổn". Chỉ có "tổn" bản thân, mới có thể tu đạo. Vì vậy, trong tập tiếp theo, chúng ta sẽ thảo luận về "Vi đạo nhật tổn".

Chương 92: Vi đạo nhật tổn

> Cây cối phải chịu rụng lá mới có thể có sự tái sinh, cuộc sống con người cũng như vậy, chỉ có biết buông bỏ mới có thể đạt được. Tuy nhiên, chỉ có nắm bắt được sự cân bằng giữa "buông bỏ" và "đạt được", mới có thể vừa lợi mình vừa lợi người. Vậy thì, quẻ Tổn trong Kinh Dịch đã giải thích như thế nào về đạo lý Tổn và Ích? Những người ở các vị trí, giai đoạn khác nhau, nên buông bỏ những gì để cuối cùng đạt được lợi ích?

Quẻ Tổn có 6 hào, 3 dương và 3 âm. Hào đầu và hào thứ 4 là các hào đắc chính. Trong toàn bộ quẻ, chỉ có hai hào này là đắc chính, còn bốn hào khác thì bất chính. Vậy thì, chỉ cần đắc chính là tốt, bất chính là không tốt sao? Cũng không hẳn. Bởi vì trong 6 hào, từ hào đầu tiên đến hào thứ 5 đều mang ý nghĩa "tổn", mà chỉ có hào thượng cửu không bị "tổn", mới là người thật sự được hưởng lợi ích. Trên thực tế, điều này cũng phù hợp với nguyên lý khi mọi thứ đạt đến cực điểm thì sẽ phản chuyển (“vật cực tắc phản”). Khi đã "tổn" đến mức không thể "tổn" thêm, nhất định sẽ bắt đầu được hưởng lợi ích. Đây chính là điều gọi là "tổn cực bất tất bất ích".

Chúng ta hãy bắt đầu phân tích từ hào đầu tiên. Lời văn của hào đầu tiên (hình 92-1): "Dĩ sự thuyên vãng, vô cữu, chước tổn chi."
(nghỉ việc của mình mà tiến lên gấp, giúp (cho hào 4) như vậy thì không có lỗi, nhưng nên châm chước cái gì nên rút bớt của mình để giúp cho 4 thì hãy rút.)



初九，已事遄往，无咎，酌损之。

图92-1

"Dĩ" (已) có nghĩa là dừng lại, có nghĩa là dừng việc mình đang làm. "Thuyên" (遺) có nghĩa là nhanh chóng, nhanh chóng giúp đỡ người khác. Hào sơ cửu và lục tứ tương ứng với nhau, lục tứ là hư, sơ sơ cửu là thực, người âm hư, dục vọng của họ thường khá mạnh, vì vậy họ rất cần sơ cửu đến giúp.

Vào lúc này, sơ cửu phải làm gì? Nếu như giả vờ vui vẻ trả lời: "Được, được, được, khi tôi xong việc, tôi sẽ lập tức đến giúp bạn." Điều này có được không? Tất nhiên là không được. Hoặc là không giúp, hoặc là giúp đúng lúc.

Nhưng mọi người phải nhớ một câu nói, Kinh Dịch không chủ trương chúng ta đi cứu người nghèo khó. Bởi vì cứu người nghèo khó là không có kết quả, chúng ta chỉ cứu những trường hợp khẩn cấp, không cứu người nghèo. Nếu bạn bè gặp khó khăn, chúng ta có thể dũng cảm giúp đỡ họ. Nếu bạn bè nghèo khó do họ không nỗ lực, chúng ta thực sự không có biện pháp. Nguyên lý này các bạn cần sâu sắc lĩnh hội.

Nhưng dù có dừng việc của mình lại để giúp đỡ lục tứ, cũng phải làm theo khả năng, đó chính là "chước tổn chi". Trước tiên phải cân nhắc tình huống và năng lực của mình, không nên vì giúp đỡ người khác mà quá mức tổn hại chính mình. Tại sao? Bởi vì vị trí của sơ cửu không cao, sức lực cũng không đủ mạnh. Dù sơ cửu có toàn tâm toàn ý, cố gắng hết mình, thậm chí tự bản thân bị hư hại, cuối cùng cũng chỉ có tác dụng có hạn.

Vì vậy, làm theo khả năng, cân nhắc tổn thất, mới sẽ “vô cữu”. Khi chúng ta đọc Kinh Dịch, bất cứ khi nào thấy "vô cữu", đều phải có ý thức cảnh giác: vốn dĩ có tội, cho nên mới nói là "vô cữu". Nếu vốn dĩ "vô cữu", còn nhấn mạnh "vô cữu" thì không phải là lời nói suông sao? Ở đây có hai ý nghĩa: Thứ nhất, nếu bạn bè gặp khó khăn, mà chúng ta chỉ nhìn lạnh lùng, không vội vàng, như vậy thì đã "có tội" rồi. Dù chúng ta cuối cùng cũng giúp đỡ, nhưng có thể đã trễ mất thời cơ tốt nhất, đến lúc đó cũng không còn tác dụng gì nữa. Vì vậy, khi chúng ta nói đến thiệt hại, nhất định phải ghi nhớ: trước họ sau ta, trước hết phải quan tâm đến việc của người khác, sau đó mới là việc của mình. Thứ hai, nếu không cân nhắc khả năng của mình, không làm theo khả năng, thì cũng đã "có tội" rồi.

Tiểu tượng của hào sơ cửu nói: "Dĩ sự chuyên vãng. Thượng hợp chí dã."

Nghĩa là sơ cửu kịp thời đi giúp đỡ lục tứ, hỗ trợ một tay. "Thượng" nghĩa là coi trọng, phải coi trọng hợp với ý của lục tứ. Mọi người hãy suy nghĩ, nếu muốn giúp đỡ ai đó, liệu có nên làm theo ý của mình, tùy tiện giúp đỡ không? Tất nhiên không thể như vậy. Nhiệt tình rất quan trọng, sự nhiệt tâm cũng không thể thiếu, nhưng nhất định phải vừa phải, đôi khi thậm chí phải kiềm chế sự nhiệt tình của mình. Nếu người được giúp đỡ cho rằng chúng ta hành động quá mức, thì ngược lại sẽ chỉ thêm rắc rối mà thôi.

Vì vậy, khi có người cần giúp đỡ, trước tiên chúng ta cân nhắc xem khả năng của mình có thể gánh vác được không, sau đó xem người đó cần giúp đến mức độ nào, nếu cả hai điều kiện này đều ổn, thì chúng ta có thể tạm gác lại việc của mình, kịp thời đi giúp đỡ họ. Gọi là thiệt hại bản thân mà lợi người (Khắc kỷ đãi nhân), kiềm chế bản thân để phục vụ người khác, thật sự có ích cho người khác, thì đó mới gọi là “Tổn”.

> Hào sơ cửu của quẻ Tổn là dương cương đứng đắn, khuyên nhủ con người sau khi cân nhắc khả năng của mình, hiểu rõ nhu cầu của người khác, liền hy sinh bản thân để giúp người khác hoàn thành sự nghiệp. Tuy nhiên, nguyên tắc này lại không áp dụng được cho mọi trường hợp. Hào cửu nhị của quẻ Tổn lại nói với chúng ta, đôi khi không cần chủ động hành động, cũng có thể mang lại lợi ích cho người khác, vậy thì đây lại là tình huống như thế nào?

Hào từ của cửu nhị (hình 92-2): “Lợi trinh. Chinh hung. Phất tổn ích chi.”
(giữ đạo chính thì lợi, nếu vội tiến ngay (bỏ đức cương trung của mình), để chiều bạn thì xấu; đừng làm tổn hại đức của mình cũng là ích cho bạn đấy.)



九二，利贞，征凶。弗损，益之。

图 92-2

Ý nghĩa của hào cửu nhị trong quẻ Tổn là không nên tự tổn hại. Quẻ Tổn không đòi hỏi phải tổn hại, việc này tuy trông có vẻ kỳ lạ, nhưng thực ra có lý do của nó. Vì cửu nhị là hào bất chính, có nghĩa là cửu nhị vốn không nên đi giúp đỡ người khác. Bởi vì nếu một người gặp khó khăn, mà mọi người đều đến giúp đỡ, thì điều này không hẳn là tốt. Có quá nhiều người, mỗi người có ý kiến khác nhau, rất có thể sẽ chậm trễ không biết nên làm gì. Ví dụ như có người nằm giữa đường, những người không có kiến thức cấp cứu y tế thì không nên vội vàng can thiệp, mà nên tìm người hiểu rõ tình hình để xem có cần cứu hay không, phải làm như thế nào. Chúng ta thường thấy những người nhiệt tình, nhưng làm qua loa, lại khiến người bị nạn thêm nghiêm trọng. Vì vậy, hào cửu nhị của quẻ Tổn nói với chúng ta, tuyệt đối không được chỉ vì một chút nhiệt tình mà mù quáng xông vào cứu giúp.

Hào cửu nhị phải giữ vững bổn phận của mình, cho nên phải "lợi trinh". Bản chất, hào nhị là hào âm, nhưng nay cửu nhị chiếm giữ. Cửu nhị là hào dương cương, theo bản tính của nó, chắc chắn sẽ hăng hái lên đầu cứu vớt người khác khi họ gặp khó khăn. Nhưng vì hiện tại nó là hào dương ở vị trí âm, có nghĩa là với khả năng và vị thế của nó bây giờ, nó nên kiềm chế lòng nhiệt tình, không được vội vàng hành động, mà nên làm những việc mình nên làm.

Vì vậy, khác với lời bàn của hào cửu sơ, cửu nhị lại "chinh hung". Do đó, cửu nhị không được quá mức tự tổn hại, nếu không sẽ dẫn đến sự thiếu hụt của chính mình. Cuối cùng không chỉ không thể giúp người khác, mà còn có thể khiến chính mình gặp nguy hiểm

Chúng ta có thể dùng một ví dụ để suy ngẫm sâu hơn. Khi bạn bè vay tiền của chúng ta, nếu họ có vay có trả, chúng ta sẽ cảm thấy bạn bè thực sự có đạo lý biết ơn. Nhưng nếu có người lúc nào cũng chỉ mượn mà không trả, việc một vài lần chúng ta cảm thấy vẫn có thể hiểu được. Tuy nhiên, đến lần thứ ba, chúng ta sẽ rất do dự, thậm chí phải chịu tổn thất lớn. Nếu vì thế mà hoài nghi rằng bạn bè kia thực sự có đạo lý biết ơn, cho rằng đó hoàn toàn là lời nói suông, đến mức mất niềm tin, thì thật là tệ. Còn tệ hơn nữa, sau cú sốc

này, lại nghĩ rằng: "Bạn bè không biết ơn, ơn nghĩa đôi bên chẳng có." Bởi vì làm việc lành mà lại mất niềm tin vào nghĩa lý, thì không phải tự hại mình, hại người sao? Cho nên, việc gì cũng không được quá đáng. Chính vì lẽ này, hào cửu nhị mới cảnh cáo chúng ta "phất tổn, ích chi" - Không nên quá mức tự hao tổn, như vậy mới thực sự có ích cho người khác. Nếu quá mức tự hao tổn, e rằng sẽ có chút ý đồ khác, hoặc là muốn gần gũi người ta, hoặc là muốn hại chết người ta.

Thực ra, muốn hại chết một người rất đơn giản. Khi họ vay có 5 đồng, mình cho 10 đồng; khi họ vay 50 đồng, mình cho 100 đồng. Dần dần, như vậy sẽ khiến họ chết mất. Bởi vì họ cảm thấy vay tiền rất dễ, tất nhiên sẽ đi vay khắp nơi, cuối cùng hoàn toàn không trả nổi, chắc chắn sẽ nhảy lầu mất. Con người không nên quá nhiệt tình, không nên mù quáng nhiệt tâm, khi giúp phải xem xét đến vị thế của người được giúp, thay họ lập kế hoạch dài hạn. Đó mới là cách đúng đắn.

Tiểu tượng của hào cửu nhị nói: "Cửu nhị lợi trinh. Trung dĩ vi chí dã."

Lý do cửu nhị có thể giữ được chánh đạo, chính là vì "Trung dĩ vi chí". Luôn lấy sự hợp lý làm tiêu chuẩn để quy chuẩn hành vi của mình. Khổng Tử nói “Nhật cao nhi năng hạ”. Khi một người chức vị rất thấp, rất dễ dàng khách sáo với mọi người; nhưng một khi đã lên cao, thì rất khó giữ được tâm khiêm tốn hướng về dưới. Bởi vì lúc này họ cảm thấy mình rất phi thường, không nhận thức được vẫn phải đặt người khác vào tầm nhìn. Vì thế, cao mà có thể hạ là một đức tính rất cao thượng.

Đầy mà có thể trống. Một người, nhờ có cơ may tốt, có được của cải giàu có, lúc này liệu có nên giả vờ nghèo không? Tất nhiên là không. Cách thức cao minh nhất là chia sẻ một cách hợp lý với mọi người. Bởi vì đất rộng mà không bằng phẳng, con người sẽ làm cho bằng phẳng; của cải tích tụ mà không phân tán, con người sẽ tranh giành. Đạo Chu Công kinh doanh buôn bán, ba lần tích lũy ba lần phân tán, chính là ý này. Thực ra, tiền tài cần phải lưu thông, nên gọi là "thông hóa." Nếu chỉ biết tích lũy cho riêng mình, tràn đầy, thì sau này rất khó kiếm được nhiều tiền nữa. Những thương nhân thành công đều biết rằng, vừa kiếm tiền, vừa phải làm công ích, như vậy mới có tầm vóc, mới có chỗ để kiếm được nhiều tiền hơn.

Cần mà có thể tiết kiệm. Nếu một người phú quý rồi, lại ham muốn xa xỉ, thì có tính khí gì? Người giàu mà có thể tiết kiệm, sẽ không vì thỏa mãn ý muốn riêng của mình, không phí phạm vô ích, luôn phải xem xét kỹ lưỡng, khoản tiền này có đáng tiêu hay không, có ý nghĩa hay không. Quý nhưng có thể trân trọng. Một người, đã rất giàu có, nhưng với người khác vẫn rất thân thiện, dễ mến.

Trí mà có thể ngu. Tu dưỡng này càng khó đạt được. Một người vốn rất thông minh, nhưng bề ngoài lại trông như rất chậm chạp. Cương mà có thể nhu. Vốn rất can đảm, nhưng lại trông như rất nhát gan. Biện mà có thể dung. Tiếng nói rất giỏi, nhưng lại trông như không dám nói, như rất cẩn trọng. Bác mà có thể trực. Học vấn rất uyên bác, nhưng lại có thể giảng giải một cách đơn giản dễ hiểu cho mọi người. Minh mà

có thể ám. Tầm nhìn sắc bén, am hiểu mọi chuyện, nhưng cũng có thể khắc chế bản thân không cần phải bộc lộ ra hết.

Nhiều nghệ sĩ Trung Quốc lại không làm được điều này. Ví dụ như đóng vai một người ăn mày, nhưng trước khi xuất hiện lại phải trang điểm cẩn thận, một khi lên sân khấu, lịch sự đến nỗi chẳng giống ăn mày chút nào. Như vậy thì đừng nên đóng vai đó nữa.

Chúng ta người Trung Quốc coi trọng "tổn mà bất cực". Chữ "cực" này có nghĩa là không đi đến cực đoan, không đi đến cực đoan chính là trung. Người đạt được "trung" là bậc "bất khí". Nghĩa là bậc quân tử không bị giới hạn bởi công cụ. Họ có thể làm được mọi việc, đều có thể thực hiện tốt, mới có tính linh hoạt. Chỉ có người có phẩm đức tu dưỡng rất cao, mới có thể làm được như vậy.

> Mặc dù quẻ Tổn nhấn mạnh hy sinh bản thân vì người khác, nhưng đồng thời cũng cảnh cáo con người rằng, "hy sinh" là một phẩm chất tu dưỡng, cần phải kiềm chế dục vọng, vừa phải. Ngoài ra, quẻ Tổn còn nhắc nhở con người, khi gặp người khác cần giúp đỡ, không nên ào ạt mà trợ giúp, nếu không cũng chỉ làm tổn hại người khác mà cũng không lợi cho bản thân. Vì sao lại như vậy? Về vấn đề này, hào lục tam của quẻ Tổn lại giải thích như thế nào?

Chúng ta hãy phân tích hào lục tam, hào từ của lục tam (Hình 92-3) nói rằng: “Tam nhân hành. Tắc tổn nhất nhân. Nhất nhân hành. Tắc đắc kỳ hữu.”
(Ba người đi thì bớt một người, một người đi thì được thêm bạn.)



六三，三人行，则损一人。一人行，则得其友。

图92-3

Quẻ Tổn là do quẻ Thái biến đổi mà thành. Hào cửu tam của quẻ Thái đã trở thành hào lục tam của quẻ Tổn. Điều này chỉ ra rằng, toàn bộ người đều bị tổn hại, vì sao? Bởi vì đạo của trời đất là cặp đôi tương ứng, mà "ba" rõ ràng không phù hợp với quy luật này. Vì vậy, khi ba người cùng hành động, nhất định phải tổn hại một người, mới có thể trở về trạng thái cặp đôi tương ứng.

Nhưng tại sao lại tổn hại cửu tam, mà không phải tổn hại sơ cửu? Bởi vì chỉ có tổn hại cửu tam, mới hình thành trạng thái dương bao bọc âm. Quẻ dương bao bọc âm là để nói với chúng ta, phải dựa vào lý trí để hành động, chứ không được dựa vào cảm xúc. Tức là phải dùng lý tính để kiềm chế dục vọng của bản thân.

"Nhất nhân hành, tắc đắc kỳ hữu", quẻ Thái có ba hào dương, chỉ có hào cửu tam bị tổn hại, biến thành một hào âm đơn độc. Âm đơn độc có thể tương ứng với cửu, một tương ứng liền có nghĩa là đã tìm được bạn của mình.

Cho nên, tiểu tượng của hào lục tam nói: "Nhất nhân hành. Tam tắc nghi dã." Thực ra, sau khi "nhất nhân hành", được ba chữ "đắc kỳ hữu". “Nhất nhân hành, tất đắc kỳ hữu”.

Nhưng tam nhân hành, thì nghi. Nghi ai vậy? Tức là với tư cách là hào thượng cửu, không thể xác định cuối cùng là ai là người tương ứng với mình. Nếu hào sơ cửu và cửu nhị cũng trở thành hào âm, thì hậu quả sẽ rất kinh khủng. Bởi vì toàn bộ quẻ sẽ biến thành quẻ Bác (Hình 92-4), tức là không còn gì để tổn hại nữa. Vậy nói "tam tắc nghi", rất có lý do.

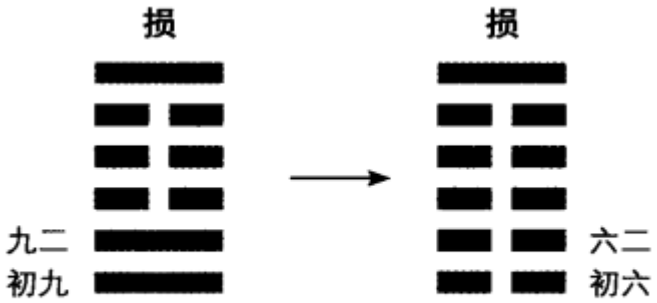


图92-4

Hào lục tứ và hào sơ cửu tương ứng với nhau. Hào sơ cửu rất nhiệt tình giúp đỡ, thì hào lục tứ sẽ tiếp nhận sự chân thành của nó, ban cho cơ hội.

Hào từ (hình 92-5) của hào Lục Tứ là: “Tổn kỳ tật. Sử thuyên hữu hỷ. Vô cữu.”
(làm bớt cái tật (âm nhu) của mình cho mau hết, đáng mừng, không có lỗi.)

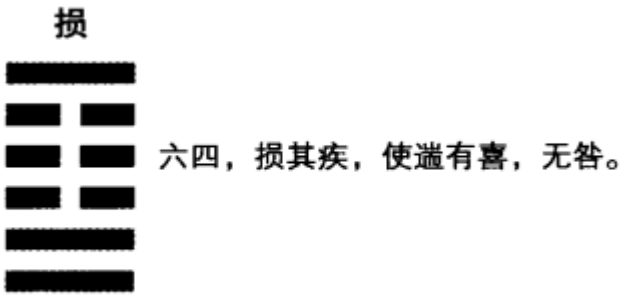


图92-5

Mặc dù hào Sơ Cửu chủ động giúp đỡ, tại sao lại là "tổn"? Bởi vì "tổn kỳ tật", có nghĩa là loại bỏ khuyết điểm của mình, bù đắp những thiếu sót của bản thân. Ví dụ, tôi đang thiếu tiền, Sơ Cửu cho tôi mượn tiền, như vậy chẳng phải tôi đã được bổ sung đầy đủ sao? "Sử thuyên hữu hỷ", Sơ Cửu vừa ra tay đã giải quyết vấn đề của tôi, tất nhiên tôi rất vui mừng, hoan hỷ.

Tuy nhiên, dù vui mừng là vui mừng, Lục Tứ nên chú ý rằng mình đang ở dưới quẻ "Cấn", vì vậy, cần phải kiểm soát cảm xúc của mình một cách thích hợp mới có thể "vô cữu". Nếu Lục Tứ thấy Sơ Cửu nhiệt tình mà đòi hỏi vô độ, cuối cùng làm tiêu tan hết tiền của Sơ Cửu, chẳng phải càng tệ hại hơn sao?

Tiểu tượng của Lục Tứ nói: “Tổn kỳ tật. Diệc khả hỉ dã.”
Lục Tứ là hào âm nhu, dương cương không đủ, nay được lợi từ sự bổ sung của Sơ Cửu, trong lòng rất vui mừng và biết ơn. Nhưng phải nhớ rằng, nếu vì được người khác giúp đỡ mà cảm thấy nhẹ nhõm nhất thời, thì những thiếu sót trong tương lai sẽ càng lớn hơn.

> Quẻ Tổn luôn nhấn mạnh trước tổn sau ích, vì vậy khi người ta cần sự giúp đỡ của người khác để được lợi, cũng phải trước hết giảm bớt điểm yếu của mình, biết kiểm soát dục vọng, mới có thể thoát khỏi khó khăn. Tuy nhiên, nếu có người đã ở địa vị cao, không cần nhận sự giúp đỡ từ người khác nữa, có phải điều đó có nghĩa là họ không cần phải chủ động tổn bản thân nữa không?

Hào từ của Lục Ngũ xứng đáng để chúng ta suy ngẫm, (hình 92-6) “Hoặc ích chi. Thập bằng chi qui phất khắc vi. Nguyên cát.”
(thình lình có người làm ích cho mình, một con rùa lớn đáng giá mười “bằng”, không từ chối được, rất tốt.)

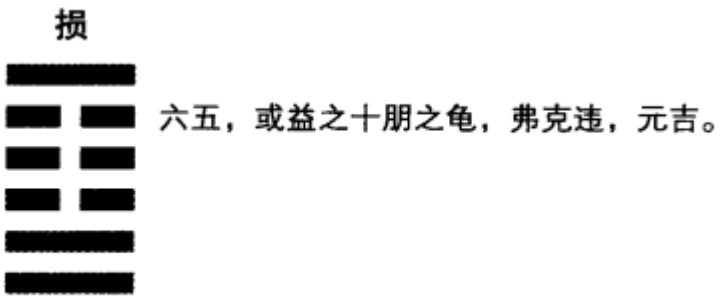


图92-6

“Hoặc" nghĩa là có người. "Thập bằng" đại diện cho giá trị rất lớn. Nếu có người tặng cho chúng ta thứ rất đắt đỏ, vậy chúng ta có nên nhận không? Lục Ngũ trong quẻ Tổn là vị trí tôn quý. Thật lòng mà nói, đang ở trong quẻ Tổn, vừa hay người khác muốn giúp đỡ mình, lúc này lại tự cho rằng mình có nhiều tiền hơn người khác, tài nguyên không kém người khác, từ đó từ chối hảo ý của người ta, như vậy có khôn ngoan không? Như thế, dù người ta muốn giúp cũng đành bất lực. Thật ra, tại sao Lục Ngũ cũng tổn? Nó tổn cái gì? Chính là tổn đi cái tôn của mình để “ích” cho người dưới, cho người khác có cơ hội giúp đỡ.

Hiện nay nhiều bậc cha mẹ không hiểu hào Lục Ngũ của quẻ Tổn. Ví dụ, con trai cho cha mẹ tiền, cha mẹ lại nói: "Ta nuôi con không phải vì sự phú quý". Con gái tặng cha mẹ đồ, cha mẹ lại nói: "Chúng ta không cần đâu, con mang về đi". Làm cha mẹ như vậy, làm con có cách nào? Vì cha mẹ không cho con cái cơ hội bày tỏ lòng hiếu thảo.

Hiện nay, cha mẹ cảm thấy phải thông cảm cho sự vất vả của con cái, khiến con cái không có chỗ để bày tỏ lòng hiếu thảo, điều này nói lên điều gì? Nói lên rằng cha mẹ chỉ nghĩ đến bản thân, không biết đứng ở vị trí của con cái mà suy nghĩ cho chúng. Hiện nay, nhiều người đều nói những lời cao đạo, nói rằng nuôi con không phải để phòng khi về già. Người Trung Quốc nói những lời như vậy, không phải rất kỳ lạ sao?

"Phất khắc vi", lòng hiếu thảo của con cái, cha mẹ không nên từ chối, cũng không thể từ chối. Chỉ có như vậy mới "nguyên cát", đối với mọi người đều tốt. Cao mà có thể hạ mình, tạo cơ hội cho người khác thể hiện, cũng là một loại tu dưỡng. Nhưng phải nhớ không được chủ động đòi hỏi con cái, càng không được than phiền.

Tiểu tượng hào Lục ngũ nói: "Nguyên cát. Tự thượng hựu dã."

"Tự thượng hựu dã" chính là điều mà chúng ta thường thấy trong Kinh Dịch "tự thiên hữu chi, cát, vô bất lợi" (Được trời phù hộ, tốt lành không gì không lợi, hào Thượng cửu quẻ Đại Hữu). Thực ra, cha mẹ chấp nhận lòng hiếu thảo của con cái, không chỉ đơn thuần vì bản thân, mà còn là tạo cơ hội cho con cái thể hiện đạo hiếu trước mặt con của chúng. Người có sự tỉnh ngộ như vậy mới thực sự là người có trí tuệ.

Hào Lục Ngũ của quẻ Tổn tuy ở địa vị cao nhưng vẫn có thể chủ động tự “tổn” để người khác được lợi, phẩm chất tu dưỡng hiếm có này cho chúng ta thấy được ánh bình minh của "tổn cực ích lai". Vậy tiếp theo, hào Thượng Cửu trong quẻ Tổn, hào duy nhất không cần tự tổn, phải phối hợp như thế nào để không làm uổng phí sự tự tổn của mọi người, từ đó đạt đến cảnh giới của quẻ Ích?

Đến hào Thượng Cửu, chính là “tổn cực ích lai”. Thượng Cửu là người thụ ích duy nhất của cả quẻ, hào từ nói: "Phất tổn ích chi. Vô cữu. Trinh cát. Lợi hữu du vãng. Đắc thần vô gia.”
(àm ích cho người mà chẳng tổn gì của mình, không lỗi, chính đáng thì tốt, làm việc gì cũng vô lợi, vì được người qui phu, chẳng phải chi nhà mình mới là nhà (ý nói đâu cũng là nhà mình, ai cũng là người nhà mình))



损

上九，弗损，益之，无咎，
贞吉，利有攸往，得臣无家。

图92–7

Hào từ trực tiếp nói với chúng ta: bây giờ bạn đã về hưu, không còn thu nhập gì. Nếu người khác giúp đỡ bạn, hãy thản nhiên chấp nhận; con cái hiếu thảo với bạn, bạn nên thấy đó là điều đương nhiên, đó chính là

"vô cữu", không có hậu quả gì.

"Trinh cát" có nghĩa là chỉ cần giữ đạo chính thì sẽ tốt lành. Có thể thấy hào Thượng Cửu vẫn có khả năng hơi lệch khỏi chính đạo. Tại sao? Vì nó bất chính. Làm cha mẹ thấy con cái hiếu thảo, rất có thể sẽ tham lam vô độ, thậm chí lấy tiền người khác cho đi đánh bạc. Đây không phải là giữ chính đạo, cuối cùng cũng không tốt lành.

"Lợi hữu du vãng", chỉ cần giữ chính đạo, làm gì cũng có lợi. Vì vậy, có thể "đắc thần vô gia". Nghĩa là Thượng Cửu tương ứng với Lục Tam, nhưng cả hai đều bất chính, nên vừa hay tạo thành một cặp. Lục Tam là hoàn toàn tổn, Thượng Cửu không cần phải tổn chút nào, cũng không cần thiết phải tổn.

Tuy nhiên, cái gọi là không cần tổn, thực ra cũng là phải tổn. Ví dụ, đến dịp năm mới, lì xì cho cháu nhỏ. Khi cháu đi học, mua cho cháu ít đồ dùng học tập. Một mặt là tổn, mặt khác cũng không thể tính là tổn. Bởi vì, chính là tiền con cái hiếu thảo với cha mẹ, cha mẹ lấy ra mua đồ cho cháu, cuối cùng không tổn đến bản thân.

Chính vì thế mới được Lục Tam tương ứng. Nếu không, người ta sẽ nghĩ Thượng Cửu cái gì cũng có, không cần gì nữa, thậm chí khi bệnh, họ cũng không quan tâm, cuối cùng chẳng phải là tự chuốc lấy sao?

"Vô gia" là gì? Một người già có mấy người con trai, mỗi người con đều chăm sóc cha mẹ vài ngày, người già luân phiên ở nhà các con, làm sao có thể có nhà riêng? Tiểu gia biến thành đại gia, tức là vô gia.

Một người có thể tự tổn, sẽ dễ được lòng mọi người. Nếu có thể tổn gia đình nhỏ, sẽ nhận được sự ấm áp của đại gia đình. Nhưng người bây giờ, hoàn toàn không có khái niệm đại gia đình, đều là gia đình nhỏ. Vợ chồng già tự sống, coi số vốn ít ỏi còn lại quan trọng hơn tất cả, coi con cái như kẻ trộm, chúng về là để "ăn bám", phải đề phòng. Có tâm thái này, chắc chắn sẽ là “tiểu gia”. Cứ thế này, cả đời nỗ lực cũng trôi theo dòng nước. Một người không có quan niệm “tiểu gia”, mọi người đều sẽ chào đón họ.

“Vô gia”, thực ra là hóa gia thành quốc. Chúng ta thường nói, người vì thiên hạ, không lo cho gia đình.

Vì vậy, tiểu tượng của Thượng Cửu nói: "Phất tổn ích chi. Đại đắc chí dã."

Thượng Cửu không tổn đi sự tu dưỡng cương chính, người khác sẽ tâm cam tình nguyện đến giúp đỡ. "Đại đắc chí dã", nghĩa là hoàn thành chí nguyện cả đời một cách vẻ vang. Một người có thể không có gì, nhưng không thể không có phẩm đức tu dưỡng cao thượng. Vì vậy, tổn, bất quá là tổn thất vật chất, tuyệt đối không thể tổn thất phẩm đức. Tổn vật chất để tăng ích phẩm đức, đây mới là chính đạo.

Một người phải nhìn xa hơn một chút, không thể chỉ lo trước mắt, cũng không thể chỉ lo cho bản thân. Phải biết rằng, ích hạ mới là thực sự ích. Vì vậy, bài sau chúng ta sẽ bàn về quẻ Ích.

Chương 93: Quẻ 42: Phong Lôi Ích - Tổn cực nhi ích

> Quẻ Tổn trong Kinh Dịch dạy người ta cách nắm bắt đúng đắn mức độ giữa sự cho và nhận, còn quẻ Ích - quẻ tổng hợp với quẻ Tổn, tiếp tục dạy người ta làm thế nào thông qua việc tu tổn mà đạt được sự tăng lợi ích tốt đẹp. Vậy rốt cuộc thế nào là Ích, Tổn và Ích có mối quan hệ như thế nào? Là người bình thường, chúng ta phải nhìn nhận đúng đắn mối quan hệ Tổn Ích ra sao để nâng cao chất lượng cuộc sống?

Bây giờ chúng ta phân tích quẻ Ích. Ích không phải là tổn hại người khác, mà là kết quả của tự tổn.

Tổn hại người khác là bất lợi cho mình, phải tự tổn mới được Ích. Ví dụ, chính phủ lấy tiền ra xây dựng cơ sở công cộng, đó là tăng lợi ích cho nhân dân. Nhưng tiền của chính phủ từ đâu ra? Chính phủ có thể dùng máy in để in nhiều tiền không? Không thể. Vì vậy tiền của chính phủ thực tế là từ thuế của dân chúng mà có, dân chúng tự tổn để tăng ích cho chính phủ. Còn chính phủ lấy từ dân dùng cho dân, ngược lại tăng Ích cho bách tính.

Tất nhiên, hiện nay cũng có nhiều người tiết kiệm, tích góp tiền. Tiết kiệm chính là tự tổn, vốn có vài đồng trong tay, có thể tiêu hết, có thể mua nhiều quần áo hơn, có thể ăn thức ăn ngon hơn, có thể sống cuộc sống xa hoa hơn. Nhưng hiện nay tình nguyện tự tổn, để tiền trong ngân hàng. Bởi vì trời có mưa gió khôn lường, người có họa phúc trong chớp mắt, nếu một khi gặp khó khăn, kêu trời, trời không đáp, kêu đất, đất không mở, lúc này phải dựa vào sự tiết kiệm thường ngày để ứng phó. Lúc tiết kiệm là tự tổn, nhưng khi ứng phó khẩn cấp, đó chính là quẻ Ích. Vì vậy, hiện tượng Tổn Ích này thấy ở khắp nơi.

Nhiều bậc cha mẹ, dù bản thân vất vả đến mấy, cũng phải hết sức nuôi dạy con cái. Cha mẹ không biết chữ, nhưng từ nhỏ đã giáo dục con học hành chăm chỉ, gửi con vào trường đại học tốt, đây chính là tự tổn, tự tổn đến cuối cùng sẽ được Ích, được Ích thế nào? Con cái có tiến bộ, cả gia đình được người khác kính trọng, dù không có cải thiện về vật chất, tinh thần cũng được an ủi lớn. Huống chi con cái cũng có lương tâm, chúng thấy cha mẹ vất vả như vậy, hết lòng vun đắp cho mình, một ngày nào đó khi đạt được thành công, chắc chắn sẽ quay lại chăm sóc gia đình. Đồng thời, chúng còn mở rộng phạm vi, chăm sóc làng xóm, để cha mẹ có thể ngẩng cao đầu ở quê hương. Thực ra đây mới là đạo hiếu lớn thực sự. Đại hiếu là làm cho cha mẹ được vinh dự vì mình.

Tổn đến cuối cùng sẽ ích, Tự Quái Truyện nói rất rõ: "Tổn nhi bất dĩ tất ích. Cố thụ chi dĩ Ich." Cũng giống như Bĩ cực Thái lai, khi tổn đến mức không thể tổn nữa, sẽ tăng ích, bởi vì "vật cực tất phản", đây là tất nhiên. Cho nên sau quẻ Tổn, tiếp theo là quẻ Ích.

> Nhìn từ nghĩa bề ngoài, quẻ Ích chính là thu được lợi ích, đạt được điều tốt. Tuy nhiên để đạt được điều tốt, cần phải trả một cái giá nhất định. Đây cũng chính là lý do vì sao trong Kinh Dịch, quẻ trước quẻ Ích là quẻ Tổn. Chúng ta muốn hiểu quẻ Ích, cần phải

> bắt đầu từ thoán từ của quẻ Ích, vậy quẻ từ của quẻ Ích nói với chúng ta điều gì?

Thoán từ của quẻ Ích nói (hình 93-1): "Ích. Lợi hữu du vãng. Lợi thiệp đại xuyên".

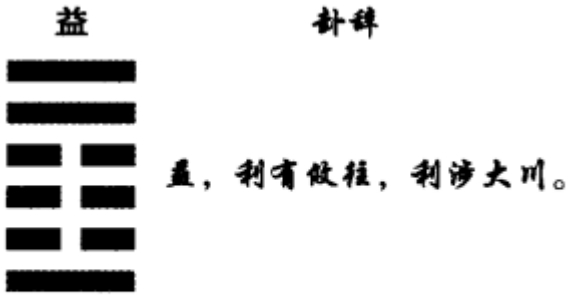


图93–1

"Lợi hữu du vãng", chính là bảo chúng ta phải chăm sóc người ở dưới. Người ở trên phải đi chăm sóc người ở dưới, tất nhiên phải có sự đi lại, làm như vậy ắt có lợi ích. Vì vậy, chỉ cần chính phủ thực hiện các biện pháp chính sách có ích, chăm sóc tốt cho dân chúng, đặc biệt là chăm sóc tốt nông dân, chăm sóc tốt trẻ nhỏ, thậm chí xây dựng hoàn thiện hệ thống bảo đảm y tế, sẽ được nhân dân ủng hộ, đây chính là củng cố nền tảng lập quốc, đương nhiên là lợi hữu du vãng.

"Lợi thiệp đại xuyên" có nghĩa gì? Nghĩa là chính phủ thường xuyên chăm sóc dân chúng, khiến lòng dân hướng về chính phủ, một khi có thế lực ngoại bang xâm lược, hoặc trong nước xảy ra thảm họa lớn, dân chúng sẽ tự động tự phát hưởng ứng, ủng hộ chính phủ, củng cố trung tâm lãnh đạo này, đương nhiên là lợi thiệp đại xuyên.

Thoán truyện của quẻ Ích nói: "Ích. Tổn thượng ích hạ. Dân duyệt vô cương. Tự thượng há hạ.
Kỳ đạo đại quang. Lợi hữu du vãng. Trung chính hữu khánh.
Lợi thiệp đại xuyên. Mộc đạo nãi hành. Ích động nhi tốn.
Nhật tiến vô cương. Thiên thi địa sinh. Kỳ ích vô phương.
Phàm ích chi đạo. Dữ thời giai hành."

Quẻ Ích là từ quẻ Bĩ diễn biến mà ra, quẻ Bĩ hạ quái là ba hào âm, thượng quái là ba hào dương, hiện nay ở trên mất đi một hào Cửu Tứ, đi tăng ích ở dưới biến thành hào Sơ Lục, đây gọi là "tổn thượng ích hạ" (hình 93-2),

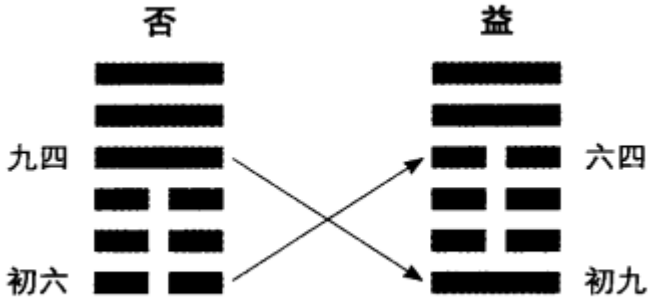


图93–2

Tại sao lại "Dân duyệt vô cương"? (dân chúng vui không cùng)? Bởi vì dân chúng rất vui mừng, chính phủ sẵn lòng chăm sóc họ, làm sao họ không ủng hộ chính phủ? Hơn nữa niềm vui của họ là vô tận. Mọi người có thể thấy, những chính sách phúc lợi cho dân, chăm sóc toàn dân, không ai là không hoan nghênh.

"Tự thượng há hạ", "thượng" này chỉ người cầm quyền, xưa là vua, nay là lãnh đạo quốc gia. "Há hạ" nghĩa là người cầm quyền ban ích xuống dân chúng.

"Kỳ đạo đại quang", đức hạnh của chính phủ thấm nhuần toàn dân, nên "lợi hữu du vãng", làm gì cũng rất có lợi.

"Trung chính hữu khánh", Cửu Ngũ là hào trung của ngoại quái, nó tự giữ chính đạo, lại tương ứng với hào Lục Nhị ở dưới, nó nghĩ thế nào, Lục Nhị đều trung thực thực hiện. Vì vậy, quốc gia tràn đầy hỷ khánh. Bởi vì mọi người đều cảm thấy thoải mái, cảm thấy rất hợp lý, rất công bằng, tự nhiên không có oán khí. Không có oán khí, người với người hòa hợp, trong tình huống này, giống như ngày nào cũng là ngày tốt, ngày nào cũng như ngày quốc khánh.

"Lợi thiệp đại xuyên", trong tình huống này, an ninh quốc gia không có vấn đề, bởi vì ai cũng không muốn thấy động loạn.

"Mộc đạo nãi hành" nghĩa là gì? "Mộc đạo" thực ra chỉ con thuyền. "Mộc đạo nãi hành" nghĩa là, bạn như một con thuyền, có thể thuận lợi đi tới. Chính phủ chăm sóc dân chúng, dân chúng như nước, ủng hộ chính phủ như con thuyền gỗ này, thì chính phủ làm việc gì cũng thuận lợi.

"Ích, động nhi tốn", hình tượng của quẻ Ích, nội quái là Lôi, ngoại quái là Phong. Gió rất thuận, sấm là chấn động, dưới chấn động, trên lại rất khiêm tốn, đây chính là thượng hạ phụ hội, nên dân chúng đối với chính phủ tốt, chính phủ đối với dân chúng tốt, thượng hạ phụ hội, đây mới gọi là "Ích động nhi tốn".

"Nhật tiến vô cương", nếu như vậy, cả quốc gia, cả dân tộc mỗi ngày đều có tiến bộ, và không có giới hạn.

"Thiên thi địa sinh", trời ban mưa móc, chiếu rọi ánh sáng mặt trời, đất sinh sôi vạn vật.

"Kỳ ích vô phương", "vô phương" nghĩa là không có phương hướng cố định, chính phủ nên đối xử công bằng với dân chúng, mọi mặt đều phải chăm sóc tới, không thể thiên vị một góc.

"Phàm ích chi đạo, dữ thời giai hành", ích có đạo lý của nó, muốn tăng ích, phải đi theo đạo lý của ích, chúng ta gọi nó là ích đạo. Ích đạo phải cùng đi với thời thế, phải thuận theo thời thế mà điều chỉnh hợp lý, như vậy mới có thể tiến hành thuận lợi. Dân chúng cần gì, hoàn cảnh lớn như thế nào, chính phủ phải rất rõ, và căn cứ vào nhu cầu của dân chúng, căn cứ vào tình hình hiện tại, đặt ra những pháp lệnh tăng ích cho dân chúng, thực hiện tốt.

Tình hình gia đình cũng vậy, hai thế hệ làm sao tăng ích lẫn nhau? Thực ra rất đơn giản. Khi con cái còn nhỏ, hoàn toàn phụ thuộc vào cha mẹ, nếu lúc này cha mẹ không biết lấy trên cho xuống dưới, không hết lòng hết sức chăm sóc con, là không đủ tư cách. Tuy thu nhập của cha mẹ không nhiều, nhưng cho con cái học hành tốt nhất, hết sức có thể đều cố gắng cung cấp. Khi con cái lớn lên, tự nhiên sẽ cảm ơn ơn nuôi dưỡng của cha mẹ, chúng sẽ hiếu thảo với cha mẹ, sẽ quay lại phụng dưỡng cha mẹ. Khi con cái còn nhỏ, là cha mẹ tăng ích cho con cái; khi con cái đã lớn, quay lại tăng ích cho cha mẹ, hai bên đều có lợi, gia đình này rất mỹ mãn.

> Thoán từ và Thoán truyện của quẻ "Ích" nói với chúng ta: chỉ có "tổn thượng ích hạ", cuối cùng mới có thể hỗ trợ lẫn nhau, đây không chỉ là một đạo trị quốc, mà còn là phương pháp tề gia. Vậy Đại Tượng Truyện của quẻ Ích nói gì? Quẻ "Ích" với "phong thượng lôi hạ" có thể cho chúng ta những gợi ý hữu ích nào?

Đại Tượng truyện nói : "Phong Lôi Ích. Quân tử dĩ kiến thiện tắc thiên. Hữu quá tắc cải."

Ngoại quái của quẻ Ích là quẻ Tốn, là gió. Gió không có phương hướng, gió thổi đại địa, mỗi nơi đều được chăm sóc. Nội quái của quẻ Ích là quẻ Chấn, là sấm, tương ứng với gió ở trên. Nếu trên dưới xa cách, ai làm việc nấy, tất nhiên không được. Nếu chỉ có cha mẹ chăm sóc con cái, mà con cái không biết phụng dưỡng cha mẹ, xã hội loài người sẽ không phù hợp với phong tục.

"Phong lôi ích", đây là hiện tượng tự nhiên, người quân tử thấy hiện tượng tự nhiên này, liền nghĩ rằng làm người, nên "kiến thiện tắc thiên". Chữ "Thiện" này không phải nghĩa dời nhà, mà là hướng tới. "Kiến thiện tắc thiên", là xem nơi nào tốt thì hướng về nơi đó. Có thể dời nhà thì dọn đến đó; không thể dời nhà, cũng thường đưa con cái đi học tập. "Hữu quá tắc cải", người khó tránh khỏi có sai lầm, phát hiện sai lầm phải sửa ngay, giống như gió quét sạch mọi khuyết điểm.

> "Tử viết: Trạch kì thiện giả nhi tòng chi, kì bất thiện giả nhi cải chi." Câu nói trong Luận Ngữ này, chính là phản ánh đạo lý "kiến thiện tắc thiên" trong Đại Tượng Truyện của quẻ Ích. Quân tử thấy điều thiện thì hướng tới, ắt phải có tổn ích. Vậy trong cuộc sống

> hằng ngày, người ta phải làm thế nào để lựa chọn giữa tổn và ích, từ đó làm cho cuộc sống của mình tốt đẹp hơn?

Chúng ta nên cảm nhận từ cuộc sống thực tế. Giống như hơi thở, là việc mà mọi người làm hàng ngày, nếu bạn hỏi một người, hít vào quan trọng hay thở ra quan trọng? Đa số người sẽ nói, tất nhiên hít vào quan trọng. Hít vào là ích, thở ra là tổn. Tốt hơn là trước tổn sau ích. Nếu chỉ thở ra, đẩy hết không khí bẩn trong cơ thể ra ngoài, đó là tổn, phải tổn cho sạch, sau đó hít vào không khí trong lành mới có ích cho cơ thể. Hơi thở phải thở ra thật tốt, đẩy hết khí xấu ra ngoài, đó gọi là "xả". Ngay cả một chút không khí cũng không chịu xả, thì còn làm được gì. Vì vậy, "xả đắc xả đắc", xả là thở ra, đắc là thở vào, xả chính là tổn, đắc chính là ích. Vì vậy, "Đại Học" mới nói: "Tri sở tiên hậu, tắc cận đạo hỷ." Hai việc đều quan trọng như nhau, nhưng cái nào trước cái nào sau, phải nắm bắt thật chính xác, có thể thở ra mới có thể hít vào, có thể xả/tổn mới có thể đắc/ích.

Ví dụ, một miếng bọt biển, nếu đã thấm đầy nước, nó sẽ không thể hút thêm bất cứ thứ gì. Bọt biển có thể hút nước, là vì nó khô. Nếu bọt biển đã đầy nước, mà lại không chịu vắt khô nước đi, thì chức năng hút nước của nó sẽ mất đi.

Một cái ly trống, có thể đựng bất cứ thứ gì, nhưng một khi đã đầy thì không còn dùng được nữa. Đựng dấm rồi thì không thể đựng xì dầu; đựng xì dầu rồi thì không thể đựng rượu. Lúc này phải xem chúng ta có chịu đổ hết những thứ trong bình ra không. Khi hiểu rõ đạo lý này rồi, sẽ biết xả là rất quan trọng, nói cách khác, muốn ích, phải tổn trước.

Khi tôi còn trẻ, sống ở một thị trấn nhỏ. Trên một con phố của thị trấn, có hai nha sĩ, đối diện nhau, một người họ Lưu, một người họ Trương. Bác sĩ Lưu làm ăn rất tốt, người đến chữa răng nối tiếp không ngừng, khiến ông rất vất vả, thường than phiền sao mà mệt thế, phải đứng cả ngày. Còn nha sĩ Trương thì rất ít khách, phải chạy ra cửa than phiền, sao lại thế này, đều chạy sang bên kia, không ai đến chỗ tôi? Đây là sự đối lập rất mạnh mẽ. Mọi người muốn làm người nào? Bệnh nhân nhiều thì thu nhập nhiều nhưng rất vất vả; không có bệnh nhân thì thu nhập ít nhưng nhàn hạ. Cuối cùng điều thú vị là, nghe nói bác sĩ Lưu dùng hết thuốc, trong khi bác sĩ Trương vì nhiều năm không có bệnh nhân nên có rất nhiều thuốc, bác sĩ Lưu phải mua lại với giá cao. Bạn xem đây không phải là chuyện cười sao?

Việc đời luôn thay đổi, đừng bao giờ nghĩ rằng tương lai nhất định sẽ thế này thế kia. Chúng ta thường nói, họa phúc không có cửa, xem bạn đi vào thế nào. Tổn ích cùng tồn tại, trên đời không có chuyện chỉ tổn không ích hoặc chỉ ích không tổn.

> Kinh Dịch dạy chúng ta, có xả mới có đắc, có tổn mới có ích. Chúng ta muốn được ích, tất nhiên sẽ phải tổn mất một số thứ ở một số mặt. Vậy chúng ta phải tổn thế nào để không hại người hại mình? Làm sao theo đuổi sự tăng ích mà không đến nỗi được chẳng bù mất?

Tổn không phải là cố ý hại người, mà là tự tổn. Tự tổn mới có thể được ích. Theo cách làm của người thường, nếu chúng ta đùa cợt người khác, đó là tổn họ. Thực ra, một người biết đùa chỉ đùa về mình, tự tổn mình, mọi người rất vui vẻ, sẽ thấy người này không tệ, rồi người đó sẽ được ích. Nếu cứ tổn người khác, ai gặp cũng sợ, cuối cùng chỉ hại mình.

Khen ngợi người khác, cười đùa về mình, kết quả sẽ không tệ. "Mãn chiêu tổn, khiêm thụ ích". Mọi người đều biết, bây giờ khi chúng ta nói đến tổn ích, nên để những câu này trong tâm trí mà lĩnh ngộ. Tại sao đầy sẽ chuốc lấy tổn? Rất đơn giản. Bạn xem vại nước nếu đã đầy nước, khi trời mưa, nó không thể chứa thêm nước nữa. Chữ "ích" trong quẻ Ích, nếu bên cạnh thêm ba chấm nước thì gọi là "dật". Nghĩa là nước sắp tràn ra, đây chính là tổn thất.

Vì vậy, người luôn muốn được lợi ích, cuối cùng sẽ không đạt được gì. Nếu một người có tâm từ bi, có sự tu dưỡng về lòng nhân ái, họ sẽ sẵn lòng chia sẻ với người khác, cuối cùng nhận được chắc chắn nhiều hơn. Do đó, tu tổn chính là tăng ích, đây là hai mặt của một thể. Giảm bớt dục vọng của mình thì đạt được sự khỏe mạnh của thân tâm. Dục vọng nhiều, dù có thể thỏa mãn tất cả, sức lực tiêu hao tất nhiên cũng nhiều, cuối cùng có thể được chẳng bù mất.

Người thường không biết tính toán tổn ích. Mọi người suốt ngày xem bảng tổn ích của công ty, nhưng có tính toán bảng tổn ích của bản thân không: năm nay tôi mất bao nhiêu bạn bè? Năm nay tôi hại bao nhiêu người? Tuy là vô ý, nhưng đối phương rất rõ trong lòng, tại sao có người vừa thấy mình đã tránh xa, gặp mình là căng thẳng? Trong đây chắc chắn có lý do nào đó.

"Tiên tổn hậu ích" nghĩa là phải xả trước. Mà xả là đi ngược với bản tính con người, bởi vì bản tính con người phần lớn là không nỡ xả bỏ những thứ mình đã có. Ví dụ, trẻ con có một thứ gì đó, chúng nhất định nắm chặt, thậm chí cho vào miệng, chúng không cho người khác, nhất định cho vào miệng mình. Từ đây có thể thấy, bản năng con người là lo cho mình trước. Nếu không có bản năng, con người không cần sống nữa.

Tu dưỡng của chúng ta chính là từ từ chuyển hóa tính thú trong người thành tính người. Trong đó bao gồm hai quá trình, quá trình thứ nhất là tổn đi tính thú của mình trước, như vậy càng ngày càng giống một con người. Quá trình thứ hai là sẵn lòng tổn đi tham niệm, tà niệm trong tính người, như vậy sẽ đạt được sự tu dưỡng khác biệt. Như thế, mọi người lập tức có thể lĩnh hội được, những thứ hữu hình, vật chất, dù là tiền hay của cải, đều phải vừa phải, không nên đòi hỏi tăng ích vô độ. Tại sao? Bởi vì vật chất càng nhiều, tinh thần càng nghèo nàn, đạo đức càng suy đồi. Đạo đức một khi suy đồi, lợi hại lại sinh sôi, cuối cùng mọi người đều chịu hại. Hãy nhớ một câu, hại mình chính là hại người.

> Thông qua việc học quẻ Ích, chúng ta có thể biết: khi tổn vì ích thì phải hiểu được tự tổn; khi được ích sau tổn, phải luôn nhớ giữ mức độ vừa phải. Chỉ có như vậy mới có thể lấy cái giá nhỏ để đạt được ích lớn. Tuy nhiên, xã hội loài người thường ích ít tổn

> nhiều, vậy hiện tượng này trong Kinh Dịch có căn cứ như thế nào? Để tránh rơi vào tình cảnh tổn nhiều hơn ích này, chúng ta cần phải làm thế nào?

Nhìn từ hoàn cảnh của loài người, thiên số là 1, 3, 5, 7, 9, đều là số dương, tổng cộng là 25. Địa số là 2, 4, 6, 8, 10, đều là số âm, tổng cộng là 30. Rất rõ ràng, dương ít hơn, âm nhiều hơn, điều này cho chúng ta biết, trong xã hội loài người, thông thường quân tử ít hơn, tiểu nhân nhiều hơn. Bất kỳ quốc gia nào, thời thái bình đều ngắn hơn, thời loạn lạc dài hơn. Tại sao như vậy? Chính vì trong đời người vui ít buồn nhiều, con người mới có cơ hội tu luyện. Nếu gặp toàn người tốt, thực ra không hay, vì chúng ta sẽ không biết thế nào là người xấu, không có sức đề kháng, một khi gặp người xấu, cũng không nhận ra được, cuối cùng bị họ hại chết. Vì vậy việc gì cũng phải nghĩ từ nhiều góc độ khác nhau mới có những lĩnh hội khác nhau. Chúng ta phải luôn nhớ, nhất định phải học những điều đúng đắn, học những điều hữu ích, mới tổn có ý nghĩa. Học cũng là tổn, học tại sao lại là tổn thất? Bởi vì học tập phải tốn thời gian, có khi còn tốn tiền, hơn nữa phải tổn đi quan niệm cũ của con người, mới có cách tiếp nhận quan niệm mới. Vì vậy chúng ta phải phân tích kỹ sáu hào của quẻ Ích, xem thế nào là "vi học nhật ích", đây mới là tinh hoa của đạo Ích.

Chương 94: Vi học nhật ích

> Tục ngữ nói, có được ắt có mất. Quẻ "Ích" tương ứng với quẻ "Tổn", luôn luôn nhắc nhở chúng ta, muốn đạt được lợi ích, cần phải trả một giá nhất định, bởi vì ích là kết quả của tự tổn. Vậy, những người ở các tầng lớp khác nhau, do môi trường sống khác nhau, theo sáu hào của quẻ Ích, họ phải tự tổn như thế nào, làm sao nắm bắt cơ hội để được ích?

Chúng ta thường nói, "vi học nhật ích, vi đạo nhật tổn". Học vấn làm đến mức thấy điều tốt thì bắt chước, thấy lỗi thì vội sửa, điều đó thể hiện học tập rất đúng đắn, bởi vì những gì học được thực sự có giúp ích cho tu dưỡng, phẩm tính của mình. Nếu những điều học được chỉ khiến mình thường xuyên nghĩ xấu, thường mách nước xấu cho người khác, điều đó thể hiện hướng học đã lệch lạc, không thể đạt được hiệu quả "vi đạo nhật tổn". Chúng ta muốn hiểu những đạo lý này, tốt nhất là phân tích sáu hào của quẻ Ích.

Chúng ta có thể thấy, hào từ của hào Sơ Cửu (Hình 94-1 là: "Lợi dụng vi đại tác, nguyên cát, vô cữu.”
(Lợi dụng (sự giúp đỡ của người) mà làm việc lớn; nhưng phải khéo tính toán, hành động cho đúng, hoàn thiện (nguyên cát) thì mới không có lỗi. Sở dĩ khuyên như vậy vì hào này ở địa vị thấp, không nên lãnh việc nặng nề quá (hạ bất hậu sự dã, lời Tiểu Tượng truyện).)



初九，利用为大作，元吉，无咎。

图94–1

"Sơ Cửu, lợi dụng vi đại tác", đây là việc rất kỳ lạ, bởi vì Sơ Cửu là "tiềm long vật dụng", địa vị rất thấp, lại không có thực quyền, làm sao có thể "lợi dụng vi đại tác"? Vì vậy chúng ta thấy hai chữ tiếp theo là "nguyên cát". "Nguyên cát" ở đây nhắc nhở chúng ta, phải làm việc phi thường, lập công lao không bình thường, mới "vô cữu". Như vậy chúng ta càng không hiểu, bởi vì Sơ Cửu ở dưới, phải giữ quy tắc "tiềm long vật dụng", không thể liều lĩnh làm việc lớn, đã như vậy tại sao ở đây lại bảo Sơ Cửu phải "lợi dụng vi đại tác", làm một trận lớn?

Chúng ta nên xem mối quan hệ của nó với Lục Tứ. Sơ Cửu và Lục Tứ tương ứng với nhau, Lục Tứ sẽ hoàn toàn ủng hộ Sơ Cửu, nên Sơ Cửu nên nắm bắt cơ hội thể hiện mình, làm việc lớn, lập công lao phi thường.

Mọi người nghĩ đến điều này, liền nghĩ ngay đến câu nói "trong triều không người quen thì đừng làm quan, trong triều có người quen thì dễ làm việc". Vậy bây giờ tôi hỏi mọi người, trong triều có người quen thì có thực sự dễ làm việc không? Câu trả lời này bạn phải rất cẩn thận. Nếu bạn cho rằng đúng, ví dụ cậu của bạn làm bộ trưởng, có ông ta ủng hộ, sợ gì nữa, nắm cơ hội là làm, việc như vậy rất nguy hiểm. Chúng ta thường thấy một số việc, chính vì mượn quyền lực của cấp trên, làm theo ý mình, cuối cùng bị phản tác dụng. Chúng ta phải rất rõ, trong triều có người quen dễ làm việc, có một điều kiện tiên quyết, đó là chỉ được vì công, tuyệt đối không thể vì tư.

Tiểu tượng của Sơ Cửu nói: "Nguyên cát vô cữu. Hạ bất hậu sự dã."

"Hạ bất hậu sự" nghĩa là, bản phận vốn không nên làm những việc trọng đại, đây là tình huống đặc biệt, nên phải nắm vững bốn chữ "nguyên cát, vô cữu". Chúng ta đều biết Sơ Cửu là người nhận ích đầu tiên, nhận ích gì? Chính là được Lục Tứ hoàn toàn ủng hộ. Nhưng trách nhiệm của Sơ Cửu là phải đi ban ích cho người trước tiên, không thể nói Lục Tứ chăm sóc Sơ Cửu, rồi Sơ Cửu lén mưu cầu lợi riêng, chỉ lo lợi ích của mình, không quan tâm đến người khác, như vậy rất nhanh sẽ xảy ra chuyện.

của cấp trên, nhất định phải giữ vững nguyên tắc ban ích cho người khác, làm việc lớn vì công chúng, tuyệt đối không được mưu cầu tư lợi, nếu không rất nhanh sẽ chuốc lấy hậu quả xấu. Và khi làm việc, chúng ta còn cần duy trì được sự tin tưởng của cấp trên đối với mình. Vậy, theo đạo lý của hào Lục Nhị trong quẻ Ích, chúng ta phải làm thế nào để luôn được cấp trên tin tưởng?

Hào từ của Lục Nhị (Hình 94-2) là: "Hoặc ích chi thập bằng chi qui, phất khắc vi, vĩnh trinh cát. Vương dụng hưởng vu đế, cát."



益

六二，或益之十朋之龟，弗克违，
永贞吉。王用享于帝，吉。

图94-2

"Hoặc ích chi thập bằng chi qui", nghĩa là có người tặng vật rất quý giá. "Phất khắc vi", không cần từ chối, cũng không thể từ chối. Đây là đạo lý gì? Hào Lục Nhị là vị trí của bề tôi, ở vị trí bề tôi mà có người tặng vật quý giá, nếu Lục Nhị rất hào phóng nhận lấy, liệu có gây nghi ngờ cho mọi người không? Tất nhiên là có. Người ta nghi ngờ là một chuyện, bản thân còn đáng sợ hơn, vì bản thân sẽ có ý nghĩ không đúng, sẽ cảm

thấy như thiên mệnh thuộc về mình: bạn xem chức vị của tôi không cao, mà đã được mọi người ủng hộ. Thế thì còn gì được nữa!

Một người trẻ tuổi được ích là tốt hay xấu, phải xem bản thân nắm bắt thế nào. Trẻ tuổi được ích, phải nhớ, đây là phúc phần của mình, mình phải rất trân trọng. Mình phải trung thành tuyệt đối với lãnh đạo, mãi mãi giữ trinh, như vậy mới cát tường. Vì vậy phía dưới có một điều kiện kèm theo, gọi là "vương dụng hưởng vu đế, cát". Chữ đế này là thiên đế. "Vương dụng hưởng vu đế" nghĩa là những người làm thiên tử đều phải đi tế bái thiên đế, huống chi là ta? Ta chỉ là một quan nhỏ, sao lại được nhiều người ủng hộ như vậy, bên trên chắc chắn nghi ngờ ta, có phải là có ý đồ không chính đáng, có phải lập bè phái, có phải vẽ đất xưng vương, thế chẳng phải rất tệ sao?

Kinh Dịch suy nghĩ cho chúng ta kỹ càng như vậy, tương tự khi có người tặng vật quý, bạn nhất định phải cân nhắc thân phận, địa vị, lập trường của mình, phải để cấp trên biết rằng bạn trung thành tuyệt đối với họ, như vậy mới không có vấn đề.

Mọi người có thể thấy trước đây các thái giám nhỏ, khi họ ra ngoài làm việc, người ta tặng đồ cho họ, khi về họ xử lý thế nào? Rất đơn giản, họ cũng có người quản lý, họ đem những thứ người ta tặng cho xem, nói đây là người ta tặng cho tôi, thực ra là tặng cho ngài. Nếu viên thái giám trưởng nhìn một cái rồi lấy đi, bạn sẽ biết ông ta vốn không muốn cho thái giám nhỏ, nếu thái giám nhỏ đã nhận thì ông ta sẽ gây khó dễ. Nếu ông ta nói ngươi giữ lấy đi, thái giám nhỏ có thể yên tâm nhận, chỉ thêm một thủ tục như vậy thôi. Càng để lãnh đạo biết, lãnh đạo đa phần càng chia sẻ với cấp dưới; cấp dưới càng giấu lãnh đạo, lãnh đạo sẽ có 100 dấu hỏi, bởi vì cấp dưới không có "vĩnh trinh cát". Lãnh đạo sẽ nghi ngờ: ngươi có phải mượn danh nghĩa ta ở bên ngoài làm gì đó, tống tiền người ta, đòi hỏi người ta, làm tổn hại danh dự của ta. Những điều này đều là điều mà người trẻ ngày nay hiếm khi nghĩ tới, bởi vì họ không suy nghĩ kỹ về quẻ Ích.

Lục Nhị phải luôn để lãnh đạo cảm nhận được việc mình chăm sóc người khác, mang lại lợi ích cho người khác không phải vì bản thân, mà là vì tập thể, lãnh đạo sẽ rất vui. Nếu lấy tài nguyên công để lấy lòng người khác, tạo thế lực cho mình, thì sẽ rất phiền phức. Không những không thể "phất khắc vi", mà cấp trên còn nghi ngờ động cơ của Lục Nhị, hậu quả đó thật đáng lo.

Tiểu tượng của Lục Nhị nói: "Hoặc ích chi, tự ngoại lai dã."

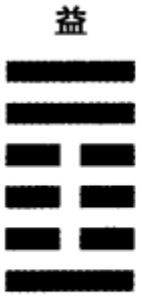
"Hoặc" là có người, "hoặc ích chi", nghĩa là có người đến trợ giúp Lục Nhị. Là ai? Là Cửu Ngũ. Lục Nhị phải xem Cửu Ngũ có tin tưởng mình không, nếu không thì là tự chuốc lấy phiền phức.

> Khi chúng ta được người ủng hộ, được phúc phần, nhất định phải nghĩ đến lòng trung thành với lãnh đạo, tuyệt đối không thể vì mưu cầu tư lợi mà khiến mình rơi vào tình thế bị cấp trên nghi ngờ. Tuy nhiên trong một số thời kỳ đặc biệt, chúng ta cũng có thể

> phải chấp nhận rủi ro bị cấp trên nghi ngờ, sử dụng tài nguyên công để giải quyết vấn đề, vậy trong tình huống này, hào Lục Tam của quẻ Ích cho chúng ta những lời nhắc nhở gì?

Tiếp theo chúng ta xem hào Lục Tam, Lục Tam rõ ràng là bất chính, nó không nhận được ích từ Thượng Cửu. Theo lý thuyết, Lục Tam với Thượng Cửu là một âm một dương, lẽ ra phải tương ứng, nhưng vì Thượng Cửu bất chính, Lục Tam cũng bất chính, nên chúng vẫn có mâu thuẫn.

Vì vậy, hào từ của Lục Tam [Hình 94-3] viết rất rõ ràng: "Ích chi dụng hung sự, vô cữu. Hữu phu trung hành, cáo công dụng khuê."
(giúp ích cho bằng cách bắt chịu hoạn nạn (hay trừng phạt) thì không có lỗi. Nếu chân thành sửa lỗi, giữ đạo trung (ví với ngọc khuê) thì được người trên (ví với vị công) chấp nhận.)



六三，益之用凶事，无咎。有孚中行，告公用圭。

图94-3

Lợi ích của Lục Tam, nếu dùng ngôn ngữ hiện đại, gọi là tư lợi. Bởi vì Lục Tam quan to, nên lập ra một số pháp lệnh để mưu lợi cho mình, tôi nghĩ việc này khá phổ biến. Nhưng nó nói với bạn, dùng việc hung sẽ vô cữu, nếu dùng việc chính, ngược lại có cữu, điều này nghĩa là gì? Nghĩa là chỉ khi quốc gia có đại nạn, tức thời kỳ đặc biệt, thực hiện hành động đặc biệt, tất nhiên “vô cữu”. Nếu thời bình thường mà dám làm như vậy, cấp trên sẽ ngay lập tức nghi ngờ có phải đang chuẩn bị tạo phản không.

Hành vi của Lục Tam không thể quá cương mãnh, nếu không sẽ gây ra nghi ngờ lớn hơn, nên phải "hữu phu", tức là thành tín, và hành sự phải “trung hành”. Trong thời kỳ đặc biệt, làm việc đặc biệt, thể hiện sự thành tín của mình, tức là vì công, không phải vì tư, phải trung thành, hành sự còn phải thích đáng. Nói cách khác, phải để người ta cảm nhận được vẫn đang chấp nhận sự quản chế từ trên, điều này rất quan trọng, bây giờ làm như vậy là bất đắc dĩ, nhưng nếu cấp trên ra lệnh dừng, sẽ dừng ngay lập tức, như vậy là tốt.

"Cáo công", nghĩa là phải báo cáo với tam công, để họ biết mình định làm gì. "Dụng khuê" nghĩa là gì? Người xưa dùng ngọc quỳ là đại diện cho sự thành tín của họ, nên ngọc quỳ là biểu tượng của thành tín, đi báo cáo với lãnh đạo thể hiện rất thẳng thắn, là làm việc công. Vì vậy "cáo công dụng khuê" là để cấp trên tin tưởng mình, điều này có lợi cho mình.

Tiểu tượng của Lục Tam nói rất rõ: "Ích dụng hung sự. Cố hữu chi dã."

Nghĩa là sau khi việc hung giải trừ thì phải trở về bình thường, ví dụ dưới quyền có một số tài nguyên, bình thường không dám dùng, cũng không thể dùng, nhưng thời kỳ đặc biệt phải dùng, nếu không sẽ là không tận tâm, nhưng khi dùng xong trở về bình thường, phải khôi phục lại những tài nguyên đó về trạng thái ban đầu, không thể tiện thể chiếm dụng. "Cố hữu chi dã" thể hiện không có ác ý, không có thái độ bất trung với cấp trên.

> Khi tập thể gặp đại nạn, hoặc trong thời kỳ đặc biệt, chúng ta có thể sử dụng một số tài nguyên mà bình thường không dám dùng để giải quyết vấn đề kịp thời. Tuy nhiên, khi vấn đề được giải quyết xong, tài nguyên đã dùng cần phải hoàn trả đủ, tuyệt đối không được chiếm làm của riêng hoặc lạm dụng, đây là nguyên tắc mà người làm cấp dưới phải giữ vững. Vậy làm cấp quản lý trung cao cấp, cần phải giữ vững những nguyên tắc nào để không khiến mình rơi vào khủng hoảng?

Lục Tứ, nằm trên quẻ Chấn nội quái, là điểm bắt đầu của quẻ Tốn ngoại quái, nó cao mà không kiêu, địa vị thấp mà không ti. Nói cách khác, là không cao không thấp, nên phải dùng thái độ nhu thuận để phụng mệnh Cửu Ngũ, dùng tâm thái khiêm tốn để chăm sóc Sơ Cửu, mới được thuận, mới là phong cách của thượng tốn.

Vì vậy hào từ của Lục Tứ (Hình 94-4) nói: "Trung hành, cáo công tòng; lợi dụng vi y thiên quốc."
(Rán theo đạo trung mà thưa với bậc "công" thì bậc "công" sẽ theo; lợi dụng đạo trung đó làm chỗ tựa thì dù việc lớn như dời đô cũng làm nỗi.)



图94-4

Lục Tứ làm rất tốt, nên gọi là "trung hành", "trung hành" nghĩa là hành vi rất hợp lý, đi theo trung đạo. "Cáo công tòng" nghĩa là nếu là thời kỳ bình thường, nhất định phải báo cáo tam công, để họ đồng ý rồi mới có thể làm. "Lợi dụng vi y thiên quốc", trong thời kỳ đặc biệt, cho dù là chủ trì việc thiên đô cũng có thể làm, đồng thời còn phải xem có được Sơ Cửu giúp đỡ không, đừng nói dựa vào sức một mình mà có thể gánh vác việc lớn, đó là nguy hiểm. Vì vậy việc Lục Tứ làm, chỉ gói gọn trong bốn chữ, gọi là "thừa thượng khải hạ".

Tiểu tượng của Lục Tứ nói: "Cáo công tùng. Dĩ ích chí dã."

"Cáo công tùng", tại sao lại "ích chí"? Thực ra sau "cáo công tùng" còn thiếu một câu, là "lợi dụng vi y thiên quốc", cuối cùng mới là "dĩ ích chí dã". "Dĩ ích chí dã" nghĩa là có thể phát triển chí hướng của mình một cách thuận lợi, tại sao? Bởi vì mọi người đều sẽ bảo vệ Lục Tứ, đều tin tưởng Lục Tứ, và thời bình thường có cách làm của thời bình thường, thời đặc biệt có cách làm của thời đặc biệt, Lục Tứ trong lòng đều rất rõ. Mọi người một khi yên tâm, thì có thể làm việc theo ý mình nghĩ, kịp thời thể hiện nó ra. Trong tình huống thông thường, cho dù Lục Tứ địa vị đã rất cao, đã là đại thần, rất gần với Cửu Ngũ, nhưng vẫn phải báo cáo trước, mới có thể hành động, phải để Cửu Ngũ cảm thấy rất yên tâm. Điều Cửu Ngũ yên tâm nhất về Lục Tứ là khi Cửu Ngũ chưa gật đầu, Lục Tứ không hành động, và điều không yên tâm nhất là Lục Tứ muốn làm gì thì làm. Như vậy có một ngày Cửu Ngũ sẽ cảm thấy tình hình tệ rồi, không kiểm soát được, bị vô hiệu hóa, Lục Tứ hoàn toàn mượn uy thế của mình, rồi muốn làm gì thì làm, muốn làm bậy thì làm, thế thì còn được không. Vì vậy Lục Tứ với Cửu Ngũ quá gần nhau, chúng ta thường nói "cận quân như cận hổ", chính là cảm giác này.

> Việc thường ngày bình thường, không gấp, lại có thời gian, tại sao không báo cáo trước? Báo cáo trước, lãnh đạo nhất định sẽ ủng hộ, bởi vì họ vốn tin tưởng mình, cần gì vì một chút thời gian mà tự quyết định, gây nghi ngờ cho họ, khiến họ càng ngày càng xa cách mình, thế chẳng phải tệ lắm sao. Nhiều công thần cuối cùng bị giết, chính là vì không có "cáo công tùng".

Vì vậy mọi người so sánh ba hào dưới với hào Lục Tứ, sẽ biết thực ra chức vị càng cao, càng phải cẩn thận, đây chính là lý do tại sao Kinh Dịch nói "tam đa hung, tứ đa cụ" (Hệ từ truyện : Hào tam phần nhiều là hung, hào tứ phần nhiều là sợ sệt).

> "Tam đa hung, tứ đa cụ", chúng ta có thể xem đây là một lời cảnh báo đối với những người ở tầng lớp trung gian. Làm người lãnh đạo trung cấp, nhất định phải có được sự ủng hộ của cấp dưới đối với mình và sự tin tưởng của cấp trên đối với mình, như vậy mới có thể làm tốt công việc. Vậy với tư cách là chủ quẻ, hào Cửu Ngũ phản ánh những vấn đề nào mà người lãnh đạo chính cần phải chú ý?

Hào Cửu Ngũ là chủ quẻ, hào từ (Hình 94-5) là: "Hữu phu, huê tâm, vật vấn, nguyên cát. Hữu phu, huệ ngã đức."
(có lòng chí thành làm ân đức, thì chẳng cần hỏi, cũng biết là rất tốt rồi. Thiên hạ ai cũng tin vào đức ban ân huệ của 5.)

益



九五，有孚惠心，勿问，元吉。有孚惠我德。

图94-5

"Hữu phu" nghĩa là nói chuyện với dân chúng, phải có tín nhiệm. Lãnh đạo nói chuyện với cán bộ, nói chuyện với thuộc cấp, nói chuyện với nhân viên, nhất định phải có tín nhiệm, mọi người mới tin tưởng lãnh đạo, mới phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo. "Huê tâm" nghĩa là ban ân nhưng như không ban ân. Mọi người có phát hiện không, tổn thượng ích hạ, phần lớn đều ở phương diện tinh thần, rất ít ở phương diện vật chất. Bạn nói chính phủ hàng tháng phát tiền cho dân chúng, điều này rất khó thực hiện, quan trọng nhất là thời kỳ đặc biệt đôi khi làm một lần. Tổn thượng ích hạ, nếu lấy vật chất ở trên để chia, thì bạn nghĩ xem, trên có thể chỉ có vài người, dưới một đống người, vậy làm sao chia?

Vì vậy, mọi người sẽ biết người ở trên phần nhiều là thuận theo dân tình, xem nhu cầu của mọi người, rồi mới đặt ra một số nguyên tắc, chính sách, hoặc như người phương Tây ngày nay thích nói là luật chơi, để mọi người làm theo, đây chính là hiện tượng "tổn thượng ích hạ" thường thấy nhất. Chứ không phải nói dân chúng muốn tiền, chính phủ liền cho dân chúng tiền, điều đó là không thể làm được.

"Vật vấn, nguyên cát" nghĩa là, dân chúng thấy chính phủ thực sự nghĩ cho họ, lại cho họ chỉ dẫn đúng đắn, tự nhiên rất ủng hộ chính phủ. Không cần hỏi cũng rất tốt đẹp, cũng rất có lợi cho dân chúng, rất có ích cho chính phủ.

"Hữu phu huệ ngã đức", "ngã" chính là bản thân Cửu Ngũ, nhân dân tin tưởng chính phủ, lại được ân huệ mà cảm ơn, chính phủ rất tự nhiên sẽ được lòng dân, đối với chính phủ mà nói, đây là kết quả tốt nhất. Làm người lãnh đạo, nói chuyện nhất định phải có tín nhiệm, không thể nói một đằng làm một nẻo, tuyệt đối không được cố ý lừa dối thuộc cấp. Lãnh đạo chân thành chăm sóc thuộc cấp, cho họ chỉ dẫn tốt, trong lòng họ sẽ chân thành cảm ơn lãnh đạo, đây chính là cách tu đức tốt nhất của Cửu Ngũ.

Tiểu tượng của Cửu Ngũ nói: "Hữu phu huệ tâm. Vật vấn chi hĩ. Huệ ngã đức. Đại đắc chí dã."

Chúng ta lấy chính phủ để nói, nếu chính sách xuất phát từ thành tín, việc thi hành chính sách thuận theo lòng dân, thì tự nhiên nguyên cát, điều này căn bản không cần hỏi. "Huệ ngã đức" chính là cảm ơn đức chính của chính phủ, lòng dân rất vững chắc, chính phủ rất yên tâm.

"Đại đắc chí dã" nghĩa là gì? Nghĩa là nhân dân an cư lạc nghiệp, chí hướng này cũng được thỏa mãn, bởi vì họ cảm thấy chính phủ thật lòng thật dạ chăm sóc dân chúng, tất cả chính sách của chính phủ đều thuận theo dân tình, hơn nữa còn rất có tín nhiệm, vì vậy, dân chúng từ trong lòng cảm ơn đức chính của chính phủ, cũng cảm thấy mình nên biết đủ, có chính phủ tốt như vậy mình phải an phận, phải an cư lạc nghiệp, mỗi người làm tốt việc của mình, đừng đòi hỏi quá nhiều, như vậy sẽ cảm thấy cuộc sống rất hạnh phúc.

> Hào Cửu Ngũ của quẻ Ích nói với chúng ta, làm người lãnh đạo phải giữ chữ tín, nghĩ cho cấp dưới, và cho họ chỉ dẫn đúng đắn, như vậy mới giành được lòng tin, giành được sự ủng hộ. Nếu không sẽ gặp phải tình cảnh của hào Thượng Cửu, vậy hào Thượng Cửu là tình cảnh như thế nào? Tình cảnh này lại cho người ta những cảnh báo gì?

Hào từ của Thượng Cửu (Hình 94-6 là: " Mạc ích chi hoặc kích chi. Lập tâm vật hằng, hung."
(Không ai làm ích cho mình mà có kẻ đả kích mình nữa, là vì không giữ được hằng tâm (lòng luôn luôn tốt), xấu.)

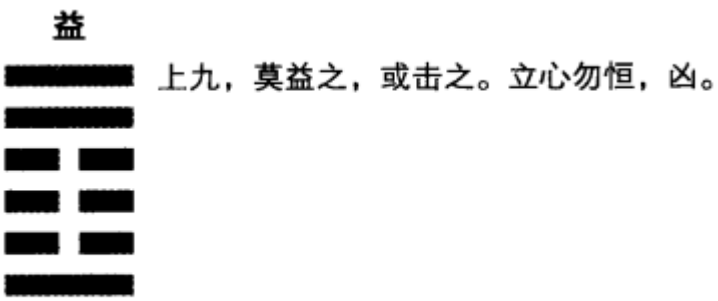


图94-6

Hào từ thẳng thừng nói hào này hung. "Mạc ích chi" nghĩa là, dân chúng không còn tin tưởng chính phủ nữa, bởi vì cảm thấy bị lừa. Giống như bây giờ nhiều người không còn tin tưởng cha mẹ nữa: tôi cho anh tiền anh đem đi đánh bạc, quay lại đòi tôi; tôi mua nhà cho anh, anh đem đi cầm, đem đi thế chấp, đem đi mua cổ phiếu, nợ nần chồng chất, thế thì còn giúp đỡ gì nữa? Cái "mạc ích chi" này là họ đã tuyệt vọng rồi, không muốn giúp nữa.

"Hoặc kích chi", thậm chí cùng nhau nổi lên tấn công, nói sao có thể đối xử với chúng tôi như vậy, chẳng lẽ chúng tôi không hiểu sao? "Lập tâm vật hằng" nghĩa là sở dĩ đi đến bước này, là vì Thượng Cửu tham lam vô độ, tâm địa không lành, nên nhất định hung.

Tiểu tượng của Thượng Cửu nói: "Mạc ích chi. Thiên từ dã. Hoặc kích chi. Tự ngoại lai dã."

"Mạc ích chi" là người trên yêu cầu người dưới, mà người dưới hoàn toàn không đếm xỉa đến. "Thiên từ" nghĩa là dù bạn ở đây cầu xin, nhưng mọi người chỉ nói vài câu cho qua, không ai thực sự muốn giúp.

"Hoặc kích chi, tự ngoại lai dã", làng gió phản kháng từ bốn phương tám hướng đều đến, tôi tin mọi người cũng thấy nhiều cảnh tượng như vậy trên tivi, nhiều quốc gia phương Tây, dân chúng xuống đường biểu tình bày tỏ ý kiến với chính phủ, đó chính là "hoặc kích chi", bắt đầu đưa ra một số ý kiến khác biệt với chính phủ. "Tự ngoại lai dã", ngoại lai này, nếu là trong nước thì còn đỡ một chút, có khi là mấy quốc gia cùng nhau, chạy đến nước mình, thì làm sao đây? Vì vậy chúng ta phải phòng ngừa từ trước, nói cách khác, muốn giúp người khác, phải cân nhắc hậu quả đó, chứ không phải chỉ dựa vào nhiệt huyết nhất thời, nói làm là làm.

Chúng ta nói đến đây có thể biết vấn đề của Thượng Cửu nằm ở đâu. Thượng Cửu ở vào cực điểm của ích mà không biết tự tổn, một người không chịu tự tổn, ngược lại muốn tổn người để lợi mình. Nói cách khác, lòng người cầu ích là không ngừng nghỉ, các bạn đối tốt với tôi, còn phải tốt hơn; các bạn giúp tôi việc, còn phải giúp nữa, tiếp tục giúp; các bạn cho tôi vay tiền, thế này chưa đủ, tiếp tục cho tôi vay, thì cuối cùng nhất định là hung. Cả quẻ nói với chúng ta, việc gì cũng phải vừa phải thôi.

Một người khi tổn, tự nhiên sẽ động não suy nghĩ, đi đường chính để thu được ích lợi, nhưng vấn đề là, khi thu được ích càng ngày càng nhiều, thì bắt đầu nghĩ xấu, nhiều còn đòi hỏi nhiều hơn, không bao giờ đủ, cuối cùng nhất định phải quyết, quyết chính là sự tấn công từ bên ngoài.

Vì vậy tiếp theo chúng ta phải bàn về quẻ Quải, ý nghĩa của quẻ Quải là “quyết kỳ đương quyết” (quyết cái đáng quyết), cái gì nên quyết thì phải quyết, nếu không thì ngay cả những cái này cũng giữ không được. Thử nghĩ xem, nước trong đập khi đầy rồi nhất định phải tràn, nhất định phải xả lũ, nếu không có thể cả hồ chứa sẽ vỡ, chỉ tạo ra tổn thất lớn hơn.

Mục lục

- Mục lục - 1
Chương 69: Quẻ 31: Trạch Sơn Hàm - Sự cảm nhận không tư lợi 2
Chương 70: Tâm hồn giao cảm 9
Chương 71: Quẻ 32: Lôi Phong Hằng - Con đường hướng tới sự bền vững 18
Chương 72: Thiên trường địa cửu 25
Chương 73: Quẻ 33: Thiên Sơn Độn - Ẩn mình trong núi rừng 32
Chương 74: Rút lui toàn vẹn 38
Chương 75: Quẻ 34: Lôi Thiên Đại Tráng - Con đường của Đại Tráng 45
Chương 76: Phòng ngừa thất lễ 52
Chương 77: Quẻ 35: Hỏa Địa Tấn - Quang minh lỗi lạc 61
Chương 78: Khoan dung đối đãi 68
Chương 79: Quẻ 36: Địa Hỏa Minh Di - Nỗi lo của cuộc sống 77
Chương 80: Tâm Địa Quang Minh 84
Chương 81: Quẻ 37: Phong Hỏa Gia Nhân - Trung thực khiến gia đình hòa thuận 93
Chương 82: Trung thực, tích đức 101
Chương 83: Quẻ 38: Hỏa Trạch Khuê - Tai hại của sự nghi ngờ 112
Chương 84: Hòa nhi bất tranh 120
Chương 85: Quẻ 39: Thủy Sơn Kiển - Càng gặp khó khăn càng mạnh mẽ 128
Chương 86: Chỉ ư chí thiện 135
Chương 87: Quẻ 40: Lôi Thủy Giải - Hóa nguy thành an 143
Chương 88: Chờ thời cơ để hành động. 149
Chương 89: Tôn sùng tự nhiên 156
Chương 90: Nhi hợp vị nhất 163
Chương 91: Quẻ 41: Sơn Trạch Tổn - Tổn để tu dưỡng bản thân 171
Chương 92: Vi đạo nhật tổn 179
Chương 93: Quẻ 42: Phong Lôi Ích - Tổn cực nhi ích 189
Chương 94: Vi học nhật ích 196